

MOMENT IN PEKING

BẮC KINH MỘT THỜI

"Chinese to the bone. Lin Yutang has written the great novel of modern China."

"Mang đậm chất Trung Hoa. Lâm Ngữ Đường đã viết nên cuốn tiểu thuyết vĩ đại của Trung Hoa hiện đại."

Pearl S Buck



Lin Yutang

Lâm Ngữ Đường

Người dịch: MINH DIỄN Tập 3 Hiệu đính: ĐẮC THỊNH

Moment in Peking **Bắc Kinh một thời**

tập 3

(chương 21 đến chương 30)

Lâm Ngữ Đường

Người dịch: Minh Điền

Hiệu đính: Đắc Thịnh



Paris * 02-2026

Nguồn : *Internet*
Ebook : *Thư viện Tiểu Lùn*

Moment in Peking
Bắc Kinh một thời

LÂM NGỮ ĐƯỜNG

THE JOHN DAY COMPANY NEW YORK
1939

Mục lục

Tập 3

21. Chương 21	11
----------------------	-----------

PHẦN HAI

BI KỊCH TRONG KHU VƯỜN

22. Chương 22	105
----------------------	------------

23. Chương 23	169
----------------------	------------

24. Chương 24	237
----------------------	------------

25. Chương 25	273
----------------------	------------

26. Chương 26	330
----------------------	------------

27. Chương 27	422
28. Chương 28	466
29. Chương 29	523
30. Chương 30	573

CHƯƠNG 21

第二十一章 木兰出嫁妆奁堆珠宝
素云吃醋唇舌逞毒锋

Chương Hai Mười Một: Cửa hồi môn của Mộc Lan chất đầy châu báu; Tố Vân ghen tị và thể hiện lời lẽ cay nghiệt.

Có lẽ những thầy bói sai. Có lẽ – và điều này có thể gần với sự thật hơn – bói toán là một nghệ thuật chứ không phải một khoa học, cũng như việc hành y

là một nghệ thuật chứ không phải một khoa học.

Nếu lời tuyên bố của một bác sĩ là chân lý tuyệt đối của Khoa học, thì sẽ chẳng có lợi thế gì khi có những bác sĩ già, nhiều kinh nghiệm, và sẽ chẳng cần thiết phải có những cuộc hội chẩn trong những ca khẩn cấp, để một bác sĩ hỏi một bác sĩ khác, “Anh nghĩ sao?” Tuy nhiên, đối với chúng ta, những người ngoại đạo cần niềm tin vào một thứ gì đó tuyệt đối, những người hành nghề chuyên môn phải tạo ra vẻ ngoài của sự chắc chắn và sở hữu Chân lý.

Vì vậy, việc phân tích tướng mặt cũng giống như chẩn đoán triệu chứng. Không có sự phân biệt

cứng nhắc giữa các loại tướng mặt Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Các tiểu loại hòa lẫn vào nhau. Đó là vấn đề về sự trội hơn của một loại nào đó, và sự kết hợp của các loại là vô hạn trong sự khác biệt và sắc thái.

Chính nhà tướng số có kinh nghiệm mới nhìn thấy những sắc thái đó. Về phần Mộc Lan và em gái cô, tất cả những gì rõ ràng và chắc chắn là Mộc Lan có đôi mắt dài hơn Mộc Hoa, đôi mắt của trí tuệ đầy đam mê, rằng cô gầy hơn và đường nét sắc sảo hơn, linh hoạt và sôi nổi hơn Mộc Hoa, trong khi Mộc Hoa, mang tinh chất của Đất, có mắt tròn và đường nét tròn trịa, đầy đặn, và ổn định, thực tế hơn Mộc Lan. Làn da mềm mại tương đối trắng của Mộc Hoa là một điểm

có lợi cho cô, cho thấy kết cấu tinh tế và một cuộc sống dễ dàng, thoải mái. Đông và Tây, từ cổ chí kim, người phụ nữ lý tưởng luôn được hình dung là người có làn da trắng, thịt mềm mại, và đường nét tròn trịa, mềm mại.

Người ta có thể sẵn sàng tin rằng Mộc Hoa cũng có thể tạo nên một cuộc hôn nhân thành công với Tôn Á, và Mộc Lan với Lập Phu. Dù “ngũ hành” của cả bốn người là gì, họ đều là những tiểu loại khá tốt.

Mộc Hoa, với trí tuệ thực tế của mình, đương nhiên sẽ hạnh phúc trong một gia đình giàu có, lớn như nhà họ Tăng, và sẽ rất hứng thú trong mọi chi tiết và cư xử hòa hợp với cả cấp trên lẫn cấp dưới.

Mặt khác, Mộc Lan có thể đã thay đổi cuộc sống gia đình của Lập Phu, khiến anh thực hiện nhiều cuộc du ngoạn giải trí hơn và có lẽ sẽ dẫn dắt anh theo một lối sống thi vị hơn, dù có phần kém quý giá. Cô sẽ thấy việc nhấm rượu với Lập Phu dưới ánh trăng trên một chiếc thuyền ở kênh đào Tô Châu là một thú vui không thể cưỡng lại. Cô không thuộc tuýp người cẩn thận, tiết kiệm, và Lập Phu có lẽ sẽ nghèo hơn; nhưng cô sẽ tạo ra những thú vui mới mẻ, không đắt đỏ cho anh. Tuy nhiên, với thiên tài bộc trực của Lập Phu, cô có thể sẽ ít thành công hơn trong việc giữ anh tránh khỏi những rắc rối. Hoặc cô có thể sẽ giống như người vợ của Dương Kế Thịnh, một vị tổ tiên của mẹ Lập Phu, người đã cầu xin được chết

thay cho chồng khi ông bị ở trong ngục.

Nếu lúc bấy giờ đã có hệ thống hôn nhân do tự chính chàng trai và cô gái lựa chọn, Mộc Lan có thể đã kết hôn với Lập Phu, và Mộc Hoa có thể đã kết hôn với Tôn Á. Mộc Lan có thể đã tuyên bố rằng mình đang yêu, tức là, đang ở trong một tình trạng không thể giải thích, bí ẩn và ngoài tầm kiểm soát của mình, điều đó nên được đặt lên trên và vượt qua mọi cân nhắc khác, và như thường xảy ra ngày nay, có thể đã hủy bỏ hôn ước với gia đình họ Tăng. Nhưng hệ thống cũ vẫn còn nguyên vẹn, và Mộc Lan thậm chí còn không thú nhận ngay với chính mình cảm giác tội lỗi của tình yêu dành cho Lập Phu, và cô không bao

giờ nghi ngờ rằng mình sẽ thích Tôn Á. Tình yêu của cô dành cho Lập Phu vẫn là một bí mật sâu kín nhất trong lòng cô.

Trên thực tế, Mộc Hoa đảm nhận việc kéo Lập Phu trở lại và kiềm chế anh, trong khi Mộc Lan thực hiện việc thúc đẩy Tôn Á và thúc giục anh tiến lên phía trước. Nhưng vì phụ nữ thường có bản năng kéo chồng mình hơn là đẩy anh ta, có lẽ Mộc Hoa là người phụ nữ hạnh phúc hơn. Việc Mộc Lan thúc đẩy Lập Phu bộc trực rất cuộc có lẽ sẽ là thảm họa.

Mộc Lan kết hôn năm mười chín tuổi (hoặc hai mươi theo cách tính tuổi của Trung Quốc). Vào mùa hè năm 1909, nghi thức “xin ngày”

cưới đã được thực hiện một cách trang trọng bởi gia đình họ Tăng thông qua việc gửi “thiếp long-phụng”, con rồng tượng trưng cho nam và phượng tượng trưng cho nữ. Nó được kèm theo “bánh long-phụng”, lụa, lá trà, trái cây, một đôi ngỗng sống, và bốn bình rượu. Gia đình của Mộc Lan biểu thị sự chấp thuận bằng một tấm thiếp đáp lại cùng với mười hai loại bánh ngọt. Theo truyền thống cổ điển xưa, bao gồm nghi thức chú rể tự mình đến đón dâu tại nhà cô ấy, lợi thế dường như hoàn toàn thuộc về phía cô dâu, vì gia đình cô dường như đang ban một ân huệ cho gia đình nhà chú rể bằng việc trao đi con người của con gái họ.

Với sự đồng ý của hai gia đình, đám cưới của Mộc Lan sẽ là một trong những đám cưới lộng lẫy nhất mà Bắc Kinh từng chứng kiến: thứ nhất, vì cả hai bên đều có nhiều tiền; thứ hai, vì ông Diêu rất yêu quý con gái mình và nhà họ Tăng rất tự hào về cô dâu; thứ ba, vì đám cưới của Kinh Á đã được tổ chức rất long trọng, và để công bằng với Tôn Á cũng như vì thể diện, nhà họ Tăng muốn duy trì tiêu chuẩn đó; và thứ tư, vì cha của Mộc Lan đã bắt đầu xem nhẹ tài sản của mình. Không có cách nào tốt hơn để tiêu phí tiền của ông cho đám cưới của cô con gái cưng — để nhìn thấy hạnh phúc khi nó còn kéo dài. Đối với ông, sự giàu có giống như một màn bắn pháo hoa vẽ những đường lửa trên bầu trời đen — với

thật nhiều tiếng nổ lách tách và sự rực rỡ, và kết thúc trong khói, tro tàn, và những đầu than cháy dở trên mặt đất.

Quả thực, ông Diêu đã bỏ công hàng tháng trước để đặt làm pháo hoa đặc biệt từ Phúc Kiến, việc mà, với chi phí vận chuyển và đưa cả một chuyên gia pháo hoa từ xa tới, đã tốn của ông gần một ngàn đô la. A Phi đã từng xem loại pháo hoa như vậy khi cậu ở miền nam với cha, và cậu đã kể với các chị và Hồng Ngọc rằng chúng tuyệt vời thế nào.

Hàng trăm khách mời đã được mời, bao gồm các quan chức cao cấp nhất và các hoàng thân, công chúa Mãn Châu. Viên Thế Khải

đã bị cách chức và đang sống ẩn dật tại quê nhà ở Hà Nam, nhưng bức trưởng lụa đỏ của ông ta vẫn được trưng bày nổi bật cùng với những bức của Tổng đốc Tân, Đại thần Vương, và các hoàng thân Mãn Châu. Tên của những người gửi những bức trưởng cưỡi màu đỏ như vậy, được trưng bày ở hết hội trường này đến hội trường khác trong dinh thự họ Tăng, đọc lên giống như một danh sách trong Sổ Đăng ký Triều đình — những cái tên như Đại thần Quân Cơ Xứ, Thống lĩnh Thị vệ, Tổng đốc Bắc Kinh, Tổng đốc Trực Lệ, Tổng đốc Sơn Đông, và các Nam tước Mãn Châu.

Toàn bộ dinh thự họ Tăng đã được tu sửa lại cho dịp này. Bà

lão họ Tăng mùa hè này cảm thấy khỏe, và bà muốn đây là một sự kiện vui vẻ. Vì đám cưới vào đầu tháng Mười, khi không khí trong lành và mát mẻ, các tấm panô gỗ của hội trường đầu tiên đã được tháo xuống, biến nó thành một sân thượng kết nối với các sân đá phía trước và phía sau. Các tấm chiếu, được chống đỡ bởi giàn giáo cao bốn mươi bộ, được dựng lên trên các sân và ở các bên, sao cho hiệu ứng khi bước vào, sau khi đi qua phía sau tấm bình phong bốn tấm gỗ rắc vàng và xanh lục, giống như bước vào một hội trường lớn sâu tám mươi bộ, với những cây nến đỏ cao ba bộ và những tấm trướng lụa đỏ rộng bốn hoặc năm bộ, cao mười lăm bộ phủ kín các bức tường xung quanh đến nỗi gần nhau tới

mức trên một số tấm chỉ có tên của những người gửi quà tặng là lộ ra để xem.

Những chữ Hán cao một bộ bằng giấy dát vàng hoặc nhung đen viền vàng, được phản chiếu bởi ánh nền, tạo cho đại sảnh tổng thể hiệu ứng của một khối màu đỏ và vàng. Các bậc thang đá dẫn lên đại sảnh chính phía trong, nơi sẽ diễn ra nghi thức cưới. Ở trung tâm mở rộng ra, cho thấy tấm trướng đỏ của Nam tước Tao ở chính giữa, bên phải là của Tư mã Na và bên trái là của Đại thần Vương. Ở bên phải và bên trái của ba tấm này, và kế tiếp chúng, là một tấm trướng từ Tổng đốc Ngưu với tư cách là cha của nàng dâu Tố Vân, và một tấm từ một người anh em không

mấy nổi tiếng của bà họ Tăng với tư cách là cậu ruột, người cực kỳ quan trọng trong đám cưới với tư cách đại diện cho gia đình bên mẹ.

Những người làm vườn, thợ mộc và thợ sơn đã làm việc để khiến toàn bộ nơi này trông như mới. Các hành lang uốn khúc ở phía tây dẫn vào mê cung các sân sống đã được sơn lại, tường được quét vôi trắng, và cửa sổ cùng trần nhà được dán giấy mới.

Bà nội đã chuyển về sân chính ở phía sau, nơi gia đình dễ dàng đến thăm bà hàng ngày. Sân của bà ở phía đông nam căn phòng nơi Mận Nhi từng ở nay được Tổ Vân chiếm giữ, bị ngăn cách bởi một con hẻm có mái che hẹp và một khu vườn nhỏ.

Ở phía tây, một hòn non bộ được bao quanh bởi dây leo ngăn cách sân của Tổ Vân với một sân nhỏ, nơi thầy giáo già Phương từng sống; và xa hơn nữa là một đại sảnh cũ được thiết kế để sử dụng vào mùa hè vì nó gần khu đất trống có cây cối và gạch vỡ phía trước nhà thờ họ. Hội trường này đã được cải tạo thành những phòng ở để chịu vào năm trước, và vào mùa hè ông họ Tăng ở đây với Quế Nương. Đó là sân xa nhất về phía tây nam trong dinh thự, nhìn ra qua một cửa vòm hình trăng khuyết ra khoảng đất trống; và, khi họ lên kế hoạch cho đám cưới của Tôn Á, ông họ Tăng đã nhường lại nó cho con trai, vì bà họ Tăng nhớ Mộc Lan rất thích tầm nhìn thoáng đãng thế nào.

Trong khoảng đất trống, một phần mặt đất đã được dọn dẹp và một sân khấu gỗ tạm thời được dựng lên cho các buổi biểu diễn hát tuồng sẽ kéo dài ba ngày ba đêm. Một con đường mở về phía bắc dẫn đến một cánh cửa mở thẳng vào sân của Mạn Nhi ở phía sau, trong khi một con đường khác từ cửa phía nam của sân dẫn qua một đình lục giác nhỏ thẳng ra cổng chính. Phía sau là Tĩnh Tâm Trai, nơi Mạn Nhi và mẹ cô từng ở khi mới đến từ Sơn Đông.

Khi ngày cưới đến gần, công việc chuẩn bị thật đồ sộ. Một số cộng sự nhỏ của ông họ Tăng ở công sở đã được mượn cho dịp này, và những người này, cùng với một vài người thân từ Sơn Đông và các viên chức

của Hội quán Sơn Đông, đã đến và ở lại trong nhà một tuần trước đám cưới, phân chia công việc gửi thiệp cưới, nhận và ghi chép quà cưới, cho tiền những người hầu mang quà đến, thuê các đoàn hát tuồng và ban nhạc, lên kế hoạch cho đám rước và thuê đồ dùng cho nó từ các hãng chuyên nghiệp, sắp xếp kiệu và các bữa tiệc cũng như mượn đồ đạc từ Hội quán. Bốn người hầu được phân công trông coi nển, đèn và rèm trong khắp nhà; bốn người lo việc lau chùi, sắp xếp đồ đạc và quét sàn; hai người chịu trách nhiệm về đồ bạc và đĩa ngà trên bàn; và tám người, với sự hỗ trợ của nhóm phụ trách đồ đạc, chỉ để chuẩn bị và phục vụ trà cho khách. Công việc được phân chia rõ ràng giữa phần dành cho khách nam ở

phía trước, và khách nữ ở phía sau, với đại sảnh chính làm ranh giới. Các khách nữ dư ra từ hội trường thứ ba sẽ được bố trí ở Nhất Giám Đường, phía tây hội trường thứ ba và phía đông Tĩnh Tâm Trai.

Khi việc sắp xếp bắt đầu, bà nội đã nói rằng mọi việc sẽ được làm giống như ở đám cưới của Kinh Á năm ngoái; nhưng, vì năm nay bà khỏe mạnh và tâm trạng tốt lại rất yêu quý Tôn Á và Mộc Lan, bà đã chấp thuận mọi đề xuất, chẳng hạn như các buổi biểu diễn hát tuồng, thứ đã không có trong đám cưới của Kinh Á. Gia đình vui mừng thấy bà lão tinh thần cao như vậy, và muốn làm hài lòng bà, do đó việc chuẩn bị đã vượt xa những kế hoạch ban đầu.

Sáng ngày mùng 6, ngày trước đám cưới, bà họ Tăng, Quế Nương, Mận Nhi và mẹ cô, cùng Tổ Vân và Kinh Á đều tụ tập trong phòng của bà nội. Bà họ Tăng đang hỏi Kinh Á xem việc sắp xếp đã hoàn tất chưa. Kinh Á, với tư cách là con trai cả đang chỉ đạo phần việc của nam giới bên ngoài, nói, “Trống và nhạc đều đã được đặt. Việc chúng ta phải làm hôm nay là mượn đồ đạc từ Hội quán. Từng lúc vẫn sẽ có các tấm trướng đỏ gửi đến và sẽ phải treo lên. Các bữa tiệc, đèn và nến đều do những người phụ trách riêng lo, và chúng ta không phải lo lắng về chúng. Chỉ có nhà bếp ở phía đông vẫn chưa hoàn thành, và chúng ta phải kiểm tra trước khi hết ngày hôm nay để đảm bảo các bếp lò và ống khói đều đã ổn và

sẵn sàng cho ngày mai. Chỉ có một vấn đề. Một đám cưới quan trọng khác cũng diễn ra vào ngày mai, và chiếc kiệu cưới đẹp có kính vẽ mà Tổ Vân đã dùng năm ngoái đã bị thuê mất. Không có chiếc thứ hai nào trong toàn thành Bắc Kinh. Nhưng con đã nghĩ ra một cách. Tháng Ba năm ngoái, tại đám cưới của con trai thứ ba Hoàng thân Tao, cô dâu đã đi bằng xe ngựa. Phong tục đang thay đổi và chúng ta cũng có thể làm như vậy.»

“Ý kiến hay đó,” bà nội nói. «Cháu hãy đi mượn chiếc xe ngựa từ Nam tước phu nhân Tao. Một cỗ xe với bốn con ngựa tốt, được trang trí bằng lụa và hoa nhung đỏ thêu vàng trên đầu chúng, sẽ rất ấn tượng.»

“Ta không tin là thực sự không thể tìm thấy một chiếc kiệu cưới nào trong toàn kinh thành,” Tố Vân nói với chồng. «Tại sao lại cần phải đúng chiếc kiệu mà ta đã ngồi?»

«Ta nghĩ xe ngựa là một ý hay. Nó mới lạ và tráng lệ,» Ái Liên nói.

«Với sự cho phép của các vị, tôi xin được nói điều gì đó trước mặt bà nội và Thái thái,» người hầu gái Tuyết Oanh nói. «Tôi nghĩ vì đám cưới này được lên kế hoạch long trọng như vậy, chúng ta không nên sử dụng bất kỳ chiếc kiệu cưới cũ kỹ nào. Tất cả đám cưới này là để đón cô dâu, và khi chúng ta cưới một mỹ nhân tựa tiên nữ như Mộc Lan, đặt cô ấy vào một chiếc kiệu cưới tầm thường sẽ vừa không hài

hòa với dịp này, vừa không xứng với cô dâu.»

Tổ Vân nhìn người hầu gái và không nói gì thêm.

«Cứ làm như vậy đi,» bà Tăng nói. «Con cử người đi mượn xe ngựa của Nam tước phu nhân và bảo họ nhất định phải đến kịp giờ cưới vào ngày mai.»

«Thôi thì đi đi, vì mọi người đều cùng ý kiến,» Tổ Vân nói, liếc nhìn Kinh Á. Khi anh ta đi ra, cô nói với những người khác, «Có vẻ như mọi việc bên ngoài đều phụ thuộc vào anh ta. Anh ta đã sụt mất vài cân trong tuần qua.»

«Chạy vạy cho đám cưới của em trai ruột là nghĩa vụ tự nhiên của mình,» bà nội nói. «Chúng ta

thực ra không nên phung phí như vậy, nhưng nhờ Phật, mọi thứ đều yên bình, và thằng Ba nhỏ là đứa cháu trai cuối cùng của ta, và Mộc Lan là một cô gái quyến rũ như vậy. Sau khi chứng kiến đám cưới của chúng, ta sẽ chết cũng mãn nguyện. Không biết bây giờ trông cô ấy thế nào. Đã hơn một năm rồi cô ấy không đến thăm chúng ta. Nhưng con gái mà, nhút nhát là chuyện tự nhiên thôi.»

«Bà ơi, bà sẽ ngạc nhiên đấy,» Mận Nhi nói. «Cô ấy càng lớn càng xinh. Bây giờ cô ấy khá cao rồi.»

«Chiều nay sẽ có cuộc rước hồi môn của cô dâu,» Bà Tăng nói. «Tôi nghe nói sẽ có bảy mươi hai hòm rước đi.»

«Tiểu Hỷ cũng nghe Cẩm Điều nói vậy,» Mận Nhi nói.

«Cháu không thể đợi để xem nó. Nhìn sẽ thật là lóa mắt,» Ái Liên nói.

«Điều đó cũng là đương nhiên thôi,» Quế Nương nói. «Vì cả hai gia đình đã đồng ý tổ chức một đám cưới thật linh đình, tất nhiên nhà gái muốn làm hết sức mình. Mộc Lan là người con được yêu quý và họ lại có nhiều tiền như vậy.»

Nghe nhắc đến tiền, Tố Vân cảm thấy bị xúc phạm. Hồi môn của cô đã có một cuộc rước bốn mươi tám hòm, được coi là rất hoành tráng, và cô cảm thấy tổn thương khi nghe nói Mộc Lan sẽ có bảy mươi hai hòm. Cô tự coi mình là con

dâu giàu có nhất, điều đó đúng, và cô biết gia đình Mộc Lan có tiền, nhưng cô chưa bao giờ mơ rằng Mộc Lan sẽ có hồi môn xa hoa hơn của cô, như thể cố tình so sánh để đặt Tố Vân vào thế bất lợi vậy.

“Chúng ta thật may mắn,” cô nói. “Có lẽ chúng ta không chỉ cưới cô Diêu, mà còn cưới cả một nửa gia sản nhà họ Diêu nữa.”

Bà Tăng hơi tức giận, bà nói: “Thực ra, số lượng hòm không quan trọng. Chúng ta cưới cô ấy chứ không phải cưới của cải của cô ấy, và hơn nữa, chúng ta không có quyền nói gì cho đến khi nhìn thấy những món đồ.”

Và Tố Vân quay về phòng mình, lòng đầy bức bối.

Vào buổi chiều, hồi môn của Mộc Lan bắt đầu được đưa đến vào khoảng ba giờ, có tám người hầu đi kèm, ngoài ra còn có tám người hầu được nhà trai cử đến để đón. Hồi môn được xếp trong bảy mươi hai hòm mở để trưng bày, theo thứ tự vàng, bạc, ngọc, trang sức, đồ dùng phòng ngủ, đồ dùng thư phòng, đồ cổ, gấm vóc, da lông, rương hòm, và chăn mền.

Đoàn rước đã thu hút đông đảo đám đông, làm tắc nghẽn giao thông quanh khu vực Đông Tứ Phái Lâu trong năm phút, và những người phụ nữ không được chứng kiến đều rất tiếc nuối vì đã bỏ lỡ một trong những cuộc rước hồi môn hoành tráng nhất Bắc Kinh. Đứng ở hàng đầu gần Phái Lâu là một người phụ

nữ đặc biệt quan tâm. Đó là bà Hoa. Bà đã được Tích Nhân cho biết giờ diễn ra đoàn rước, anh ta nói với bà rằng cha anh ta sẽ cho Mộc Lan của hồi môn trị giá năm mươi nghìn đô la, chưa kể đồ cổ, một số món trong đó là vô giá. Bà Hoa đứng xem từng hòm một lần lượt đi qua, mỗi hòm được hai người phu khiêng, còn những món trang sức, vàng và ngọc quý giá hơn thì được đặt trong các tủ kính. Đây là một số thứ bà Hoa nhìn thấy lần lượt đi qua trước mặt bà: 1 cây như ý bằng vàng (là một vật nghi lễ chỉ để trưng bày), 1 cây như ý bằng bạc, 4 cây như ý bằng ngọc, 1 đôi vòng tay bằng vàng già, chạm rồng, 1 đôi vòng tay bằng vàng sợi, kiểu râu tôm, 1 chiếc vòng cổ khóa vàng, 1 vòng cổ bằng vàng, 1 đôi

móc màn bằng vàng, 10 thỏi vàng; 2 bộ đồ dùng bàn bằng bạc, 1 đôi bình bạc lớn, 1 đôi bình bạc nhỏ, 1 bộ khay sơn khảm bạc, 1 đôi chân đèn bằng bạc, 1 pho tượng Phật nhỏ bằng bạc Xiêm, 50 thỏi bạc; 1 bộ thú ngọc, 1 bộ thạch anh tím, 1 bộ hồ phách và mã não (bộ sưu tập riêng của Mộc Lan), 1 bộ trầm cài, hoa tai và nhẫn bằng ngọc, 1 trầm cài lớn bằng ngọc, 2 trầm phượng lớn bằng ngọc để cài tóc, 1 hộp lớn bằng ngọc, 1 hộp nhỏ bằng mã não, 1 ống bút cũ bằng ngọc nâu, 2 đôi vòng tay ngọc lục bảo, 1 đôi vòng tay khảm ngọc, 2 tấm bội bằng ngọc, 1 tượng Quan Âm bằng ngọc trắng nguyên khối, cao một foot, 1 đôi ấn bằng ngọc trắng, 1 đôi ấn bằng ngọc đỏ, 1 cây gậy chống cán ngọc, 1 cây vọt ruồi cán ngọc lông

đuôi ngựa, 2 điều cày có mồm ngọc, 1 bát ngọc cỡ lớn cũ, và 6 chậu hoa ngọc có cánh bằng pha lê; 2 chuỗi ngọc trai dài, 1 bộ trâm cài, trâm cài tóc, hoa tai và nhẫn bằng ngọc trai, 1 vòng tay đính ngọc trai, và 1 vòng cổ đính ngọc trai. Tiếp theo là những hòm chứa gương đồng cổ và gương ngoại mới, hộp trang điểm sơn mài Phúc Châu, lò sưởi tay bằng đồng trắng, điều cày, đồng hồ, đồ đạc phòng ngủ, thùng gỗ tắm Dương Châu, và những đồ dùng vệ sinh thông thường. Rồi đến đồ văn phòng và đồ cổ, như tử trưng bày đồ cổ bằng gỗ đàn hương, giá đỡ, ghế đầu, nghiên mực cổ, mực thối cổ, cuộn tranh cổ, đồ sứ trắng niên hiệu Thành Hóa và Phúc Kiến, 1 đỉnh Hán, 1 viên ngói đồng từ mái một đình đồng thể kỷ thứ ba, và

1 tủ kính chứa chữ khắc trên mai rùa. Một hòm ngà chạm theo sau, rồi đến 10 hòm gấm, sa, lụa, và đoạn, 6 hòm da lông, 20 rương sơn đỏ đựng quần áo, và 16 hòm chăn mền bằng lụa, một phần để cô dâu tự dùng và một phần để phân phát cho họ hàng nhà trai như quà của cô dâu.

Khi tất cả các hòm đã đến, gia đình nhà trai đều bị ấn tượng vượt quá mong đợi. “Mộc Lan là cô gái may mắn nhất mà tôi từng thấy,” Mận Nhi nói. «Cô ấy có cả nhan sắc lẫn của cải, hoặc của cải và nhan sắc. Những thứ như vậy mà dành cho một cô dâu không có nhan sắc của cô ấy sẽ là một sự bất công nghiêm trọng.»

Nhưng bà Hoa, đứng ở hàng đầu tại một góc phố, nhìn chăm chăm vào màn trưng bày và đặc biệt là những thỏi vàng và ngọc, đã tưởng mắt mình sắp rơi ra khi cố theo dõi cảnh tượng di chuyển không ngừng ấy. Khi trở về, bà quyết định sẽ nói chuyện nghiêm túc với Tích Nhân, khuyên anh ta giữ mối quan hệ tốt với cha mình và đừng mạo hiểm bị từ bỏ vì cách cư xử quá tự do. Và thế là hai ngày sau khi Tích Nhân đến, bà nói với anh:

“Giá mà ta biết gia đình cậu thực sự giàu có đến thế nào, ta đã không dám bước vào nhà cậu hôm đó. Và cậu là người thừa kế trưởng! Đừng mạo hiểm đánh mất gia đình và gia tộc của mình, chàng

traí của ta. Cậu sẽ là kẻ ngốc nếu làm vậy. Cố gắng làm hài lòng cha mẹ cậu, và để ta yên. Ta không bận tâm, miễn là cậu không hoàn toàn quên ta.”

“Hừ!” Tích Nhân nói. «Cô có biết tại sao cha tôi lại cho đi tất cả những trang sức và đồ đạc ấy cho em gái tôi không? Ông ấy đang cạnh tranh với tôi trong việc vung tiền qua cửa sổ đấy. Ông ấy đã mang một trăm ngàn đô la trong chuyến đi Nam Dương — trời biết để làm gì — và đám cưới này lại tốn thêm năm mươi ngàn nữa. Nếu cứ tiếp tục như thế này, vài năm nữa chúng ta sẽ chẳng còn gì. Cô đã không thấy trâm cài kim cương Mộc Lan đeo trên áo cưới. Chỉ mỗi món đó đã tốn năm ngàn đô la rồi.»

“Tại sao em gái cậu lại kết hôn trước cậu?” Bà Hoa hỏi.

“Tôi không biết. Chuyện xảy ra là vậy thôi. Chuyện hôn sự của Mộc Lan được sắp đặt từ ba năm trước khi tôi rời đi Anh. Và rồi mọi chuyện cứ thế diễn ra!”

Trong đầu, bà Hoa bắt đầu lên kế hoạch riêng cho Tích Nhân.

*

Nhưng hãy quay lại đám cưới của Mộc Lan. Hồi môn, đoàn rước, các bữa tiệc, tuồng hát, âm nhạc, tất cả chỉ là phần nền cho viên ngọc quý là cô dâu. Nếu sự xa hoa và nghi lễ có nghĩa là hạnh phúc trần thế, là sự viên mãn của một

giấc mơ trần tục, thì Mộc Lan đã có được nó. Thế nhưng cô vẫn rơi lệ vào buổi sáng ngày cưới, như những cô dâu thường làm, những giọt nước mắt đến từ những góc ngách bất ngờ nhất trong lòng cô. Cô dẫn A Phi vào phòng mình, và với những giọt nước mắt, cô tặng cậu một vật chặn giấy bằng ngọc hình tròn mà cô vẫn để trên bàn như một món quà chia tay. Về sau A Phi luôn đặt nó trên bàn làm việc và không bao giờ rời xa nó.

“Chị sắp về nhà khác rồi,” cô nói với A Phi. “Tam Muội vẫn còn ở nhà. Em phải nghe lời chị ấy và vâng lời cha mẹ. Em mười một tuổi rồi. Hãy quyết tâm trở thành một người đàn ông tốt, một người nổi tiếng, không như anh cả của em.

Em nên tự hào về gia tộc họ Diêu và hành xử sao cho các chị chúng ta tự hào về em. Khi Lập Phu đến, hãy ở bên cậu ấy nhiều nhất có thể, và kết bạn với cậu ấy. Anh Cả bây giờ đã vô vọng rồi, và hy vọng của gia tộc họ Diêu hoàn toàn trông cậy vào em. Các chị chúng ta là con gái, không tính được đâu. Em không bao giờ biết chúng tôi đã sống qua những gì khi em và Cha ở phương Nam.” Khi cô nói xong, nước mắt đã lăn trên vành mi.

Có một tình yêu thương như vậy trong ánh mắt của người chị, khiến A Phi ghi nhớ từng lời cô nói và suy ngẫm nhiều về điều đó, và những lời nói gián dị này đã giữ cho A Phi ngay thẳng trong suốt những năm tháng trưởng thành. Về sau,

cậu không bao giờ có thể nhắc đến sự việc này mà không xúc động sâu sắc; và chính tình yêu thương của người chị này, thậm chí còn hơn cả tình thương của mẹ cậu, đã có ý nghĩa lớn lao nhất đối với cậu trong suốt cuộc đời.

Trong Trung Hoa xưa, động cơ để làm người tốt nằm ở mong muốn sống xứng đáng với gia đình và gìn giữ thanh danh cùng tài sản của gia tộc. Chỉ như vậy chúng ta mới có thể giải thích được truyền thống đạo đức mạnh mẽ, sự nhấn mạnh vào hạnh kiểm, và những lời sáo rỗng cùng những bài giáo huấn đạo đức bất tận thấm nhuần từ kinh điển trở đi trong văn học và lịch sử, và theo một người đến tận quan tài.

Nhưng cũng chính vì Mộc Lan khao khát được là con trai, nên cô đã truyền vào người em trai niềm tự hào gia tộc và tất cả những hy vọng cùng khát khao mãnh liệt vốn là một phần của bản thân cô và chưa được thực hiện. Biết bao nhiêu cô gái thời đó có những giấc mơ không bao giờ thành hiện thực và những tham vọng không bao giờ được thỏa mãn, những hy vọng bị dập tắt ngay ngưỡng cửa hôn nhân, và sau đó nằm im trong lòng rồi được thể hiện dưới hình thức những hy vọng cho con trai họ! Biết bao nhiêu người muốn tiếp tục việc học mà không thể! Biết bao nhiêu người muốn lên đại học mà không thể! Biết bao nhiêu người muốn kết hôn với kiểu người thanh niên mà họ quan tâm mà

không thể! Những lý tưởng mơ hồ mà tuổi thanh xuân đã định hình trong tâm trí những cô gái của họ giống như những nụ hoa bị ngắt đi trước thời gian hoặc bị gió làm gãy. Đó là những người phụ nữ đáng yêu không được ca tụng, những nữ anh hùng thầm lặng, những người đã kết hôn với những người chồng hoặc xứng đáng hoặc không xứng đáng với họ, và hồ sơ về họ chỉ còn lại cho hậu thế trên một tấm bia mộ đơn giản đứng trước một gò đất giữa những cây dâu rừng và kế trên một ngọn đồi làng nào đó.

Mộc Lan đã kết hôn may mắn hơn nhiều hoặc hầu hết những người này. Cô chưa bao giờ thực sự yêu Lập Phu, và cô bước vào cuộc hôn nhân với lương tâm trong sạch.

Tôn Á yêu cô, cô biết điều đó, và không có nghi ngờ gì rằng cô sẽ yêu chồng mình sau khi kết hôn. Tình yêu như vậy sẽ không có những đêm mất ngủ; đó là điều kiện tự nhiên của hai người trẻ tuổi bình thường khác giới dành cho nhau sự tán dương độc đáo là trao cuộc đời mình cho nhau như bạn đồng hành cho tương lai. Trong những hoàn cảnh bình thường khỏe mạnh, tự nhiên sẽ lo phần còn lại. Nếu đúng là thật khó để một người vợ luôn đứng trên bệ thờ của một thiên thần hay nữ thần, sở hữu chất lỏng của sự say mê lãng mạn để giữ người chồng-tình nhân của mình dưới một câu thần chú vĩnh cửu, hoặc người chồng làm điều tương tự, thì cũng đúng là Trời đã cung cấp cho mỗi cặp vợ chồng trẻ một

phương pháp hòa giải tự nhiên, một chất kết dính của tình cảm vá lại những lỗ thủng nhỏ và làm phẳng những nếp nhăn nhỏ trên tấm áo hôn nhân và biến nó trở lại như mới mỗi buổi sáng, bằng cách tạo ra trong mỗi người một mong muốn về những phẩm chất mà người kia có, và ở mỗi người một sự thu hút đối với người kia bởi vì những gì họ có. Sự quyến rũ của giới tính vận hành trong hôn nhân cũng như bên ngoài nó, và chất đất của nhân loại mà phải tước bỏ đi sự quyến rũ tự nhiên của giới tính trong hôn nhân sẽ thực sự là một thứ tồi tệ.

Đám cưới của Mộc Lan là một nghi lễ trang trọng. Cô dâu, trung tâm của sự chú ý, đẹp như trăng

rằm, và những người đàn ông, phụ nữ chưa từng thấy cô trước đây, đều thở dốc trước vẻ đẹp của cô. Ngoài sự cuốn hút của đôi mắt và tiếng thủ thỉ du dương trầm thấp của giọng nói, cô còn có một thân hình kỳ diệu. Như người ta thường nói về một người phụ nữ như vậy: “Thêm một phần mười inch thì cô ấy quá cao; bớt đi một phần mười inch thì cô ấy quá thấp; tăng chu vi thân lên một phần mười inch thì cô ấy quá đầy đà; giảm nó đi một phần mười inch thì cô ấy quá mảnh mai.” Những người thích phụ nữ cao nghĩ cô cao; những người thích phụ nữ thấp nghĩ cô thấp; những người thích phụ nữ đầy đà nghĩ cô đầy đặn, và những người thích phụ nữ gầy nghĩ cô mảnh mai. Đó chính là sự kỳ diệu của tỷ lệ hoàn

hảo. Thế nhưng cô không ăn kiêng, cũng không tập thể dục. Tự nhiên đã tạo ra cô như vậy.

Thời thế đang thay đổi, và với những tư tưởng mới của mình, Mộc Lan không luôn luôn cúi mặt xuống, cũng không giữ một vẻ mặt nghiêm trang và tránh mỉm cười, như các cô dâu trước đây vẫn phải làm. Cô không giữ đôi môi bất động và thậm chí còn nói chuyện thì thầm với Quế Nương, người luôn ở bên cạnh cô; và, trong khi cúi đầu một cách khiêm tốn đúng mực, cô liếc nhanh những người xung quanh bất cứ khi nào có điều gì đó đặc biệt khiến cô quan tâm. Như vậy, việc làm cô dâu đối với cô bớt khó khăn hơn so với các cô dâu thời xưa. Những người thấy

cô cười nghĩ đó là một sự phá vỡ tuyệt vời khỏi những tiêu chuẩn cũ và không vì thế mà coi cô là một cô dâu nhẹ dạ.

Suốt bữa tiệc, Mộc Lan đi đến từng bàn với chú rể, để uống chúc sức khỏe các vị khách. Tôn Á vui đến nỗi người ta “chỉ thấy răng, không thấy mắt”. Giờ đây, sau khi rời khỏi bữa tiệc, cô phải vội vàng chuẩn bị cho việc thăm hỏi của các vị khách ở phòng tân hôn. Trong khi cô đang thay áo, Quế Nương thì thầm với cô rằng một đám bạn học của Tôn Á sắp đến “động phòng”, và bà nội đã cử bà ấy đến tham dự “tiệc trêu chọc” để ngăn những chàng trai trẻ cư xử không đúng mực.

Tục lệ “trêu cô dâu” có mục đích là làm cho cô dâu cười, bằng đủ trò đùa, cả hành động lẫn lời nói, và bằng cách bắt cô dâu chú rể đáp ứng đủ thứ yêu cầu khó xử, được các chàng trai trêu đùa hô to đồng tình. Vẻ quyến rũ của nụ cười cô dâu ngày xưa nằm ở chỗ nó chỉ dành riêng cho chồng, trong khi vẻ quyến rũ của một cô dâu hiện đại là cô ấy có nụ cười cho tất cả mọi người. Đó là lý do tại sao mục tiêu của nhóm là được nhìn thấy cô dâu cười. Nhưng Mộc Lan đã từng học trường hiện đại và được coi là tân thời hay «mới», và bản tính cô cũng dễ cười.

“Máy ảnh ruột của Tổ Vân sẽ đến,” Quế Nương nói, «và họ nổi tiếng là những người trêu cô dâu

ghê nhất trong vùng. Nhưng bà nội cũng đã cử Tổ Vân đi, để bảo họ cư xử cho phải, và là họ hàng bên chú rể nên họ không dám không nghe lời. Em có sợ không?”

“Không,” Mộc Lan trả lời. “Nhưng giày của em chật quá, và em sẽ chết mất trước khi ngày hôm nay kết thúc.” Rồi cô hỏi, “Chị Mận Nhi đâu?»

“Chị ấy ở ngoài kia, nhưng vì tục lệ nên chị ấy sẽ không vào.” Vì Mận Nhi, với tư cách là một góa phụ, không thể vào phòng tân hôn.

“Bà Khổng và con trai con gái bà ấy cũng đang ở đây,” Quế Nương nói.

“Lập Phu á? Ôi!” Mộc Lan nói.

Sau một lúc, cô nói, «Dì có thể nói chuyện với anh ấy không?»

“Không, dì không quen anh ấy đủ để nói chuyện,” Quế Nương trả lời.

“Vậy thì dì nói với Tôn Á nói chuyện với anh ấy và mời anh ấy vào giúp từ phía khách được không? Có một người như vậy trong số khách sẽ hữu ích. Em không sợ bị trêu, nhưng em sợ những trò thô tục,” Mộc Lan nói.

Khi nhóm người đến phòng cô, có một người bạn học của Tôn Á tên là Chiang. Anh ta có khuôn mặt béo và có thể làm mặt méo mó và tạo ra những tiếng động ngộ nghĩnh. Lúc đầu anh ta rất đặc ý, vì mỗi lần anh ta đều làm cho cô dâu

bật cười. Anh ta ưỡn bụng ra và cố bắt chước cách nói và dáng đi của Tôn Á, và kể về những chuyện vui mà Tôn Á đã làm ở trường. Ngay cả bạn gái đi theo hầu cô dâu và Cẩm Điều, đang đứng sau lưng cô dâu, cũng không nhịn được cười. Được khích lệ bởi điều này, chàng trai tiếp tục giải trí cho mọi người bằng một câu chuyện khác.

“Có một lần một tên vô lại không có tiền để đón Tết,” anh ta nói. “Vợ hăn hỏi hăn về tiền bạc, và hăn nói, ‘Đừng lo.’ Vừa lúc đó có một anh thợ cạo đi ngang qua cửa, và hăn gọi anh ta vào để cạo râu cho hăn. Trong khi đang được cạo, hăn bảo anh thợ cạo cạo luôn cả lông mày của hăn; nhưng vừa khi một bên lông mày bị cạo xong,

hắn nhảy dựng lên giận dữ và hét, ‘Anh đang làm gì vậy? Anh đã cạo mất lông mày của tôi rồi! Làm sao tôi có thể đi gặp bạn bè trong dịp Tết được? Nào, chúng ta sẽ đi gặp quan huyện về chuyện này!’ Anh thợ cạo sợ hãi và trả hắn ba trăm đồng tiền để dàn xếp chuyện. Người vợ thấy hắn chỉ còn một bên lông mày, bèn nhận xét, ‘Anh đã có tiền cho đêm giao thừa rồi, nhưng lẽ ra anh nên bảo anh ta cạo cả hai bên lông mày đi. Anh không biết trông anh kỳ cục thế nào đâu.’ ‘À, không! À, không!’ tên vô lại trả lời, ‘chúng ta còn phải đón một cái Tết nữa cơ mà. Tôi đang giữ bên lông mày còn lại cho ngày Rằm tháng Giêng đấy.’”

Người kể chuyện đã lấy một mảnh giấy, liếm ướt nó, và dán lên một bên lông mày. Thật bất ngờ đối với mọi người, Mộc Lan không chỉ cười cùng họ, mà còn nói, “Kể cho chúng tôi một chuyện nữa đi.”

“Không, không,” gã đó nói. “Tôi từ chối. Cô dâu đã cười rồi, và giờ lại bảo tôi làm trò hài hước nữa. Điều này giống như trong một trận bóng đá, thủ môn tự mình chạy ra và giúp đá bóng vào lưới vậy. Không còn là một trò chơi nữa rồi. Tôi bỏ cuộc.”

Nhưng mọi người cứ khẳng khẳng bắt anh ta chiều theo ý cô dâu, và thế là anh ta bắt đầu lại:

“Có một người đàn ông cực kỳ đáng trí. Một hôm anh ta bị đau

bụng và đi đến một bãi đất trống dưới gốc cây để giải quyết nỗi buồn. Anh ta đã đặt chiếc quạt của mình lên một cành cây, và khi đứng dậy nhìn thấy chiếc quạt, anh ta mừng rỡ và nói, ‘Ai đã bỏ quên chiếc quạt ở chỗ này vậy?’ Rất vui vì nhặt được một chiếc quạt, anh ta bắt đầu bước đi và rồi giẫm phải chính phân của mình. ‘Trời ơi!’ anh ta kêu lên. ‘Ai bị tiêu chảy mà đã bắn một nơi công cộng như vậy chứ?’”

Mộc Lan bật cười không kìm được, và Tôn Á nói, «Lão Chiang, tôi nghĩ anh giỏi nhất là bắt chước tiếng động vật. Làm tiếng lợn kêu ừ ừ cho chúng tôi đi. Bắt chước Hươu Trư cho chúng tôi xem.»

Ngay lập tức, chàng trai bắt

đầu giả vờ say như Hầu Trư trong một đoạn *Tây Du Ký*, và nhảy múa quanh phòng và kêu ừ ừ. Điều này không làm Mộc Lan thấy thú vị. Lập Phu biết mình nên làm gì bây giờ và nói, “Các bạn thấy đó, lần này anh đã thất bại trong việc làm cô dâu cười rồi. Làm gì đó vui hơn đi. Bắt chước tiếng lừa hý xem.”

Lúc này Chiang đang độc chiếm sân khấu, anh ta đặt hai tay lên đầu như tai lừa và tiến đến chỗ cô dâu chú rể và hý như một con lừa. Mộc Lan vẫn không cười. Và Lập Phu nhìn cô và nói, “Cô dâu, cô nên cười chứ. Tiếng lừa hý này không hay sao?”

Nhanh chóng, cô nhận ra Lập

Phu đang giúp mình và cô nắm bắt gợi ý từ anh, mỉm cười và nói, “Ông Chiang, ông thật tuyệt vời, và tôi cảm ơn ông vì tất cả những công sức ông đã bỏ ra để mua vui cho mọi người tối nay.”

Ở bước ngoặt bất ngờ này, mọi người đều ngạc nhiên. Những gì cô dâu nói dường như lật ngược thế cờ đối với kẻ thích đùa, và anh ta bỏ đi, lắc đầu, cảm thấy mình đã làm trò hề để mua vui cho cô dâu, và giờ cô ấy lại cảm ơn anh vì điều đó! Đây là một sự hụt hẫng, và không ai cố làm trò vui nữa. Khi Tungyu bỏ đi để xem buổi biểu diễn kịch bên ngoài, anh nói với em trai mình, “Từ khi sinh ra đến giờ chúng ta chưa bao giờ thấy một người trêu cô dâu lại bị chính

cô dâu trêu ngược. Đây thực sự là một cô gái hiện đại!”

Các vị khách giải tán, nhưng cô dâu chú rể vẫn phải chờ đợi bất kỳ vị khách nào có thể muốn đến xem cô dâu. Khi các bạn học của Tôn Á đã đi, anh cảm ơn Lập Phu vì đã giúp đỡ, và Mộc Lan cũng nói, «Cảm ơn anh, anh Lập Phu,» và họ cùng nhau cười về sự lúng túng của kẻ thích đùa.

Lập Phu xin phép, nói rằng mẹ và em gái anh đang đợi để về nhà. Khách giờ đang dần ra về; nhưng tiếng nhạc vẫn còn vang lên và từ cửa sổ Mộc Lan có thể nhìn thấy khu vườn vẫn sáng rực. Đã qua nửa đêm khi tiếng ồn ào lắng xuống và Cẩm Điều cùng bạn gái đi theo hầu

cô dâu giúp cô dâu cởi đồ, và sau đó mời cô dâu chú rể nghỉ ngơi, khóa cửa lại phía sau họ.

Trong buổi lễ “giao bôi” vào buổi chiều, Mộc Lan đã có một cuộc nói chuyện ngắn với Tôn Á. Giữa anh và cô, không có sự bối rối thường thấy của cô dâu chú rể bỗng nhiên bị bỏ lại một mình với nhau như những người hoàn toàn xa lạ.

Vì vậy, việc đầu tiên Mộc Lan làm là cởi đôi giày chật của mình, và cúi xuống xoa bàn chân. Tôn Á nhìn, mỉm cười.

“Anh đang nhìn gì thế?” cô hỏi.

“Anh đang ngắm em, *Mei-meï*,” anh nói.

Anh tiến lại gần và đề nghị giúp

cô. Cô nhanh chóng đặt đôi chân đang mang tất xuống và nói, “Việc này không liên quan gì đến anh. Em có đôi giày mới khủng khiếp này.”

“*Meimei*, để anh xoa cho em,” anh nài nỉ.

Cô lấy ngón trỏ vạch vạch lên má mình và nói nửa đỏ mặt nửa dễ thương, “Xấu hổ chưa!” Nhưng khi anh cúi xuống xoa chân cô, cô đá đôi chân một lúc rồi chịu thua. Khi Tôn Á nắm chặt đôi bàn chân của Mộc Lan trong tay, anh nói, “Thế nào? Anh đã bắt được em rồi nhé.”

Trái tim cô đập mạnh. “Anh có nhớ ngày đầu tiên chúng ta gặp nhau trên thuyền ở Đại Vận Hà [the Grand Canal = Đại Vận Hà]. không?” cô hỏi.

“Có, và em có nhớ khi chúng ta thăm Thái Sơn ở nhà em ở Sơn Đông không, và chúng ta đã cãi nhau thế nào về ‘danh sơn của em’ và ‘ngọn núi khốn khổ của anh’?”

Anh đứng dậy và dẫn cô đến giường, và họ tiếp tục trò chuyện. Họ hầu như không ngủ trước khi trời sáng.

*

Mộc Lan thức dậy, một cô dâu hạnh phúc. Bạn gái đi theo hầu cô dâu vội vã đến chúc mừng. Lại sẽ là một ngày bận rộn nữa. Cô phải “dâng trà” cho tất cả thân nhân mới trong gia đình Tăng như một buổi giới thiệu chính thức với gia

đình, bắt đầu từ bà nội; và mỗi bậc trưởng bối phải tặng cô một món quà trên khay trà như một kỷ niệm cho lần gặp đầu tiên. Sẽ có tiệc chiêu đãi vào trưa hôm đó cho những vị khách không thể tiếp đón được vào ngày đầu tiên; và vào buổi tối, một bữa tiệc sẽ được tổ chức cho toàn thể gia đình nhà gái, được gọi là “hội ngộ thân tộc”.

Vào buổi chiều, Mộc Lan tranh thủ một khoảnh khắc rảnh rỗi để chợp mắt một chút trong phòng tân hôn. Cô cần ngủ một chút, nhưng vừa mới chợp mắt thì cô đã nghe thấy Cẩm Điều ở ngoài, thì thầm với một cô hầu gái. Cẩm Điều rón rén bước vào phòng, và Mộc Lan nghe thấy cô đi ra ngoài và thì thầm rằng cô ấy đang ngủ.

“Có chuyện gì không, Cẩm Điều?” Mộc Lan gọi, và Cẩm Điều bước vào nói, «Hải Đường đang ở ngoài và nói rằng bà nội đang rất vui, với cả gia đình quây quần xung quanh bà. Chú rể cũng đang ở đó. Bà nội sai con đến xem cô có đang làm gì không. Bà muốn cô đến. Con thấy cô đang ngủ và không dám đánh thức. Nhưng cô hầu như không ngủ.”

“Chị chỉ đang chớp mắt thôi. Làm sao có thể thực sự ngủ được?” Mộc Lan trả lời. “Mấy giờ rồi?”

“Khoảng bốn giờ. Gia đình chúng ta sẽ đến ăn tối lúc năm giờ. Và có một người cô ruột đã đến với đứa cháu nội để xem cô dâu.”

“Cô ruột nào?” Mộc Lan hỏi.

“Con chưa gặp bà ấy. Con nghe nói bà ấy là một người chị họ của Thái thái trong gia đình này, sống gần Bắc Kinh,” Cẩm Điều trả lời.

Mộc Lan ngồi dậy và vội vàng bắt đầu chuẩn bị. Hải Đường giờ xuất hiện ở cửa, với Tiểu Hoan mỉm cười e lệ và không dám bước vào.

“Vào đi, Hải Đường và Tiểu Hoan,” Mộc Lan nói. «Sao các em không đi hầu hạ bà chủ?»

“Tiểu Hoan năn nỉ con đưa cô ấy đến để xem chiếc đồng hồ biết hát giờ của cô dâu,» Hải Đường giải thích.

“Cô ấy cũng muốn tự mình xem nó,” Tiểu Hoan nói. «Có thật

không? Bà chủ Chien (Quế Nương) đang kể cho chúng con nghe về nó.”

Mộc Lan bảo Cẩm Điều cho các cô hầu gái xem chiếc đồng hồ vàng điểm giờ và điểm khắc trên một chiếc chuông nhỏ khi được nhấn, và các cô hầu gái bị mê hoặc.

“Bà chủ Chien đang kể cho Bà Nội nghe về việc tối qua cô dâu trêu ngược những người trêu cô dâu và mọi người đều rất thích thú,” Tiểu Hoan nói.

“Bà Hai có ở đó không?” Mộc Lan hỏi.

“Không,” Tiểu Hoan trả lời. Giờ họ đã sẵn sàng, nhưng Tiểu Hoan không chịu buông chiếc đồng hồ ra và khẳng khẳng đòi Mộc Lan mang nó đi để cho bà nội xem.

Khi Mộc Lan đến phòng bà nội, hầu như tất cả mọi người trong gia đình đều ở đó, nên căn phòng khá chật cứng. Bà nội đang nằm dựa trên đi văng, với cô hầu gái Hải Đường đứng gần bà, trong khi ngồi đối diện trên cùng chiếc đi văng là một bà lão khoảng sáu mươi đến bảy mươi tuổi, mặc bộ quần áo đẹp nhất của một người phụ nữ nghèo, trông vẫn rất khỏe mạnh, như nhiều phụ nữ nông thôn khác. Cháu nội của bà, một cậu bé mười tuổi, mặc một chiếc áo dài mới tinh màu xanh dương chưa giặt, dài hơn người hai inch. Ông và bà Tăng đang ngồi phía dưới đi văng, với Quế Nương và Phụng Tiên đứng phía sau, trong khi mẹ Mận Nhi đang ngồi ở phía bên kia, với Mận Nhi đứng phía sau bà và

Tuyết Oanh đứng sau cả hai. Mộc Lan đã được giới thiệu chính thức với gia đình vào buổi sáng, và đây là một cuộc gặp gỡ gia đình không chính thức. Các cô hầu gái đứng ở ngoài đã báo tin cô đến, và trong phòng đã có một sự xôn xao lớn, và bà nội đã bảo Hải Đường giúp bà ngồi dậy.

“Mẹ không cần phải làm thế đâu, Mẹ,” bà Tăng nói.

“Cô ấy là tân nương,” bà nội nói. “Hôm nay ta kính trọng cô ấy với tư cách là tân nương, và sau này cô ấy sẽ kính trọng ta bằng cách phụng dưỡng ta và quán xuyến gia đình tốt, sinh con trai con gái. Nếu việc nhà này không nằm trong tay các cháu dâu của ta, thì sẽ nằm trong tay ai đây?”

Khi Mộc Lan bước vào, cô được bà nội vui vẻ chào đón. “Cháu của bà, lại đây gặp dì của cháu từ quê lên.”

“Cháu xin lỗi vì đến muộn,” Mộc Lan nói, khi cô nhìn quanh và mỉm cười với cả gia đình. Lúc này cô đang mặc một chiếc áo khoác màu hồng thêu với chiếc váy xếp li sát nhau kiểu mây sóng, trông mảnh mai hơn khi mặc lễ phục cưới. Trên ngực cô là một mặt dây chuyền bằng beryl được chạm khắc đẹp thành hình một con khỉ và hai quả đào thọ, thay cho chiếc trâm kim cương cô đeo ngày hôm trước. Cô bước lên ghế trường kỷ, đầu tiên cúi chào bà nội rồi sau đó đến vị cô già.

“Đây là dì của con, chị họ của mẹ,” bà Tăng nói. “Con chưa từng gặp bà ấy.”

Cầm Tú đi theo với một khay đựng một tách trà và đường phèn, và Mộc Lan lấy nó và mời vị dì mới.

“Dì,” Mộc Lan nói, thực hiện lời chào trang trọng của mình. Bà già lục trong túi áo khoác của mình và lấy ra một gói giấy đỏ nhỏ chứa hai đồng bạc mới và đặt lên khay, nói, “Thật sự, cháu gái, trông cháu như con bột bánh người ta mua vào dịp Tết vậy.”

Mộc Lan đưa khay cho Cầm Tú và dừng lại, không biết chính xác nên làm gì tiếp theo. Dì già lấy ra một cặp kính, và đeo vào nói, “Cháu gái, đừng đi đâu. Để dì nhìn

cháu nào.” Nắm tay cô và nhìn khắp người, dì già nói, “Dì nghe Lão Thái Thái nói rằng cháu đã đi học và biết đọc biết viết. Bà con họ của dì thật may mắn khi có được một nàng dâu học thức như vậy. Lại đây, để dì xem cháu đang đeo gì trên ngực. A Di Đà Phật! Đây có phải ngọc thật không? Ngay cả con gái của Long Vương cũng không có đồ trang sức đẹp như vậy!”

Bà nội nói, “Đừng lo lắng về việc cháu dâu của bà không có đồ trang sức!”

Nắm tay tân nương, giờ đây bà dì quê bắt đầu xem xét nhẫn và vòng tay của cô. Chạm vào một chiếc vòng tay bằng ngọc lục bảo xanh thẫm, bà thốt lên, “E rằng ở

cả phố trang sức của Bắc Kinh cũng không tìm được một đôi như thế này. Hôm nay mắt dì được điểm phúc nhìn thấy những thứ như vậy. Hiếu Phò,» bà nói với cháu trai, «cháu phải học hành chăm chỉ. Trong tương lai cháu có thể trở thành một quan chức và cưới một cô dâu ăn mặc đẹp như chị dâu của cháu.»

Hải Đường thì thâm vào tai bà nội, và bà nội nói, “Cháu dâu ngoan của bà, cho bà xem chiếc đồng hồ vàng của cháu.”

Mộc Lan lấy nó từ túi ra và đưa cho bà nội, và Hải Đường chỉ cho bà cách nhấn nó và làm cho nó kêu. Khi nghe thấy tiếng chuông reo, bà nội rất thích thú và xoay nó quanh

rồi nói, “Bọn người ngoại quốc đó không biết lễ nghĩa, nhưng chúng lại làm ra những thứ khéo léo.”

Bà dì quê kinh ngạc khi cháu trai của bà xô tới để xem đồng hồ, và bà hét lên với nó, “Đừng chạm vào nó. Nếu cháu làm vỡ nó, cháu không thể trả nổi bằng một trăm gia kê và đậu.”

“Không sao đâu, để nó xem đi,” Mộc Lan nói và đưa nó cho cậu bé, nhưng cậu không dám lấy và rút tay lại vì sợ hãi.

“Để mẹ xem nó,” bà Tăng nói, và Mộc Lan đưa nó cho mẹ chồng, và lũ trẻ ủa tới xem.

“Ngồi xuống đây đi,” bà Tăng nói với cô dâu, ra hiệu cho cô một chỗ ngồi gần bà.

“Chị dâu cả còn đang đứng, con sao dám ngồi?” Mộc Lan nói. Vì vậy Mân Nhi ngồi xuống và bà nội nói, “Đây là một buổi họp mặt thân mật trong nhà. Hãy để mọi người thoải mái và đừng quá câu nệ nghi thức.” Vì vậy Mộc Lan cũng ngồi xuống. Chiếc đồng hồ được cẩn thận chuyển từ tay người này sang tay người khác, và thậm chí các cô hầu gái khác cũng đến xem vật lạ.

“Vào năm Quang Tự thứ hai mươi sáu,” bà dì quê nói; “khi quân ngoại quốc cướp phá cung điện, đã có nhiều người nhìn thấy những chiếc đồng hồ tự kêu ngoại quốc kỳ lạ! Nhưng tôi chưa bao giờ nghe nói đến một báu vật hiếm có như thế này. Nó hẳn phải đến từ cung điện. Tôi tự hỏi nó đã bao nhiêu

trăm năm tuổi rồi.” Mộc Lan giải thích rằng cha cô đã mua nó ở Singapore.

Bà nội nghĩ đến Tố Vân và hỏi tại sao cô ấy không có ở đó.

“Con nghĩ cô ấy bị đau đầu,” Kinh Á giải thích.

“Bảo cô ấy đến. Cả gia đình đang ở đây. Nói rằng bà bảo cô ấy đến,” bà nội nói.

Tố Vân đã ngồi trong phòng với cơn đau đầu, mà cô ấy nói là do những hoạt động trong ngày cưới gây ra. Nhưng sự thật là cô ấy đau đầu vì cảm thấy vị thế là con dâu giàu có nhất trong nhà đang bị đe dọa. Gia đình cô giàu hơn gia đình Mộc Lan, nhưng không phải gia

đình giàu nào cũng xa hoa trong đám cưới con gái như vậy.

Giờ đây cô ấy xuất hiện, khiến mọi người ngạc nhiên, ăn mặc giản dị và không đeo bất kỳ trang sức nào.

“Đây là cháu dâu thứ hai của bà,” bà nội nói với bà dì quê. “Cô ấy là con gái của Ngưu Đại Nhân.”

Tổ Vân ngạc nhiên khi thấy một bà già nhăn nheo quê mùa trong phòng, và cô ấy chỉ hơi thừa nhận sự có mặt của bà ta và ngồi vào một chỗ thấp hơn.

“Cha cô ấy có phải là Ngưu, ông Thần Tài không?” bà dì quê hỏi.

“Chính xác,” bà nội nói. “Ở quê bà cũng nghe danh ông ta sao?”

“Tôi có nghe không cơ chứ!” bà dì già thốt lên. “Không có một người nào trong hay ngoài Bắc Kinh mà không nghe đến Ngưu, ông Thần Tài, và bà Mã Thái Thái! Người ta nói họ có hầm chứa vàng bạc nấu chảy. Ngay cả người gác cổng của họ cũng đáng giá hàng chục ngàn đô la và sở hữu nhiều tiệm cầm đồ trong thành và đất đai ở nông thôn. Năm kia, vào ngày sinh nhật của mẹ người gác cổng, ngay cả các quan chức cao cấp trong triều cũng phải tặng quà cho bà ta. Làm thế nào mà tất cả những cô gái giàu có nhất đều lấy vào gia đình chúng ta vậy?”

Tổ Vân cảm thấy được khen ngợi mặc dù cô không hiểu lắm về việc nhắc đến người gác cổng

của họ. Tất cả ánh mắt đổ dồn về cô nhưng cô không nói gì. Mận Nhi ngồi ngay phía trên cô chuyển chiếc đồng hồ cho cô, nói, “Đây là đồng hồ của tân nương. Chúng tôi đang xem nó,” và cô ấn cái lò xo và tiếng chuông reo lên.

“Ừ, nó cũng hay để chơi đấy,” Tổ Vân nói với vẻ chán chường, và thậm chí không nhấc tay lên nhận chiếc đồng hồ; và Mận Nhi, bị cự tuyệt, mang nó sang bên kia phòng và trả lại cho Mộc Lan, người cảm thấy hối tiếc vì đã mang nó ra. Nhưng người cha vẫn chưa xem xét nó và giờ đây ông bắt đầu ng-ghịch nó, làm cho nó kêu lên liên tục.

“Cái này rất tốt,” ông nói. “Người già không thể ngủ vào ban

đêm có thể ẩn nó và biết giờ mà không cần thắp đèn.”

“Nếu cha thích nó,” Mộc Lan nói, “nó sẽ là của cha, và con sẽ nhờ cha con mua một chiếc khác từ Singapore.”

“Ta chỉ nhận xét thôi,” người cha nói và chuyển nó lại, nhưng Mộc Lan đứng dậy và dùng hai tay dâng nó lên cho mẹ chồng, nói, “Xin hãy để đây là món quà nhỏ bé của con dâng lên hai vị Phụ Mẫu.”

“Mẹ đã nhận quà của con rồi,” bà mẹ nói.

“Nhưng hãy nhận nó như một vật kỷ niệm để con tỏ lòng biết ơn hai vị đã cứu mạng con khi con còn nhỏ.”

“Hãy nhận nó đi,” ông Tăng nói với vợ. “Con ấy có thể mua một chiếc khác.”

“Đây là một ông bố chồng đang nhận hối lộ công khai này,” bà nội nói đùa. “Tiểu Tam, ta không cho phép con bắt nạt cô ấy. Cuộc hôn nhân này của con là một mối lương duyên do trời định.” Mọi người nhìn Tôn Á và anh chỉ mỉm cười.

“Lão Tổ Tông,” Quế Nương nói, «cho phép con nói thẳng một điều. Nếu tân nương của Tôn Á này mà bị chồng hoặc bất cứ ai bắt nạt được, con sẽ chặt đầu mình làm ghế cho Người ngồi lên. Lão Tổ Tông, Người nên yêu cầu Mộc Lan đừng bắt nạt Tiểu Tam mới phải. Người đã không thấy cô ấy làm cho anh

bạn chọc cưỡi mất mặt thế nào tối qua.»

“Hãy kể cho chúng ta nghe con đã làm thế nào, cháu dâu ngoan của bà,” bà nội nói.

“Đừng tin cô ấy, Bà Nội,” Mộc Lan nói. “Con chỉ cảm ơn anh chàng vì sự vất vả của anh ấy. Đừng nghe bà Chủ họ Tiền. Địa vị của con ở đây là cháu dâu út. Phía trên có cha mẹ và cao hơn nữa là Bà Nội, và phía dưới có chồng và anh chị dâu và các em gái của chồng. Nếu con dám bắt nạt bất cứ ai, thì còn có thứ gọi là gia pháp nữa không?”

“Cô ấy nói thế đấy,” Quế Nương nói.

“Nhưng những gì cô ấy nói có

lý lẽ đấy,” bà nội nói, rất hài lòng. “Tài hùng biện thực sự là ở chỗ đúng đắn.” Quay sang người cha, bà nói, “Con trai, giờ tất cả các cháu trai của bà đều đã lấy vợ và gia đình đang sum vầy hạnh phúc. Con nên nói vài lời với các con trẻ về đạo lý xây dựng gia đình.”

Vì vậy người cha bắt đầu với một nụ cười hạnh phúc: “Mận Nhi, giờ con đã ở trong nhà chúng ta được năm năm và cha không có gì chê trách con, nhờ vào sự dạy dỗ của mẹ con. Kinh Á và Tôn Á, giờ cả hai con đều đã lấy vợ. Cả hai nàng dâu đều xuất thân từ gia đình tốt và có học thức, thậm chí có lẽ còn được giáo dục tốt hơn các con. Cha mẹ chúng ta vô cùng hài lòng. Gia đình này giờ đây nằm trong

tay các con trẻ, và chúng ta những người già sẽ sớm lui về nghỉ ngơi. Nguyên tắc xây dựng gia đình đều được chứa đựng trong hai chữ *nhẫn* và *nhường*. Ví dụ, cha rất vui khi thấy Mộc Lan nhường lại chiếc đồng hồ; không phải là chiếc đồng hồ, mà là nguyên tắc *nhường* nhịn và nghĩ cho người khác. Các con dâu đã được dạy dỗ tốt ở nhà, và cha không cần nhắc nhở các con rằng bốn phạm đầu tiên của các con là giúp đỡ chồng mình. Một cô gái càng được giáo dục tốt, càng nên thể hiện tư cách tốt ở nhà. Nếu không, việc học hành chỉ có hại cho tính cách của một người. Hãy phụng dưỡng mẹ và phụng dưỡng chồng. Trong việc giúp đỡ chồng, các con đang phụng dưỡng cha.”

Bài nói chuyện rất khéo léo và chừng mực, nhưng sự tương phản là không thể tránh khỏi; Tố Vân thì u sầu và khó chiều, trong khi Mộc Lan đã chiếm được cảm tình của gia đình và các đầy tớ bằng sự vui vẻ và rộng lượng cũng như sự duyên dáng tự nhiên của mình.

Gia đình Mộc Lan giờ đã đến để “hội ngộ thân tình”, và mọi người ra ngoài phòng khách để đón họ. Ái Liên tiến đến gần Mộc Lan và hỏi, “Chiếc đồng hồ giá bao nhiêu?”

“Chị không biết. Cha chị mua nó cho chị,” Mộc Lan trả lời.

“Nếu chị định mua một chiếc khác, chị có thể nhờ cha chị mua một chiếc cho em không?”

“Tất nhiên rồi, nếu em thực sự thích nó.”

Tổ Vân, đang đứng gần đó, nói với Ái Liên, “Nếu em muốn mua nó, em sẽ phải mua hai chiếc – một cho mình và một cho cha chồng tương lai của em. Nếu không, đến lúc đám cưới của em, em sẽ phải đặt một chiếc nữa từ Singapore và như vậy không phiền phức sao?”

Mộc Lan nghe thấy Tổ Vân nói lời mỉa mai này, nhưng nhin không trả lời, giả vờ như không nghe thấy.

Gia đình Mộc Lan không ở lại lâu, vì mọi người hiểu rằng “mời ăn cơm” chỉ là một hình thức, và họ không được mong đợi sẽ thực sự dùng bữa. Cha mẹ cô được khen ngợi rất nhiều về tư cách tốt của

con gái, và Mộc Hầu cũng được tất cả họ hàng nhà họ Tăng hết lời ngợi khen.

*

Ngày thứ tư là ngày tân nương và tân lang về thăm nhà tân nương và được gia đình cô thiết đãi. Họ phải dậy sớm và đến nhà trước khi mặt trời mọc, theo phong tục, liên quan đến một mê tín cổ xưa về việc tân nương không được nhìn thấy “mái nhà”, chắc chắn dựa trên một cách chơi chữ nào đó mà giờ đã bị lãng quên. Đó sẽ là một bữa tiệc nhỏ trong gia đình. Mộc Lan rất vui khi lại được nhìn thấy ngôi nhà của mình, dù rằng cô chỉ mới rời đi ba ngày trước, và cô rất mừng

khi gặp lại A Phi, người mà chồng cô, Tôn Á, cũng đã trở nên rất quý mến.

Tối hôm đó, sau bữa tối, sẽ có màn bắn pháo hoa như đã hứa. A Phi dường như đã tự nhận mình là người bảo trợ và thuyết minh cho màn trình diễn này. Cậu ta nói về nó suốt cả ngày và xem người thợ pháo hoa dựng cây cột cao ở phía tây ngôi nhà, gần khu đất của ngôi đền. Người ta nghĩ rằng khu vườn cây phía sau thì quá nhỏ và có quá nhiều cây sẽ che khuất tầm nhìn, và cha của Mộc Lan muốn đây là một màn trình diễn cho cả khu phố xung quanh. Đám cưới đã được biết đến rộng rãi, và những tin đồn về màn pháo hoa đặc biệt đã lan truyền, đến nỗi lúc bảy giờ,

các ngõ hẻm xung quanh đều chật cứng người, và thậm chí có người còn ngồi chễm chệ trên tường của ngôi đền.

Hàng loạt các loại pháo hoa khác nhau được bố trí trên những thanh ngang như cột buồm vươn ra từ một cây cột gỗ cao khoảng hai mươi feet. Các ngòi cháy được tính toán thời gian và kết nối sao cho một khi tia lửa đầu tiên được châm, các cảnh sẽ lần lượt tự động diễn ra. Trước khi màn trình diễn bắt đầu, nó trông giống như một số gói giấy và khung tre gấp lại được treo trên những thanh xà; tuy nhiên, những thứ này phải được sắp xếp và bảo vệ khỏi tia lửa sao cho chúng không bắt lửa và cháy trước thời gian của chúng. Ở đỉnh

cột là một con hạc tiên, bắt đầu màn trình diễn bằng cách phun ra từ miệng một ngọn lửa bắn cao lên trời và sau đó với một tiếng nổ vỡ tan thành một thác sao băng màu vàng và tím rơi xuống. Tiếp theo là chín quả tên lửa bắn liên tiếp, được gọi là «Cửu Long Nhập Vân».

“Đây chưa phải là cái đẹp nhất,” A Phi nói. «Tiếp theo sẽ có <Khỉ Quay>.»

Quả đúng như vậy, vì bỗng nhiên từ một trong những khung tre, hình dáng một con khỉ màu đỏ được thắp sáng từ bên trong và quay vù vù xung quanh bằng lực đẩy từ phản lực phía sau, phun ra từ miệng của nó một vòng tròn tia lửa xèo xèo, đến nỗi những khuôn

mặt của các bà và trẻ em đứng gần cây cột đột nhiên được rọi sáng lên.

“Đó là con khỉ đang đi tiểu!” A Phi reo lên đầy vẻ đắc thắng.

Tiếp theo, một quả dưa hấu lớn màu xanh lục bung ra, tung tóe tia lửa và tạo ra một loạt tiếng nổ nhỏ. Hồng Ngọc bịt tay lên tai vì sợ hãi, và A Phi nói, «Đó chẳng có gì đáng sợ cả. Sau cái này đến nho.» A Phi dường như đã thuộc lòng toàn bộ trình tự. Khi những mẩu than cuối cùng từ quả dưa hấu sắp tắt, thì quả nhiên một chùm nho màu tím và trắng rơi ra, bất ngờ làm sáng bừng cảnh vật với một ánh sáng lạng lã. Mọi người đều thở dốc và thưởng thức vẻ đẹp, nhìn chắt

nhựa cháy dần và rơi xuống đất.

Sau đó đến “đào rơi” và một bánh xe quay tự xoay bằng lực của chính nó theo nguyên lý tên lửa, và rồi đến cảnh đẹp nhất trong tất cả. Bỗng nhiên một ngôi tháp giấy bảy tầng dài năm feet bật ra từ khung của nó và treo xuống, mỗi tầng được thắp sáng từ bên trong. Hai hoặc ba cảnh lặng lẽ theo sau, tỏa ra những đám khói màu dày đặc. Sau đó đến “sen nở nhanh” và “sen nở chậm”. Rồi “chuột lao” được thả lỏng giữa không trung dưới dạng những ngọn lửa nhỏ nhiều màu rơi xuống đất, lao tới và ngoằn ngoèo khắp mọi hướng, tạo nên sự náo động lớn trong vòng trong trước khi chúng tắt lịm. Sau những thứ này đến các cảnh được thắp sáng

khác nhau như “Bát Tiên Cầm Đào Thọ” và “Thất Thánh Hàng Ma”, với Hồng Yêu Ma bốc cháy thành khói. Có những cảnh đồng quê và cảnh thuyền nhà cùng các lầu son với các tiểu thư ngồi trong đó. Màn trình diễn kết thúc với “Tam Nguyên Liên Trúng” dưới dạng một quả tên lửa lớn phát ra ba tiếng nổ liên tiếp trên cao. Khi điều này kết thúc, đám đông bỏ đi, tiếc rằng kết thúc đến quá nhanh.

Hồng Ngọc thích thú với những cảnh cuối cùng đến nỗi mỗi khi một cảnh cháy hết, cô bé đều sẵn sàng khóc. “Đừng đốt nó! Tại sao lại đốt nó? Con muốn nhìn nó mãi mãi.” Khi màn trình diễn kết thúc, cô bé hỏi một cách thất vọng: “Hết rồi sao?”

“Hết rồi,” A Phi nói. «Tất nhiên pháo hoa sớm muộn gì cũng phải hết chứ.»

“Vậy thì em không muốn xem pháo hoa nữa,” Hồng Ngọc nói.

Bây giờ A Phi dẫn Hồng Ngọc đi, và Tôn Á nói với Mộc Lan: “Hãy nhìn cô em họ nhỏ của em kìa. Cô bé trông thật bi thảm. Cô bé quá nhạy cảm.” Quả thực Hồng Ngọc trông vô cùng bi thảm khi cô bé đứng gần cây cột và nhìn chăm chăm vào giàn giáo trống rỗng, với một hoặc hai sợi dây chưa cháy hết đứng đưa trong không trung, thay thế cho những tòa tháp và thuyền nhà cùng những hình người ăn vận lộng lẫy đã được người thợ pháo hoa dùng phép thuật biến hiện ra

và làm cho trở nên chân thực trong tâm trí đứa trẻ, và giờ đây đã hoàn toàn biến mất.

Suốt thời gian đó, người thợ pháo hoa, một ông già, với bím tóc quấn quanh đầu, đã ngồi hút tẩu, rất hài lòng với tác phẩm của mình và thưởng thức nó như bất kỳ đứa trẻ nào. A Phi lại gần để nói chuyện với ông và dẫn ông đến gặp cô dâu. Mộc Lan khen ngợi công việc của ông lão, nhưng nhận thấy rằng vì ông đến từ Phúc Kiến nên khó hiểu ngôn ngữ của cô. A Phi, người đã học được một số từ Phúc Kiến trong số người Hoa ở vùng Nam Hải, dịch lại cho ông. Sau đó, Tôn Á lấy ra hai đồng đô la và đưa cho ông, và ông cúi thấp người cảm ơn chú rể và cô dâu, và rất vui mừng.

Tôn Á hỏi ông học nghề thế nào, và ông lão nói rằng gia đình ông đã hành nghề này để kiếm sống qua ba đời.

Và như vậy, lễ kỷ niệm đám cưới của Mộc Lan kết thúc. Nhưng Hồng Ngọc la hét đòi những chiếc đèn lồng giấy có thể cháy mãi mãi.

PHẦN HAI

中卷

庭园悲剧

BI KỊCH

TRONG KHU VƯỜN

Kẻ nằm mộng thấy yến tiệc, tỉnh dậy than khóc buồn rầu. Kẻ nằm mộng thấy than khóc buồn rầu, tỉnh dậy đi săn bắn. ... Đó là một nghịch lý. Ngày mai có thể có một bậc thánh nhân xuất hiện để giải thích nó; nhưng ngày mai ấy sẽ không đến cho đến khi mười ngàn thế hệ đã trôi qua. Thế nhưng người có thể gặp ông ta bất kỳ ngày nào ngay sau góc phố.

Trích từ tiểu luận “Tương Đối” của Trang Tử.

CHƯƠNG 22

第二十二章施
干才姚木兰管家主事
遭恶报牛财神治罪抄家

Chương 22: Shi Gancai và Mộc Lan, những người quản gia và quản lý, phải chịu sự trừng phạt; Thần Tài bị trừng phạt và tịch thu tài sản.

Năm 1911, cuộc Cách mạng bùng nổ và triều đại Mãn Thanh sụp đổ.

Cuộc Cách mạng thành công ngay lập tức bởi vì sự bất mãn với sự cai trị của người Mãn đã lan tràn và phổ biến khắp nơi. Phát súng đầu tiên nổ ra vào ngày 19 tháng 8 tại Vũ Xương. Từ ngày 1 đến ngày 10 tháng 9, đã có những cuộc nổi dậy nhanh chóng nối tiếp nhau ở bảy tỉnh, và sau đó là những cuộc khởi nghĩa ở nhiều tỉnh khác. Mỗi lần chiến thắng đều dễ dàng và tức thì. Các Tổng đốc người Mãn ở các tỉnh bị chém đầu, còn các Tuần phủ người Hán thì hoặc bị thuộc hạ bắt giữ hoặc đã theo về phe Cộng hòa. Hệ thống Tổng đốc người Mãn giám sát hoặc kiểm chế các Tuần phủ người Hán đã suy tàn, đến mức ở một số tỉnh, hai chức vụ này được hợp nhất trong một người, và sự phân biệt giữa

hai bên không còn được tuân thủ nghiêm ngặt. Những chiếu chỉ hèn hạ, nhân nhượng do Hoàng tộc ban ra không làm thỏa mãn được dân chúng. Họ vội vã ban hành bản Hiến pháp Mười Chín Điều đã hứa hẹn lâu nay và quá hạn từ lâu, thứ mà nhân dân Trung Hoa đã đấu tranh trong suốt mười năm qua; họ ân xá cho những người cách mạng; họ cho phép người dân cắt bỏ bím tóc; họ ban ra một “chiếu chỉ tự trách”. Nhưng tất cả đều vô ích. Bà lão ấy, Thái hậu, từ lâu đã tiêu xài hoang phí tín dụng của đặc quyền hoàng gia với sự bình tĩnh kỳ lạ, không ý thức được sự sụp đổ sắp xảy ra, và giờ đây Hoàng đế ấu chúa phải trả giá. Trong năm mươi bốn ngày, lệnh ngừng bắn được tuyên bố giữa Quân đội Hoàng gia

và Quân đội Cộng hòa, và các cuộc đàm phán bắt đầu cho việc thoái vị của Hoàng đế.

Vào ngày 6 tháng 11, Tôn Dật Tiên, cha đẻ của nước Cộng hòa Trung Hoa, đã đến Thượng Hải từ Mỹ qua đường châu Âu. Bốn ngày sau, ông được bầu làm Tổng thống nước Cộng hòa. Một nghị quyết đã được thông qua để áp dụng lịch Tây, sẽ bắt đầu từ ngày 13 tháng 11 cũ là ngày 1 tháng 1 của năm Dân Quốc thứ nhất (1912), được kỷ niệm bằng lễ nhậm chức chính thức của Tôn Dật Tiên làm Tổng thống.

Bốn mươi hai ngày sau, Hoàng đế nhà Thanh thoái vị, và Đế chế chấm dứt.

Cuộc Cách mạng, như mọi cuộc cách mạng vẫn thế, đã quét vào hậu trường một thế hệ và một giai cấp, làm lung lay những quyền lợi vững chắc đã được thiết lập. Hầu hết những người Mãn giàu và nghèo đều chịu khổ. Để duy trì mức sống cũ của mình, các Hoàng thân nhà Mãn bắt đầu bán tài sản của họ, với chính cựu Hoàng tộc đi tiên phong. Vợ và con gái của những người thuộc Kỳ (Bannermen) nổi bật trước đây, những hậu duệ của đội quân chinh phục Mãn Thanh năm 1644, bắt đầu đi làm công việc gia nhân. Những người thuộc Kỳ nghèo hơn, vốn nhận được trợ cấp hàng tháng bằng gạo và tiền từ Tông Nhân phủ (Tsungjenfu), thì hoàn toàn trắng tay. Quá lười biếng để làm việc, quá hiền lành để ăn

trộm, quá xấu hổ để ăn xin, và hơn nữa nói thứ quan thoại tao nhã và có học nhất, họ thực sự là một xã hội ký sinh, những người đã được Hoàng tộc nuôi sống và không biết đến lao động trong suốt hai trăm bảy mươi năm qua. Những người thuộc Kỳ tạo thành một tầng lớp nhàn rỗi thực sự, bỗng chốc rơi vào những ngày đen tối. Như câu nói, cây đổ thì vượn tan. Không có sự thù địch chủng tộc đối với người Mãn với tư cách cá nhân, bởi vì người Mãn, vốn đã trở nên mềm yếu và lúc nào cũng lịch sự, đã hòa nhập hoàn hảo vào khuôn mẫu Trung Hoa. Họ đã tiếp nhận văn hóa Trung Hoa và về chủng tộc hầu như không thể phân biệt được với người Hán ngoại trừ trang phục của phụ nữ. Giờ đây các cô gái Mãn

rất vui lòng lấy người Hán. Những thanh niên trẻ tuổi bắt đầu kéo xe tay. Nhưng sự nghèo khó của họ thật thảm hại. Đôi khi vài thành viên trong một gia đình thay phiên nhau mặc chung một bộ quần áo; trong khi một người trong số họ đi ra ngoài, những người khác sẽ nằm trần truồng trên giường chờ đợi cho đến khi anh ta có thể trở về và cho họ đến lượt mình.

Đây là một câu chuyện về một kẻ bị cuộc Cách mạng bỏ rơi như vậy. Một người thuộc Kỳ đã tiêu đồng xu cuối cùng của mình trong một quán trà cho một ấm trà và một cái bánh mì. Khi chiếc bánh được ăn hết, cơn đói của ông ta vẫn chưa thỏa. Ông ta thấy trong các khe hở của bàn trà có một vài hạt mì đã

rơi ra. Sợ bị nhìn thấy khi đang bối tìm những hạt lạc lổng, ông ta giả vờ lăm bằm một mình trong tâm trạng tức giận, và rồi đột nhiên với một câu chửi thề, đập mạnh tay xuống bàn. Nhìn những hạt nháy ra, ông ta nhặt lên, nhìn chúng và bỏ vào miệng một cách bình thản, nói, «Ta không nghĩ chúng là hạt mè.» Tiếng đập vào bàn đã thu hút sự chú ý của một người ở bàn bên cạnh, người đã thấy động tác kỳ quặc của ông ta và biết ông ta quá nghèo để trả tiền cho một cái bánh nữa. Người đàn ông đó bước đến, và, nhặt lên một vài hạt còn sót lại và xem xét chúng một cách tò mò tương tự, nói, “Tôi không nghĩ chúng không phải là hạt mè.”

Ngay lúc đó, con gái của người

Mãn xuất hiện và nói, “Mẹ muốn đi ra ngoài và không có quần để mặc và mẹ bảo cha về nhà.”

“Cái gì? Không có quần?” người Mãn quát lên với vẻ đơan trang nhất của mình. “Bà ấy không thể mở cái rương lớn màu đỏ ra sao?”

“Cha ơi, cha quên rồi,” đứa trẻ nói, “cái rương lớn màu đỏ đã được cầm đồ trước Tết Đoan Ngọ rồi.”

“Thế thì ở cái tủ khám xà cừ ấy,” người cha bối rối nói.

«Cha ơi, cha quên rồi. Cái tủ đã được cầm đồ trước Tết năm ngoái rồi.»

Đây là cái được gọi là «giết chết cảnh quan» (phá hỏng bầu không khí). Xấu hổ, ông ta bước ra khỏi

quán trà cùng con gái, trong khi những khách hàng khác cười nhạo ông.

Nhưng không chỉ có người Mãn bị ảnh hưởng. Toàn bộ tầng lớp quan lại Bắc Kinh đã rút lui khỏi cuộc sống quan trường. Những sinh linh bất lực này đã mất tất cả phương hướng xã hội và chính trị của họ và thấy mình phải đối mặt với một trật tự xã hội mới và một quy tắc đạo đức đang lung lay mà họ nguyên rủa và với một thế hệ trẻ hơn mà họ không thể hiểu nổi. Những người khá giả hơn đã tiết kiệm đủ cho một cuộc sống thoải mái. Một số mua biệt thự hiện đại ở các nhượng địa nước ngoài tại các thành phố khác. Những người khác, miễn cưỡng hơn trong việc

thu hút sự chú ý, đến sống trong những ngôi nhà liền kề bằng gạch đỏ thông thường trong các ngõ hẻm của các nhượng địa, giấu đi của cải tích trữ của họ, mặc dù một số thấy không thể cưỡng lại việc giữ một chiếc ô-tô hiện đại vì sự dễ dàng và tiện nghi lười biếng thuần túy của nó. Những người có đủ khả năng thuê những người Nga cao lớn, lực lưỡng làm tài xế hoặc vệ sĩ. Một số người thực tế hơn thì đầu tư vào kinh doanh. Một vài người là những kẻ săn tìm chức vụ chính trị vĩnh viễn, đối với họ việc nắm giữ một chức vụ dù chỉ một nhiệm kỳ ngắn cũng giống như một hơi thuốc phiện cho kẻ nghiện, và đối với họ việc làm quan và tìm cách vơ vét cho bản thân là hoạt động duy nhất có thể tưởng tượng được, tự

nhiên đối với một «kẻ sĩ». Những kẻ sẵn tìm quyền lực quan trường bẩm sinh này dần dần quay trở lại chức vụ, làm tha hóa chế độ «Cộng hòa» từ bên trong và biến nó thành trò hề của chính quyền như nó đã từng từ năm 1911 đến năm 1926.

Gia đình của chính Mộc Lan không bị ảnh hưởng. Cần một cái gì đó tệ hơn một cuộc cách mạng để làm rung chuyển một công việc kinh doanh trà và thuốc của người Trung Hoa. Trà là trà và thảo dược là thảo dược, dù dưới chế độ cộng hòa hay quân chủ. Mộc Lan sau này được biết, rằng trước Cách mạng, cha cô đã gửi thêm một trăm ngàn đô la cho những người cách mạng ở vùng Nam Dương. Điều này đã gây căng thẳng cho tiền mặt của

ông, nhưng việc kinh doanh của ông vẫn như cũ. Khi Cách mạng đến, ông là một trong những người đầu tiên cắt bỏ bím tóc.

Tuy nhiên, có một sự thay đổi trong gia đình chồng cô. Đối với ông Tăng, người theo Nho giáo cương nghị, cuộc Cách mạng đánh dấu sự kết thúc của thế giới. Không phải ông ta bận tâm đến việc lật đổ sự cai trị của người Mãn, mà ông ta sợ những gì sẽ đến sau đó. Ông chưa bao giờ phát triển tình bạn với cha của Mộc Lan vì ông Diêu là người cải cách, trong khi bản thân ông là người ủng hộ trung thành tất cả những gì cũ kỹ trong tư tưởng và cách cư xử xã hội. Mộc Lan sớm phát hiện ra sau khi kết hôn rằng ông ghét sách

ngoại văn, thể chế nước ngoài và đồ vật ngoại quốc, bất chấp chiếc đồng hồ vàng, thứ mà ông khinh miệt coi là sản phẩm của một tầng lớp tâm trí thấp kém hơn – thợ thủ công. Việc người nước ngoài sản xuất ra những dụng cụ khéo léo tốt chỉ cho thấy họ là những thợ thủ công giỏi, đứng thấp hơn nông dân một bậc và thấp hơn kẻ sĩ hai bậc, và chỉ cao hơn thương nhân một bậc. Điều đó không thiết lập được yêu sách của họ về một nền văn hóa cao hơn, về những thứ thuộc tinh thần. Đó là tất cả những gì đầu óc ông có thể nhìn thấy. Và giờ đây Cách mạng đã đến và một nền cộng hòa được thiết lập. Hãy tưởng tượng một đất nước không có vua! Vì cụm từ «vô quân vô phụ» (không vua không cha) biểu

thị một trạng thái vô pháp luật cá nhân và hỗn loạn xã hội, ông tin – một cách đúng đắn – rằng toàn bộ nền văn minh Trung Hoa đang bị đe dọa. Lập trường chống lại thế giới nước ngoài của ông là không khoan nhượng và nó vẫn như vậy cho đến một trải nghiệm cá nhân vài năm sau đó, khi ông được chữa khỏi bệnh tiểu đường bởi con rết của mình, một bác sĩ được đào tạo ở nước ngoài đã lấy Ái Liên; ông ta đã dùng một loại thuốc ngoại quốc gọi là «insulin» để chữa trị.

Giờ đây, ý nghĩ đầu tiên của ông Tăng là quyết tâm lui về hưu, vì ông đã kiếm đủ tiền để chu cấp cho gia đình một cuộc sống thoải mái suốt đời. Ông thấy một thời kỳ hỗn loạn đang đến và muốn tránh xa

nó. Việc bạn ông là Viên Thế Khải được triệu hồi trở lại nắm quyền chính thức bốn ngày sau khi Cách mạng bùng nổ, đã không khiến ông thay đổi quyết định.

*

Suốt thời gian này, cuộc sống của Tôn Á và Mộc Lan như một cặp vợ chồng trẻ sống dưới bóng một đại gia đình đòi hỏi nhiều sự điều chỉnh cá nhân. Trên hết trong số các nhiệm vụ của cặp vợ chồng trẻ là cố gắng làm hài lòng cha mẹ, hoặc «làm một người con trai tốt và một người con gái tốt.» Nhưng việc cố gắng làm hài lòng cha mẹ từ phía cả Tôn Á lẫn Mộc Lan bao gồm nhiều điều. Về cơ bản, đó là sống sao để giúp duy trì bầu không khí trật tự và hòa hợp gia đình và,

với tư cách là thế hệ trẻ, học cách giúp cha mẹ giảm bớt lo lắng và những trách nhiệm thông thường của gia đình, cả trong nhà lẫn bên ngoài.

Mặc dù Mộc Lan là con dâu út, cô đã rất nhanh chóng giành được sự tin tưởng của bà Tăng. Bà Tăng đã thất vọng về Tổ Vân, người chỉ lo cho bản thân và chồng mình đủ tốt, nhưng từ chối đảm nhận trách nhiệm bên ngoài sân vườn của cô ta. Mận Nhi, con dâu cả, không thuộc tuýp người cai quản người khác, dù là đầy tớ nam hay nữ, và cô ấy không có khả năng kinh doanh. Cô ấy liên tục sợ làm mất lòng người khác, ngay cả các cô hầu, và một số người hầu không nghe lời cô.

Do đó, Quế Nương bắt đầu chia sẻ trách nhiệm của mình ngày càng nhiều với Mộc Lan, chẳng hạn như phân công công việc cho người hầu, giám sát một số người lớn tuổi hơn có xu hướng bắt người khác làm việc cho họ, ngăn chặn việc đánh bạc quá mức, giải quyết các cuộc cãi vã giữa họ, và cũng kiểm soát các chi phí gia đình do người hầu báo cáo. Thói quen này là dễ dàng, và Mộc Lan thường dành phần lớn buổi sáng của mình với bà Tăng hoặc với Quế Nương, phân công công việc và thảo luận về các cuộc hẹn xã giao và nghĩa vụ đối với các gia đình khác. Cô đã quen với điều này tại nhà mình, và những điểm khác biệt, chẳng hạn như các mối quan hệ mới của gia đình họ Tăng, cô sớm học hỏi và ghi nhớ.

Cai quản một gia đình với hai mươi hoặc ba mươi người hầu cũng giống như cai quản một trường học hay một đất nước, điểm cốt yếu là duy trì thói quen hoạt động và duy trì sự công bằng, sự tôn trọng quyền lực và một sự cân bằng quyền lực luôn tế nhị giữa những người dưới quyền mà người ta phải làm việc cùng. Mộc Lan nghiêm khắc giữ Cẩm Điệp (Cẩm Điều) tách khỏi các giao dịch chung với gia đình, đó cũng là mong muốn của Cẩm Điệp, và thay vào đó chọn Tuyết Hoa (Tuyết Oanh) và Phượng Hoàng (Phụng Tiên) làm trợ thủ của mình.

Sự giáo dục gia đình của Mộc Lan đã chuẩn bị cho cô công việc khó khăn này là điều hành một gia

đình lớn, và cô có khiếu hài hước thực tế khiến nó trở nên dễ dàng hơn. Cô biết nhiều điều sai trái hơn những gì cô công khai để ý. Một điều, cô không muốn công việc gia đình được điều hành tốt hơn so với trước đây dưới thời Quế Nương. Cô cũng ở vị trí thuận lợi hơn Quế Nương, vì Quế Nương luôn hành động với tư cách đại diện cho bà Tăng, và không tự mình đưa ra quyết định quan trọng nào, trong khi Mộc Lan là con dâu chính thức và là «thiếu phu nhân» của gia đình. Người đầy tớ đầu bếp, một người Mãn với cái tên lạ thường là Biện và một người đàn ông trên bốn mươi tuổi, bắt đầu sợ Mộc Lan hơn là sợ bà Quế Nương, vì khi có những sai sót nhỏ trong sổ sách, Mộc Lan luôn mỉm cười đủ để cho

anh ta thấy cô không bị lừa, nhưng không nói một lời nào. Biện nói với ông Phương, thầy giáo cũ, và ông này nói với bà Tăng một hôm trước mặt Mộc Lan, rằng người mà ông ta sợ nhất là Tam Thái thái, và Mộc Lan nói: «Nếu hấn sợ tôi, thì ổn thôi. Nếu hấn làm mọi việc đúng theo quy tắc, hấn chẳng cần phải sợ tôi. Ai mà chẳng cố gắng lo cho gia đình và con cái của mình? Trong một đại gia đình như thế này, đôi khi người ta phải nhắm mắt làm ngơ trước một số chuyện.»

Bà Tăng rất hài lòng khi thấy một cái đầu già dặn trên đôi vai trẻ như vậy, và trao cho Mộc Lan ngày càng nhiều quyền hành. Cuối cùng, gia đình họ Tăng sẽ phải được giao vào tay cô.

Còn về bản thân Mộc Lan và Tôn Á, trong một cuộc hôn nhân như của họ, con cái là điều thiết yếu, không chỉ như một nghĩa vụ với gia đình mà còn hơn thế là sự hoàn thiện mối quan hệ giữa hai người với nhau. Con cái cung cấp một điểm tập trung cho sự kết hợp mà nếu không sẽ thiếu vắng giữa hai con người hoàn toàn khác biệt. Vì vậy, Mộc Lan và Tôn Á rất hạnh phúc khi chỉ trong vài tháng, rõ ràng là họ có thể mong đợi một đứa con. Mộc Lan biết rằng cuộc hôn nhân của cô giờ đây đã đúng đắn và cảm thấy dịu dàng với Tôn Á, và tính trẻ con của anh cũng được điều tiết bởi những lúc nghiêm trang khi anh nghĩ về đứa con của mình. Họ hạnh phúc bên nhau hơn những gì cô từng nghĩ là có thể.

Bằng cách nào đó, mọi người đều nghĩ rằng đứa con đầu lòng của cô sẽ là một cậu con trai. Cô đã từng khao khát được là con trai đến thế, và cô có những phẩm chất mạnh mẽ về sự gan dạ, thông minh sáng lạn và độc lập, điều mà dường như phải được thể hiện ở một cậu con trai. Ngay cả Mộc Lan cũng nghĩ vậy.

Nhưng khi thời điểm đến, đứa trẻ được sinh ra lại là con gái. Gia đình đủ thông minh để không thất vọng và Mộc Lan thậm chí không cho phép bất kỳ cảm giác thất vọng nào trong lòng mình. Nhưng sự thật vẫn là không có một lễ kỷ niệm lớn nào được tổ chức cho sự ra đời của đứa trẻ, như đã từng làm nếu đó là con trai.

Đứa trẻ được đặt tên là A Mẫn, và nó một tuổi khi Cách mạng bùng nổ.

*

Mộc Lan làm cha chồng không hài lòng lần đầu tiên bằng một hành động nhiệt tình trẻ con. Cô và chồng không thể che giấu niềm vui trước sự sụp đổ của chế độ Mãn Thanh. Khi chiếu chỉ được ban hành vào tháng Mười cho phép cắt bỏ bím tóc một cách tự nguyện, cô bốc đồng cầm một cây kéo cắt phăng bím tóc của Tôn Á mà không cần thảo luận thêm. Khi ông Tăng biết chuyện, ông đã quở trách cô vì sự hấp tấp của mình.

«Cha con đã cắt bím tóc của ông ấy một tuần trước. Và chúng

con cắt bím tóc theo chiều chỉ của hoàng đế,» Mộc Lan nói. Nhưng ông Tăng im lặng và tỏ ra không hài lòng. Bím tóc của Kinh Á bị cắt vài tuần sau đó, nhưng ông Tăng mãi đến năm sau mới cắt bím tóc của mình, khi chính Viên Thế Khải đã cắt bím tóc của ông ta. Viên trở thành Tổng thống của nước Cộng hòa, bởi vì Tôn Trung Sơn đã cao thượng nhưng khờ dại từ chức nhường quyền cho ông ta. Tuy nhiên đó không phải lỗi của Tôn. Sau Cách mạng, người mạnh mẽ phải lên nắm quyền.

Vấn đề bây giờ là Kinh Á và Tôn Á sẽ làm gì. Sáu tháng sau khi kết hôn, Tôn Á đã nhận một chức vụ nhỏ cùng anh trai mình tại Bộ Nội vụ. Với sự đảo lộn của toàn bộ

chính quyền, hai anh em giờ ở nhà.

Bắc Kinh yên bình. Đó là một cuộc cách mạng không đổ máu đối với Thủ đô, và ngay cả sau khi thoái vị, Hoàng đế và hoàng tộc vẫn được phép ở lại Tử Cấm Thành mái vàng, ngay giữa lòng Thủ đô, giữ lại danh hiệu và nghi lễ triều đình cùng thái giám và cung nữ trong các bức tường cung điện, sống những dấu vết cuối cùng của một giấc mơ đế quốc đang phai mờ nhanh chóng, và chỉ biết ơn vì mạng sống của họ đã được tha.

Bên ngoài Tử Cấm Thành, người mà hoàng tộc Mãn Thanh căm ghét đang thống trị tối cao trên Trung Quốc. Viên, với các tướng lĩnh được đào tạo dưới trướng ông, giờ

nắm thực quyền quân sự, và chính tàn dư của lực lượng của các quân phiệt Bắc Dương này đã được định sẵn sẽ cai trị Trung Quốc trong thập kỷ tiếp theo.

Tuy nhiên, những thay đổi về chính phủ dù hời hợt đến đâu, thì Cách mạng cũng đã mở ra một kỷ nguyên xã hội mới. Một cuộc cách mạng xã hội là một sự thay đổi thái độ, và thập kỷ này đánh dấu một sự đoạn tuyệt rõ rệt với quá khứ. Những hành động như chính thức áp dụng lịch Tây, trang phục ngoại giao phương Tây, và hình thức chính phủ kiểu phương Tây, tương đương với sự thừa nhận công khai rằng phương Tây tốt hơn phương Đông. Từ đó trở đi, những người bảo thủ luôn ở thế phòng

thủ. Đó là một thập kỷ của những tương phản lố bịch, giữa bình cũ rượu mới, giữa thực tế xã hội và lý thuyết xã hội chủ nghĩa, giữa một thế hệ già bối rối và một thế hệ trẻ gây bối rối.

Những điều này vô hình ảnh hưởng đến cuộc sống của những người trong câu chuyện của chúng ta. Sự thay đổi của lịch mang tính biểu tượng. Chúng ta hãy nhớ rằng từ nay trở đi các ngày tháng trong câu chuyện của chúng ta đề cập đến lịch Tây và rằng Tết Nguyên Đán đến vào ngày mồng một tháng Giêng thay vì vào khoảng giữa tháng Hai theo cách tính lịch phương Đông.

*

Cuộc Cách mạng ập đến với gia đình Tổ Vân khi họ đang ở thời điểm suy sụp nhất về vận mệnh, tan nát về tài chính và chính trị, mang nỗi nhục xã hội, không còn gì để mất, nhưng có lẽ có chút gì đó để giành được nhờ sự tái xuất hiện của Viên Thế Khải nắm quyền.

Vào tháng Mười năm trước, một năm trước Cách mạng, một cơn bão phần nộ của công chúng đã ập xuống gia đình họ Ngưu.

Khủng hoảng nổ ra vì việc Đồng Ngọc làm ô uế một nhà tu và âm mưu bắt cóc một ni cô. Cơn thịnh nộ của dân chúng lớn đến mức mọi ảnh hưởng chính trị mà Ngưu, Vị Thần Tài, có thể tập hợp đều không giúp ích gì được để bảo vệ hẳn. Nếu

đó chỉ là một trường hợp riêng lẻ về hành vi sai trái của một thành viên trong gia đình, sự việc có lẽ đã không phát triển thành một thảm họa cho tất cả họ. Nhưng trên thực tế, sự việc nhà tu chỉ là tín hiệu cho cuộc tấn công của nhiều nạn nhân trước đây của nhà họ Ngưu, nay tìm cách trả thù.

Các anh em nhà Ngưu, Hoài Ngọc và Đồng Ngọc, mắc chứng ám ảnh quyền lực, mà mẹ của họ cũng chia sẻ và do đó khuyến khích. Bà ta không thể chịu đựng được bất kỳ lời chỉ trích nào về các con trai mình. Mỗi hành vi công khai chống lại pháp luật, mỗi sự thách thức quyền lực cảnh sát, đều được Người Mẹ diễn giải như là bằng chứng mới mẽ rằng bà là Bà

Lão Mã Toàn Năng của Bắc Kinh. Bà đã tin, và đã khiến cả gia đình bà tin, rằng bà kiểm soát tài chính của đất nước và địa vị của bà là bất khả xâm phạm. Bà đang suy nghĩ về một Vương triều Tài sản Mới. Bà chỉ có một nỗi sợ trên thế gian này, đó là Đức Phật, hay nói chính xác, không phải là tình yêu đối với Đức Phật nhiều bằng nỗi sợ Diêm La, Vua Địa ngục. Do đó bà là một trong những tín đồ Phật giáo mộ đạo nhất, và những khoản quyên góp của bà cho các chùa chiền Phật giáo mang lại cho bà cảm giác an toàn và tự tin rằng trong bất kỳ tình huống khẩn cấp nào, bàn tay vô hình của Đức Phật sẽ đứng về phía bà và sẽ bảo vệ bà, chồng bà và đàn con của bà. Không còn nghi ngờ gì nữa, bà là người sùng đạo.

Một số việc các con trai bà làm thì bà biết, và một số thì không. Việc chúng và các vệ sĩ của chúng vi phạm luật giao thông Bắc Kinh, bà coi là đương nhiên. Nếu không thì «thể diện» của bà ở đâu? Một người không vươn lên quyền lực như vậy nếu không có Số Mệnh, và luật giao thông không được tạo ra cho những Bạc Chân Mệnh Thiên Tử mà các con trai bà chính là như thế. Nhưng còn có những việc tệ hơn nữa. Tình hình đã đi xa đến mức những cô gái trẻ sợ bị nhìn thấy ở chỗ ngồi ban công trong nhà hát bởi những chàng trai trẻ nhà Ngưu. Ít nhất có một lần được xác nhận rằng một tiểu thiếp của một người nào đó đã thu hút sự chú ý của con trai cả và sau buổi biểu diễn ở nhà hát đã được vệ sĩ của

hắn «mời» đến một trong những dinh thự riêng của hắn để qua đêm. Người tiểu thiếp trở về nhà vào sáng hôm sau, nhưng chồng bà ta không dám hé răng nửa lời về sự sỉ nhục đó.

Con trai cả này đã kết hôn với một cô gái yếu đuối, ngoan ngoãn và ngu ngốc, người không bao giờ mơ đến việc hỏi chồng mình đi đâu. Con trai thứ Đồng Ngọc chưa lập gia đình và có sự tự do hành động thậm chí còn lớn hơn. Mỗi người có một người bạn được thưởng hậu hĩnh để kiếm phụ nữ mới cho hắn. Tuy nhiên, có một cô con gái trẻ và xinh đẹp của một thương gia giàu có, tỏ ra cực kỳ cứng đầu trước những sự tán tỉnh của Đồng Ngọc, điều này càng khiến hắn

quyết tâm chiếm đoạt được cô. Hãn đến nhà cô gái, và cha cô gái không dám đuổi hãn đi. Hãn bắt đầu đưa cô đi chơi, tán tỉnh cô công khai, và tuyên bố đã phải lòng cô, cuối cùng hứa hẹn nghiêm túc sẽ cưới cô. Đầu óc cô gái quay cuồng với viễn cảnh trở thành con dâu nhà họ Ngưu. Nhưng chưa đầy một tháng sau đó, Đồng Ngọc đã chán cô và bắt đầu đuổi theo một cô gái quê. Hãn đã quên hết về cô, và thậm chí không nghĩ đến, coi đó không đáng để một người nhà Ngưu, kẻ được Trời chọn, phải bận tâm. Giàu hay nghèo, một cô gái chỉ là đồ chơi cho một đêm, và hãn là kẻ chinh phục vĩnh cửu.

Cô gái bị ruồng bỏ căm ghét hãn và rơi những giọt nước mắt vô ích.

Cha mẹ cô ngăn cản cô tự tử bằng cách thề sẽ trả thù. Cuối cùng, một buổi sáng khi cô ở một mình, cô cầm một cây kéo cắt tóc mình, và quyết định đi tu. Cha cô gái điên tiết khi thấy cuộc đời con gái mình bị hủy hoại. Kiện cáo còn tệ hơn vô ích, và ông không có bằng chứng về lời hứa hôn. Nhưng ông sẽ chờ thời cơ, và ông có tiền. Lạnh lùng, ông ta đặt một cái bẫy cho gã công tử bột đó.

Ông ta lùng sục khắp Bắc Kinh để tìm một ca kỹ xinh đẹp nhất, cho đến khi cuối cùng tìm thấy một cô trẻ và xinh, mới mười tám tuổi, bằng tuổi con gái ông, thông minh, và như tất cả các ca kỹ, được giáo dục về tất cả những câu chuyện truyền thống về lãng mạn, anh

hùng, tình bạn và lòng biết ơn. Với tiền bạc, ông mua cô gái từ «mẹ» của cô, và giữ cô trong nhà mình, đối xử với cô như một công chúa. Sau khi những điều kỳ diệu của sự hiếu khách và tôn trọng được thực hiện đủ, cô gái hỏi, theo kiểu Trung Hoa xưa, người ta mong đợi gì ở cô mà cô lại nhận được sự tử tế phi thường như vậy. Người cha không trả lời. Ngày hôm sau cô lại nói, «Con choáng ngợp vì lòng tốt này mà không có lý do gì. Ngài không nuôi con làm thiếp. Vậy là thế nào? Cuộc sống quý giá với mọi người. Nhưng ngoại trừ cái chết, con sẽ làm bất cứ điều gì ngài muốn.»

Người cha sau đó kể cho cô nghe câu chuyện về con gái mình và hứa sẽ thưởng cho cô một số tiền lớn

nếu cô làm theo kế hoạch của ông. Nếu kế hoạch được thực hiện chính xác, cuối cùng nó sẽ khiến cô nổi tiếng, và với một «quá khứ» như vậy đằng sau, cô có thể quay trở lại nghề ca kỹ và trở thành nữ hoàng được săn đón nhất trong thế giới đó. Ông ta khơi dậy trong cô gái sự căm ghét bùng cháy đối với chàng trai trẻ và lòng thương cảm sâu sắc cho con gái mình. Phần thỏa thuận của cô không có nguy hiểm gì, và cô vẫn còn trẻ. Sau khi cam kết tuyệt đối giữ bí mật, cô đồng ý.

Người cha sau đó đưa con gái mình vào một nhà nữ tu ở ngoại ô nơi ông quen biết các trưởng lão trong làng, và cố gắng hết sức để lấy lòng Bề trên bằng những lời hứa quỳên góp lớn. Trong những

lần thăm viếng, ông sẽ đi quanh các trưởng lão trong làng, một cách thận trọng tiết lộ câu chuyện về con gái mình. Danh tiếng của nhà họ Ngưu đã quá nổi tiếng ở vùng ngoại ô, các trưởng lão lắng nghe với sự thông cảm và cảm phần lặng lẽ.

Tiếp theo, người cha kết bạn với một số người hầu trong gia đình họ Ngưu và tìm ra nơi Tiểu Ngưu¹ thường lui tới, bao gồm các nhà hát và công viên hân hay đến. Trong một quán rượu, qua vài chén hoa điêu, ông moi được từ một người hầu vài câu chuyện về nội bộ gia đình. Sau đó ông thuê cho cô ca kỹ một ngôi nhà với một người hầu và cha mẹ giả, ăn mặc

¹ tức Đồng Ngọc.

cho cô và đưa cô đến các công viên và nhà hát cùng người hầu.

Sau một tháng hoặc lâu hơn, con mèo hoang đã cắn câu. Một mối tình lãng mạn phát triển giữa Đồng Ngọc và cô gái, người đóng giả làm con gái một gia đình giàu có; trong khi cho phép những sự thân mật bên ngoài, cô sẽ không bao giờ để hắn theo về nhà cô. Sau ba tuần gặp gỡ bí mật, trong đó Đồng Ngọc liên tục bị kích động và thậm chí tin rằng mình lần đầu tiên yêu, cô gái một ngày bỗng nhiên không xuất hiện ở nơi hẹn. Người hầu của cô đến một mình để nói với hắn một tin xấu. Tiểu thư của cô đang gặp khó khăn vì cha mẹ cô đang sắp xếp một cuộc hôn nhân trái ý muốn của cô, và cô bị

ngăn cản không thể đi đâu được, và sẽ cố gắng trốn thoát trong vài ngày tới để đến gặp trực tiếp hắn, hoặc ít nhất là gửi tin cho hắn. Cô cầu xin hắn hãy chung thủy với cô và kiên nhẫn. Sau ba ngày, người hầu lại xuất hiện để nói với hắn rằng tiểu thư của cô trong tuyệt vọng đã cắt tóc và quyết định vào tu viện. Giờ đây mọi hy vọng đã tan vỡ. Nếu muốn gặp nàng, chàng phải đến một ngôi chùa nhất định ở ngoại thành Bắc Kinh, sau một ngày nhất định.

Ở nhà, giờ đây người cha chuẩn bị đưa cô kỹ nữ vào chính ngôi chùa nơi con gái ông đang ở, và chờ đợi nạn nhân của mình. Kế hoạch của ông ta chỉ là dìm Đồng Ngọc vào chuyện tư thông với một

nữ tu, một tội lỗi đê tiện, rồi thời gian sẽ để lộ ra bởi chính cô kỹ nữ. Mẹ Bề trên chấp nhận cô ta như một cô gái trẻ ngốc nghếch khác đã sa ngã, và hai ni cô trẻ giữ kín bí mật cho nhau.

Một ngày tháng Chín, Tiểu Ngưu đến chùa bằng xe ngựa và, nói rằng mình là thân nhân của ni cô mới, yêu cầu được gặp. Cô kỹ nữ, giờ được pháp danh là Huệ Năng, ra gặp hẳn. Cô tỏ ra vẫn yêu chàng và hối hận về việc mình đã làm, nhưng nói rằng không còn cách nào khác. Nhưng khi Đồng Ngọc nghe vậy, hẳn nói: «Chuyện đó dễ thôi. Em cứ đi theo ta. Người ở đây không dám động đến ta đâu.» Thấy hẳn định bắt cô khỏi tu viện giữa ban ngày, điều đó chẳng khác

gì bắt cóc, Huệ Năng bảo chàng hãy đi và ba ngày nữa quay lại đón cô.

Khi hăn đi rồi, cô chạy vội đến gặp Mẹ Bề trên và nói: «Mẹ cứu con! Mẹ cứu con khỏi tay gã thanh niên đó!»

«Nhưng hăn là thân nhân của con mà!» Mẹ Bề trên nói.

«Thân nhân của con ư! Hăn là con trai của Tân, ông Thần Tài. Con không dám không gặp hăn. Chính vì sợ rắc rối với hăn mà mẹ con đã gửi con đến nơi này. Và giờ hăn đã lần theo con tới đây.»

«Thật không thể tin nổi!» Mẹ Bề trên kêu lên.

Bà nghĩ đến vụ việc của Huệ Cung, con gái nhà buôn, chỉ mới

vài tháng trước, và nói: «Sư muội Huệ Cung cũng bị hại bởi gã thanh niên này.»

«Con biết, con biết,» Huệ Năng nói. «Hắn muốn bắt con đi, nhưng con từ chối, và hắn nói sẽ quay lại trong ba ngày nữa để đón con. Chúng ta phải làm sao đây?»

Mẹ Bề trên lo lắng. Chống lại nhà họ Tân cực kỳ nguy hiểm. Thế nhưng nếu hắn thực sự dẫn người đến bắt cóc ni cô, và nếu bà để chuyện đó xảy ra, thanh danh tu viện của bà sẽ bị ô nhục, và các nữ tu khác sẽ chẳng còn an toàn.

Câu chuyện được lan truyền tự do trong tu viện rằng một chuyện khủng khiếp sắp xảy ra. Từ các nữ tu, nó lan ra những người giúp

việc trong ngôi chùa, và từ các người giúp việc nó lan ra đến dân làng. Ý tưởng bắt cóc một nữ tu đã khiến dân làng phẫn nộ, và các bô lão trong làng, những người biết rõ điều gì đã xảy ra với Huệ Năng, đã đến tham vấn với Mẹ Bề trên. Kết quả của cuộc hội nghị là toàn thể dân làng quyết định đứng về phía bà, vì nếu một nữ tu có thể bị bắt cóc ngay tại vùng ngoại ô kinh thành, thì như vậy không còn sự tôn trọng nào đối với Hoàng đế nữa. Do đó họ quyết định dùng vũ lực để chống lại vụ bắt cóc.

Gần lúc hoàng hôn ngày thứ ba, Tiểu Ngưu xuất hiện trên xe của hắc, đi cùng hai gã vạm vỡ, nhưng không hề dự liệu sẽ gặp phải sự kháng cự. Hắc dẫn người vào và

yêu cầu được gặp Mẹ Bề trên. Hần nói cho bà biết hắn là ai và đòi giao nộp Huệ Năng.

Mẹ Bề trên từ chối, nói rằng: “Thật chưa từng nghe thấy. Đây là đất thánh, và ta từ chối để nó bị người làm ô uế, bất kể người là ai.”

Sau đó Tiểu Ngưu ra lệnh cho người của hắn lục soát tu viện. Các nữ tu kêu la inh ỏi, và đột nhiên từ những góc tối xuất hiện những thanh niên trong làng, tay cầm đòn gánh, họ đánh bật đám tay sai của Tiểu Ngưu. Hoàn toàn bị bất ngờ, bọn chúng vội vã tháo chạy và bỏ đi, vừa đi vừa đe dọa sẽ trả thù.

Ngày hôm sau, một sứ giả của Tiểu Ngưu đến, đe dọa sẽ đóng cửa tu viện và trừng phạt dân làng nếu

nữ tu không được giao cho hẳn ngay lập tức. Mẹ Bề trên, lúc này thấy mình rơi vào tình thế nguy hiểm hơn trước, đã xin thêm thời gian và hứa sẽ trả lời trong vòng hai ngày. Bà hoặc phải chiến đấu đến cùng, hoặc phải nhượng bộ, và bà đã tham khảo ý kiến các cô lão trong làng.

Một người đàn ông hơn tám mươi tuổi, được xem như một bậc trưởng lão của làng, đứng lên và nói: “Tôi đã sống tám mươi năm và chưa từng thấy chuyện như thế này xảy ra. Thừa Mẹ Bề trên, chúng tôi đã bắt đầu cuộc chiến này cùng với bà, và chúng tôi sẽ cùng bà đi đến cùng. Vẫn còn Hoàng đế. Tôi sẽ chịu trách nhiệm. Ở tuổi này tôi không sợ chết, và tôi sẽ xem liệu

Ngưu, Thần Tài, có thể đảo lộn thế giới này hay không!”

Được truyền cảm hứng bởi lời của ông lão, dân làng đã cùng chung chí hướng với các ni cô trong chùa. Khi đến thời hạn, Mẹ Bề trên bảo sứ giả của Tiểu Ngưu hãy nói với chủ nhân của hắc rằng cứ làm điều hắc muốn, nhưng bà không thể để tu viện bị làm ô danh. Trong khi đó, bà sắp xếp cho một số nữ tu được ẩn nấu trong làng, còn bà thì đưa Huệ Cung và Huệ Năng đến một tu viện khác, chuẩn bị cho việc tu viện của bà bị chính thức đóng cửa.

Chính quyền Bắc Kinh đã phái người đến đóng cửa tu viện vì các hành vi bạo lực chống lại những vị

khách là các quý ông ôn hòa. Phát hiện rằng nơi đó đã bị bỏ hoang, các viên chức liền đến ngôi làng với trát bắt giữ các bô lão trong làng vì bị coi là có liên quan đến việc gây rối trật tự công cộng. Ông lão đã tự nguyện ra trình diện, nhưng dân làng can ngăn ông và thay vào đó cử hai người đi, một học giả và một lão nông.

Vài ngày sau, thành phố Bắc Kinh được chứng kiến một cuộc diễu hành đầy bất ngờ của các nhà sư, nữ tu và dân làng đi qua các con phố. Áp phích được dán trên các cổng và các góc đường, vạch trần âm mưu bắt cóc một nữ tu và yêu cầu công lý nhân danh ngôi chùa và ngôi làng. Dẫn đầu đoàn rước kỳ lạ này là một ông lão tám

mười tuổi với bộ râu trắng. Tuổi tác – một cách bản năng đã khiến người ta kính trọng ông, và bất cứ nơi nào ông dừng lại để nói bằng giọng chậm rãi, đĩnh đạc của mình, ông đều được một đám đông lớn và chăm chú lắng nghe. Việc kẻ thủ ác trong vụ việc lại là một thành viên của gia tộc bị căm ghét của Thần Tài đã giành được sự cảm thông của dân chúng, và đám đông ngày càng mạnh lên trên suốt đường đi. Khi đến Quảng trường Thiên An Môn, đám đông đã lên đến một nghìn người, và chẳng mấy chốc nó biến thành một đám đông hỗn loạn, la hét, hô vang:

“Đả đảo Thần Tài! Đả đảo Bọn Trâu Ngựa, những kẻ phá hoại pháp luật!”

Được khích lệ bởi thành công của mình, các ni cô và dân làng bắt đầu than khóc trước cổng cung điện, và tiếng khóc của các ni cô đã thu hút thêm nhiều người, đến mức trong ngày hôm đó hẳn đã có ba hoặc bốn nghìn người tụ tập tại Thiên An Môn, và câu chuyện lan truyền khắp thành phố với tốc độ chóng mặt.

Những cuộc biểu tình công khai như vậy trước cổng cung điện từng phổ biến dưới triều Tống, nhưng nay thì khá hiếm. Vị Nhiếp chính vương trong cung nghe thấy sự náo động bên ngoài và lúc đầu lo sợ rằng một cuộc cách mạng đã nổ ra. Khi biết rõ nguyên nhân, ông sai một hoạn quan ra gặp các nhà sư và ni cô để tìm hiểu khiêu nại

của họ. Một bản tấu trình bằng văn bản đã được chuẩn bị sẵn, và viên hoạn quan mang vào rồi lại bước ra, thay mặt Nhiếp chính vương hứa rằng tu viện sẽ được mở cửa trở lại ngay lập tức, các bô lão trong làng sẽ được thả, và vụ việc của Tiểu Ngưu sẽ được Tòa Án xét xử.

Nhưng sự việc tại ngôi chùa và cuộc rước ấy chỉ đẩy sự phẫn nộ công chúng đối với Thần Tài lên đến đỉnh điểm. Những kẻ buôn chuyện trong các quán trà ở Bắc Kinh bàn tán về nó suốt nhiều tháng, và thành phố tràn ngập những lời tố cáo không che giấu nhắm vào Ngưu, vị Đại thần. Gia đình họ Ngưu lúc này hoảng sợ và đóng kín cửa ở trong nhà.

Giờ đây trong hàng ngũ các giám sát ngự sử của triều đình có một người tên là Ngụy Vũ, người từ lâu đã có ý định dâng sớ hặc tể tướng, nhưng lại bị các đồng僚 khuyên can, với lý do làm vậy chỉ phí công vô ích. Giờ đây, bị thôi thúc bởi cơn thịnh nộ của dân chúng, Ngụy Ngự sử cải trang thành thường dân, đi khắp các quán trà khác nhau để thăm dò dư luận và thu thập tài liệu. Ngồi trong một quán trà bình dân ở Đông Thành, ông nghe một người nói: «Một trăm ni cô cũng không độ lại một vị đại thần. ‘Quan che quan’ là luật rồi. Cứ để ý lời tôi nói đây. Bát sứ không thể đập vào vạc sắt đâu.»

Một người khác nói: «Nếu đúng như vậy thì ở nước này còn đâu

vương pháp nữa. Lại còn một cô gái nhà lành nữa cũng đi tu vì bị Tiểu Ngưu bỏ rơi. Ai mà chẳng biết hai anh em bảo bối nhà họ Ngưu kia đang làm những trò gì?»

Người thứ ba nói: «Ông nên khép miệng lại thì hơn. Phủ đệ nhà họ Ngưu đâu phải dễ lung lay.»

«Tôi thật không hiểu những vị Ngự sử triều đình kia đang làm gì,» người thứ hai nói. «Chắc mắt họ bị bịt bần hết rồi. Tôi đang đợi xem vụ này giải quyết ra sao. Tôi nghe nói Tể tướng đang xin nghỉ ốm, tìm cách vận động để dàn xếp đây. Nếu được xử lý ổn thỏa, ngay cả quan phủ doãn Bắc Kinh ra lệnh đóng cửa ni viện kia cũng phải bị trị tội.»

Ngụy Ngự sử tiến lại gần người thứ hai và nói: «À, bọn thường dân chúng ta nói ở đây cũng vô ích thôi. Hình như mấy ông Ngự sử kia đã nhét sáp vào tai rồi. Ai dám vuốt râu hùm chứ? Tôi nghe nói vị đại công tử nhà họ Ngưu chuyên đi bắt cóc thiếp của người khác để thỏa mãn dục vọng.»

«Ô, chuyện này ai cũng biết mà,» người kia đáp. «Hắn có một căn nhà ở Tây Thành dùng vào việc đó, và có cả bọn bè chuyên đi kiếm gái cho hắn. Trong phủ thì còn vô số bi kịch không kể xiết.»

«Những bi kịch gì vậy?» Ngụy Ngự sử hỏi.

«Tôi nghe nói trong phủ họ có một con hầu gái bị tra tấn đến

chết. Sau khi con hầu chết, họ không dám để cha mẹ nó đi chôn vì sợ nhìn thấy vết thương trên thân thể; vì vậy họ chôn nó trong khu vườn riêng của họ.»

«Ông không phải là ma. Làm sao ông biết chuyện bên trong phủ đệ của một vị quan như vậy?»

«Sao lại không? Ngay cả vô trướng còn có kẻ nứt! Cách tốt nhất để người ta không biết việc mình làm là đừng làm việc đó. Ông nghĩ trong một gia đình như thế liệu có tên đầy tớ nào thật sự trung thành với họ không? Mọi chuyện rồi cũng lòi ra thôi.»

Ngụy Ngự sử tiếp tục công việc dò xét của mình. Ông đến ni viện, nói chuyện với các ni cô và dân

làng và lấy được địa chỉ của cha Huệ Năng. Từ ông ta, Ngự sử tìm thấy một nguồn thông tin quan trọng, và được giới thiệu đến một người đầy tớ của nhà họ Ngưu, kẻ này thề quả quyết câu chuyện về vụ giết hại người hầu gái là sự thật và nói rằng hẳn biết chỗ thi thể cô ta được chôn.

Sau khi đã nắm chắc thông tin, Ngự sử xem xét tình hình.

Kể từ cuộc biểu tình trước cung điện, hầu hết bạn bè quan lại của Ngưu đều tránh mặt ông ta. Dù quyền thế đến đâu, ông ta cũng không có nhiều bạn thật sự ở triều đình; bởi vì, không đỗ đạt qua các kỳ thi chính quy, ông ta không có nhóm đồng môn và tọa chủ thường

lệ. Viên Thế Khải lúc này vẫn còn thất thế và đang sống ẩn dật. Đại học sĩ Vương có thể lực có thể bảo vệ ông ta, nhưng lại là người nhu nhược và đã già yếu. Vì vậy, Ngụy Ngự sử cho rằng thời cơ đã chín muồi và quyết định dăng sớ hặc tội.

Khi quả bom nổ ra, Kinh Á đang thăm nhà bố mẹ vợ. Lão Ngưu vốn đã hoảng sợ trước làn sóng phản nộ của công chúng; nhưng bà Ngưu vẫn còn đang hả hê với niềm kiêu hãnh và đe dọa những hậu quả khủng khiếp cho lũ sư và dân làng khốn khổ kia, thì một tên đầy tớ ở cổng chạy vào và nói: «Lão gia! Thái thái! Tin xấu! Một vị quan trong cung cùng quân túc vệ hoàng gia đã vào rồi.»

Ông Ngưu vội vã ra ngoài nghênh tiếp vị quan. Trong khi đó, một tên đầy tớ khác chạy đến báo với bà Ngưu rằng phủ đệ đã bị bao vây và quân lính đang đóng ở cổng, không cho ai ra vào. Bên ngoài, viên quan từ cung điện vào, vừa bước vào đại sảnh đã quay mặt về hướng nam. Ông ta bảo ông Ngưu chuẩn bị nghênh tiếp chỉ dụ của hoàng đế. Ông Ngưu lập tức quỳ xuống hướng về phía bắc và nghe viên quan đọc chỉ dụ sau:

«Ngưu Tự Đào, không ghi nhớ ơn điển của Trẫm, đã vi phạm pháp luật, lạm quyền. Đã bị các Ngự sử hặc tội tham nhận hối lộ, cho vay nặng lãi, và khinh nhờn phép công. Hơn nữa, bị hặc tội coi sóc gia đình không nghiêm, để con cái lộng

quyền, ức hiếp thứ dân, lừa gạt con gái nhà lành, và mưu đồ bắt cóc ni cô. Lại còn bị hặc tội giết hại một nữ tỳ và chôn giấu thi thể. Ngưu Tự Đào nay bị bị tước bỏ chức vụ và tất cả các phẩm hàm, và sẽ bị giam giữ cùng với các con trai của ông ta là Hoài Ngọc và Đồng Ngọc, để chờ điều tra. Nhà của Ngưu sẽ bị canh giữ cho đến khi vụ án mạng được giải quyết.

Sau khi đọc chỉ dụ, vị quan lệnh bắt giữ Ngưu Tự Đào. Ngưu sững sờ vì kinh hãi. Thân thể ông ta như một khối thịt mà xương sống dường như đã biến mất. Những tên lính canh xắn tay áo tiến đến đặt tay lên ông ta và lôi ông dậy, mũ và áo quan của ông bị lột bỏ.

«Các con trai của người đâu?»
vị quan chất vấn.

«Chúng đang ở bên trong, chờ lệnh của ngài,» Nguru lắp bắp, giọng run rẩy. Không ai nghĩ rằng ông ta có thể hèn nhát đến vậy, hoặc là một hình ảnh thảm hại đến vậy. Vị quan lệnh đưa các con trai ra và chúng chẳng mấy chốc xuất hiện và chịu để bắt. Cha con bị áp giải ra khỏi nhà đến một nơi giam giữ cùng với những cấm vệ.

Nói tóm lại, quan Thượng thư Nguru đã được khoan hồng phần nào nhờ sự can thiệp của quan Đại học sĩ Vương. Ông ta bị tước phẩm hàm, nhưng được tha bổng vì đã biết hối cải và tuổi già. Tài sản của ông ở Bắc Kinh bị tịch thu, bao gồm

các tiệm ngân phiếu, nhưng tài sản ở những nơi khác thì được để lại cho ông. Người con trai cả bị kết án ba tháng tù vì tội để gia nhân tra tấn một cô hầu gái đến chết và từ chối cho cha mẹ cô ta mai táng, cũng như vì tội chôn cất trái phép trong tư gia. Tội danh giết người, được giải thích theo hướng có lợi cho Ngưu là ngộ sát, được đổ lên đầu một người đầy tớ nam, kẻ bị kết án lưu đầy và khổ sai chung thân. May mắn cho họ, những người phụ nữ trong gia đình họ Ngưu được tha, theo nguyên tắc khoan hồng trong việc xử lý ông Ngưu, vì nếu ông ta bị xử tử, vợ và các con gái chưa chồng của một tội phạm như vậy sẽ bị «tịch thu làm của công» và bán đấu giá.

Người con trai út, Đồng Ngọc, bị chặt đầu vì hai tội danh: lừa dối và bỏ rơi người hầu gái, và âm mưu bắt cóc một ni cô và xúc phạm đất chùa. Hắn là nạn nhân của một âm mưu, nhưng chỉ nhận được hình phạt thích đáng. Cả đường phố vắng tanh, một nửa Bắc Kinh, từ người giàu đến người nghèo, đàn ông và phụ nữ, đều đổ xô đi xem hành quyết con trai của vị thần Tài Tân bị căm ghét. Vì vậy, vào ngày hôm đó, ít nhất ba mươi nghìn người đã tập trung tại Thiên Thảo và hàng tá trẻ em bị thương hoặc bị giẫm chết.

Ni cô Huệ Năng trở về với «cha mẹ» giả tưởng của cô. Các ni cô Huệ Cung và Huệ Năng được cho tùy chọn tự nguyện trở về về với

cha mẹ, và được thúc giục làm như vậy, giờ đây khi điều bất công với họ đã được trả thù và họ không cần phải sợ tên tiểu Nguru nữa. Trong cơn phần nộ chung của cơn bão táp và sự náo động về việc khai quật thi thể cô hầu gái bị giết, không ai điều tra quá kỹ càng về nguồn gốc của Huệ Năng, và phải sau vài năm câu chuyện thật sự mới được biết đến.

Vì vậy, khi Cách mạng đến, quyền lực của nhà Nguru đã tiêu tan, và họ sống trong sự sỉ nhục xã hội bằng những gì còn sót lại từ tài sản của họ ở Thiên Tân và những nơi khác. Việc Viên (Thế Khải) lại lên nắm quyền vào năm đầu tiên của nền Cộng hòa đã làm dấy lên hy vọng của ông Nguru được khôi

phục quyền lực. Nhưng ngay cả với ý định tốt nhất, Viên thấy không thể giúp ông ta. Mãi nhiều năm sau đó, nhờ ảnh hưởng của chồng Tố Vân, người anh cả mới kiếm được một công việc nhỏ trong một cục chính phủ.

CHƯƠNG 23

第二十三章 牛家失势捉襟见肘 曾府燕居适性娱情

Chương Hai Mười Ba: Gia tộc Ngưu mất quyền lực và lâm vào cảnh túng thiếu; Gia tộc Tăng tận hưởng cuộc sống nhàn hạ và vui vẻ tại gia.

Không ai cảm nhận sự suy sụp xã hội một cách sâu sắc và thấm thương hơn Tổ Vân. Cô ấy u sầu và bất hạnh trong gia đình họ Tăng, một phần vì cảm

giác có một bầu không khí ngòai lê đôi mách sau lưng mình, và một phần vì thất vọng ở Kinh Á. Do đó, cô ấy sống phần lớn thời gian với gia đình ở Thiên Tân, mặc dù Kinh Á đã có một công việc trong chính phủ Cộng hòa mới ở Bắc Kinh. Vì cô không phải gánh vác trách nhiệm lớn trong nhà, mỗi lần cô xin phép về Thiên Tân, bà Tăng đều đồng ý. Ở Thiên Tân, gia đình cô đang bắt đầu cuộc sống mới, và cô cũng bắt đầu cuộc sống mới của mình. Tại hải cảng lớn đó, đầy rẫy những con người bật gốc, cô cảm nhận được sự quyến rũ của một kiểu sùng bái vàng mới, sự hồi hộp của những xa xỉ hiện đại mới mẻ, sự vui vẻ của các vũ trường, rạp hát, xe hơi, và thời trang mới, sự xóa bỏ tiện lợi của mọi liên hệ và tiêu chuẩn cũ và

thiết lập một tiêu chuẩn đơn giản cho thành công xã hội – bất cứ ai có tiền đều được tôn trọng, và bất cứ ai được tôn trọng đều có tiền – thứ mà cô đồng cảm một cách bản năng. Cô cảm thấy được kích thích mỗi lần đến Thiên Tân và ở lại lâu nhất có thể, và khi trở về, cô thấy Bắc Kinh buồn tẻ và chán nản khi so sánh. Khi cô ngày càng quen hơn với cuộc sống ở các thương cảng, cô bắt đầu ngày càng nghĩ về ngôi nhà ở Bắc Kinh của mình như một nhà tù.

Khi cơn bão ập xuống nhà Ngưu, bà Tăng đã cấm các gia nhân của mình thảo luận hoặc nhắc đến chuyện này, để làm cho Tố Vân đỡ khó xử. Mộc Lan cũng đã cố tỏ ra tử tế trong giai đoạn gia đình cô ấy

gặp khó khăn, và cô đã thúc giục chồng mình Tôn Á đến thăm Hoài Ngọc trong tù. Chính cô cũng đi cùng bà Tăng đến thăm nhà Tố Vân. Nhưng những lần thăm viếng này chỉ gây ra hiểu lầm và bị Tố Vân oán ghét. Không chỉ cô ta tưởng tượng rằng Mộc Lan đang thầm lấp lánh niềm vui chiến thắng bên dưới vẻ ngoài tử tế; mà mỗi lần nhà họ Tăng đến thăm lại làm lộ ra thêm những chi tiết khó chịu khiến nó trông như đang dò xét chuyện gia đình họ Ngưu. Bà Ngưu già, không thể hoặc không muốn chấp nhận thất bại của mình, thường xuyên nóng nảy. Bà ta từ chối tin rằng nhà Ngưu, những Kẻ Định Mệnh, có thể bị sỉ nhục vĩnh viễn và mãi mãi suy tàn. Bà vẫn tin vào bản thân, con trai bà Hoài Ngọc,

và Định Mệnh của họ; và bà hứa sẽ trả thù khủng khiếp lên Ngự sử và những kẻ khác đã quay lưng lại với họ. Nếu có một lĩnh vực mà bà tự tin, thì đó là chính trị.

«Thôi đi!» chồng bà nói. «Chúng ta có thể coi là may mắn khi đã thoát được một cách êm thấm như vậy, nhờ lòng khoan dung của Nhiếp chính vương xét đến công lao trước đây của chúng ta.»

«Hừ!» bà Nguru đáp. «Tôi không bao giờ nghĩ ông vô dụng đến vậy. Nếu không phải vì tôi, ông vẫn chỉ là một ông chủ tiệm ngân phiếu Sơn Đông thôi.»

Ông Nguru già cảm thấy bị đánh bại và mệt mỏi. Bị lột bỏ những vẻ ngoài cao ngạo trước đây, giờ

đây ông lại là con người chất phác, tốt bụng mà ông vẫn luôn là ở bên trong. Hoặc mệt mỏi hoặc tinh thần suy sụp hoặc xấu hổ khi gặp người, ông lên giường nằm sáu bảy ngày liền, rên rỉ. Bà Ngưu ghét nhìn thấy một người chồng yếu đuối, bất lực như vậy, và một người con dâu, vợ của Hoài Ngọc, lúc nào cũng khóc lóc. Chỉ có con gái bà, Tố Vân, vẫn còn chút kiêu hãnh. Vợ của Hoài Ngọc là một người phụ nữ yếu đuối và khá ngu ngốc, và với chồng trong tù, cô ta cảm thấy hoàn toàn bất lực. Cô ta đã làm tốt cho gia đình bằng việc sinh hạ cho họ một đứa cháu nội này đến đứa khác – toàn là con trai. Chúng được đặt tên là Kuochang, Kuotung, Kuoliang, Kuoyu, nghĩa là «Vinh quang của Quốc gia», «Rường cột của Quốc

gia», «Xà ngang của Quốc gia» và «Phúc lành của Quốc gia», những cái tên gọi lên hy vọng cao cả mà bà Ngưu đã đặt vào chúng, mặc dù hai đứa cuối, là sinh đôi, vẫn còn trong tã lót.

Trong một lần Mộc Lan đến thăm, cô tình cờ chứng kiến cảnh bà Ngưu đang mắng nhiếc vợ của Hoài Ngọc, người đang khóc thầm với các con bên cạnh. Cha cô ta, một thanh tra giáo dục tỉnh Hồ Bắc, đã gửi năm mươi ngàn đô la vào tiệm ngân phiếu của Ngưu, và ba ngày sau khi vụ sụp đổ xảy ra đã đến rút tiền, vì các cửa tiệm của họ vẫn hoạt động ở Thiên Tân và những nơi khác. Bà Ngưu đã từ chối, và cảm giác rất khó chịu. Bà Ngưu giờ đang trút cơn giận lên

người con dâu không biết tự vệ, kẻ không biết phải trả lời ra sao.

«Họ hàng còn tệ hơn người dung,» bà Nguu quát vào mặt cô ta. «Ném đá vào người sau khi họ đã rơi xuống giếng! Lương tâm hắt ta đâu? Mà quên chúng ta đã giúp cha mày thế nào mỗi khi ông ta cần tiền. Và giờ đây chính con rể của ông ta đang ở trong tù, và ông ta đến thúc ép tao đòi tiền. Tao chưa bao giờ biết con trai tao lại có một ông nhạc vô tâm, vô ơn đến vậy.»

«Đây là việc cha tôi làm. Nó chẳng liên quan gì đến tôi,» là tất cả những gì vợ Hoài Ngọc có thể nói.

Ngay lúc đó, một người hầu

thông báo có một nhà thầu tên Chang muốn gặp bà Ngưu. Bà đã quên nhà thầu này và không biết ông ta muốn gì, nhưng bà biết bất cứ ai đến cửa nhà bà những ngày này đều không thể là một sứ mệnh dễ chịu.

Người đàn ông xuất hiện, được người gác cổng dẫn vào. Ở những thời điểm khác, ông ta không thể dễ dàng vào như vậy. Nhưng thời thế đã đổi thay, và người gác cổng đã tự ý cho ông ta vào, và nhà thầu đã hứa chia phần cho hắn nếu thành công trong việc đòi được tiền. Chang là một thương nhân bình thường, mặc một bộ đồ tây thông thường, vì giờ đây ông thậm chí còn chẳng buồn mặc đồ đẹp nhất để đến gặp vị Thần Tài cũ.

«Đồ ngốc lão Tài,» bà Ngưu nói với người gác cổng. «Người không hỏi xem ta có muốn gặp ai không.»

«Thưa bà,» người gác cổng nói, «ông ấy nói phải gặp bà.»

«Đồ già ngu ngốc!» bà chủ quát lên. «Vậy là người cho một người vào chỉ vì hắn nói phải gặp ta? Ông chủ đang ốm nằm trên giường, và có các bà khách ở đây. Bọn gia nhân các người đều như nhau. Chẳng có một đứa nào trung thành khi chủ nhân gặp hoạn nạn.»

Bà Tăng và Mộc Lan, những người đang thăm viếng, giờ rút lui cùng Tổ Vân và vợ Hoài Ngọc vào phòng bên cạnh, vì có chuyện cần bàn.

Quay sang nhà thầu, bà Ngưu hỏi, «Người muốn gì?»

«Tôi muốn tiền của tôi,» Chang đáp.

«Tiền gì? Tao đã trả cho người rồi.»

Nhà thầu nói với thái độ lịch sự nhưng kiên quyết của giới thương nhân. Đưa cho bà xem một mảnh giấy, là hợp đồng, ông ta nói, «Thưa bà, ba năm trước tôi nhận thầu xây ngôi nhà đó ở Fangchia Hutung với giá ba mươi lăm ngàn đô la. Khi tôi xây nhà cho Đại nhân Ngưu, bà nghĩ tôi dám kiếm một xu nào không? Sau đó bà trả tôi hai mươi bảy ngàn và bảo là thanh toán đủ rồi. Khi các vị phu nhân quyền thế nói vậy, tôi có thể làm gì? Tôi lỗ bảy

tám ngàn đô la trong công việc đó về nhân công và vật liệu. Bà hứa sẽ cho tôi các hợp đồng xây dựng của chính phủ, và tôi coi số tiền nhỏ đó như một sự cống nạp cho Đại nhân. Sau đó, không chỉ tôi không nhận được một hợp đồng nào từ bà, nhưng khi tôi đến, tôi thậm chí còn không được phép gặp bà, và Vương Đại Nhĩ đã giành hết tất cả các công việc. Tôi không muốn các hợp đồng của chính phủ nữa. Tôi muốn tiền của tôi. Tám ngàn đô la cộng với lãi suất trong ba năm này giờ đây phải lên tới hơn mười hai ngàn đô la. Tôi là một thương nhân, và không thể kiếm được hàng chục ngàn đô la chỉ bằng việc viết trên một mảnh giấy như những quan chức các người.»

Bà Tân từ chối trả tiền, không phải bằng tranh cãi, mà chỉ đơn giản bằng tuyên bố rằng bà không có tiền, điều đó có nghĩa là bà không có ý định trả. Nhà thầu mất đi sự lịch sự và bắt đầu nói ngày càng to hơn và thậm chí đe dọa kiện tụng. Tổ Vân nhăn nhó trong lòng, và mọi chuyện trở nên quá bối rối đến nỗi bà Tăng vội vã ra về cùng Mộc Lan bằng cách lén ra ngoài qua một hành lang khác. Mộc Lan sau đó nghe từ Tổ Vân rằng vụ việc được giải quyết bằng việc người gác cổng hứa ứng trước bốn ngàn đô la. Trong số tiền này, nhà thầu thực tế chỉ nhận được ba ngàn.

Trong một lần viếng thăm khác, Mộc Lan lại biết được một điều mà Tổ Vân rất bức bối. Mộc Lan đã

phát hiện ra bà lão Tân có một đứa con ngoài giá thú trong nhà họ, một bé gái tên là Thái Vân, giờ đã tám tuổi. Thái Vân là một đứa trẻ rất thông minh như nhiều đứa con ngoài giá thú khác, mặc dù không xinh đẹp như mẹ nó từng. Nó có những đường nét đầy đặn hơn và đôi môi gợi cảm của cha nó. Nhưng nó rất hiếu động và hay nói, và là một kẻ quậy phá thực sự trong nhà. Sự giám sát nghiêm ngặt của bà Tân đối với chồng và việc cấm ông ta nạp thiếp đã không hoàn toàn ngăn ông ta có một «mối quan hệ» ngoài luồng. Khi bà phát hiện ra, bà vô cùng tức giận, và buộc ông ta phải từ bỏ người tình; và người chồng, luôn luôn ngoan ngoãn và giờ thì xấu hổ, đã vâng lời như một học sinh trốn học. Mẹ của Thái Vân

được đưa ba ngàn đô la và gửi về phía nam, bị cấm không được đặt chân đến Bắc Kinh nữa nếu không sẽ bị đe dọa hậu quả nghiêm trọng. Nhà họ Tân lúc đó vẫn đang ở đỉnh cao quyền lực, và mẹ của Thái Vân biết quá rõ danh tiếng của «Mã Lão Thái Quân» đầy quyền lực nên không dám chống lại, và lặng lẽ đi về phía nam, buộc phải từ bỏ đứa con của mình. Việc này xảy ra khi Thái Vân mới sáu tuổi. Giờ đây nó được dạy gọi bà Tân là mẹ, nhưng nó sớm trở thành một kẻ nổi loạn nhỏ vì môi trường xung quanh.

Khi Viên trở lại nắm quyền với tư cách là Tổng thống của nền Cộng hòa, bà Tân nghĩ rằng cơ hội của mình đã đến, nhưng mọi nỗ lực để đảm bảo một chức vụ cho chồng

bà đều thất bại. Viên là một người đánh giá con người rất giỏi, và khi sử dụng người, ông ta biết động cơ thúc đẩy của mỗi người là gì — tiền bạc, danh vọng, quyền lực, hay đàn bà — và ông ta ban thưởng cho mỗi người thứ đó. Nhưng ông ta còn lâu mới sẵn sàng làm vấy bùn chế độ mới của mình bằng cách sử dụng một quan chức có hồ sơ như của ông Tân. Vì vậy, Viên chỉ nói với những người bạn đã nói giúp cho ông Tân rằng hãy để ông ta «nghỉ ngơi» một thời gian, nghe rất là thi vị. Thất bại và dần dần chấp nhận tình hình mới, nhà họ Tân quyết định đến sống ở Thiên Tân vào mùa hè năm 1912. Sống trong nhượng địa nước ngoài, họ sẽ kết bạn mới, tạo mối liên hệ mới, và

thoát khỏi bầu không khí đàm tiếu ác ý.

Tổ Vân cảm nhận được bầu không khí này trong nhà họ Tăng — vì những điều này được cảm nhận, không phải được nói ra. Tình trạng căng thẳng gia tăng bởi thái độ của Tổ Vân đối với những người hầu. Con hầu của cô ta, Hàn Hương, luôn giữ khoảng cách với những con hầu khác, bởi vì Tổ Vân không khuyến khích cô ta hòa đồng và thân thiện với những người khác. Một ngày nọ, Hàn Hương cãi nhau với con hầu của bà Tăng, Phụng Tiên, một người kiêu ngạo và đã buông ra một hoặc hai lời ám chỉ cay độc. Hàn Hương phàn nàn với bà chủ; nhưng, khi Tổ Vân đến trình bày sự việc với bà Tăng, bà

này đã nghe từ con hầu của mình về việc cuộc cãi vã bắt đầu như thế nào và do đó từ chối mắng Phụng Tiên trước mặt Tố Vân, điều mà Tố Vân coi là một bằng chứng nữa cho thấy cô ta không thể đứng ngang hàng với những người khác trong gia đình.

Và vì vậy, Tố Vân thường xin phép về nhà ở Thiên Tân. Với bà cụ ở trên cùng, và bà Tăng tài giỏi giữ mọi người đúng vị trí của họ trong đại gia đình, bản năng và tham vọng thống trị của Tố Vân bị đè nén một cách cứng nhắc, điều khiến cô ta không vui. Bằng cách rời đi, Tố Vân tuy nhiên không cắt đứt bản thân khỏi cuộc sống của gia đình họ Tăng. Dù là thời xưa hay thời hiện đại, cuộc đời của

mỗi người đàn ông chắc chắn ảnh hưởng đến những người sống xung quanh anh ta, đặc biệt là những người có quan hệ thân tộc hoặc gia đình. Cuộc đời của Tố Vân ảnh hưởng đến cuộc đời của Kinh Á bởi sự vắng mặt và những hành động ở Thiên Tân cũng như những tham vọng mới mẻ, không bao giờ thỏa mãn của cô ta, cũng như cuộc đời của Mộc Lan ảnh hưởng đến cuộc đời của Tôn Á, như chúng ta sẽ còn nhiều dịp để nghe lại.

*

Hiện tại, Tôn Á đang ngồi ở nhà tận hưởng cuộc sống, trong khi Kinh Á đã có được một công việc trong chính phủ. Tôn Á nói với

cha rằng chính phủ mới còn quá bất ổn, rằng vì đã có nền cộng hòa có lẽ họ không nên làm quan nữa, rằng có lẽ anh có thể bước vào một lĩnh vực khác, có lẽ anh muốn học thêm một chút nữa. Là một thanh niên hai mươi ba tuổi, anh đang đối mặt với vấn đề lựa chọn nghề nghiệp thông thường. Điều anh không nói với cha là anh không thích chính trị.

Cha anh bản thân cũng không mấy nhiệt tình với thời đại cộng hòa. Có vẻ như với sự thay đổi của chế độ, toàn bộ phong vị của quan trường đã bị hỏng. Trang phục chính thức mới của các quan chức cộng hòa thật lố bịch. Ông đã chịu đựng việc cắt bỏ bím tóc của mình như một sự sỉ nhục gây ra cho một

ông già. Liệu ông cũng vậy, nếu ông lại tham gia vào công vụ, phải mặc những chiếc quần, cổ áo và cà vạt xấu xí, kỳ quặc kia và trông lỗ bịch như một số đồng nghiệp quan lại cũ của ông bây giờ trông thế sao? Còn những chiếc mũ nỉ ngoại quốc mà họ đội với áo dài Trung Hoa thì sao? Ông Tăng là một người sành thẩm mỹ. Đáng khen là ông vẫn giữ chiếc mũ lụa không vành kiểu Trung Hoa cho đến cuối đời, một chiếc mũ hài hòa với áo dài của ông. Cả đời quen với những đường cắt rộng rãi, mềm mại của áo dài Trung Hoa, khiến cho người ta có dáng đi thông thả, uy nghi, ông hình dung với nỗi kinh hoàng về hình ảnh của chính mình mặc quần tây ở nơi công cộng. Chính việc mặc quần của các quý ông

ngoại quốc khiến họ đi nhanh và một cách thiếu trang nghiêm như những người lao động và khiến họ được biết đến với cái tên «chân dài thẳng». Ông đã thấy một số du học sinh trẻ trở về và các quan chức cách mạng từ miền nam lên, đi lại với gậy, đội mũ ống khói ngoại quốc, và nói tiếng quan thoại thật kinh khủng. Trong lòng, ông khinh bỉ họ. Ông cảm thấy vụng về khi bắt tay — một việc hết sức thân mật, sự tiếp xúc của hai bàn tay — khi một số thanh niên trẻ tuổi này cố gắng bắt tay ông.

Chính danh pháp của các chức danh cũng đã thay đổi. Tất cả những liên tưởng cũ đâu rồi? Các học vị văn học như Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa, Hàn lâm, Tiến sĩ

đương nhiên đã biến mất từ lâu. Một bộ trưởng không còn được gọi là lang trung, một thứ trưởng không còn là thị lang, một tổng đốc không còn là tổng đốc, và các quan huyện không còn là đạo đài và phủ doãn nữa. Tất cả đã được thay thế bằng những thuật ngữ mới, thô thiển chứa đựng từ dân chủ và không lảng mạn «trưởng» — Bộ trưởng, Thứ trưởng, Tỉnh trưởng, Huyện trưởng. Đúng vậy, những ngày xưa tốt đẹp và các quan lại cũ đã qua rồi! Đã mất đi sự điềm tĩnh, sự lịch lãm, phẩm giá tự nhiên của các quan lại-nho sĩ xưa. Đã mất đi chiếc mũ có đỉnh pha lê, tua đỏ và chiếc áo quan rộng, thắt lưng, màu xanh hải quân, đôi hài vải satin trắng để vuông rộng rãi, ống điều hút thuốc Lào, tiếng cười

nhịp nhàng, cách vuốt râu tao nhã, những điển tích văn học tinh tế, uyên bác tạo nên sức hấp dẫn cho cuộc trò chuyện, những uyển ngữ lịch sự, những lối nói vòng vo tinh tế, giọng quan thoại trôi chảy, có nhịp điệu cao. Thay cho vị quan lại lịch lãm là một thế hệ trẻ thô ráp, thiếu văn hóa.

Một du học sinh trẻ tự xưng là một quan chức gì đó đến thăm ông và trong cuộc trò chuyện liên tục chỉ ngón trỏ man rợ vào ông. Loại quan chức này thậm chí còn không biết nói tiếng quan thoại, và trong vấn đề này, những nhà cách mạng Quảng Đông là những kẻ có tội nhất. Ngay cả bản thân Tôn Trung Sơn cũng phát âm từ «nhân» thành «yên». Có tin đồn rằng có một du

học sinh trở về trong chính phủ lâm thời ở Nam Kinh, người trong các cuộc hội nghị đã trộn vào lời nói tiếng Trung của mình những từ tiếng Anh như «but», «so long as», và «democracy», khiến những người không hiểu tiếng Anh khó chịu. Ông Tăng khá tin điều đó vì ông đã gặp trong một bữa tiệc một thanh niên mà lời nói của anh ta nghe với ông như sau: «Walla-walla, what you say is not true tkutsh frksbo; onilalala, his ponyou shenshualla is the same as yours.» Đối với một người nước ngoài chỉ hiểu phần tiếng Anh của nó, nó sẽ nghe như sau: «But, you see, walla-walla-wallawalla, but possible. On the other hand, tati point of view essentially walla-walla-la-la-la.»

Vì lý do này, ông Tăng và ông Diêu phải tránh chính trị khi họ gặp nhau. Thời thế thay đổi giải phóng trí tưởng tượng của ông Diêu và khiến ông Tăng không bị lay chuyển và hư hỏng. Ông vẫn là một vị quan toàn vẹn, hoang mang, không theo kịp thời đại, nhưng vẫn tự hào. Mộc Lan chắc chắn rằng khi đến lúc đặt ông vào quan tài, ông sẽ muốn được chôn trong mũ và áo quan chính thức của mình.

Vì bản thân ông đang rời khỏi chính phủ và từ chối thỏa hiệp, ông không thúc ép Tôn Á tham gia công vụ. Tuy nhiên, ông nghi ngờ rằng Mộc Lan có liên quan đến việc Tôn Á không tham gia chính trị. Thực tế, bản thân Tôn Á cũng không nhiệt tình với nó. Anh đã chứng

kiến khi còn trẻ cuộc sống của các quan chức và viên chức nhỏ trong công sở của cha mình. Trong mắt anh, điều này đã hoàn toàn tước đi vẻ hào nhoáng của các quan chức mà những người xa Bắc Kinh, chỉ nghe danh hiệu, có thể tưởng tượng. Nếu cha anh vẫn ở trong chính phủ, có lẽ anh cũng sẽ bước vào đó, đi theo con đường ít kháng cự nhất; nhưng anh chắc chắn sẽ không có ảo tưởng về vinh quang của việc làm quan. Đó là một việc ẩm đạm của cuộc chiến để giành lấy một bát cơm trước khi có được nó và chiến đấu để giữ nó mãi về sau—và điều đó trong một bầu không khí suy đồi của âm mưu, sự hoài nghi hoàn toàn, và luôn luôn một chút vô liêm sỉ.

Một đêm anh nói với Mộc Lan, người mà anh vô cùng yêu quý, “Muội muội, em biết anh không hợp với việc đó. Anh không giỏi nhiều thứ, nhưng chắc chắn là không giỏi chính trị. Anh không phải là kẻ xu nịnh. Em nên thấy một trưởng phòng đứng nghiêm trước bàn làm việc của cha và nín thở trong năm phút cho đến khi cha ngẩng lên nhìn anh ta. Anh ta xuất hiện và nói như một con chuột. Những người không biết, nghĩ rằng làm một trưởng phòng, một quan chức kinh thành, thật vinh quang biết bao. Bên ngoài, anh ta giữ một phẩm cách lớn và bị cấp dưới sợ hãi. Nhưng anh nói với em điều này, một quan chức càng nghiêm khắc và đầy phẩm cách với cấp dưới bao nhiêu, thì càng giống

chuột và khúm núm trước cấp trên bấy nhiêu. Đó là một quy tắc bất biến. Đó là cách những kẻ xu nịnh, bợ đỡ tiến thân.”

Mộc Lan ngắt lời. “Em hiểu. Ngoài chính trị, một người đàn ông giống như một cô gái mười tám tuổi, và trong chính trị, một người đàn ông giống như một nàng dâu đã có con.”

Tôn Á mỉm cười với lời so sánh của Mộc Lan. “Meimei, điều đó không phải lúc nào cũng đúng. Em giữ mình gọn gàng như chị dâu thứ hai, mặc dù chị ấy không có con và em thì có.”

“Điều đó tất nhiên là tùy thuộc vào từng người,” Mộc Lan trả lời. “Nhưng đúng là một người không

thể mặc lụa mọi lúc khi đang cho con bú. Và Cẩm Điều là một trợ thủ đắc lực. Nhưng anh không thể nói một người phụ nữ có gọn gàng hay không chỉ bằng cách nhìn vào trang phục dự tiệc của cô ấy. Cẩm Điều nói với em rằng con hầu của Tổ Vân nói với cô ấy rằng bà chủ của nó không thay đồ lót quá một lần một tuần. Những điều đó chỉ có chồng và những con hầu của người phụ nữ biết.”

“Điều này giống như trưởng phòng mà anh đang nói với em. Một người đàn ông mang phẩm cách quan chức của mình thường như một người phụ nữ mang trang phục dự tiệc—rất đẹp để nhìn khi em không nhìn vào bên trong. Đó là lý do tại sao anh không muốn

dẫn thân vào. Anh không thể khúm núm, nịnh hót và tăng bốc.”

Mộc Lan suy ngẫm. “Em không nghĩ anh có thể nịnh hót người khác,” cô nói. “Nhưng anh định làm gì?”

“Anh có thể làm gì được chứ?” Tôn Á trả lời. “Đó thực sự là vấn đề của mọi người. Có hàng chục ngàn người đang chờ việc ở Bắc Kinh. Tất cả đều không thể làm gì cả, và đó là lý do tại sao tất cả đều muốn làm quan. Em biết anh ghét nó mà. Mỗi ngày anh ngồi trong văn phòng và tán gẫu, đọc báo, uống trà và ký một vài tờ giấy. Làm sư một ngày thì gõ chuông một ngày—đó là thái độ của mọi người. Nếu cha còn trong đó, có lẽ anh sẽ thăng tiến.

Một mình, có lẽ anh sẽ kết thúc như một trưởng phòng, và dành cả đời để lạy lục người khác để giữ việc làm. Anh không thể bận tâm được. Tham vọng và quyền lực và thành công—chúng đơn giản là không dành cho anh. Không, Mộc Lan à, anh sợ là em đã lấy phải một người đàn ông không có chí hướng rồi.»

“Chà, em nghĩ là chúng ta sẽ không đến nỗi chết đói đâu,” Mộc Lan nói, rồi thở dài. “Nếu đó là điều anh cảm thấy, em sẽ không trách anh đâu. Em có thể thấy anh ghét việc đó. Vậy thì hãy tránh xa nó ra, đừng để nó làm ô nhiễm mình. Cha em luôn nói: ‘Giữ mình cho ngay thẳng, thì không có điều gì xảy đến với mình là sai trái cả.’ Thà đổi cái áo lót, bên ngoài chỉ mặc một chiếc

áo dài vải bông, còn hơn là mặc lụa mà bên trong áo lót dơ bẩn.”

Cụm từ “áo vải bông” gọi lên cuộc sống của ẩn sĩ. Mộc Lan ngừng lại và đột nhiên nói: “Em sẽ hỏi anh một câu, Tam Ca. Anh phải trả lời thẳng thắn với em.” Thỉnh thoảng Mộc Lan vẫn gọi chồng là “Tam Ca” như một cách xưng hô vừa đùa vừa thật, bởi vì nó gọi lên những kỷ niệm ngọt ngào thời thơ ấu của họ.

“Là gì vậy?”

“Giả sử một ngày nào đó chúng ta nghèo đi, như gia đình họ Ngư, anh có bận tâm không?”

“Sao lại có thể như vậy được?”

“Làm sao mà biết trước được.

Em không có ý nói là chúng ta muốn trở nên nghèo khó. Nhưng có những điều có thể xảy ra ngoài tầm kiểm soát của chúng ta. Anh có bận tâm không?”

“Không, nếu em và anh hạnh phúc bên nhau. Nhưng em luôn có những ý nghĩ kỳ lạ như vậy!” anh nói.

“Em nghĩ là em được di truyền từ cha em,” Mộc Lan nói. “Khi ông ấy nói đến chuyện từ bỏ gia đình để đi tu, nó luôn làm em sợ hãi, cho đến khi em quen dần với ý nghĩ ấy. Nhưng điều đó là có thể xảy ra. Khi em đi ra ngoài và nhìn thấy những người chèo thuyền sống bên ngoài Tây Thành, em luôn nghĩ mình muốn trở thành một người trong

số họ. Chúng ta sẽ có một trong những chiếc thuyền đó. Hãy tưởng tượng cái ngày Tăng Thiệu gia trở thành một người chèo thuyền, còn em, một tiểu thư nhà họ Diêu, trở thành một người đàn bà chèo thuyền! Bàn chân phẳng của em đủ lớn để chống sào đẩy thuyền! Em sẽ nấu ăn và giặt giũ cho anh. Em có thể nấu ăn rất ngon!”

“Em thật lãng mạn, hay thay đổi,” Tôn Á nói. Anh cười to đến nỗi Cẩm Diêu ở phòng ngoài bước vào và hỏi: “Hai người cười gì vậy ạ?”

“Tôi đang nói với anh ấy,” Mộc Lan nói với người hầu gái của mình, “rằng một ngày nào đó chúng tôi có thể không còn tiền. Lúc đó anh

ấy sẽ là người chèo thuyền, còn tôi là người đàn bà chèo thuyền. Đến lúc đó, Cẩm Điều, cô sẽ đã lấy chồng và có bảy tám đứa con rồi. Khi có bạn cũ đến chơi, tôi sẽ lên nhà cô mượn một con gà, làm thịt nấu một bữa cơm có chút rượu. Cô nghĩ sao?”

“Bà nội, bà đùa vui thật đấy ạ,” Cẩm Điều đáp. «Khi mình không nghèo mà đùa về chuyện nghèo thì thật là thú vị.»

“Cô ấy nói vậy là vì muốn tôi làm quan, còn tôi thì nói tôi không thể,” Tôn Á giải thích.

“Không phải,” Mộc Lan nói. “Em đang hỏi anh xem anh có thực sự nghĩ vậy không.”

“Anh sẽ nói cho em biết tôi muốn gì,” Tôn Á nói. “Anh muốn ‘trên lưng hạc vàng bay lượn, Dương Châu muôn vạn dặm mây tuôn’.”

“Thiếu gia biết điều gì là tốt đẹp trong cuộc sống,” Cẩm Điều nhận xét.

“Nhưng trên đời này làm gì có những thứ như vậy,” Mộc Lan nói. “Vấn đề là anh sẽ có mười vạn quan tiền và sống ở Dương Châu, hay là cưới hạc mà bay. Và nếu anh cưới hạc bay, thì đừng đến Dương Châu. Một trong hai thôi. Em nói là hãy làm người chèo thuyền.» Mộc Lan ngâm nga một bài thơ cô yêu thích:

**Đón khách giữa dòng chài lưới
giăng,**

**Thả câu chờ cá, bạn bên
thuyền.**

**Cả ngày được cá đổi thành
rượu,**

**Chèo chiếc thuyền không, về
giữa mưa tuôn.*

“Muội muội,” Tôn Á nói, “nếu anh sống đủ lâu bên em, chính anh cũng sẽ thành thi nhân mất. Anh thích bài thơ của Đằng Kính Dương mà hôm nọ em đã đọc cho anh ngày.”

“Bài nào?” Mộc Lan hỏi.

Tôn Á nhắc lại bài thơ. Đó là bài này:

Ta chỉ là khách qua đường từ nơi đâu đến?

Đừng nói nhà người ở đây, nhà người ở đó.

Những gì ta có và không có, đều hợp với ta.

**Hoa mai nở ở đây, ở đó, và ở khắp mọi nơi.*

“Anh thực sự thích bài đó sao?”
Mộc Lan hỏi. “Vậy thì anh thà chọn con hạc hơn là chọn Dương Châu. Đến lúc đó chúng ta thực sự sẽ rất hạnh phúc khi cùng nhau viếng thăm các danh sơn. Bây giờ cha mẹ còn sống chúng ta không thể làm vậy được. Nhưng một ngày nào đó chúng ta sẽ làm, phải không?”

Tôn Á bị cuốn hút bởi sự vui tươi của cô. “Nghe rất là thi vị,” anh nói. “Nhưng ai mà biết được chúng ta có thể thực hiện được những mong ước của mình không?”

Mộc Lan cười. “Mơ mộng và nói về nó thì có hại gì đâu. Giả sử chúng ta không thành công, và một ngày nào đó anh trở thành một vị đại thần, hoặc một đại sứ thay vì một ngư phủ, còn em trở thành một mệnh phụ phu nhân! Đến lúc đó chúng ta sẽ cười nhớ về những giấc mơ ngây thơ thời trẻ của mình.”

“Em thật lãng mạn, hay thay đổi,” Tôn Á nói. “Từ nay anh sẽ gọi em là Tiểu Thiên Tài.”

“Vậy thì em sẽ gọi anh là Úi Úi,”
Mộc Lan đáp.

*

Không phải như Mộc Lan tưởng tượng, rằng cô đang từ chối những thú vui mà cô để dành cho một thời kỳ sau này khi cô và chồng có thể tự do hơn để du ngoạn. Ý cô muốn nói chỉ là những chuyến viếng thăm các danh sơn xa xôi – như núi Hoa, Hoàng, Tung và Nga Mi ở các tỉnh khác và các thành phố giàu có miền Nam như Tô Châu, Dương Châu và Hàng Châu. Đó là những khát khao xa xôi, mơ hồ và không xác định của cô. Nhưng cô đang sống ở chính Bắc Kinh và cô không bỏ lỡ bất cứ thứ gì mà Bắc

Kinh mang lại về vẻ đẹp tự nhiên và những tiện nghi tạo nên một ngày hoàn hảo.

Ông bà Tăng sớm phát hiện ra rằng Mộc Lan có một thói xấu, hay đúng hơn là hai thói xấu, cả hai đều liên quan đến việc đi ra ngoài quá nhiều đối với một phụ nữ trẻ. Một là mong muốn đi ra ngoài với Tôn Á và ăn ở các quán ăn nhỏ, và hai là thăm viếng các công viên và vùng ngoại ô. Cô khác với Mạn Nhi biết bao, người luôn bằng lòng ở trong nhà và phần lớn thời gian là trong sân vườn yên tĩnh của riêng mình! Hơn nữa, khuynh hướng làm hỏng Mạn Nhi về mặt này của cô khiến ông Tăng thực sự tức giận với cô.

Tôn Á bối rối trước Mộc Lan

mà anh thấy bây giờ, một Mộc Lan thay đổi theo mùa. Biệt danh “Tiểu Thiên Tài” của cô cứ bám theo cô. Dường như cô cố ý biến mình thành hình ảnh phản chiếu của mùa mà cô đang sống. Cô bình lặng vào mùa đông, uể oải vào mùa xuân, nhàn nhã vào mùa hè và sắc sảo vào mùa thu. Ngay cả kiểu tóc của cô cũng thay đổi, vì cô thích thay đổi nó. Vào mùa đông, trong một buổi sáng có tuyết, cô sẽ xuất hiện trong bộ váy màu xanh lam tươi sáng, và có những quả mọng đỏ trong bình hoa của cô, hoặc một cành đào đại hay hoa mai sập. Vào mùa xuân, đặc biệt là vào cuối tháng Tư khi những cây liễu đang đâm chồi non xanh vàng nhạt, hoặc khi hoa đình hương nở rộ ở chùa Pháp Nguyên vào tháng Năm, cô sẽ dậy muộn,

tóc cô sẽ xõa, và đôi khi cô sẽ đứng trong dép lê chăm sóc một luống mẫu đơn trong sân của mình. Vào mùa hè, cô sẽ tận hưởng khu vườn của mình, nơi được thiết kế cho mùa nóng và là khu vực rộng rãi và thoáng đãng nhất trong tất cả các sân. Có những ghế đá và ghế đầu bằng sứ hình rồng ở những vị trí khác nhau. Ở phía tây của sân, có một giàn leo với cây nho mọc xung quanh và phủ lên trên, và dưới giàn leo có một chiếc bàn đá vuông dùng làm bàn cờ cố định. Cô sẽ chơi cờ với Cẩm hoặc với chồng ở đó vào một buổi sang sớm mùa hè trong khi những người hầu đang dọn dẹp phòng, hoặc vào chiều muộn. Hoặc cô sẽ nằm trên một chiếc ghế bành bằng mây thấp, tay cầm một cuốn tiểu thuyết. Khi mùa thu đến,

trong không khí khô mát của tháng Mười ở Bắc Kinh, Mộc Lan hầu như không thể ở trong nhà. Một lần cô đi cùng Tôn Á đến nhà nghỉ ở vùng ngoại ô Tây Sơn. Chính ở đó Tôn Á lần đầu tiên nhìn thấy những giọt nước mắt lăn trên má Mộc Lan, khi cô đang nhìn chăm chăm vào những quả hồng đỏ trên một ngọn đồi xa, với những con vịt của nông dân đang bơi ở phía trước. Cô cảm thấy xấu hổ về điều này trước mặt Tôn Á, và cô cố gắng sửa thói quen cũ này, nhưng cô không thể.

Mùa thu năm 1912 chứng kiến Mộc Lan chìm đắm trong những chuyến đi chơi. Giờ đây cô đã là một cô dâu ba năm tuổi và với tư cách là một phụ nữ đã có chồng, cô có thể đi lại với chồng một cách tự

do hơn thời còn là một cô gái chưa chồng. Và hơn nữa, dưới thời Dân quốc, các công viên, hồ và tòa nhà trong cung điện lần lượt được mở cửa cho công chúng. Họ đi và xem “Tam Hải” hay những hồ hoàng gia trong cung điện vào những ngày khác nhau, bao gồm cả Do-anh Đài nơi Hoàng đế Quang Tự từng bị giam cầm một thời gian. Đàn Xã Tắc, ở góc tây nam của Tử Cấm Thành, đang được chuyển đổi thành Công viên Trung ương, với những rừng cây bách trăm năm tuổi bao quanh đàn.

Điều đó khiến Mộc Lan thích thú đến nỗi cô thường xuyên ra ngoài vào các buổi chiều với Cẩm Điều và chồng đến một khu vực phía sau của công viên hướng ra hào

nước, nơi có ít người hơn. Cả gia đình đương nhiên đã đến những nơi quan trọng hơn trước đây là khu vực cấm của hoàng gia, như “Nam Hải” và điện Thái Hòa, và trong những dịp này, Mận Nhung được mọi người thúc giục tham gia cùng. Chỉ đi bộ xung quanh sân đá và thêm đá xung quanh điện Thái Hòa, một sân có thể chứa mười hai nghìn người, đã làm Mận Nhi hoàn toàn kiệt sức. Cô vẫn giữ thói quen e thẹn và kín đáo và không nhìn xung quanh quá nhiều khi ở nơi công cộng. Nhưng trong khi Mận Nhi kiệt sức về thể chất, Mộc Lan thì cảm xúc cạn kiệt trước cảnh kiến trúc thể hiện sự hùng vĩ, rộng lớn và tráng lệ của hoàng gia.

Ông Tăng bắt đầu nói rằng ông

không tán thành những chuyến đi chơi này. Một lần Mộc Lan cùng chồng đi vào một buổi sáng đầu tháng Sáu trước bữa sáng để ngửi hương sen còn đọng sương trên hào nước phía tây Phụng Sơn, chỉ cách nhà cô một quãng ngắn. Cô cũng mang theo một cái lọ thủy tinh để hứng sương trên lá sen, định dùng nó để pha trà. Đang cúi người trên bờ, cô suýt ngã nhào, nhưng Tôn Á đã kéo cô lại kịp thời. Niềm hân hoan mà cô cảm thấy trong buổi sáng mùa hè thơm ngát đó cũng được Tôn Á chia sẻ, nhưng, khi về đến nhà, cô biết từ Cẩm Điều rằng ông Tăng đã nghe về chuyện này từ một người gác cổng và đã lăm bằm những điều về “cô gái trẻ điên rồ” đi ra ngoài vào giờ đó trong ngày. Khi nghe tin này, Mộc Lan vội vã đi

sang gặp cha chồng, kéo theo Tôn Á và mang theo lọ sương.

“Thưa cha, cha dậy sớm thế,” cô nói.

Ông Tăng đang đọc báo và không ngẩng đầu lên. Quay sang bà Tăng, Mộc Lan nói: “Mẹ ơi, chúng con vừa đi hứng sương trên lá sen ở hào nước. Chúng con sẽ giữ cái này để pha trà.”

“Ta đang tự hỏi tại sao hai đứa lại ra ngoài sớm thế,” bà Tăng nói.

Ông Tăng ngẩng đầu lên. “Tại sao con phải tự mình ra ngoài lấy nó? Con có thể sai người hầu đi mà.”

“Chúng con cũng đi xem sen,” Tôn Á giải thích.

Mộc Lan không dám nói thêm lời nào.

“Không có chậu sen trong nhà mình sao? Không đủ để con ngắm hay sao?” người cha nói.

“Nhưng ở hào nước có cả một dặm sen. Chúng đẹp quá và không khí cũng thơm ngát,” Mộc Lan nói.

“Đẹp và thơm!” người cha khịt mũi. “Con gọi những thứ này là thi vị, phải không? Nhưng một phụ nữ trẻ không nên chạy ra ngoài quá nhiều. Một phụ nữ trẻ được thấy ở ngoài trời vào buổi sáng và buổi chiều thì trông ra sao?”

Ông Tăng biết rằng hứng sương để pha trà là một thú vui đúng đắn của kẻ sĩ và khi nghe lý do họ

ra ngoài, ông thấy khó mà gọi đó là một lỗi của Mộc Lan. Ông biết Mộc Lan có khuynh hướng thi vị, nhưng ông nghi ngờ tính thi vị đối với phụ nữ. Thi ca gắn liền với sự lãng mạn, và sự lãng mạn đánh vắn sự suy đồi của một người phụ nữ. Ông gần như có thể nói rằng thi ca không đứng đắn đối với một phụ nữ có học. Đối với các kỹ nữ ca xướng, thì được, nhưng không dành cho các cô gái và phụ nữ trong gia đình tử tế.

Bà Tăng thì khoan dung hơn. “Bọn trẻ còn trẻ và ngốc nghếch,” bà nói. “Mộc Lan vốn tính thích những thứ đó. Vì cô ấy đi với chồng, thì cũng không sao.”

“Mộc Lan và Tôn Á,” người cha

nói, “ta không phiền nếu các con làm những việc trẻ con và ngốc nghếch này, thậm chí thỉnh thoảng đi đến Công viên Trung ương vào buổi chiều. Nhưng các con biết Công viên là nơi những nam nữ sinh viên hiện đại và những thanh niên đủ loại đi lang thang. Hãy nhớ rằng chị dâu các con là một góa phụ, và đó là một nơi hết sức không thích hợp để chị ấy đến. Cha cấm các con đưa đưa chị ấy đi trừ khi mẹ hoặc bà của các con cũng đi cùng. Và bản thân các con không được coi những thứ đó như thức ăn hằng ngày của mình. Chúng ta có vườn riêng và các con nên biết hài lòng với điều đó.”

Vâng, Mộc Lan có lẽ bị gọi là một người đàn bà “nhẹ dạ” vào

thời đó, và về mặt này, nàng là một cô con dâu “hư”.

Sáng hôm đó, giọng ông Tăng đạo đức nhưng không nghiêm khắc, và sự việc trôi qua. Mộc Lan rút ngắn những buổi đi dạo buổi chiều của mình và cố gắng bảo vệ bản thân bằng cách rủ mẹ chồng đi cùng. Một buổi chiều Chủ nhật, ngay cả ông Tăng cũng đi theo, cùng Quế Nương và bà Tăng và cả gia đình. Ông biện minh cho mình bằng việc đi cùng bà nội, như thể đang thực hiện một hành động hiếu thảo và làm điều đó để làm bà vui. Có lẽ, rất cuộc, ông nghĩ thật dễ chịu khi ngồi uống trà với gia đình dưới những cây bách già và ngắm nhìn những mái ngói vàng của cung điện bên kia hào, nhưng

ông không cho phép mình bày tỏ niềm vui thích đó.

Nhiều lần Mộc Lan muốn Mận Nhi đi và khi cô ấy không đi, Mộc Lan và Tôn Á đi một mình, nàng sẽ trở về và kể lại với Mận Nhi một cách hào hứng, nói: “Chị nhất định phải đi lần sau. Em sẽ xin phép mẹ.”

Nhưng Mận Nhi sẽ nói: “Tốt hơn là đừng. Chị sẵn lòng ở nhà. Chị ở một vị trí khác với em, Lan Nhi à.”

*

Cơn giận của ông Tăng đã lên đến đỉnh điểm vào một đêm khi Mộc Lan và Tôn Á đưa Mận Nhi và

bé A Tuyên đến rạp chiếu phim, sau bữa tối tại một nhà hàng bên ngoài Tiền Môn. Đó là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng Mận Nhi được xem một bộ phim, cho đến cuối đời, vì ông Tăng coi những hình ảnh như vậy là đồi bại. Họ đã không định đi và đã nói với mẹ rằng họ sẽ về nhà sau bữa tối.

Giờ, xét về mặt đồi bại, thì trong các vở tuồng Trung Hoa cũng có nhiều yếu tố đồi bại như trong các phim hiện đại. Tất cả phụ nữ trong nhà thỉnh thoảng vẫn đi “nghe” tuồng, nhưng khi đó nó là phong tục được chấp nhận. Một bộ phim hiện đại thì khác; vì nó cho thấy phụ nữ, khỏa thân, hoặc gần như khỏa thân, như khán giả có thể thấy, và nó cho thấy những nụ

hôn vốn không bao giờ được cho phép trên sân khấu Trung Hoa, và nó cho thấy một hình thức ôm ấp xoay vòng giữa nam và nữ được gọi bằng cái tên “khiêu vũ”. Đúng là các nam diễn viên và nữ diễn viên tán tỉnh nhau trên sân khấu Trung Hoa, nhưng họ làm vậy bằng những ánh mắt lén lút và tặc nhố nhất là bằng dáng đi và cử chỉ điệu đà. Họ chắc chắn không ôm lấy nhau và xoay tròn, cho phép khán giả nhìn thấy lưng trần của phụ nữ.

Ông Tăng không phải là người duy nhất tỏ ra kinh hãi bên ngoài và bí mật thích thú trước một màn trình diễn như vậy. Có một rạp chiếu phim mới gần phố Morrison, và gia đình đã từng đi xem, không biết chính xác nó sẽ như thế nào.

Nhưng Mận Nhi tình cờ bị ốm nên đã không đi.

Một câu lạc bộ đêm được chiếu, với những cảnh khiêu vũ và biểu diễn sàn diễn và có một cảnh quay cận cảnh một người đàn ông tên là Valentino hôn một cô gái trong khoảng mười giây.

Quế Nương không nhịn được cười khúc khích, và bà Tăng ngồi thích thú; nhưng mẹ của Mận Nhi thì đỏ mặt trong bóng tối.

Bà nội hoàn toàn thích thú và nói: “Tuyệt làm sao! Làm sao họ có thể vẽ được một thứ như vậy chứ! Khi người đàn ông đó hút thuốc, trông như có khói thật phun ra từ lỗ mũi của hắn vậy.”

Mộc Lan bị mê hoặc khi thấy phụ nữ nước ngoài mặc đồ lót như thế nào. Ông Tăng nghĩ chân của họ đẹp, nhưng quyết định đây là thứ không dành cho các cô bé cậu bé trẻ tuổi xem.

Sau đó ông đã đưa Quế Nương đi xem phim khá nhiều lần. Ông không bao giờ cho phép các con gái mình là Ái Liên và Lệ Liên đi, nhưng ông chưa bao giờ cấm rõ ràng Mận Nhi.

Vào thời đó của các phim câm, việc nói chuyện trong suốt buổi chiếu là được phép, theo truyền thống tốt nhất của khán giả sân khấu Trung Hoa. Các người bồi phục vụ trà và ném những chiếc khăn nóng vắt khô qua sảnh với

một tiếng “Hây!” lớn, trong khi những người phục vụ khác đón những chiếc khăn một cách khéo léo và đáng kinh ngạc như trong một căn phòng sáng đèn, đến nỗi đôi khi người ta thấy hình dáng tối của một chiếc khăn vắt khô bay ngang qua màn hình. Do đó nói chuyện không gây phiền hà cho ai, giống như tại một bữa tiệc tối nước ngoài nơi người ta có thể duy trì cuộc nói chuyện bất tận với người bên cạnh vì mọi người khác cũng đang nói chuyện phiếm. Có xu hướng nói lớn để người kia nghe thấy.

Trong một bộ phim, trong cảnh một phụ nữ thượng lưu mặc vội chiếc váy dạ hội để đi ra ngoài ăn tối, một cụ già đứng dậy và nói to

với khán giả: “Nhìn những phụ nữ nước ngoài kia! Phần trên thì họ không mặc gì ở trên một thứ gì đó, và phần dưới, họ mặc một thứ gì đó ở trên không có gì. Ở trên, không áo khoác; ở dưới, không quần!” Khán giả cười ầm lên, nhưng một người nước ngoài ở phía sau quát lên “Im lặng!” bằng tiếng Anh. Thật bất ngờ, cụ già không những hiểu, mà còn quay sang ông ta và lặp lại bằng tiếng Anh hoàn hảo câu mà cụ đã nói với khán giả bằng tiếng Trung. Người nước ngoài ngạc nhiên và cũng cười vì trí thông minh hóm hỉnh của cụ già. Người nước ngoài ở Bắc Kinh bắt đầu biết đến nhà triết học già này tên là Cố, và luôn nói về ông với sự kính trọng và ngưỡng mộ, điều này đến lượt nó lại khuyến khích

ông trong những lời chế nhạo nền văn minh phương Tây của mình. Ông đã học ở Edinburgh và trở về trở thành một người lập dị, rất tự hào về bím tóc và trang phục kiểu cũ của Trung Hoa bên cạnh việc sử dụng nó như một loại cải trang để làm ngạc nhiên những người nước ngoài không đề phòng trên tàu hoặc trong nhà hàng mà ông có thể nghe thấy họ chỉ trích Trung Hoa bằng ngoại ngữ. Có thể là tiếng Anh, Đức, hoặc Pháp; không thành vấn đề, vì ông luôn có thể đáp trả bằng đúng thứ tiếng đó. Nhưng bằng cách nào đó, ông Cố lại thích phim và đồ ăn nước ngoài. Người ta khó có thể gọi ông là kẻ màu mè; vì ông hoàn toàn chắc chắn về niềm tin của mình, và thậm chí nếu ông có màu mè, người nước

ngoài ở Bắc Kinh cũng bỏ qua cho ông vì trí thông minh sắc sảo của ông. Mộc Lan sau này đã biết ông qua nhà thơ Bá Cốc.

Tối hôm đó tại nhà hàng, Mộc Lan, Tôn Á và Mận Nhi có một bữa tối ngon lành với đầu cá chép, tiếp theo là một món đậu non thơm ngon vừa mới xuất hiện trên thị trường. Tôn Á, như thường lệ, rất vui sau một bữa ăn ngon và vài chén rượu, vì như Mộc Lan đã nhận thấy, chàng là một người theo chủ nghĩa khoái lạc. Lỗ chân lông của chàng tỏa sáng hạnh phúc và khuôn mặt ấm áp và căng thẳng. Vào những lúc như vậy, chàng sẽ liên tục hăng giọng, và khắc nhố nhiều hơn bình thường.

“Chúng ta đi xem phim nhé?”
chàng đề nghị.

“Chị nghĩ mình không nên,”
Mận Nhi nói.

“Cha có thể phản đối,” Mộc Lan
nói.

“Anh sẽ chịu trách nhiệm,” Tôn
Á nói. “Các vị không nên bỏ lỡ một
thứ như vậy. Nó thực sự tuyệt vời.”

“Nó như thế nào? Chị không thể
tưởng tượng được,” Mận Nhi nói.

“Tất cả đều ở trên một màn
hình, như một bức tranh. Nhưng
mọi thứ trong đó đều chuyển động
và sống động. Đi nào!” Tôn Á nói.

Thế là họ đi. Đó là một buổi
chiếu vô hại, và có một chú hề tên

là Charlie Chaplin rất hài hước với cây gậy, chiếc quần và đôi chân của mình. Mận Nhi chưa bao giờ cười nhiều như vậy trong đời.

Nhưng ông bà Tăng đang mong họ về sớm và lo lắng; và, khi họ về vào khoảng mười một giờ rưỡi, bà mẹ kêu lên: “Các con đã ở đâu thế?”

“Ồ, chúng con đi xem hát,” Tôn Á nói.

“Chúng con đi xem phim,” Mận Nhi ngây thơ nói.

“Cái gì!” ông bố quát lên. «Đây đều là do con cả, Mộc Lan! Cha đã nói gì với con hôm trước! Phim ảnh có phải là thứ cho một người đàn bà góa đi xem không?»

«Là con đề nghị và đưa chị dâu đi đó,» Tôn Á giải thích.

«Thế là đủ rồi,» người cha nói. «Mận Nhi, cha không trách con, nếu giờ con nhận ra mình đã sai. Nhưng cha cấm con đi nữa. Còn con, Mộc Lan, con đã đưa chị ấy đến đó dù biết nó như thế nào. Chị ấy không như con; chị ấy là một góa phụ. Đừng cố làm chị ấy hư hỏng bằng cách lôi chị ấy ra ngoài nữa. Có những nơi này nơi khác.»

«Con xin lỗi cha,» Mộc Lan nói, sắp khóc, nhưng nàng không thấy nước mắt. Cha chồng chưa bao giờ nói chuyện khắt khe với nàng như vậy trước đây.

«Đó là lỗi của con,» Tôn Á lại nói. «Đó là một phim hài và chúng

con nghĩ nó ổn. Đó là một phim của Charlie Chaplin.»

Nỗi sợ của người cha nguôi ngoai. Chính ông cũng đã thích xem một phim của Charlie Chaplin, và bằng cách nào đó cơn giận của ông tan biến khi nghĩ đến người đàn ông hài hước đó, nhưng ông từ chối mỉm cười và chỉ nói: «Ồ!»

Mộc Lan và Tôn Á trở về phòng và Mộc Lan nói: «Đó là lỗi của em. Em lẽ ra nên biết. Nhưng em muốn chị ấy ít nhất được xem nó một lần.»

«Không, anh chịu trách nhiệm,» Tôn Á nói. “Nhưng cha sẽ không tin anh. Nhưng chúng ta phải làm cho cha thấy rằng thời thế đã thay đổi, và chúng ta không thể nhốt chị ấy

như thế này được. Ý tưởng bảo vệ chị ấy là cái gì vậy?”

“Anh có thể nói điều đó với cha,” Mộc Lan nói, “nhưng em thì không thể.”

Trước sự xấu hổ của Mộc Lan, Mận Nhi đến sáng hôm sau và trách nàng vì đã đưa cô ấy đi xem hát.

“Nó làm hại gì chị chứ?” Mộc Lan hỏi.

“Không gì cả,” Mận Nhi đáp. «Chị mừng là đã xem nó một lần. Nhưng chúng ta phải vâng lời và chị thực sự không bận tâm. Nếu chị không nghĩ về nó và không xem nó, chị cũng trôi qua những ngày tháng một cách dễ dàng như vậy. Mẹ chị nói có những thứ trong

phim ảnh không được hay lắm, và
bà đồng ý với cha.»

CHƯƠNG 24

第二十四章 体仁向善 华妓从商 木兰
生子暗香遇救

Chương 24: Lòng nhân ái dẫn đến điều thiện, gái điếm Trung Quốc trở thành thương nhân, Mộc Lan sinh con, và Đạm Hương được giải cứu.

Một nơi ở Bắc Kinh mà Mộc Lan chưa từng đến thăm là tàn tích của Viên Minh Viên. Đó là một sự bỏ qua có ý thức.

Mùa thu năm đó khi nàng và chồng ở lại Tây Sơn vài ngày, chàng đã đề nghị thăm nó trên đường về, và nàng cũng đã nghĩ đến điều đó. Đi ngang qua bức tường dài hàng dặm của nó trên đường đến Tị Thử Sơn Trang, nàng đã thấy những đỉnh gò và những khoảnh khắc thoáng qua của tàn tích phía trên bức tường, và một khoảng đứt trong tường cho phép nàng nhìn thấy những cánh đồng và đầm lầy giờ đây phủ đầy cỏ cao và lau sậy tạo nên một khung cảnh hoang vu nông thôn.

Tâm trí Mộc Lan đã phủ lên nơi này tình cảm về vinh quang đế vương đã qua. Sẽ không đúng nếu nàng thăm một nơi như vậy trừ khi đi cùng Lập Phu, vì đây là

những tàn tích mà Lập Phu yêu thích. Nhiều năm trước, khi xem lũ lụt ở Thập Sát Hải, Mộc Lan đã tình cờ hứa với Lập Phu rằng họ sẽ cùng nhau thăm Viên Minh Viên. Lời hứa chưa thực hiện này giữa họ giờ đây mang một tính chất bí mật và thiêng liêng. Ký ức về nó lẫn khuất trong tâm trí nàng như một giai điệu dang dở. Tôn Á sẽ thích thú những tàn tích, nhưng để xem chúng mà không có Lập Phu sẽ là, nàng cảm thấy, một sự vi phạm lương tâm thắm mỹ của nàng. Vì vậy nàng, Mộc Lan, đã nói với Tôn Á: “Chúng ta hãy rủ Mộc Hoa và Lập Phu cùng đi xem một ngày nào đó. Sẽ vui hơn.»

“Cha có thể phản đối,” Tôn Á nói.

“Cha em sẽ không phản đối đâu. Lập Phu thường đến nhà chúng ta, và cha bảo em ấy gặp anh ấy và ăn trưa cùng bàn với anh ấy. Nó khác xa so với thời của chúng ta trước khi kết hôn.”

“Thế thì, chúng ta sẽ rủ họ,”
Tôn Á nói.

“Anh biết đấy, Lập Phu yêu những tàn tích,” Mộc Lan nói.
“Em đã từng hứa với sẽ cùng anh ấy thăm Viên Minh Viên... Anh có ghen không?”

“Không, tại sao anh phải ghen?”
Tôn Á dễ tính đáp.

Thế là họ quyết định về nhà mà không thăm Viên Minh Viên lần đó.

Thực tế, Lập Phu thường đến thăm họ, và cậu cùng Tôn Á đã trở thành bạn bè bởi vì Tôn Á thẳng thắn ngưỡng mộ tài năng và khả năng của Lập Phu.

“Giữa hai chị em các cô, muội muội của cô mới là người may mắn,” Tôn Á nói với Mộc Lan. «Em biết anh chẳng giỏi giang gì. Trên đời này anh có thể làm được gì? Tùy hứng thôi, điều tốt duy nhất của anh là ‘thân cư thể’.”

“ ‘Thân cư phu’ của em cũng không tệ đâu, anh Béo,” Mộc Lan nói, cảm động trước sự tự khiêm nhường của anh.

«Thật là lạ,» Tôn Á nói. «Sức mạnh mà các cô phụ nữ có thể khống chế đàn ông. Hãy nhìn ảnh

hưởng của bà Hoa đối với anh trai em xem!»

«Thật đáng kinh ngạc,» Mộc Lan đồng ý. «Em muốn biết rõ hơn về người phụ nữ đó.»

Những gì đã xảy ra là, dưới ảnh hưởng trực tiếp của bà Hoa, anh trai cô đã cải tà quy chính, theo như lời anh ta kể lại. Anh ta đã bỏ thuốc phiện, mỗi ngày đều đến cửa hàng và đều đặn trở về nhà mỗi tối.

Đến lúc này, bà Hoa đã là chủ một tiệm đồ cổ và là một phụ nữ đáng kính. Sau đám cưới của Mộc Lan, hay đúng hơn là sau khi chứng kiến đoàn rước hồi môn của Mộc Lan, bà Hoa đã thay đổi suy nghĩ về Tích Nhân. Cái chết của Ngân Bình đã chạm đến bà sâu sắc

và một sự gấn bó đã nảy sinh từ nỗi đau chung giữa bà và vị thừa kế trẻ tuổi. Trước đây bà xem anh ta như một gã ngốc trẻ tuổi có thể vun trồng vì tiền của hắn, và bản thân bà cũng được hưởng lợi từ điều này, bởi khi Ngân Bình chết, Tích Nhân chôn theo một số trang sức của cô và đưa phần còn lại cho bà Hoa. Số này trị giá ba bốn ngàn đô la, và bà bắt đầu nghĩ xem nên làm gì với nó. Cộng với số tiền bà tiết kiệm được từ những món quà trực tiếp của Tích Nhân, giờ bà có hơn năm ngàn đô la. Vì vậy, khi Cách mạng nổ ra, và một số người Mãn Thanh phá sản, bà đã mua một tiệm đồ cổ. Giá yêu cầu là một khoản vô lý đến mười ngàn, và bà đã mặc cả xuống còn bảy ngàn rưỡi. Bà nói với Tích Nhân rằng

giờ sẽ là thời cơ lớn cho việc kinh doanh đồ cổ, bởi giới quý tộc Mãn Thanh đang bán tháo kho báu của họ rẻ như bèo. Các tay buôn đồ cũ lượm những thứ như lư hương cũ khảm vàng từ những phụ nữ Mãn Thanh ở cửa sau với giá hai mươi đồng xu, và các thương gia đồ cổ mua lại chúng từ những tay buôn đồ cũ với vài đô la. Bà Hoa có con mắt sắc bén trong kinh doanh và Tích Nhân hứa sẽ cung cấp cho bà số tiền cần thiết để bù vào giá mua tiệm đồ cổ.

Vì vậy, giờ đây bà Hoa sở hữu một cửa hàng bên ngoài Tiền Môn và đã quen biết một số gia đình Mãn Thanh. Bà giữ lại những nhân viên cũ vốn chỉ quá vui mừng khi được giữ việc. Bà đã nhận nuôi một đứa

trẻ và định cư để sống một cuộc sống trung lưu đáng kính. Sau khi đã hưởng thụ những thú vui trong đời, và nhận được quá nhiều từ Tích Nhân, giờ bà quyết tâm cải tạo anh ta vì lương tâm của mình.

Tích Nhân nói với Lập Phu rằng bà Hoa đã mắng anh ta trong năm qua, như không ai khác có thể làm được, và anh ta đã nghe lời bà như anh ta sẽ không nghe lời các chị em gái mình. Bà đã gọi anh ta là «đồ ngốc», «thằng ngốc trẻ tuổi», và lại là «đồ ngốc đáng nguyên rủa».

«Cậu muốn gì trong cuộc đời?» bà đã quát vào mặt anh ta. «Cậu muốn hưởng thụ cuộc sống. Thì cứ làm đi! Cậu muốn đàn bà. Thì kiếm chúng đi! Cậu muốn tiền.

Cậu có nó rồi. Nhưng hãy làm hài lòng cha cậu, không thì cậu sẽ mất hết. Tôi biết thế nào là bị gia đình từ bỏ, như thằng chồng cũ của tôi vậy. Tôi biết thế nào là nghèo khó, là cầm đồ, là vay mượn, và là nơm nớp lo sợ ngày phải trả tiền thuê nhà từ nhiều tuần trước. Tại sao cậu cứ nhất quyết chống đối cha mẹ và liệu lĩnh bị cắt đứt quan hệ? Lỡ như cha cậu thực hiện lời đe dọa và phân tán tài sản hoặc đem cúng cho chùa thì sao? Tỉnh táo lại đi, không thì cậu còn ngu ngốc quá mức để làm bạn với tôi.»

Cứ như vậy, mỗi lần anh ta đến với bà, bà lại giảng giải cho anh ta và bắt anh ta về nhà sớm, và anh ta nghe lời bà và quyết định bỏ thuốc phiện.

Vào mùa xuân năm sau, Mộc Lan cùng gia đình chồng đến Sơn Đông vài tháng. Bà nội muốn trở về và xây mộ phần cho mình lúc còn sống. Bà đã nói về điều này liên tục trong nửa năm qua, bởi nó dường như là một gánh nặng lớn trong lương tâm bà. Ông Tăng không có việc gì đặc biệt phải làm và đã lâu không về quê, hơn nữa giờ đã có đường sắt nối Bắc Kinh và Thượng Hải, và bà nội muốn hưởng thụ sự mới lạ này. Kinh Á đi cùng họ và ở lại cho đến Tết Thanh Minh thì phải trở về nhiệm sở. Tôn Á và Mộc Lan ở lại cho đến cuối chuyến thăm, vì đứa con thứ hai của Mộc Lan sắp chào đời, và cô không thể mạo hiểm đi tàu hỏa về.

Khi ở Sơn Đông, Tôn Á giúp chỉ đạo việc bố trí huyết mộ. Bà nội mời một thầy địa lý đến và theo lời khuyên của ông ta, đã cho đồn một cây cao vì nó che khuất tầm nhìn xa về phía Miếu Diêm Vương từ vị trí huyết mộ. Bà nội muốn có thể trực tiếp liên lạc với Diêm Vương, khi bà đã nằm trong mộ.

Vào ngày 1 tháng 5, một cậu con trai được sinh ra cho Tôn Á. Thật kỳ lạ là đứa con đầu của Mộc Lan sinh vào ngày cuối cùng của tháng Năm và đứa thứ hai này lại vào ngày đầu tiên của cùng tháng. Mặc dù khung xương tương đối nhỏ, cô không gặp khó khăn gì trong cả hai lần sinh, không nghi ngờ gì là nhờ kết hôn sớm. Đây là đứa cháu nội thực sự đầu tiên của ông bà Tăng,

và niềm vui của họ thật lớn. Con trai của Mận Nhi, A Tuyên, giờ đã là cậu bé mười tuổi, là con nuôi, còn Tố Vân đã khiến bố mẹ chồng vô cùng thất vọng vì không sinh được đứa con nào. Ông Tăng đã nghe tin đồn rằng Mộc Lan, với tư cách là một cô gái hiện đại, tin vào một phương pháp gọi là kiểm soát sinh sản. Ông đã phản đối điều này, nhưng không thể hỏi thẳng ngay cả Tôn Á về chuyện như vậy, và ông đã sốt ruột chờ đợi trong ba năm kể từ khi con gái của Mộc Lan ra đời. Giờ đây mọi đám mây nghi ngờ đã tan biến, và mọi người đều rất hài lòng. Bằng cách đó, Mộc Lan đã làm được điều tuyệt vời nhất, quan trọng nhất, đúng đắn nhất mà một nàng dâu có thể làm. Đứa con trai mới được đặt tên là A Đồng.

Tên của các con đều do Mộc Lan chọn. Cô đã đặt tên con gái là A Mạn, theo tên cô gái trong thơ của Bạch Cư Dị.

«Tại sao là A Đồng?» Tôn Á hỏi.

«Để tôn vinh mẹ anh,» Mộc Lan đáp.

«Sao lại thế?»

«Anh không nhớ bài thơ của Đào Uyên Minh về các con trai của ông sao:

‘A Đồng mới chín tuổi,

Chỉ nghĩ đến lê với hạt dẻ?’»

“Điều đó liên quan gì đến mẹ anh?”

“À,” Mộc Lan giải thích, “đó là

một ám chỉ ẩn dụ. Mẹ anh tên là Ngọc Lê. Nếu em gọi con chúng ta là A Đồng, chẳng phải nó sẽ luôn nghĩ đến lê sao? ‘Tư Lê’ có thể là tên tự của nó, nếu không phải vì kiêng húy.»

Tôn Á giải thích điều này với bố mẹ mình, và họ cho rằng Mộc Lan thật khéo léo. Mộc Lan đã được cha cảnh báo không dùng những cái tên tầm thường. Cô đã âm thầm cười nhạo tên của các con trai Hoài Ngọc, «Quốc Quang», «Quốc Phúc» và những tên tương tự, cho thấy sự thiếu hẳn tính hài hước. Cha cô đã đặt cho cô và các chị em gái những cái tên mang tính cổ điển. Ông đã chỉ cho cô thấy rằng những nhà thơ, nhà văn hay nhất thường đặt tên đơn giản cho con cái họ,

giống như tất cả những điều quan trọng trong cuộc sống của chúng ta, đến một cách tự nhiên và tự thân. Ông đã nói với cô rằng con trai nhà thơ Tô Đông Pha được gọi bằng một từ đơn giản là «Quá», có thể nghĩa là «băng qua» sân nhà cha mình như con trai Khổng Tử đã làm, hoặc có lẽ đơn giản hơn là có nghĩa «Một Sai Lầm». Con trai nhà thơ Viên Tử Tài đơn giản gọi là A Trì, nghĩa là «Muộn», bởi vì cậu bé sinh ra khi nhà thơ đã già. Theo đó, em trai của Mộc Lan được đặt tên là «A Phi», hay «Sai», «Không đúng», xấu xa ngang với tên con trai Tô Đông Pha là «A Qua». Nhưng cha cô muốn ám chỉ đến một câu thơ của Đào Uyên Minh, «Biết hôm nay ta đúng, ngày qua đều sai cả» – một biểu tượng của

sự giác ngộ. Cha Mộc Lan cũng nói với cô rằng có một thứ gọi là sự tầm thường của kẻ có học. Trong các khía cạnh khác nhau của cuộc sống, người ta chuyển từ sự tầm thường của người bình dân đến sự tầm thường của kẻ có học, và chỉ một số ít mới vượt qua được sự tầm thường của kẻ có học và trở về với sự giản dị của người bình dân. Ví dụ, quan đại nhân Ngưu chẳng thể cho phép bất kỳ đứa cháu nào của mình được gọi là «Một Sai Lầm». Ông ta không thể hài lòng với bất cứ thứ gì kém hơn «Phúc của Quốc gia», hay «Vinh hiển của Triều đình», hoặc «Vinh quang của Tổ tiên». Ngay cả khi đó, đám người có học tầm thường này còn phải chọn những chữ Hán khó, lạ, không ai đọc được từ Khang Hi tự

điển để thay thế cho những chữ đơn giản hoàn hảo, chỉ để tránh bị tầm thường!

Mộc Lan không dám trình bày triết lý đặt tên người này với bố mẹ chồng, bởi vì Bình Á nghĩa là «Á Châu Hòa Bình»; Kinh Á, «Đi vòng quanh (tức là ôm lấy) Á Châu»; Ái Liên, «Yêu Sen»; và Lệ Liên «Sen Đẹp». Trong số những cái tên này, cô nghĩ Ái Liên là hay nhất vì nó đơn giản và thanh tao. Nhưng hay nhất trong tất cả là tên của Tôn Á, bởi vì nó được ghép từ hai từ đơn giản không hoàn toàn có nghĩa nhưng nghe lại rất hay.

Sự ra đời của cậu con trai tạo nên một sự thay đổi lớn ở Mộc Lan. Không phải cô yêu A Mạn ít

đi, mà là cô yêu A Đồng nhiều hơn. Thật không may, A Đồng có cái mũi tẹt giống cha, nhưng cậu có đôi mắt đẹp của mẹ và làn da cực kỳ trắng. Tôn Á nhận thấy Mộc Lan giờ trở nên khác. Cứ như thể con trai cô là đứa con đầu lòng vậy. Cô trở nên nghiêm túc hơn, ít chăm chút trang phục hơn, và trong một hoặc hai năm cô mất hết hứng thú với những chuyến dạo chơi và các bữa ăn ở tiệm nhỏ. Thiên chức làm mẹ đã đưa cô trở về với kiểu mẫu vĩnh hằng của người phụ nữ bình thường. Khi Tôn Á đề nghị đi đâu đó ra ngoài, cô luôn không tán thành, và anh cảm thấy vị trí của mình trong trái tim vợ đang thu hẹp dần và bị thay thế bởi đứa con trai nhỏ.

Giờ đây Mộc Lan thực sự hạnh phúc, nhưng cô đang bước vào một giai đoạn nằm hoàn toàn ngoài tầm nắm bắt về tinh thần của chồng mình. Lần đầu tiên, anh bắt đầu nhìn thấy cô như một người mẹ. Những hành động của một người mẹ khi âu yếm một đứa bé, cho nó bú, cách ngồi của cô với một chân gác lên đầu gối kia để đỡ đứa bé – một tư thế không đứng đắn cho một cô gái chưa chồng – những lời thì thầm, những tiếng bi bô lạ lùng mà anh không hiểu nhưng đứa bé thì hiểu, sự biến đổi trên khuôn mặt và bầu ngực của cô – những điều này làm anh thích thú đồng thời cũng khiến anh bối rối. Khi A Đồng bị ốm vì khó tiêu, anh thấy Mộc Lan thực tế đã không ngủ suốt một tuần. Anh nghĩ mình đã không

hiếu được Mộc Lan, nhưng anh bắt đầu hiểu về phụ nữ. Anh thấy rằng tự nhiên đã tạo ra người phụ nữ với tâm trí phức tạp hơn đàn ông, để phục vụ những nhu cầu bức thiết của thiên chức làm mẹ, điều đã hoàn thiện tâm trí và nhân cách của người phụ nữ và khiến cô thực tế hơn đàn ông. Anh đã từng nghĩ Mộc Lan là một tinh thần thuần khiết của sự duyên dáng tinh lọc, nhưng giờ anh thấy cô cũng là xác thịt. Nhưng xác thịt cũng là tinh thần, và những bí ẩn của xác thịt còn lớn hơn bí ẩn của tinh thần. Vì vậy, trải nghiệm làm mẹ ở Mộc Lan đã chạm đến những chiều sâu mà Tôn Á không thể nào hiểu nổi.

Anh thường cảm thấy bức bối vì cô coi thường anh như một kẻ

nghiệp dư khi có bất kỳ câu hỏi nào liên quan đến con trai họ. Những đề nghị của anh bị phớt lờ, và cô nói như thể cô là một chuyên gia có thẩm quyền về việc chăm sóc em bé. Việc cô thường xuyên đúng không làm cho anh cảm thấy dễ chịu hơn chút nào. Tại sao, vợ anh lại nghe lời Cẩm Điều hơn là nghe anh trong những vấn đề như vậy! Thật không may, khoa học về thiên chức làm mẹ chưa bao giờ được hàng triệu chuyên gia viết lại thành sách, và Tôn Á không có cách nào thu thập hàng ngàn điều sâu sắc trong kiến thức phụ nữ mà Cẩm Tú, Mộc Lan, Mãn Ni và tất cả những người khác đã nắm vững từ thuở con gái. Giống như tất cả những người cha, anh cảm thấy mình là một kẻ đứng ngoài cuộc

hơi lố bịch, nhưng chẳng mấy chốc anh đã cam chịu.

*

Giờ đây, bởi một trong những sự trùng hợp kỳ lạ vẫn thường xảy ra, Mộc Lan trở thành chủ nhân của cô gái Đạm Hương, người mà cô lần đầu biết đến như một nạn nhân đồng cảnh ngộ trong băng nhóm bắt cóc trên Vận Hà mười ba năm trước.

Ông bà Tăng vui mừng trước sự ra đời của đứa cháu nội đến nỗi họ đã ra lệnh tìm một cô hầu nữa để phục vụ Mộc Lan và đặc biệt chăm sóc đứa bé này. Cẩm Điều đã giúp chăm sóc A Mạn. Sợ mất cô ấy, Mộc Lan đã cho Cẩm Điều cơ hội kết hôn với một người hầu trẻ trong nhà

họ Tăng, với điều kiện là cô ấy tiếp tục phục vụ cô. Cẩm Điều vô cùng vui mừng khi có được cả chồng lẫn một cuộc sống an toàn và thoải mái, đặc biệt là vì Mộc Lan rất tốt bụng và mối quan hệ của họ vượt lên trên quan hệ chủ tớ thông thường. Cẩm Điều thích Tsao Chung, một chàng trai thật thà và khá đẹp trai; và điều này thật tốt, bởi vì những cô hầu gái có quyền tự do lựa chọn bạn đời hơn là con gái của những người đàn ông giàu có. Vì vậy, Cẩm Điều đã kết hôn với sự chúc phúc của Mộc Lan, và Tsao Chung, kinh ngạc trước vận may của mình khi có được một người vợ tốt mà không tốn một xu, đã vui vẻ đến phục vụ trong sân nhà của Mộc Lan cùng cô. Tsao đảm nhận việc vặt bên ngoài, và Cẩm Điều

là người quản lý chung của những người hầu khác trong sân và đồng thời là vú em cho A Mạn.

Ở Sơn Đông, không khó để tìm được những cô hầu gái, nhưng bà Tăng chỉ muốn những người giỏi nhất cho cháu trai của bà. Một vài cô hầu đã đến xin việc nhưng họ không đạt yêu cầu. Cả Tôn Á và Mộc Lan đều ghét những cô gái quê mùa, vụng về. Một hôm, dì của Phụng Tiên đến thăm cô và kể với họ rằng chính sáng hôm đó bà đã nghe nói một gia đình trong thị trấn đang giải tán nhà cửa và người hầu và bà hứa sẽ hỏi thăm về những cô hầu gái của họ. Hai ngày sau, bà đến cùng một cô gái mười chín tuổi.

Bà Tăng bảo Mộc Lan ra xem

cô gái cho chính mình. Cô gái nhút nhát, ít nói, và ăn mặc tồi tàn. Không biết đến sự tử tế, cô không mong đợi bất kỳ điều gì tử tế từ thế gian. Gia đình chủ của cô đã suy tàn và cô đã phải chịu đựng phần tồi tệ nhất trong thức ăn và quần áo nghèo nàn của họ. Nhưng cô không có hình dáng xấu và trông cô có vẻ dịu dàng tự nhiên, và Mộc Lan nghĩ mình sẽ nhận cô.

«Cô đã từng chăm sóc em bé chưa?» Mộc Lan hỏi.

«Tôi có,» cô gái trả lời nhẹ nhàng. Cô trông như thể hoàn toàn không quan tâm đến những gì đang xảy ra với mình, cảm thấy rằng mình chỉ đang bị số phận xáo trộn từ bà chủ này sang bà chủ khác.

«Tên cô là gì?» Mộc Lan hỏi.

«Đạm Hương².»

«Đạm Hương!» Mộc Lan nhấm lại cái tên đó một mình và nghĩ, Mình đã nghe cái tên đó ở đâu trước đây nhỉ? Rồi cô nhớ ra rằng đó là tên của cô gái bị nhốt cùng với cô nhiều năm trước.

«Cô bao nhiêu tuổi?» Cô hỏi một cách hào hứng.

«Mười chín.»

«Cha mẹ cô còn sống chứ?»

«Tôi không có cha mẹ.»

Bây giờ cô gái bắt đầu ngược mắt nhìn Mộc Lan, người có vẻ đẹp, giàu có và dịu dàng đến thế.

² Cô bé Đình Phần ở Chương 2.

«Hãy kể cho tôi về bản thân cô.
Cô từ đâu đến?»

«Thưa bà,» cô gái trả lời, «tôi đã chăm sóc vài em bé, và nếu bà thích tôi, tôi sẽ tự coi mình là may mắn để được phục vụ bà. Chẳng còn gì để nói về tôi nữa. Một ngày của tôi cũng giống như mọi ngày khác.»

«Nhưng cô không có họ hàng sao?»

«Tôi bị lạc lúc sáu tuổi và tôi không biết gì về họ hàng cả.»

«Cô có nhớ mình bị lạc ở đâu không?» Mộc Lan hỏi, cố gắng giữ bình tĩnh và gần như sợ hãi khi nghe câu trả lời của cô gái.

«Đó là năm loạn Quyền Phỉ, và tôi lạc mất cha mẹ gần Đức Châu, và sau đó tôi bị bán cho một gia đình ở Tế Nam. Sau đó chúng tôi đến sống ở thị trấn này.»

Dì của Phụng Tiên đang đứng bên cạnh với Phụng Tiên. «Thưa bà,» bà nói, «cô ấy là một cô gái tốt và rất thích trẻ con. Bà nên nhận cô ấy.»

Thật ngạc nhiên, Mộc Lan không trả lời, mà nói với cô gái, «Hãy vào trong với tôi.» Cô gái lặng lẽ đi theo cô. Ngay khi họ vào trong phòng, Mộc Lan đóng cửa lại và nắm tay cô, giọng run run nói, «Cô có nhớ một cô gái tên là Mộc Lan từng bị nhốt cùng với cô không?»

Cô gái suy nghĩ một lúc rồi nói, «Vâng, có một cô gái khác đã về với cha mẹ vài ngày sau đó. Tôi nghĩ tôi nhớ tên cô ấy là Mộc Lan.»

«Tôi là Mộc Lan đây,» bà chủ trẻ nói, hầu như không thốt nên lời, và thấy mình ôm lấy cô gái trong nước mắt. Việc này quá đột ngột đến nỗi Đạm Hương sững sốt. Vận may luôn đến như một điều gì đó không tự nhiên đối với một người quen với việc không có vận may, và Đạm Hương vẫn từ chối tin vào điều đó.

«Có lẽ bà đã nhầm rồi. Cô gái đó cũng tử tế như bà, nhưng làm sao có thể như thế được?» Cô hỏi một cách đáng thương.

«Tất nhiên là tôi rồi,» Mộc Lan nói. «Cô có nhớ cô gái đó lớn tuổi hơn cô không? Lúc đó tôi mười tuổi. Tôi ở đó trước cô, và cô có nhớ cái buồng nhỏ với một cửa sổ nhỏ cao, và người đàn bà già béo không? Cô có nhớ là tôi đến từ Bắc Kinh và tôi đã hứa sẽ xin cha mẹ đưa cô ra không?»

Những câu nói này, rơi xuống như những nhát búa vào tai Đạm Hương, từ từ đánh thức một loạt ký ức đã quên. Cô bật lên, «Và bà đã bảo bà lão cho tôi bát cháo tào tào khi bà rời đi!»

Giờ đã chắc chắn, Đạm Hương bật khóc như chưa từng khóc bao giờ. Một cô hầu gái bán cho một bà chủ khắc nghiệt thường trở nên

cứng rắn để chịu đựng mọi thứ và hiếm khi khóc, ngay cả khi bị đánh đập, nhưng sự tử tế thì khác. Cô quỳ xuống trước mặt Mộc Lan và nói một cách gần như điên cuồng, «Thưa Bà tốt bụng, tôi sẽ gọi bà là cha mẹ tôi. Tôi đã cô đơn trên thế gian này, không bạn bè, không người thân. Tại sao bà may mắn còn tôi thì không? Bà tìm được cha mẹ, nhưng tôi thì mất cha mẹ....»

Cô muốn cúi đầu lạy Mộc Lan, nhưng Mộc Lan cúi xuống đỡ cô dậy, và bà chủ cùng người hầu ngồi nhìn nhau suốt một phút không nói lời nào.

«Cô ở lại với tôi và giúp trông nom đứa bé của tôi,» cuối cùng Mộc Lan nói. «Tôi sẽ đối xử với cô như một người chị em.»

«Nếu được như vậy, những ngày tháng khổ sở của tôi đã chấm dứt,» Đạm Hương nói. «Tôi sẽ phải thắp hương tạ ơn Trời Đất.»

Bây giờ Mộc Lan cảm thấy ngại ngùng không muốn ra ngoài.

«Cô có cần về lấy đồ đạc không?»

«Tôi còn về làm gì? Tôi chẳng có gì cả. Chỉ có đôi bàn tay này.»

«Vậy thì mở cửa ra và nói với họ rằng cô sẽ ở lại đây. Đừng nói gì khác và đóng cửa lại,» Mộc Lan thì thầm.

Phụng Tiên và những người khác bên ngoài đều kinh ngạc, vì họ đã nghe thấy tiếng khóc bên trong, và việc đóng cửa vào ban

ngày trong một gia đình là điều hết sức bất thường, đặc biệt là với một người lạ.

Một lúc sau, Mộc Lan nghe thấy đôi bàn tay nhỏ của A Mạn gõ vào cửa, và bảo Đạm Hương mở cửa. Cẩm Điều bước vào cùng A Mạn. Cô được kể bí mật và được yêu cầu đưa cho Đạm Hương một vài bộ quần áo của mình.

Nhưng đối với một người phụ nữ, một bí mật hoặc là quá tốt để giữ, hoặc là không đáng để giữ chút nào, như người ta vẫn nói. Cô ấy hầu như không thể đợi đến khi được phép rời khỏi phòng để kể cho bà Tăng và những cô hầu khác nghe câu chuyện kỳ lạ. Và khi họ nghe thấy, tất cả đều xông vào

và muốn nghe câu chuyện từ chính Mộc Lan và Đạm Hương.

«Mọi thứ đều được định đoạt từ trên cao,» Mộc Lan nói. «Suốt cả cuộc đời tôi đều như vậy. Hãy nghĩ xem, nếu dì của Phụng Tiên không ghé thăm chúng ta, hoặc nếu bà ấy không tình cờ nghe được về việc gia đình kia giải tán nhà cửa và người hầu, có lẽ tôi đã trở về Bắc Kinh mà không gặp được cô ấy, mặc dù chúng tôi đều ở cùng một thành phố.»

«Tất nhiên đó là ý Trời,» Phụng Tiên nói. «Dì tôi đã nói chuyện xảy ra như thế này. Con của dì làm rơi một cái rổ xuống giếng, và dì đi đến nhà hàng xóm mượn dây thừng và móc để vớt nó lên. Dì gặp một

người phụ nữ khác ở đó và dì ở lại trò chuyện và do đó dì nghe được chuyện gia đình họ Đinh giải tán nhà cửa. Nếu không phải ý trời, tại sao con của dì không làm rơi cái rổ xuống giếng sớm hơn hay muộn hơn một chút? Do đó, có thể thấy rằng mọi thứ đều được định đoạt từ trên cao và không thể thay đổi được dòng chảy của sự việc.»

Lập luận của Phụng Tiên khiến câu chuyện càng thêm ấn tượng, và Đạm Hương được coi là một người được Trời đặc biệt ưu ái để đến và phục vụ Mộc Lan.

CHƯƠNG 25

第二十五章遭子喪富商賈王府慕兄勢
劣婦交娼優

Chương Hai Mười Lăm: Một
thương gia giàu có mua lại dinh
thự của một hoàng tử sau khi con
traí ông qua đời; một người đàn
ông có địa vị thấp kém và một
người phụ nữ thường xuyên lui
tới các nhà chứa.

Vào tháng Sáu, Mộc Lan trở
về cùng gia đình từ Sơn
Đông. Anh chồng của cô, Kinh Á,

đã trông nom ngôi nhà trong thời gian họ vắng mặt, và Tổ Vân, giờ cũng đã đến ở.

Kinh Á là một chàng trai trẻ chín chắn và khá trầm tĩnh, hay lo lắng về những chuyện nhỏ nhặt, và thực hiện nhiệm vụ của mình một cách đều đặn, và cậu không bao giờ cảm thấy một cảm giác nổi loạn chống lại thói quen công sở, như Tôn Á sẽ có. Cậu không bao giờ tìm hiểu ý nghĩa của sự tồn tại, nghĩa là, ý nghĩa của việc một chàng trai trẻ thức dậy vào một giờ cố định mỗi sáng, đi cùng một quãng đường đến cùng một văn phòng, và thảo luận cùng những chủ đề với cùng những người có cùng quan điểm, chuyển một văn bản qua một bộ phận xuống cho

các nhân viên nhỏ rồi lại lên cho trưởng bộ phận, sau đó sang một bộ phận khác trong một bộ khác, với có lẽ một kiến nghị gồm bốn câu hay mười sáu âm tiết tổng cộng, được thêm vào phần chính vốn bao gồm một trích dẫn từ một văn bản gửi đến khác, được đóng khung bởi một «Bởi vì» ở đầu và một «Vì vậy» ở cuối – và gọi đó là quản lý đất nước. Cậu không nhìn thấy sự hài hước của nó, rằng toàn bộ quá trình không hơn gì công việc sao chép, bởi vì trích dẫn từ văn bản gửi đến là phần chính cả về độ dài lẫn nội dung và kiến nghị thường bao gồm việc «lưu ý» của cơ quan được đề cập trong văn bản và đề nghị rằng họ sử dụng «phán quyết cao quý» của mình trong việc xử lý thông tin đã nói ở trên.

Kiến nghị do cơ quan xử lý vấn đề trước đó được kết hợp như một trích dẫn trong một trích dẫn, và không hề hiếm những văn bản thể hiện một trích dẫn trong một trích dẫn trong một trích dẫn khác. Do đó, cấu trúc hình thức của một văn bản hành chính điển hình về đại thể như sau:—

VỀ việc như thế và như thế;

BỞI VÌ Cơ quan này đã được Bộ phận như thế và như thế thông báo rằng:

BỞI VÌ Cục ấy đã nhận được thông tri từ Bộ ấy rằng... VÌ VẬY Cục đã quyết định chuyển lên Sở này:

VÌ VẬY, ngoài việc chuyển tiếp

văn bản ấy cho đối tác ấy, Sở này xét thấy hợp lẽ mà nhắc Ngài Chú Ý Sáng Suốt đến điều trên đây. Điều đề nghị trong đây phải trái thế nào, chúng tôi kính mong Ngài Phán Đoán Cao Thượng.

Hai chữ «Chú Ý Sáng Suốt» và «Phán Đoán Cao Thượng» bao giờ cũng được kính cẩn viết ở lề trên.

Triết lý đằng sau văn phạm văn thư Trung Quốc được tất cả các quan lại phát biểu một cách mơ hồ trong tám chữ văn tắt cân đối: Không cầu lập công, chỉ cầu không lỗi. Một hình thức khác cũng diễn tả triết lý ấy như sau—Làm nhiều, lỗi nhiều; làm ít, lỗi ít; không làm, không lỗi. Thật là hoàn hảo, và là một chỉ dẫn đầy đủ cho sự an toàn

của viên chức. Đó là lý do tại sao người sắp nhận văn bản luôn luôn được gán cho một Chú Ý Sáng Suốt và một Phán Đoán Cao Thượng.

Kinh Á trung thực, chùng mực và khá chăm chỉ. Nhưng cậu không xuất sắc hay khéo giao tiếp một cách tự nhiên. Nếu có hậu thuẫn có thể lực, thông thường cậu đã có thể thăng lên chức tổng trưởng. Nhưng giờ đây khi nhạc phụ đã mất quyền lực, cậu có rất ít cơ hội trở thành hơn một viên chức nhỏ. Sự trung thực và thận trọng của cậu làm Tố Vân bức bối và khiến cô chìm vào nỗi thất vọng u ám, và trong thâm tâm cô khinh thường cậu. Hơn nữa, cậu còn có những thói quen kỳ quặc. Đôi khi sau khi đã rời nhà được một trăm thước,

cậu sẽ quay lại chỉ để xem cây dù của mình có được để ở vị trí thường ngày của hôm trước hay không.

Nếu cậu sai người hầu đi làm việc vặt, cậu sẽ lặp lại chỉ dẫn ba bốn lần rồi hỏi anh ta đã rõ chưa, dù người hầu đã hiểu từ lâu, và khi người hầu đã ra khỏi cửa, cậu sẽ gọi anh ta lại và lặp lại một lần nữa. Nếu cậu muốn một tá trứng bách thảo, cậu sẽ nói cả «tá» lẫn «mười hai», làm các cô hầu gái đứng bên cười thầm. Một lần, cùng Tổ Vân ra phố mua một chiếc mũ nỉ mới, cậu đã đi bộ suốt từ đầu phía nam cho đến đầu phía bắc Phố Morrison rồi quay lại cửa hiệu đầu tiên cậu đã thấy, trước khi có thể quyết định. Tổ Vân kể lại chuyện này với mẹ Kinh Á ngay trước mặt cậu, than

thở: «Em không tin lại có người đàn ông vô dụng đến thế.»

Bà Tăng cảm thấy cần phải bênh vực con trai và nói: «Nó vẫn luôn thận trọng. Điều đó giúp nó tránh rắc rối. Thận trọng còn hơn liều lĩnh.»

«Dù sao thì, tôi cũng không giống anh trai cô,» Kinh Á quay sang đáp lại vợ. «Anh ta có thể nói với cô bất cứ điều gì, hứa hẹn cho ai đó một công việc vào thứ Hai tới hay một bữa tối vào thứ Bảy tới, và nói điều đó với vẻ tự tin nhất mà thậm chí chẳng có ý định thực hiện. Lần trước tôi cùng anh ta ở Thiên Tân, anh ta hứa mời một người dùng bữa tối thứ Bảy, và khi tối thứ Bảy đến, tôi hỏi sao anh ta

không ra ngoài ăn tối. Anh ta thậm chí chẳng gọi điện xin lỗi hay viện cớ gì, và khi gặp lại người bạn đó vào tuần sau, anh ta cũng chẳng nhắc đến. Tôi không bao giờ có thể làm một việc như thế.»

«Nhưng đó là cách người ta xoay xở trong thế giới này,» Tố Vân nói. «Chính vì anh quá cẩn thận trong lời nói nên anh không kết thêm được bạn bè. Anh xem anh ấy đã kết được bao nhiêu bạn.»

Vào tối hôm Mộc Lan trở về, Tuyết Hoa đến kể cho cô nghe cả một loạt chuyện. Tuyết Hoa đã trở thành có lẽ là người hầu gái quan trọng nhất trong gia đình, và bà Tăng, không thể thiếu sự phục vụ của cô, đã giúp cô kết hôn với

một chàng trai quê từ làng của bà, người mà cô đã đính hôn từ nhỏ. Đương nhiên chồng cô phải được cho một chỗ làm, nhưng vì quá đơn giản, anh ta không thể được giao việc gì cao hơn việc làm người làm vườn. Mộc Lan đã hỏi Tuyết Hoa có hài lòng với chồng không, và cô nói rằng cô vẫn luôn biết anh ta đơn giản và nghĩ anh ta sẽ là một người chồng đáng tin cậy hơn nhiều chàng trai sáng sủa trong thành phố. Và vậy là theo cách của mình, Tuyết Hoa hạnh phúc.

Tối hôm đó, Tuyết Hoa kể cho Mộc Lan nghe tình hình trong gia đình trong thời gian cô vắng mặt.

«Tam Thái Thái, cô không biết làm việc với Nhị Thái Thái khó khăn

thế nào đâu. Sẽ yên ổn được hai ba hôm rồi lại xảy ra chuyện. Khi bà ta vui vẻ, bà ta sẽ bắt tôi và Biển Thấm Thấm (Bà Biển) đánh bài với bà ta đến tận khuya, và chúng tôi phải thua, nếu không bà ta sẽ nổi cơn tam bành; và sáng hôm sau, trong khi chúng tôi phải dậy sớm, bà ta lại nằm trên giường cho đến trưa, nhiều giờ sau khi Nhị Gia đã đi làm. Và các khoản chi tiêu! Đừng bảo tôi rằng một bà chủ giàu không để ý đến tiền bạc. Chúng tôi chơi với tiền cá nhỏ, nhưng bà ta chẳng bao giờ quên một xu. Tháng trước khi tôi nhận tiền chi tiêu hàng tháng, bà ta nói: ‘Tuyết Hoa, mày nhớ hôm trước mày nợ tao mười sáu xu đấy. Vậy đây là một đồng tám mươi tư xu của mày.’ Tôi thấy xấu hổ thay cho bà ta. Giờ tôi

hiếu làm thế nào mà một người trở thành Thần Tài rồi. Một hôm bà ta mua một mảnh vải ngoại ở Nhượng Phúc Tường, sau khi thấy một mảnh nhung ngoại ở cửa hiệu khác, bà ta đổi ý, và hôm sau bảo Biển Thâm mang trả lại. Nhưng vải đã cắt rồi, cửa hiệu làm sao nhận lại được? ‘Đương nhiên họ có thể,’ bà ta nói. ‘Ở nhà tôi, chúng tôi luôn có thể trả lại hàng.’ Biển Thâm phải đi giải quyết và phải tự trả tiền xe kéo, vì Nhị Thái Thái bảo ông ta có thể đi bộ. Quản lý cửa hiệu nhận lại chỉ để chiều lòng chúng tôi vì là khách quen, nhưng ông ta nói sẽ phải bán nó như một mảnh vải lẻ. Bà ta sẽ không mua mảnh khác ở đó vì đã thấy mảnh nhung ngoại đó ở một cửa hiệu trên Phố Morrison. Thế là bà ta đi mua mảnh đó,

và đưa thợ may làm một chiếc áo dài. Khi áo được giao đến, bà ta để ý thấy người thợ may không cẩn thận và hồ dán dùng cho viền đã làm một vết bẩn ở một góc vạt áo. Nó chỉ to bằng ngón tay cái và không nghiêm trọng lắm. Nhưng bà ta tức giận và bắt thợ may mang áo đi và đòi ông ta trả tiền vải. Tấm vải giá hai mươi tám đồng, và cuối cùng, sau khi năn nỉ van xin, người thợ may hứa trả bà ta mười lăm đồng. Nhưng ông ta nói: ‘Thiếu Nãi Nãi, lần sau muốn may áo, tốt hơn hết nên tìm người khác.’ Có nhiều chuyện nhỏ kiểu như vậy.»

Sáng hôm sau, Mộc Hoa dẫn A Phi đến thăm Mộc Lan và đưa con mới sinh. Các chị em và anh em rất vui mừng khi gặp lại nhau sau

nhiều tháng xa cách. Mộc Lan hỏi mẹ họ thế nào, Mộc Hoa nói bà vẫn khỏe, chỉ trừ khi thời tiết thay đổi thì cổ tay bà đau, nên bà có thể đoán trước được cơn bão. Trong khi Mộc Hoa đang ngắm đứa bé mới sinh, Mộc Lan đột nhiên hỏi dạo này cô có gặp Lập Phu không.

«Anh ấy thỉnh thoảng vẫn đến nhà chúng ta và anh ấy cùng cha là bạn thân của nhau,» Mộc Hoa nói.

«Anh cả thế nào?»

«Anh ấy đã cải tà quy chánh và bỏ thuốc phiện rồi, tối nào cũng về nhà đều đặn. Cha Mẹ rất vui.»

«Thật sao!» Mộc Lan thốt lên. «Có lẽ anh ấy sẽ trở thành một người con hiếu thảo chẳng. Anh ấy

có thể rất tốt khi muốn vậy. Cha vẫn còn nói chuyện đi tu không?»

«Cha không nhắc đến nữa. Đương nhiên, cha rất vui và giờ nói chuyện với anh cả nhiều hơn. Hôm nọ, Cha, anh cả và Lập Phu nói chuyện đến tận quá nửa đêm, ba người với nhau. Anh cả nói chính bà Hoa đã cải tạo anh ấy. Chị tưởng tượng được không! Mẹ đang sắp xếp một đám mai mối cho anh ấy với một cô gái họ Châu từ Thiên Tân, và anh ấy cứng đầu cự tuyệt, nói rằng anh phải lấy một cô gái do mình chọn. Em nghe nói anh đang theo đuổi một cô gái – chị biết đấy, Huệ Năng, cô ni cô trước đây, giờ là một ‘hồng’ kỹ nữ.»

«Ý em là Huệ Năng, người từng

dính líu với Đồng Ngọc trước khi vào chùa đó sao?»

«Vâng, Anh cả nói lúc đó anh rất khâm phục cô gái về việc cô đã làm. Đương nhiên là Mẹ không tán thành. Hôm qua anh ấy tức giận về chuyện đó sau một cuộc cãi vã đến mức bỏ đi khỏi nhà.»

«Chuyện giữa anh ấy và Tô Than thì sao?» Mộc Lan hỏi, hào hứng với tất cả tin tức này.

«À, đó là một câu chuyện dài. Cô ấy giờ đã kết hôn với con trai một thương gia giàu có từ Nam Dương, một người tên là Vương Tạ. Cô ấy đã tự làm mình thành trò hề. Hôm nọ em gặp cô ấy và chồng cô. Thật là một cảnh tượng buồn.»

Tô Than đã trở thành một kẻ bị xã hội ruồng bỏ. Là một kẻ nổi loạn trong gia đình và là người tiên phong trong số «cô gái tân thời», cô đã đến sống ở Bắc Kinh sau khi tốt nghiệp. Anh trai cô là Tô Đồng, lúc đó là sinh viên y khoa tại một bệnh viện truyền giáo, rất không tán thành cách sống của cô nhưng chẳng làm gì được. Cô đang tận hưởng tự do và có nhiều người ngưỡng mộ, vì nhiều thanh niên bị thu hút bởi sự tự do táo bạo và vẻ đẹp kiều động đánh của cô. Cô thỉnh thoảng đến thăm Mộc Lan, và đã phải lòng Tích Nhân. Vấn đề tất nhiên về khả năng kết hôn giữa cô và anh đã được đặt ra. Mộc Lan khá phản đối. Cô thích Tô Than như một bạn học, nhưng khó mà nghĩ cô sẽ là một trợ thủ mạnh mẽ

cho người anh yếu đuối của mình; cũng không nghĩ rằng anh trai cô xứng đáng với cô hay sẽ làm cô hạnh phúc, nhưng cô ít nói về điều này. Nhưng Mộc Hoa đã tích cực phản đối cuộc hôn nhân ở nhà, và đó là lý do sau này cả Tô Than lẫn Bá Cố đều không thích Mộc Hoa lắm. Trong tuyệt vọng, Tô Than đã bỏ đi và kết hôn với chàng trai trẻ giàu có, hạm hĩnh Vương Tạ, người từ Tân Gia Ba đến sống trong một dãy phòng sang trọng tại Khách sạn Bắc Kinh, để tìm kiếm lạc thú và một cô dâu. Vì giàu có và kiêu ngạo, hắn đã khoác lác rằng sẽ cưới cô gái đẹp nhất Bắc Kinh. Và hắn đã làm vậy, ít nhất là trong mắt hắn. Cô ta xanh xao như ma, nhưng đẹp lạ thường, như một đóa hoa kỳ lạ, với đôi mắt quyến rũ như làn nước

hồ thu. Vương Tạ đã theo đuổi cô ta nhiệt tình nhưng chưa đầy hai tháng sau cuộc hôn nhân này, cả hai đã nhận ra đó là một sai lầm.

«Em gặp họ một hôm trên Phố Morrison, nơi họ dường như vừa bước ra từ nhà hàng khách sạn,» Mộc Hoa tiếp tục. «Tô Than gọi em và định giới thiệu em với người chồng cao lớn của cô. Nhưng anh ta cứ thẳng bước đi. Anh ta ăn mặc kiểu Tây và cầm một cây gậy có vòng vàng. Rõ ràng anh ta thà không gặp bất kỳ bạn bè nào của vợ mình. Tô Than cau mày, và trước khi cô nói một lời em đã hiểu. ‘Tôi phải đi gấp,’ cô nói. ‘Khi nào có thể hãy đến thăm tôi,’ em nói. ‘Không có cơ hội đâu,’ cô đáp và nhanh chóng rảo bước trên

đôi giày cao gót để bắt kịp chồng, người đang đứng trước cửa sổ một cửa hiệu, thậm chí không nhìn về phía chúng tôi. Cô ta cố tỏ ra là một cô dâu hạnh phúc cũng vô ích. Chồng cô khinh thường gia đình cô. Hắn muốn cưới cô chỉ như một chiến lợi phẩm để khoe với bạn bè. Anh trai cô có dự đám cưới, nhưng không có sự sắp xếp cho mẹ cô từ miền nam ra. Giờ cô ta dường như hoàn toàn bơ vơ và không có bạn bè. Khi họ ra ngoài, cô ta chỉ lẻo đẻo theo bước chồng trong khi hắn cứ thẳng bước đi với tốc độ khiến cô khó lòng theo kịp.»

«Cuộc hôn nhân đó sẽ sụp đổ. Chị chắc rằng chỉ một thời gian ngắn nữa họ sẽ phải ly dị nhau,» Mộc Lan nói. Điều cuối cùng Mộc

Hoa nghe được là cặp đôi đó đã đi thuyền đến Manila và Nhật Bản.

Chiều hôm đó, khi Mộc Lan đang chuẩn bị đến thăm bố mẹ, một người hầu gái được cử vội vàng từ nhà cô đến, mang tin dữ rằng Tích Nhân bị ngã ngựa và đã được khiêng về nhà, đang trong tình trạng nguy kịch. Mộc Lan bảo Cẩm Điền ở lại với các con, và lập tức đi ngay, để lại lời nhắn cho Tôn Á theo sau.

Tích Nhân vừa tỉnh lại và kêu la vì đau đớn. Anh được đưa đến bệnh viện nơi anh trai của Tô Than đang làm việc. Theo lời kể của những người nông dân đưa anh về, thì anh đang cưỡi một con ngựa cái mạnh mẽ ở vùng ngoại ô phía

bắc. Một con ngựa đực không kiểm soát được người thấy con ngựa cái và chạy đuổi theo nó, và nó bắt đầu chạy điên cuồng, Tích Nhân không thể kìm nó lại. Nó phóng theo một con đường nơi có một cành cây thấp vắt ngang qua. Anh cúi đầu khi con ngựa chui qua với tốc độ chớp nhoáng, nhưng phía sau đầu anh đập vào gốc cây và anh bị hất văng ra, bay ngang qua đường. Bác sĩ cho biết anh bị chấn động não, gãy xương phức tạp ở tay và chân phải, xuất huyết nội tạng, và cú sốc quá nặng nên không thể phẫu thuật vào lúc này.

Người cha vô cùng lo lắng nhưng vẫn kiềm chế suốt buổi tối, trong khi bà mẹ già ngồi bên giường hấp hối của con trai và khóc

thầm. Người con trai tỉnh lại một lúc và xin được gặp bà Hoa, người cha đáp ứng nguyện vọng cuối cùng của con và cho người đi mời bà. Bà đến và Tích Nhân cố gắng nói, «Cha và Mẹ, con mắc nợ hai người. Con biết con đã không phải là một đứa con ngoan. Hãy bảo chị San Hô nghiêm khắc với con trai con là Bảo Nhã và dạy dỗ nó thành một người đàn ông tốt hơn con.» Rồi nhìn người phụ nữ kia, cậu nói, «Xin đừng hiểu lầm bà Hoa. Bà ấy là người bạn chân thật duy nhất mà con có.»

Đôi mắt cậu nhắm lại, giọng nói trở nên khó nghe và hơi thở ngừng hẳn.

Đêm đó, Mộc Lan và Tôn Á nghe

thấy người cha thốt lên lời nhận xét kỳ lạ: «Thằng bé chết khi chưa lập gia đình cũng là điều hay.»

Mộc Lan vốn dự định trong mọi trường hợp sẽ trở về nhà và ở với mẹ sau khi sinh em bé mới, như thường lệ, nhưng giờ cô về nhà chủ yếu là để an ủi mẹ. Bà mẹ giờ đã già đi và tóc bà gần như bạc trắng, mặc dù bà vẫn chưa đến năm mươi tuổi. Bà đã yêu thương Tích Nhân đến phút cuối, và giờ hối tiếc vì đã không để cậu toại nguyện trong chuyện hôn nhân. «Nếu mẹ không cố ngăn cản nó gặp cô gái Huệ Năng đó, có lẽ nó đã không ra ngoài cưới ngựa,» bà nói.

«Mẹ, đây là chuyện vô lý,» Mộc Hoa nói. «Những việc này là do

định mệnh sắp đặt. Anh ấy thích cưỡi ngựa từ thuở nhỏ. Đó không phải lỗi của mẹ.»

Và thế là hai chị em và người em trai cố gắng an ủi bà mẹ già và thuyết phục bà ăn uống như thường lệ. Mùa hè năm đó đến rất đột ngột, và các chị em thay phiên nhau quạt cho mẹ bằng chiếc quạt lông ngỗng, trong khi bà nằm trên giường.

Giờ đây, khi cả Tích Nhân và Ngân Bình đều đã chết và không còn là đối thủ cạnh tranh với người sống nữa, gia đình cậu bắt đầu nghĩ tốt về cả hai. Thời gian đã xoa dịu lòng hận thù ngay cả trong trái tim người mẹ, và bà chỉ nghĩ về Ngân Bình như một sinh thể xa xôi, «cổ

xưa», mà Số phận đặt ngang đường bà, nhưng bà không còn oán hận cô ấy nữa. Theo lệnh của Ông cụ, hài cốt của Ngân Bình được di dời khỏi ngôi mộ cũ và chôn cất bên cạnh Tích Nhân trong khu nghĩa trang gia tộc gần biệt thự nông thôn của họ ở phía sau núi Ngọc Tuyền, và Bảo Nhã được dạy phải kính trọng hai ngôi mộ song đôi này như thể mộ của cha mẹ hợp pháp của mình.

Cú sốc về cái chết đột ngột của anh trai quá lớn khiến sữa của Mộc Lan hoàn toàn cạn kiệt. Vì Cẩm Điều cũng có một đứa con khoảng sáu tháng tuổi, và nguồn sữa của cô dường như vô tận, cô nhận nhiệm vụ cai sữa cho con mình và cho A Đồng bú. Vì lý do này, Cẩm Điều và Đạm Hương đổi chỗ cho nhau và

Đạm Hương bắt đầu chăm sóc con gái của Mộc Lan, A Mạn.

*

Cái chết của Tích Nhân tạo ra một sự thay đổi hoàn toàn bất ngờ trong ông Diêu. Tích Nhân luôn là gánh nặng trong lòng ông, ngay cả sau khi cậu đã cải tà quy chánh và trên thực tế đang trở thành một người con ngoan, thường xuyên về nhà, và bắt đầu quan tâm nghiêm túc đến việc kinh doanh. Vẫn còn một yếu tố khó lường trong cậu, như vụ việc với Huệ Năng. Cậu luôn bướng bỉnh và liều lĩnh, và dường như hoàn toàn có khả năng cậu sẽ vướng vào những cuộc phiêu lưu tồi tệ hơn nữa. Điều này đã cho

người cha cái có để nghịch với ý tưởng chia tán gia sản và xuất gia làm một cử chỉ phản kháng. Giờ đây, ngôi nhà đã được giải thoát khỏi mối đe dọa đó, và ông bắt đầu tập trung vào đưa con trai út, đang lớn lên đang hoàng và chưa làm gì sai trái.

Nhưng tâm trí ông lại quay về với thế gian này với một sự thiếu niềm tin kỳ lạ. Người đàn ông đáng lẽ đã có thể «rời bỏ gia đình» và xuất gia làm sư này bắt đầu tận hưởng cuộc sống với một nhiệt huyết như thể đang cưỡi ngựa xuyên qua không khí loãng. Ông ở trong thế gian mà lại như ngoài thế gian. Qua việc đọc sách và thiền định, ông đã đạt đến mức mất đi cảm giác về bản ngã và sự

phân biệt giữa «mình» và «không phải mình» – mục tiêu của sự giác ngộ Phật giáo. Vì gia đình chỉ là cái tôi được mở rộng ở mức độ cao hơn, ông cũng đã đánh mất bất kỳ niềm tin thực sự nào vào gia đình. Tuy nhiên, thái độ này lại giúp ông có thể tận hưởng cuộc sống và sự giàu có của mình khi chúng còn tồn tại với một sự ưu việt mà ít người giàu có có được. Ông chắc chắn không coi trọng của cải của mình.

Vì, đến sự kinh ngạc của toàn bộ gia đình, ông quyết định mua một khu vườn của một ông hoàng Mãn Châu. Chuyện xảy ra như thế này:

Khi bà Hoa rời khỏi giường hấp

hối của Tích Nhân, ông Diêu già đã nói với bà ông biết ơn bà đến thế nào, và nếu bà muốn bất cứ điều gì, bà chỉ cần đến nói với ông. Bà được phép dự đám tang, và bà tỏ ra rất quan tâm đến đứa con bốn tuổi của Tích Nhân, Bảo Nhã.

Ngay trước Tết Trung thu, bà Hoa đến mang theo một ít bánh trung thu cho đứa trẻ, và nói rằng bà muốn gặp ông Diêu.

Ông niềm nở tiếp bà trong thư phòng của mình. Được đào tạo như một nghệ sĩ ca trù, bà là một người trò chuyện hoàn hảo, và sau khi thảo luận thời tiết một cách thông thả nhất theo cách nói chuyện lịch sự, bà nói:

«Bác Diêu, cháu đến báo với

bác một tin rất thú vị. Địa vị cháu có ngày hôm nay hoàn toàn là nhờ con trai bác và gián tiếp là nhờ bác. Hẳn bác đã biết chuyện này, và cháu không biết làm sao để đền đáp bác. Vì vậy khi có điều gì thực sự thú vị, cháu cảm thấy mình nên cho bác biết trước bất kỳ ai khác. Và đây thực sự là một cơ hội thú vị.»

«Cổ vật à?» ông Diêu nói. «Tôi chán chúng rồi. Tôi đã không mua cổ vật nhiều năm nay.»

«Không, không, không phải vậy. Cháu biết bác không còn hứng thú với cổ vật nữa. Và, bác Diêu, đừng nghĩ cháu đến để làm ăn với bác. Đó là về một khu vườn ở Bắc Thành, thuộc về một nam tước

Mãn Châu. Ông ta sẵn sàng bán nó với một cái giá rẻ mạt, để qua được Tết Trung thu. Và thế là cháu nghĩ, ở Bắc Kinh có bao nhiêu người có tiền và có vận may để được sống trong một khu vườn của ông hoàng ngoài bác Diêu?»

«Tại sao tôi lại muốn sống trong một khu vườn của ông hoàng?» ông hỏi. Nhưng ý tưởng này đã khơi gợi hứng thú của ông.

«Với một thứ như thế này,» bà Hoa đáp lại, «người ta phải có cả tiền bạc lẫn ‘vận nhân’.» Nhiều quan chức cao cấp có tiền nhưng không có sự nhân hạ để tận hưởng một khu vườn thú vị. Và sự nhân hạ thì không đủ; người ta còn phải biết thưởng thức những thứ như vậy nữa. Chẳng phải sẽ là một sự

đáng tiếc khi để mấy ông quan tỉnh đầu óc ngốc nghếch chiếm giữ một nơi như vậy sao?»

Nghệ sĩ ca trù là một tầng lớp có cái nhìn châm biếm nhất về các quan chức ở kinh đô, bởi vì họ biết quá rõ về họ. Trong khi cố gắng giải trí cho họ một cách chuyên nghiệp, họ cũng biết tất cả những câu chuyện về các quan chức. Vào những ngày cuối cùng của Đế chế, vẫn còn đủ những cô gái ca trù có học thức và thi vị, những người coi thường các quan chức và là bạn của các nhà văn, nhà thơ bàn luận về họ.

Vì vậy, nhận xét của bà Hoa về các quan chức cho thấy gu thẩm mỹ và sự tinh tế của bà.

Ông Diêu mỉm cười và nói,
«Ông ta đòi bao nhiêu?»

«Nếu cháu nói ra, bác sẽ cười. Chỉ một trăm nghìn đô la thôi. Chỉ riêng các tòa nhà chắc hẳn đã tốn hai hoặc ba trăm nghìn đô la vào thời điểm đó, và ngày nay không ai có thể xây những thứ như vậy nữa. Vị nam tước đang cần tiền và đang chuẩn bị từ bỏ dinh thự để đi Thiên Tân, và đó là lý do tại sao ông ta đòi giá ít như vậy. Ông ta có thể bán nó, cháu biết mà. Nếu bác quan tâm, cháu sẽ đưa bác đến đó hôm nay hoặc ngày mai.»

Trong tâm trí nhanh nhạy của ông Diêu, ông đã mua khu vườn rồi. Ngày hôm sau ông đi xem nó cùng gia đình. Mộc Lan lần đầu nghe về

chuyện này khi San Hô sang và nói, «Chúng ta sắp sống trong một khu vườn của ông hoàng! Ngày mai chúng ta sẽ đi xem nó và chị phải đi cùng.»

Một số phần của các tòa nhà và đình tạ rất cũ, nhưng các ngôi nhà ở thì trong tình trạng hoàn hảo. Chúng được xây dựng dưới thời vua Hàm Phong cho một ông hoàng, ông nội của vị nam tước hiện tại, và gỗ được sử dụng rất chắc chắn và đồ sộ, được kỳ vọng sẽ tồn tại hàng thế kỷ.

Ông Diêu, sau khi thảo luận với em vợ, quyết định mua nó. Vị nam tước Mãn Châu vẫn rất kiêu hãnh và khẳng khẳng đòi một con số tròn. Ông ta không hạ mình mặc

cả và ông Diêu kiêu hãnh từ chối trả giá thấp hơn, khi mà món hàng trong mắt ông đã đủ hời rồi.

«Bà Hoa đó là một trong những phụ nữ thông minh nhất tôi từng gặp,» ông Phùng nói khi trở về. «Bà ta chắc chắn kiếm được ít nhất năm nghìn từ vụ này. Tôi phải hợp tác làm ăn với bà ta. Cửa hàng đồ cổ là một nghề kinh doanh tốt trong những ngày này. Bà ta đã nói rằng bà ta không có tiền để mua đồ cổ của vị nam tước. Bác nghĩ sao?»

«Chú có thể làm nếu chú thích,» ông Diêu nói. Ông khá thích bà Hoa và nếu em vợ ông tham gia vào, cửa hàng sẽ tự động có sự hậu thuẫn từ công ty của chính ông.

«Vì chúng ta sắp mua nhà của

vị nam tước, sẽ dễ dàng hơn để bán đồ cổ của ông ta như là hàng chính hiệu,» ông Phùng nói. «Ông ta sẽ có niềm tin vào chúng ta, và có thể sắp xếp mua bán trả chậm.»

Quyết định được đưa ra dễ dàng. Ông Diêu mua khu vườn vì ông đã bắt đầu coi nhẹ tiền bạc. Ông Phùng tán thành vì đó là một món hời. A Phi, San Hô và Mộc Hoa hào hứng vì họ sắp sống trong đó. Và tất cả đều nghĩ rằng thay đổi môi trường sống là tốt cho người mẹ, bà đã rất buồn bã từ khi Tích Nhân qua đời.

«Còn ngôi nhà này thì sao?» bà mẹ hỏi. «Mình định bán nó à?»

«Tôi có thể cho Mộc Hoa, khi con bé kết hôn,» ông Diêu nói. «Hoặc

nếu nó muốn đến sống trong khu vườn để làm bạn với mẹ, chúng ta có thể bán ngôi nhà này – hoặc tặng nó cho một trường học.»

*

Giờ đây, trong khi mọi chuyện vẫn khá suôn sẻ với gia đình họ Diêu, thì có những dấu hiệu tan rã trong gia đình họ Tăng. Bất chấp sự quản lý khôn ngoan của bà Tăng, việc duy trì sự hòa thuận trong một đại gia đình với các con trai và con dâu đã trưởng thành là một nhiệm vụ khó khăn, chỉ thành công đôi lúc nhờ vào cách cư xử tốt và sự nhẫn nhịn từ phía tất cả mọi người – những yếu tố trong nghệ thuật sống hòa thuận với đồng loại trong

bất kỳ cộng đồng nhân loại nào – cộng thêm sự tôn trọng chung đối với người đứng đầu có quyền lực. Bà Tăng có khả năng, bất chấp sức khỏe yếu của mình, giữ mọi người đúng vị trí của họ. Nhưng cách cư xử tốt và việc thực hành sự nhẫn nhịn từ phía các thành viên khác thì nằm ngoài tầm kiểm soát của bà. Các con dâu mang theo sự giáo dục từ gia đình riêng của họ và không gì có thể thay đổi tính cách của họ.

Tổ Vân không hạnh phúc, nhưng cô đang lấy lại thế chủ động và đang đưa Kinh Á vào khuôn khổ mà cô muốn. Cô yêu Thiên Tân và ghét cuộc sống ở Bắc Kinh nhưng, suy cho cùng, Bắc Kinh vẫn là kinh đô. Nó có nghĩa là quyền

lực và chính trị cao cấp và cơ hội tích lũy tài sản – Giá mà chồng cô giống như anh trai cô! Và anh trai cô sắp trở lại Bắc Kinh. Anh ấy là anh hùng của cô, một tấm gương cho cô về một người đàn ông nên như thế nào; ngược lại, Kinh Á thì nhạt nhẽo và yếu đuối và thiếu những phẩm chất nam tính của sự quyết đoán, táo bạo và liêu lĩnh. Cô ngưỡng mộ vận may và khả năng của anh trai mình trên Sàn giao dịch chứng khoán Thiên Tân biết bao! Anh ấy luôn nói chuyện với số tiền hàng trăm nghìn, và đây là Kinh Á nghèo nàn, trầm lặng chỉ kiếm ba trăm một tháng! Số tiền đó không đủ cho chi phí gia đình nếu họ phải thuê nhà. Cô luôn có cảm giác tức giận bất lực khi nhìn thấy người chồng nói lắp của mình

lặp đi lặp lại mệnh lệnh với đầy tớ. Nhưng mẹ cô đã bảo cô, «Hãy nhìn cha con xem. Mẹ đã tạo nên ông ấy!» Và dường như những gì cô cần làm là nắm lấy tay chồng và đưa anh trai cô trở lại quyền lực để giúp đỡ anh. Nhờ sự thúc đẩy của cô, vì vậy, Kinh Á đã kết thân với một chàng trai trẻ vui vẻ, là người em trai thứ năm của bà vợ lẽ thứ ba của một giám đốc, và đã xin được cho Hoài Ngọc một công việc tạm thời trong một cục thanh lý của chính phủ.

Hai anh em họ Tăng ngày càng cách xa nhau. Tôn Á thì rong chơi và vui với điều đó; Kinh Á thì làm việc đều đặn nhưng lại không làm vừa lòng vợ. Anh thường cảm thấy một sự phản kháng chống lại cô,

nhưng qua tính khí tốt hay sự nhút nhát của mình, rõ ràng anh đã sẵn sàng chịu đựng điều đó trong một thời gian dài nữa. Bề ngoài, anh bị bạn bè coi là «sợ vợ», nhưng trong lòng anh ấp ủ một sự bất mãn sẽ không tìm được lối thoát cho đến khi anh già hơn nhiều. Chỉ khi bị Tổ Vân làm phiền đến mức tột cùng bởi sự bất mãn vĩnh viễn của cô với anh và với gia đình anh, anh mới đáp lại bằng cách ám chỉ đến «gia đình tốt» của chính cô. Một lần, sau khi hôn dỗi cả buổi sáng, anh sang sân nhà Tôn Á và cho phép mình nói với em trai: «Ước gì anh đừng bao giờ lấy vợ!»

Kỳ lạ thay, chính Tổ Vân là người đã mở mắt cho Kinh Á thấy sự bất bình đẳng giữa hai anh em.

«Sao Tôn Á được phép rong chơi, trong khi anh lại phải làm việc?» một hôm cô nói. «Hai người đều do cùng cha mẹ sinh ra, và cả hai đều đang tiêu tiền của cha mẹ. Tất cả chúng ta đều đang ăn và tiêu từ tài sản chung của gia đình. Nhưng trong khi anh kiếm được ba trăm một tháng, thì hẳn ta chẳng làm gì cả. Sao hẳn không thử tìm việc làm? Nếu cứ tiếp tục thế này, tốt hơn là chia tài sản. Ít nhất lúc đó chúng ta sẽ có tiền riêng để tiêu và đầu tư theo ý mình. Chúng ta có thể nhờ anh trai tôi đầu tư giúp. Tuần trước, chỉ bằng một cuộc điện thoại đến Sở Giao dịch Chứng khoán, anh ấy đã kiếm được hai mươi lăm ngàn đô la. Và, mặc dù anh là con trai trưởng, nhưng hẳn có việc gì xảy ra là người ta lại

hỏi ý kiến Tôn Á và Mộc Lan. Bất kể vấn đề gì, anh cũng nghe thấy Lan Nhi thế này, Lan Nhi thế nọ. Cả nhà đều bị con hồ ly tinh cái đó mê hoặc. Và nếu tôi không ở đây, anh sẽ càng không thể đứng vững được.»

«Đứng vững trước cái gì và trước ai chứ?» Kinh Á đáp, tức giận vì ngụ ý mình là kẻ vô dụng.

«Trước bọn họ, tất cả bọn họ. Ngay cả những người hầu cũng cố nịnh bợ Tam Thái Thái vì bà ấy đang quản gia. Mận Nhi và bà ấy cầu kết với nhau. Thấy họ nắm tay nhau như thể vừa gặp lại sau một thời gian dài xa cách, tôi phát ốm.»

«Tất cả chỉ là do em tưởng tượng ra thôi,» Kinh Á đáp. «Rất

cuộc, chúng ta là một gia đình. Tại sao em không thể kết bạn với họ? Tại sao chúng ta không thể sống hòa thuận với nhau?»

«Tưởng tượng của tôi thật ư! Đó là lý do tại sao tôi nói anh ngây thơ. Anh không thấy cả nhà vỗ tay khi A Đồng bò trên sàn nhà sao — từ bà nội xuống đến các đầy tớ? Thật đấy, đối với một nàng dâu mà sinh được cháu trai thì chẳng khác nào một vị tướng thắng trận trở về kinh thành.»

Lời buộc tội cuối cùng về sự thiên vị Mộc Lan này là đúng. Chỉ bằng việc sinh được một cháu trai, Mộc Lan dường như đã dễ dàng vượt lên trước các nàng dâu khác. Điều đó chắc chắn không phải lỗi

của Tổ Vân. Nhưng áp lực trong một gia đình lớn là quá lớn đến nỗi không thể thoát khỏi nó, và mọi sự xôn xao về cậu bé trai của Mộc Lan đều giống như một lời trách móc thâm lặng về sự son sẻ của Tổ Vân. Kinh Á đã nghe nói bà nội từng nói Tổ Vân son sẻ, và bà nội đã phủ nhận từng nói điều đó, nhưng điều đó không làm nó bớt khó chịu. Ông bà Tăng cũng chưa nói gì. Nhưng đôi khi sau bữa trưa, khi cả nhà ngồi quây quần trong phòng, sẽ có, không cần ai xúi giục, một màn trình diễn tự phát về A Đồng. Đứa bé sẽ bắt đầu bò ngang qua sàn nhà, và mọi người sẽ vỗ tay và reo hò cổ vũ nó. «Hôm qua nó mới chỉ đứng lên và đi được ba bước; hôm nay đã đi được bốn bước rồi!» Mộc Lan sẽ khoe khoang đầy chiến

thắng, và mọi hành động của A Đồng đều nhận được những tràng pháo tay khen ngợi và những trận cười vang.

Tố Vân thậm chí còn đi gặp bác sĩ và hỏi ông ta có thể làm gì để xóa đi nỗi nhục của cô, nhưng ông ta không thể làm gì.

*

Một hôm, bị vợ thúc giục, Kinh Á nói chuyện với Tôn Á về việc thử tìm việc làm. «Nếu cố gắng, em có thể kiếm được việc. Em xem anh đã giúp Hoài Ngọc kiếm việc thế nào.»

«Em biết mình đang làm gì,» Tôn Á phản bác. «Và em đã thấy

anh phải bám víu vào người em trai thứ năm của bà ba Giám đốc thế nào để kiếm việc đó cho hẳn ta.»

«Anh nói với em với tư cách là anh trai,» Kinh Á nói. «Cha mẹ chúng ta ngày càng già đi, và tất cả tiền bạc và tài sản của chúng ta cộng lại chỉ vừa hơn một trăm ngàn đô la ngoài căn nhà này. Với tốc độ tiêu xài hiện tại, chúng ta đang ăn vào sáu hoặc bảy ngàn đô la vốn mỗi năm. Tất cả chúng ta đều đang tiêu tiền của gia đình và không ai nghĩ đến việc kiếm một xu. Đó là lý do tại sao anh cố gắng đưa Hoài Ngọc vào chính quyền; giờ hẳn đã vào rồi, có lẽ hẳn có thể giúp chúng ta kiếm vài công việc tốt.»

«Tốt hơn hết anh nên cẩn thận với người anh rể đó của anh,» Tôn Á nói. «Hắn có thể lôi anh vào thứ gì đó mà anh sẽ hối tiếc. Hắn đang chơi với lửa, với cô Ảnh Thanh đó.» Tôn Á, đến lượt mình, đang bày tỏ quan điểm của Mộc Lan.

«Ảnh Thanh có liên quan gì đến chúng ta? Cô ta có thể gây hại gì cho chúng ta chứ?»

«Anh có muốn có một ca kỹ trong gia đình chúng ta không?» Tôn Á hỏi.

«Điều đó không liên quan đến chúng ta. Đó là việc riêng của hắn.»

«Em không muốn nói xấu người thân của anh,» Tôn Á nói. «Nhưng, với tư cách là em trai anh, em

khuyên anh nên tránh xa hẳn. Hẳn hoàn toàn bất chấp thủ đoạn, và anh biết điều đó.»

Ảnh Thanh là một kỹ nữ nổi tiếng ở Thiên Tân, là niềm kiêu hãnh của những tay cự quý tộc chán chính trị và lạc lõng xã hội đã đổ xô đến các Nhượng địa nước ngoài. Cô là một người phụ nữ có sức quyến rũ tự nhiên lớn, khoảng hai mươi ba hoặc hai mươi tư tuổi, nhưng cô không phải là kỹ nữ kiểu cũ, được nuôi dạy trong thời đại hỗn loạn khi những cô gái hát xướng bắt đầu bắt chước các nữ sinh hiện đại trong cách ăn mặc và cư xử. Với bản năng nữ tính của mình trong việc thu hút đàn ông và khả năng xã giao tự nhiên mà một số phụ nữ được trời phú, cô

có thể không cần học nhiều, và cô cũng có một khả năng mưu mô lạnh lùng, vô cảm, điều luôn đáng sợ ở một người phụ nữ. Với sự rèn luyện trong nghề hát xướng, cô không ngần ngại chơi xỏ những người theo đuổi mình và cô có thể thoát khỏi bất kỳ tình huống mờ ám nào bằng những mảnh khoe thông minh hoặc thậm chí xuất sắc. Những nghệ thuật nịnh nọt và chiều chuộng đàn ông cô thực hành đến mức hoàn hảo, và chúng dường như là một phần trong kinh nghiệm hàng ngày của cô. Những người đàn ông biết mình bị một cô gái hát xướng thông minh lừa dối, thế mà vẫn bị cô mê hoặc. Kể từ khi người em trai của Thị trưởng Thiên Tân phát hiện ra cô và một cựu thư ký của một Tổng đốc đã

viết một bài thơ về cô, cô đã trở thành một trong những kỹ nữ «đỏ nhất» hay phổ biến nhất của thành phố đó.

Hoài Ngọc được người em trai thị trưởng giới thiệu với cô và hai người lập tức trở thành bạn bè nhờ sự thu hút lẫn nhau. Ảnh Thanh biết rõ tất cả những chiến tích của hủn thời Mãn Thanh, nhưng điều đó chỉ làm tăng sự ngưỡng mộ của cô dành cho hủn. Hủn có thể kể những câu chuyện bên trong về những mưu đồ chính trị cao cấp và những kế hoạch khổng lồ trị giá hàng triệu — một trong những kế hoạch ưa thích của hủn là khai khẩn và thuộc địa hóa vùng Hắc Long Giang xa xôi thông qua một công ty ba mươi triệu đô la. Những

cuộc nói chuyện này giành được sự tin tưởng của Ảnh Thanh, nếu không phải vào kế hoạch của hắn, thì ít nhất là vào khả năng tưởng tượng của hắn. Rõ ràng là sự rèn luyện của cô đã chuẩn bị cho cô để kết hôn với một chính khách quyền lực, hoặc ít nhất là một chính khách cực kỳ hứa hẹn. Và rồi cuộc, cô là một người phụ nữ và Hoài Ngọc còn trẻ. Giới quý tộc ở nhượng địa nước ngoài, mặt khác, đã già hoặc xấu xí, những người đàn ông quá thời, những kẻ đã vun vén tổ ấm và giờ chỉ nghĩ đến một cuộc sống an toàn, thoải mái và vui vẻ, những kẻ không có trí tưởng tượng và không có hy vọng. Tất cả bọn họ đều chán ngấy những bà vợ già của mình; tất cả đều muốn một cô gái hiện đại với sự tự do và

khả năng điều hành trên cánh tay đàn ông trong các dịp xã hội, hoặc ghen tị với những người khác có được những người vợ như vậy. Tất cả bọn họ đều nguyên rửa sự suy đồi đạo đức của các cô gái hiện đại, tất cả đều tin vào Nho giáo, và tất cả đều muốn bảo vệ con gái và con trai của mình khỏi cơn xoáy đạo đức của chủ nghĩa hiện đại này; tất cả đều tin rằng họ không thể ngăn chặn nó và tất cả đều tìm đến những kỹ nữ, những người mang tên của những kỹ nữ có học thời xưa, nhưng hầu như không đọc nổi những câu chuyện về chính mình trên các tờ báo Trung Quốc. Đó là một thế hệ linh hồn lạc lối, sống trong sự an toàn giả tạo của một cộng đồng nhân tạo gọi là «nhượng địa nước ngoài» dưới sự thôi miên

của một chủ nghĩa duy vật mới đang tiến lên.

Hoài Ngọc dám chọc giận hai viên quan lớn tuổi quyền lực, bao gồm cả em trai thị trưởng, bằng cách cầu hôn Ảnh Thanh làm thiếp, và cô đã đồng ý. Cuộc hôn nhân được đăng trang trọng trên các báo ở Bắc Kinh và Thiên Tân, vì cô quá nổi tiếng, và vì cuộc hôn nhân của một con trai cự T tài Thần vẫn là một câu chuyện hay. Một nét kỳ lạ được thêm vào bởi thực tế là bản thân Ảnh Thanh thuộc gia tộc họ Ngưu. Bằng cách kết hôn với một cô gái cùng họ, Hoài Ngọc đã vi phạm một phong tục lâu đời — một điều báo về sự hỗn loạn của các quan niệm đạo đức mà Trung Quốc hiện đại đang dần quên thuộc.

Còn Tố Vân, giờ đây cô vui mừng vì trong người thiếp của anh trai mình, cô đã tìm thấy một người bạn có cùng sở thích, người sẽ làm cho cuộc sống của cô ở Bắc Kinh thú vị hơn.

Và Kinh Á vẫn tiếp tục tin rằng cha mình thiên vị em trai và Mộc Lan. Hơn nữa, anh tin rằng một số người sinh ra đã phải làm việc và những người khác, thông minh hơn, sinh ra để rong chơi và hưởng thụ cuộc sống, và rằng anh không thuộc số những người sau. Anh tin rằng có những người sinh ra may mắn và những người sinh ra xui xẻo; và kể từ khi kết hôn với Tố Vân, anh đã tự thuyết phục mình rằng cuộc đời mình bị che phủ bởi

một ngôi sao xấu, và rằng trước mắt anh phải bằng lòng với điều đó.

CHƯƠNG 26

第二十六章迁新邸姚家开盛宴试对联
才女夺魁元

Chương 26: Chuyển đến nơi ở mới, gia tộc Diêu tổ chức tiệc lớn; một người phụ nữ tài năng thắng cuộc thi đối thơ.

Mùa xuân năm sau, gia đình họ Diêu chuyển đến nhà mới. Vì chưa có sự sắp xếp lâu dài nào cho ngôi nhà cũ, ông Phùng nói ông sẽ ở lại đó với gia đình. Nhưng lúc này ngoài con gái là Hồng Ngọc,

ông chỉ có hai con trai, và ngôi nhà tỏ ra quá lớn đối với họ. Vì họ sẽ không nghĩ đến việc cho thuê một phần, nên gia đình Lập Phu được mời đến ở cùng. Tất nhiên, việc trả tiền thuê là không thể bàn cãi, vì họ vốn không trả tiền thuê ở Hội quán, và đề nghị được đưa ra với mẹ của Lập Phu như một ân huệ cần được bà tìm kiếm. Vì ông Diêu sẽ không cho người lạ thuê, liệu bà và gia đình có thể đến giúp chiếm các phòng không? Ông Phùng tiếp tục nói rằng ông thường xuyên vắng nhà trong những chuyến công tác về phía nam, và vợ ông sẽ sợ giữ nhà một mình và sự có mặt của Lập Phu sẽ là một sự giúp đỡ. Vì vậy, bà Khổng và Lập Phu đồng ý và đến sống ở đó.

Gia đình họ Diêu chuyển vào vườn vào ngày hai mươi lăm tháng Ba. Vì rõ ràng là không thích hợp để họ giữ tên cũ của khu vườn, ông Diêu đã đặt cho nó một cái tên mới, Tĩnh Di Viên, hay «Khu vườn của sự Tĩnh lặng và Thích hợp». Mộc Lan đã đề xuất một số cái tên ngắn, như Viên Ôn Hòa, hoặc Thâm Trầm, hoặc Bình Phác, theo truyền thống của những khu vườn lớn, sử dụng một từ duy nhất để bao hàm cả một triết lý. Nhưng cha cô nghĩ cái tên ông chọn thích hợp hơn. Nó không phô trương cũng không sai sự thật, và do đó không màu mè, như một cái tên có tính thơ hơn như «Am Bán Nông» sẽ thế. Hơn nữa, «thích hợp» là một từ hay, có nghĩa là sống theo vị trí của bạn trong cuộc sống, và bản chất cùng

tính cách của chính bạn. Việc lựa chọn một cái tên gọi lên sự hài lòng trong gia đình, hơn là sự chạy trốn có tính thơ ca, đã mang lại sự yên tâm thoải mái cho các chị em. Ông Diêu bắt đầu tự gọi mình là «Chủ nhân Tĩnh Di Viên». Ông có một con dấu được làm với những chữ này, và một con dấu khác có chữ «Kẻ Nhàn của Một Chỗ Dừng Chân Nhỏ bên Đào Vân», để nó được dùng cho những dịp ít trang trọng hơn và mang tính chất thi ca hơn. Tuy nhiên, người dân Bắc Kinh vẫn gọi nơi này bằng tên cũ là «Vườn của Hoàng Tử.»

Vào ngày mười lăm tháng Tư, ông Diêu tổ chức một bữa tiệc cho thân tộc để mừng tân gia khu vườn. Mộc Lan nói với Tôn Á: «Em không

biết Ảnh Thanh có đến không. Em muốn gặp cô ta.»

«Đương nhiên cô ấy sẽ đến. Em nghĩ một người đàn bà thuộc loại đó lại sợ gia đình sao?»

Quay sang Đạm Hương, Mộc Lan nói: «Chị muốn em cũng đi. Em sẽ không tin đâu, nhưng chị nói cho em biết trong khu vườn đó có một căn phòng tên là «Đạm Hương Hiên» theo tên của em. Lạ chưa?»

Đạm Hương giật mình rõ rệt. Giờ đây cô đã cảm thấy rất hạnh phúc khi làm việc cho Mộc Lan, nhưng một số phản xạ cũ của cô vẫn còn. Trước bất kỳ lời nhận xét đột ngột nào, thân thể cô luôn run lên, thúc đẩy bởi nỗi sợ rằng mình đã làm sai điều gì đó. Nếu cô tình

cờ rảnh rồi khi Mộc Lan đến gần, cô sẽ lập tức cầm lấy thứ gì đó và giả vờ bận rộn với đôi tay. Mộc Lan không thích điều này và sẽ bảo cô đừng sợ bị thấy rảnh rồi, và Đạm Hương sẽ ngược lên ngạc nhiên, và nỗi sợ của cô chỉ được xoa dịu bởi nụ cười của Mộc Lan. Cô ghen tị với sự thoải mái và tự tin mà Cẩm Điều nói chuyện với bà chủ, nhưng cô thấy khó mà bắt chước được.

Cô đã từng ngạc nhiên khi nghe Mộc Lan nói rằng Tố Vân có một cô hầu tên là Hàn Hương, và bản thân cô lại tên là Đạm Hương, nghe như một cặp đôi đã được Định mệnh sắp đặt sẵn. Giờ đây, càng sốc hơn khi nghe rằng một hiên viên trong vườn của một hoàng tử lại mang tên cô.

«Con không hiểu tại sao một hiên viên của hoàng tử lại có thể được đặt bằng một cái tên bình thường như tên của một đứa ở gái,» Đạm Hương trả lời.

«Đó không phải là một cái tên bình thường chút nào,» Mộc Lan nói. «Nó xuất phát từ một câu thơ nổi tiếng về hoa mai. Căn hiên đối diện với một vườn cây mai. Đó là lý do tại sao nó được gọi như vậy.»

«Con cứ nghĩ chữ ‘đạm’ là một từ xấu, vì con chưa bao giờ nghe cô gái nào khác được đặt tên như vậy. Con nghĩ nó có nghĩa là ‘vận mờ’ và ai đó đã đặt tên đó cho con chỉ để chọc tức con.»

Mộc Lan cười, và Tôn Á nói: «Đó là một trong những cái tên

đẹp nhất mà cô có thể tìm thấy.»

Kỳ lạ thay, niềm kiêu hãnh mới về tên của mình sau đó đã tạo nên một sự thay đổi trong cách đánh giá của cô gái về bản thân. Cô không còn tưởng tượng rằng mình đi đâu cũng mang theo một nhãn mực xúc phạm và cuộc đời cô bị theo đuổi bởi «khí vàng trắng khuyết,» vào cuối tháng âm lịch.

Khi Mộc Lan và Tôn Á sẵn sàng đi dự tiệc, họ sang phòng của mẹ và thấy rằng mẹ của Mân Nhi, mặc dù đã ăn mặc chỉnh tề, lại nhất quyết rằng bà nên ở nhà.

Chuyện xảy ra là thế này: Quế Nương không thể đi được vì đang chịu di chứng sau sảy thai. Phụng

Tiên đang giúp bà Tăng làm tóc, với Tổ Vân và Mận Nhi ngồi trong phòng, tất cả đều sẵn sàng để lên đường. Không ngược lên, bà Tăng hỏi: «Ai sẽ ở lại trông nhà? Xạ Hương chỉ có thể ở trong phòng để bầu bạn với Quế Nương thôi.»

«Cháu sẽ ở lại nếu bà cần cháu,» Phụng Tiên nói.

«Hãy bảo dì Tôn ở lại,» Tổ Vân nói.

Nếu bất kỳ ai khác nói điều này, hoặc nếu nó được nói một cách khác, có lẽ chỉ bị coi là thiếu suy nghĩ. Nhưng Tổ Vân đã từng nói những điều về mẹ của Mận Nhi trước đây, bao gồm một nhận xét rằng bà không có nhà để về. Sự xúc

phạm mới này là giọt nước tràn ly, và Mận Nhi lần đầu tiên không kìm được cơn giận.

«Tại sao mẹ tôi phải ở lại, trong khi những người khác đều đi?» cô chất vấn. «Ai ở lại và ai đi là do Thái thái quyết định.»

Ngay lúc này, mẹ của Mận Nhi bước vào, và Mận Nhi đứng dậy nói: «Mẹ, chúng ta không được mời, vậy tại sao chúng ta lại đều ăn mặc chỉnh tề thế này?»

Mẹ của Mận Nhi im lặng, sửng sốt, trong khi bà Tăng, ngạc nhiên trước tính khí đột ngột này của Mận Nhi, vội vàng giải thích. «Con không được hiểu lầm. Ta đang hỏi xem ai sẽ ở lại để bầu bạn với Quế Nương và trông nhà. Phụng Tiên

nói nó sẽ ở, và rồi Tố Vân đề nghị dì nên ở lại. Có lẽ cô ấy không có ý gì, nhưng cô ấy không nên nói vậy. Tố Vân, ta nghĩ con nên xin lỗi dì Tôn.»

Tố Vân định nói, nhưng mẹ của Mận Nhi nói: «Thái thái, tôi là khách ở đây và chưa bao giờ than phiền, vì bà và anh họ đã đối xử với tôi và con gái tôi luôn tốt như vậy. Chúng tôi là người nghèo và con gái tôi không thể so sánh với con dâu thứ hai và thứ ba của bà. Nhưng dù tôi là khách ở đây, tôi không phải là kẻ vô gia cư. Chính vì tôi có đứa con gái duy nhất này nên tôi mới sống với nó.»

«Ai nói bà là kẻ vô gia cư?» bà Tăng phản đối.

«Đương nhiên là có người nói,» Mận Nhi nóng nảy nói. «Và việc tôi nhận một đứa con trai nuôi là sai sao? Người ta nói thế nào nhỉ, rằng một người có thể nhận một trăm đứa con trai nuôi nếu muốn? Vậy một đứa con trai nuôi không phải là con trai sao? Bà không trông đợi một góa phụ sinh con đẻ cái chứ?»

Mộc Lan và Tôn Á bước vào lúc này và kinh ngạc khi nghe những lời buộc tội nhanh chóng và có phần buồn cười của Mận Nhi.

«Ai đã nói tất cả những điều đó?» bà Tăng nói.

«Chắc chắn phải có người nói, nếu không mẹ con và con đã không thể nghe thấy,» Mận Nhi đáp.

«Cháu chưa bao giờ nói dì Tôn là kẻ vô gia cư,» Tổ Vân nói. «Và nếu cháu có nói ai đó không có nhà để về, thì cũng không có nghĩa là nói bà ấy. Cháu không có thời gian để lãng phí suy nghĩ vào chuyện người khác có hay không có nhà.»

Bà Tăng nói: «Dì, bà phải tha thứ cho chúng tôi. Nếu con dâu thứ hai của tôi có nói những điều bất lịch sự với bà, tôi xin thay mặt nó xin lỗi bà. Còn con, Tổ Vân, chính ta đã nghe thấy con nói lời đó hôm nay. Dù con không cố ý, đó có phải là điều thích hợp để con nói không?»

«Ở lại thì có gì lạ đâu?» Tổ Vân nói. «Con sẵn sàng ở lại.»

«Không, Phụng Tiên sẽ ở lại.

Con phải đi, đó là mệnh lệnh của ta,» bà Tăng nói. «Dì, đừng nghe những cuộc cãi vã trẻ con của chúng. Nếu bà không đi, ta cũng sẽ không đi.»

Mộc Lan đã nghe thấy cuộc trao đổi khó hiểu này và thấy Mận Nhi đang rơm rớm nước mắt. Cô tức giận với Tố Vân, nhưng cô nhớ rằng hôm nay mình là chủ nhà và không được làm hỏng bữa tiệc. Vì vậy, cô nói một cách kiềm chế:

«Mẹ, nếu mẹ cho phép con nói điều gì đó hôm nay với tư cách là chủ nhà, con nhất quyết rằng dì Tôn phải đi cùng chúng ta. Dì, dì phải cho con mặt mũi này. Nếu dì không đi, con sẽ coi như dì không xem con là bạn thân nhất của Mận

Nhi. Hơn nữa, bữa tiệc hôm nay là một cuộc họp mặt thân tộc. Dì là, thứ nhất, cháu gái của bà nội, thứ hai, em họ của cha, và thứ ba, dì của con. Nếu dì không đi, bữa tiệc của chúng ta sẽ không trọn vẹn.»

Kinh Á đã bước vào và đang nghe Mộc Lan nói, vẫn chưa biết chuyện gì xảy ra. Người cha đã nghe từ phòng bên cạnh, nhưng miễn là đó là cuộc cãi vã của đàn bà, ông để vợ ông xử lý. Giờ đây các con trai của ông đã xuất hiện, và Quế Nương, đang nằm trên giường, khuyên ông nên ra ngoài và dàn xếp họ cho yên ổn.

«Kinh Á và Tôn Á,» ông nói khi bước vào, «cãi vã giữa các chị em dâu là chuyện thường trong các gia đình. Là chồng, các con nên kiềm

chế chúng. Nếu không, nó sẽ phát triển từ một cuộc cãi vã giữa các chị em dâu thành một cuộc cãi vã giữa các anh em, và đó có nghĩa là sự suy tàn của gia đình. Ta cấm tất cả các con nhắc lại sự việc này.» Quay sang bà Tôn, ông nói: «Em họ, đừng nghe những cuộc cãi vã trẻ con. Hôm nay là một ngày đẹp trời. Hãy quên chuyện này đi.»

Vì vậy, Phụng Tiên và Xạ Hương ở lại để bầu bạn với Quế Nhi trong khi Cẩm Điều và Đạm Hương đi theo vì các đứa trẻ.

Trước khi rời nhà, Tố Vân nói với chồng: «Anh đừng đó nhìn vợ bị xúc phạm mà không nói một lời. Anh đã nghe cái lưỡi của Mộc Lan rồi đấy.»

«Tại sao em không tự trả lời cô ấy? Anh không biết gì về chuyện đó cả,» Kinh Á phản đối. «Và anh cũng không thể đối đáp lại cô ấy, dù có biết.»

«Đó là ‘vận mồi’ của em khi vào cuộc cãi vã với mẹ đàn bà quê mùa dốt nát kia!»

«Lại nữa rồi. Giả sử có ai đó nghe thấy em nói thế thì sao?»

«Nhưng cô ta là một mẹ đàn bà quê mùa dốt nát mà... Thôi được, anh đứng về phe thân nhân của anh; tôi đứng về phe thân nhân của tôi. Nếu không phải vì Ảnh Thanh, tôi thà không đi hôm nay.»

«Chúng ta phải giữ thể diện và tuân theo quy tắc,» Kinh Á nói.

Đoàn người đến dinh thự mới vào khoảng mười một giờ rưỡi, hơi muộn một chút vì cuộc cãi vã. A Phi và Hồng Ngọc đang đợi ở cổng vào Vườn, vì Hồng Ngọc đã đến sớm cùng cha mẹ để giúp tiếp đón khách. A Phi giờ là một cậu trai mười sáu tuổi, mặc trang phục tây, trông rất đẹp trai. Hạnh phúc trong hoàn cảnh và được cha mẹ, chị em yêu thương, cậu sống động, duyên dáng, lễ phép, nhưng như tất cả các cậu trai, luôn hoạt động không ngừng. Hồng Ngọc khó chịu vì điều này, vì cô không thích những cử động ồn ào, nhưng cô vẫn luôn vui vẻ khi ở cùng cậu. Nhỏ hơn A Phi một tuổi, cô đã vượt trội về trí tuệ so với cậu, và trong cô đã nảy sinh một tình yêu mãnh liệt dành cho người anh họ đã lớn lên cùng

cô. Cô nghĩ cậu vẫn còn quá trẻ con, nhưng không vì thế mà kém yêu cậu đi.

Ý tưởng của Mộc Lan là hôm nay các vị khách nên đi vào từ cổng sau, thay vì ở cổng chính phía nam. Các phòng sinh hoạt chính tập trung xung quanh lối vào phía nam và dần dần lan rộng về phía bắc, dẫn qua một con kênh nhân tạo và ao hồ xuyên qua các hành lang, qua cầu, và đi ngang qua các đình đài khác nhau vào một vườn cây ăn quả lớn. Có một số lối vào, nhưng lối vào ở phía tây bắc cho một cái nhìn thẳng ra vườn đào, với những luống cải bắp và một cái giếng, và các mái nhà bị ẩn khuất sau những tán cây, với những thoáng nhìn thoáng qua về các ban

công sơn đỏ và xà ngang màu sắc tương phản với tán lá xanh. Khi người ta đi vào từ cổng sau này, giống như bước vào một ngôi nhà nông dân ở nông thôn, với một lối tiếp cận nhàn nhã đến các tòa nhà ở phía nam. Cổng này đã được đổi tên, theo đề nghị của Mộc Lan, thành «Đào Vân Tiểu Tức,» hay «Một Chỗ Nghỉ Chân Nhỏ Bên Đám Mây Đào,» bởi vì vào mùa xuân có một đám mây hoa đào trắng và hồng trong vườn cây.

Họ đi chậm vì mọi người đều tụt lại phía sau bà nội, người đang dựa vào Hải Đường và Tuyết Oanh để được đỡ. Bà nội giờ đã là một bà lão rất cao tuổi. Bà đang dần trở nên thấp hơn vì lưng bị còng, nhưng bước đi của bà không chậm

so với tuổi. Không có gì vội vàng, vì hoa đào đang nở rộ, và có rất nhiều loại, đào đại, đào xanh và đào mật; và cũng có sự pha trộn của mận, mơ và táo đại, những loài đã đâm chồi xanh.

«Mùa xuân năm nay đến sớm,» bà nội nhận xét. «Thường thì hoa đào nở vào cuối tháng Tư. Giờ ta hiểu tại sao nơi này được gọi là Một Chỗ Nghỉ Chân Nhỏ Bên Đám Mây Đào rồi.»

«Cháu tưởng những đám mây giống màu hồng của hoa đào; nhưng chính những bông hoa đào mới giống những đám mây,» Mận Nhi nói.

Đi qua vườn cây ăn quả, họ đến «Lạc Canh Hiên» – một ngôi đình

bát giác ở cuối một con kênh uốn khúc và được kết nối với các tòa nhà bằng một hành lang dạo dài dọc theo bờ kênh. Một chiếc thuyền nhỏ nằm dưới chân đình. Vì bà nội đang đặt tốc độ thông thả, ông bà Tăng và những người trẻ tản bộ ngắm nhìn những tấm bia đá xám dọc một bên hành lang, mô tả hai mươi bốn cảnh từ Giấc Mộng Đỏ Lâu. Hai mươi thước nữa, họ đến một cây cầu gỗ sơn đỏ, cây cầu này dường như đánh dấu một sự thắt chặt trong bố cục tổng thể của khu vườn. Đứng trên cầu, họ thấy con kênh mở rộng thành một cái ao nhỏ, rộng khoảng bốn mươi feet ở phía nam, trong khi một đài có mái che với các ghế ban công bao quanh nhô ra trên ao với một tấm biển gỗ mang ba chữ màu xanh cải

bắp, ghi «Hồi Lưu Thủy Tạ.» Một vài bà lão hầu gái đang di chuyển quanh đài, nơi bà Yao đang ngồi để chào đón khách. Bên phải và bên trái, ao được che bóng bởi những cây cành rũ, và hành lang bị ẩn khuất bởi những tán lá rồi lại hiện ra, dẫn đến đài.

Cha của Mộc Lan ra đón họ nửa đường ở hành lang, và họ theo ông đến hiên. Nó được thiết kế rõ ràng để ngắm cảnh qua ao và cây cầu vào một viễn cảnh vẻ đẹp nông thôn, và làm nơi thư giãn cho những buổi tiệc nhỏ mùa hè. Vào vách ngăn gỗ ở phía nam được lắp bốn tấm đá cẩm thạch cao mười bộ, khắc chữ thư pháp của Đồng Kỳ Xương. Vài chiếc bàn bằng gỗ mun khảm được bày ra, và bộ đồ trà bằng ấm tách

pháp lam hình vuông, vát cạnh mang đến một nét xa xỉ cổ điển. Con trai của Lão Đồng, người đã rời chủ cũ và theo Lam Yên đến, đang phục vụ trà với sự giúp đỡ của mấy người hầu gái. Chỉ có San Hô và Mộc Hoa là không có mặt, vì họ đang bận chỉ dẫn các gia nhân bên trong.

Mẹ của Mộc Lan bước ra, và bà cụ đưa ra lời chúc mừng. Mái tóc bạc và biểu hiện chung của bà Diêu tiết lộ rằng giờ bà là một người phụ nữ suy sụp, bất an, không còn khả năng hạnh phúc lớn nữa. Bà cụ cần nghỉ ngơi, và những người trẻ tản ra ngồi ở những chỗ ngồi trên ban công.

“Xem lá sen động kìa!” A Phi

kêu lên. “Chắc có con cá đang bơi qua bên dưới chúng.”

Những bong bóng nhỏ xuất hiện quanh những chiếc lá sen nằm trên mặt nước như những mặt trăng xanh nhạt nổi trên nền trời xanh thẳm, càng thêm thẳm bởi bóng râm của tán lá dày. Rêu trôi gần bờ biến mặt nước thành màu vàng xanh lục, trong khi ở giữa, hình ảnh phản chiếu của bầu trời trong xanh hòa lẫn với màu nước và tô thành màu ngọc lam được gọi là “lam bảo thạch.”

Mộc Hoa xuất hiện lúc này để chào họ hàng, và bà cụ nói: “Lại đây! Lâu rồi bà không gặp cháu. Cháu đã cao lớn thế này rồi.” Mộc Hoa lặng lẽ đi lại, bà cụ nắm tay

cháu và bắt cháu ngồi vào lòng mình, và Mộc Hoa vâng lời, mặc dù cháu hầu như không dám đặt hết trọng lượng cơ thể lên bà cụ già. Vì giờ cháu là một cô gái trên hai mươi tuổi và đã trưởng thành hoàn toàn, điều này rất là xấu hổ với cháu. Đôi tay trắng mũm mĩm thò ra từ ống tay áo khá ngắn của cháu như thể được tạo ra để bế em bé hay cầm kim khâu hay cái vung nồi, với vẻ đẹp không tả xiết của đôi tay một thiếu nữ trưởng thành về thể chất và sẵn sàng làm vợ làm mẹ.

Nâng những ngón tay nhăn nheo lên véo má Mộc Hoa, bà cụ nói:

“Một đứa trẻ xinh thế này! Tiếc

là con trai bà không cho bà thêm một đứa cháu trai nữa, vì chắc chắn bà sẽ lấy cháu làm cháu dâu.»

Mọi người đều cười, và Mộc Hoa xấu hổ muốn chết.

“Nếu bà Quế Nương mà ở đây, chắc chắn bà ấy sẽ nói là Lão Thái Quân đang trở nên tham lam đấy,” Mạn Nhi nhận xét. “Bà ấy không hài lòng với chỉ một cô con gái nhà họ Diêu sao!”

“Chẳng phải tục ngữ nói rằng người ta càng già càng tham lam sao?” bà cụ đáp. “Nhưng hãy tin vào đôi mắt già của bà! Một cô gái có đôi tay như thế sẽ mang lại vận may cho bất cứ gia đình nào mà cháu lấy vào.”

Vì Mộc Hoa không thể nào tiếp tục ở trong vị trí bấp bênh là giả vờ ngồi trên lòng bà cụ được, giờ cô đứng dậy.

“Bà cụ không cường điệu đâu,” bà Tăng nói, có ý khen bà Diêu. “Thật là hài lòng khi có một cô con dâu trẻ trung và có trách nhiệm như Lan Nhi để gánh vác trách nhiệm gia đình thay tôi. Từ giờ trở đi, việc gia đình nằm trong tay những người trẻ. Tôi thực sự khá may mắn, và phải cảm ơn cha mẹ của con dâu tôi vì điều đó.”

“Nếu Lan Nhi của tôi biết hiếu thảo, tôi hài lòng rồi. Nhưng họ hàng phải kiểm soát cháu và đừng làm hư cháu bằng sự nuông chiều,” mẹ của Mộc Lan đáp.

“Tôi nghĩ chúng ta nên dùng chỗ Tiểu Trạm Đình bên Đào Vân làm lối vào chính,” Mộc Lan nói. Điều này khởi đầu một cuộc tranh luận giữa hai chị em.

“Không được!” Mộc Hoa nói, «người ta phải đi hơn một trăm thước nữa mới tới được các phòng sinh hoạt. Và những ngày mưa sẽ rất lầy lội và bất tiện.»

“Sao lại không, có một lối đi lát gạch mà,” Mộc Lan nói. “Và nếu trời mưa, chẳng phải càng thú vị hơn sao? Chúng ta có thể để vài bộ áo tơi lá cọ ở nhà gác cổng. Và chúng ta vẫn có thể mở cửa bên của lối vào phía nam, nếu mẹ thích dùng nó hơn.” Về áo tơi lá cọ, chúng được làm từ những bẹ lá bảo vệ

quanh phần thân dưới của cây cọ, đan và khâu lại để dùng làm áo mưa, và Mộc Hoa nói: «Em biết chị sẽ dùng một trong những chiếc áo tơi của ngư dân ấy phủ lên trên áo gấm của chị và thích thú như vậy. Tất nhiên nó sẽ trông kỳ dị và xinh xắn lắm.»

“Chị thực sự không ngại đâu,” Mộc Lan nói.

“Đó là lý do tại sao tôi gọi cô ấy là Đờ Tiên,” Tôn Á nói.

“Vấn đề,” A Phi nói, “là liệu chúng ta muốn bắt đầu bằng sự xa xỉ và kết thúc bằng sự giản dị, hay bắt đầu bằng sự giản dị và kết thúc bằng sự xa xỉ.”

“Chính xác,” Mộc Hoa nói. «Em

hiếu ý Nhị Tỷ rất rõ; ý tưởng của chị ấy là chúng ta nên che giấu sự xa xỉ này và trình ra một mặt tiền giản dị. Nhưng tốt hơn nhiều là trình ra một mặt tiền xa hoa, trong khi chúng ta sống một cuộc sống nội tâm giản dị bên trong. Nếu chúng ta để mọi người ra vào qua khu vườn sau, không khí ẩn dật và yên tĩnh của nó sẽ bị phá hỏng.»

Các bậc trưởng bối lắng lẽ nghe cuộc tranh luận của những người trẻ, và ông Diêu nghĩ rằng trong vấn đề này Mộc Hoa thâm thúy hơn Mộc Lan.

Nhưng Mộc Lan tiếp tục: “Chị vẫn không hiểu. Lối vào phía sau này cho một cách tiếp cận tốt hơn và một viễn cảnh dài hơn về các tòa

nhà. Vì chúng ta có không gian, hãy tận hưởng không gian đó. Chúng ta không muốn bước từ cổng ngay vào phòng sinh hoạt, như nhà của một người nghèo. Và thứ hai, nếu chúng ta không dùng nó, thực tế chúng ta sẽ chẳng bao giờ đi lối này cả.”

Đúng lúc này, Tôn Á kêu lên: «Nhìn kìa! Họ đã đến!» Mọi người nhìn qua cầu và thấy Lập Phu cùng mẹ và em gái đang đi xuống hành lang dạo. A Phi lao ra đón họ. Hoàn Nhi, giờ là một cô gái mười tám tuổi, ăn mặc như một nữ sinh hiện đại thời đó, mặc áo khoác tím hoa cà ôm sát quanh hông, quần lụa đen, và giày cao gót. Lập Phu đang đỡ tay mẹ; có những cử chỉ thân mật, quấn quýt giữa con trai và mẹ,

mà người ta không bao giờ thấy ở gia đình họ Diêu hay họ Tăng.

Lập Phu mặc một chiếc áo dài bằng vải xéc ngoại màu xám xanh. Anh lập tức tiến lên chào bà cụ và các bậc trưởng bối, rồi đến nói chuyện với Tôn Á và Mộc Lan. Anh thấy một sự thật khó tin rằng đây là một phụ nữ trẻ vẫn không mất đi vẻ thanh xuân và sắc đẹp sau khi sinh con; làn da của cô vẫn mịn màng và đuôi mắt vẫn đầy đặn và mướt mà như thể chưa có chuyện gì xảy ra. Khi Lập Phu đến gần, Mộc Hoa mỉm cười và bước đi chỗ khác. Việc hứa hôn được gặp nhau vẫn còn là điều xấu hổ với những người trẻ chưa quen. Mộc Hoa vốn không nhút nhát tự nhiên, và cô luôn đoan trang, coi những lần

Lập Phu đến thăm nhà mình là tự nhiên, nhưng trong một buổi họp mặt đông người như thế này, cô muốn giữ một chút dè dặt.

“Chúng tôi đang tranh luận về lối vào Khu Vườn,” Mộc Lan nói với Lập Phu. “Cậu nghĩ nên dùng lối nào, lối chính phía nam, hay lối vào mà cậu vừa đi vào?”

“Ai đang tranh luận thế?” Lập Phu hỏi.

“Muội Muội và tôi,” Mộc Lan đáp.

“Đừng nói với anh ấy ai ủng hộ bên nào,” Tôn Á xen vào.

“Ồ, tôi biết rồi,” Lập Phu nói. «Cậu ủng hộ Tiểu Trạm Đình bên

Đào Vân, trong khi cô ấy ủng hộ lối chính.»

“Tuyệt vời!” A Phi nói.

“Thế cậu nghĩ sao?” Tôn Á hỏi.

“Khi mưa, tôi sẽ đi lối chính; khi nắng, đi lối Tiểu Trạm Đình bên Đào Vân,” Lập Phu đáp.

“Nhưng chẳng phải có ai đó sẽ dùng lối chính vào ngày trời trong và lối sau vào ngày mưa sao?” A Phi hỏi, để trêu chọc Mộc Lan, và Hồng Ngọc cười phá lên và rất tự hào về anh.

“Gì thế? Tôi đang trải qua một cuộc khảo sát sao?” Lập Phu phản đối. “Tất nhiên không thể có người điên rồ nào như vậy.”

“Nam mô A Di Đà Phật!” Mộc Lan nói.

“Nhưng cậu nói Nhị Tỷ sẽ thích lối sau hơn?” A Phi lại hỏi.

“Tôi nói cô ấy sẽ thích nó cả lúc mưa lúc nắng, nhưng không phải chỉ lúc mưa.” Mộc Lan mỉm cười hài lòng, và Mộc Hoa tự hào về Lập Phu.

*

Mỗi khu vườn gia đình được quy hoạch tốt là một chuỗi những điều bất ngờ được che giấu một cách tinh tế, biến mỗi khúc cua thành một phỏng đoán thú vị và mỗi cánh cửa là lối vào một bí ẩn. Khi mọi người tiếp tục đi qua một cánh cửa trong

vách ngăn, họ thấy bất ngờ rằng họ đang đứng trên một mũi đất với vách ngăn chia nó thành hai nửa bắc và nam. Nửa phía nam, tên là “Hải Thị Lô”, được thiết kế làm sân khấu biểu diễn tuồng, với một khoảng đất thấp hơn chừng năm bộ bên dưới để ngăn diễn viên rơi xuống nước. Con kênh uốn quanh phía tây của mũi đất nhỏ và chảy đông-tây trước sân khấu khoảng năm mươi bộ.

Mộc Lan kéo Đạm Hương lại gần và chỉ vào tòa nhà phía bên kia ao, và nói: “Kia là Đạm Hương Hiên.”

Đạm Hương đặt đứa trẻ A Mạn xuống đất và đứng nhìn thấy điều không thể tin nổi; và ngay cả khi

mọi người rời đi, cô vẫn đứng bất động, nhìn qua một cánh cửa có chấn song vào những cây mai trong ánh nắng xuân.

“Đi thôi,” Mộc Lan cuối cùng nói nhẹ nhàng, “Chúng ta sẽ thăm nó dần dần.”

Đạm Hương cản môi và bế đứa trẻ lên và đi theo. Bước vào nửa phía bắc, họ thấy Hồng Ngọc đứng một mình nhìn ra xa, chăm chú đến mức không nhận ra họ, và bất chợt Mộc Lan nhận ra Hồng Ngọc giờ đã là một thiếu nữ mười lăm tuổi trưởng thành. Ở phía xa, A Phi và Lệ Liên đang nói chuyện trong cái Đình bên kia cầu.

“Họ đang làm gì ở đó thế?” Mộc Lan hỏi.

“Anh ấy nói sẽ đợi ông Tân,”
Hồng Ngọc đáp. “Đi nào. Chúng ta
sẽ theo những người khác.”

Họ tiếp tục đi trên một lối
vườn lát đá, xung quanh là bụi
cây. Đi qua một khúc cua quanh
co trong núi đá giả, họ bắt gặp
“Hối Quá Đường” hay “Tự Thẩm
Đường”. Đây là một tòa nhà sinh
hoạt khá rộng rãi, được ngăn cách
bởi các tấm chắn song đặt trên nền
lạ xanh lục nhạt thành những
khu vực như tủ, được gọi là “sa
quách”, có tính chất lai giữa một
chiếc giường phóng to và một căn
phòng thu nhỏ, được che chắn bởi
đồ gỗ và có rèm sa che bóng, ấm
vào mùa đông và mát vào mùa hè,
với tủ tường để đựng đồ dùng cá
nhân, trường kỷ, và những chiếc

ghế đầu phục vụ để đặt bộ trà, lư hương, hay điều cây. Trong tất cả các tòa nhà sinh hoạt, đây là tòa xa nhất về phía sau và gần khu vườn nhất. Nó hướng ra ao ở phía nam, nhưng được bao quanh bởi cây cối và núi đá giả đến nỗi dường như hoàn toàn không liên kết với các phần khác của dinh thự. Ở phía bắc của nó là một dải sân hẹp lát sỏi, bị chặn lại bởi một bức tường trắng, trong đó có một cửa sổ tròn với chấn song “cổ tiền” làm từ ngói cong, chỉ cho phép những cái nhìn thoáng qua về những cây ăn quả và đá bên ngoài. Một cánh cửa bên nhỏ hình lõng ở phía đông dẫn vào các sân khép kín khác, nhưng ông Diêu đề nghị họ đi về phía nam đến Đạm Hương Hiên.

Họ leo lên vài bậc đá lớn đến đỉnh một ngọn đồi nhỏ, nơi trên mặt đất bằng phẳng có một dải vỏ cây hóa thạch cao, hơn mười hai bộ. Bên cạnh nó là một cây thông hạ thấp cành, như thế, về phía mặt nước bên kia một đồng đá và bụi cây đẹp. Các tòa nhà quá gần nên chỉ có thể nhìn thấy những mái cong của chúng ở nơi này, nhưng về phía tây có thể thấy sân khấu hình tháp nhô ra ao. Một dòng chữ khắc trên đá gần đó với hai chữ “Xích Chiếu” cho thấy đây là nơi để ngắm hoàng hôn. Khi họ đang ngắm, một con chim bói cá bay ra từ một cái cây và lướt qua mặt ao, để lại những gợn sóng nhẹ làm xáo trộn hình ảnh bầu trời trong nước.

Họ lại đi xuống, rẽ về hướng

tây và bước vào một hành lang có mái che, đóng vai trò như một cây cầu kín, vì ở đây con kênh rẽ về phía nam. Hành lang hẹp, với những cửa sổ kính màu hướng ra ao, dẫn vào một đại sảnh rộng với một hiên kín dài ba mươi feet đối diện sân khấu, rõ ràng là chỗ ngồi dành cho Vương gia và gia quyến khi xem kịch. Bức tường kiên cố chỉ cao hai feet tính từ mặt đất, và các cửa sổ được làm sao cho có thể tháo dỡ xuống trong suốt buổi biểu diễn. Lúc đó, sân khấu trên mũi đất, được che phủ bởi những cành cây rủ xuống, hiện ra như đứng trên một nền đá lởm chởm, giống như một tòa tháp ma thuật mọc lên từ mặt nước, và một tấm biển ghi chữ “Hải Thị Thần Lô” có thể thấy được. Một dãy bậc thang

đá nhỏ dẫn xuống mép nước. Điều duy nhất làm giảm vẻ đẹp của nơi này và khiến nó mang một chút tầm thường là một bức tượng đất nung hình một tiên đồng nhô lên từ giữa ao phía trước sân khấu và giữ một cuộn giấy ngang với những chữ thông thường *Chihsiang Iuyi*, hay “Cát Tường Như Ý”.

“Ý tưởng này hay đấy,” ông Tăng nói. “Nghe tiếng sáo và hát vang qua mặt nước càng thêm mê hoặc.”

Ngay lúc đó Mộc Lan nghe thấy tiếng cười vọng qua mặt nước, khiến cho các giọng nói có chất lượng lan tỏa như gợn sóng. Từ phía tây của sân khấu, mũi thuyền ló ra và sau đó là hình bóng xanh

lục và hồng của A Phi và Lê Liên đang chèo thuyền. Ánh sáng của làn nước xanh lấp lánh chiếu lên khuôn mặt họ. Lê Liên đang cười vui vẻ.

“Thật thú vị làm sao!” bà nội thốt lên.

“Có nước quanh nhà là điều không hay cho lũ trẻ,” bà Diêu nói, và gọi với họ, “Coi chừng đấy!”

«Ổn cả rồi,» A Phi hét lên. «Con thuyền vừa được sửa xong.»

«Ta tưởng các con đang đợi nhà họ Tân chứ,» Mộc Lan gọi.

«Nhưng họ vẫn chưa đến,» A Phi trả lời. «Khi họ đến, con sẽ đưa họ ra phía trước bằng thuyền.»

Cậu đã chèo thuyền đến gần hiên nhà. «Nhị ca, hãy cẩn thận đấy,» Hồng Ngọc lo lắng gọi với cậu.

«Anh biết rồi, biết rồi,» A Phi đáp lại với một nụ cười.

«Các bạn không biết nhìn từ dưới này trông khác thế nào đâu. Các bạn trông như đang ở trên một tòa tháp vậy,» Lê Liên nói.

«Quay lại nhanh đi và đợi khách đi,» ông Diêu nói, «và không được lên thuyền nữa nếu không có người lớn đi cùng. Cái ao khá sâu đấy.»

Hiên nhà rộng, cũng như đại sảnh bên trong, được trang bị bàn và ghế, vì vậy có vẻ như chúng có thể được dùng cho các bữa tiệc trước hoặc trong khi diễn kịch.

«Nếu chúng ta đợi nah2 họ Tân ở đây,» ông Diêu nói, «chúng ta có thể thấy họ đến ngay khi họ tới sân khấu. Nếu không, họ có thể không dễ dàng tìm thấy chúng ta.»

Và thế là cả đoàn ngồi xuống ở các bàn khác nhau. Ông Diêu rất vui, và quay sang những người trẻ tuổi, ông nói, «Ta sẽ thử các con. Các con thấy cảnh vật trước mặt chúng ta. Con kênh ôm lấy mũi đất ở phía tây, nhưng ngọn núi cũng ôm lấy con kênh ở bên này. Hãy xem ai có thể làm được câu đối hay nhất với vế sau đây:

«Nước ôm non, non ôm nước.»

Câu đối khó vì phải lặp lại ba chữ và phải áp dụng vào cảnh thực, và thanh điệu phải đối nhau hoàn

hảo. Giờ đây, thế hệ trẻ hơn, Ái Liên và Lệ Liên, không có cửa; bởi vì họ học ở trường truyền giáo; ngay cả A Phi cũng chưa học cách làm câu đối – một sự rèn luyện thiết yếu để viết thơ phải bắt đầu từ rất sớm – và A Phi với Lệ Liên vẫn còn ở ngoài và không vào trong. Vì vậy chỉ còn Lập Phu, hai chị em họ Diêu, và anh em họ Tăng để thi đua.

Lập Phu thử trước:

«Cá đậm bóng, bóng đậm cá.»

«Lập Phu tham ăn đấy,» Mộc Lan nói.

«Sao lại thế?»

«Bởi vì anh dùng chữ ‘đậm’, để rồi có thể xâu chúng mang về nhà mà nấu.»

«Chính em mới là người tham ăn đấy chứ,» San Hô nói. «Ai mà nghĩ đến chuyện ăn cá chứ?»

Mọi người suy nghĩ một lúc và Mộc Hoa nói, «Anh có thể đổi chữ thành <nuơng>:

«Cá nuơng bóng, bóng nuơng cá.»

“Hay!” Mộc Lan thốt lên. “Đây mới là bậc ‘nhất tự sư’ của anh”; ám chỉ một nhà thơ đã cải thiện câu thơ của nhà thơ khác bằng cách thay đổi một chữ trong đó và nhận được sự tán dương của người kia. “Nhưng em cũng có thể nói:

“Cá nuơng cây, cây nuơng cá.”

“Đây mới là bậc ‘nhị tự sư’ của anh Lập Phu đấy,” San Hô nói,

người rất thích trêu chọc Lập Phu khi có mặt anh.

“Không được đâu,” Mộc Lan nói.

“Nhưng chẳng phải là đúng sao?” Mộc Lan đáp lại. “Nếu cá dưới ao nường vào bóng cây, thì chúng thực sự có vẻ như đang nường vào cây.”

“Chị lúc nào cũng kỳ quặc và cố gắng dùng những hình ảnh mạo hiểm,» Mộc Hoa nói.

Mộc Lan giờ đưa ra câu của mình:

“Chim hút cây, cây hút chim.”

“Hay,” ông Diêu nói. “Một vế tả cảnh; vế kia tả thanh.”

Ông Tăng cũng mỉm cười thầm tán thưởng vì ông rất thích những trò chơi chữ cổ điển này. Rồi ông nói với các con trai, «Hai con thua Lan Nhi rồi sao?»

“Chúng con cố gắng làm gì khi họ ở đây,” Tôn Á nói.

Kinh Á đang nghĩ về chuyện *Đêm hóa ngày, ngày hóa đêm*, và cậu nói, “Giá như con có thể hoàn thành câu:

“*Đông tiêu đã đán...*”

(Đêm thâu đến sáng...)

Rõ ràng là không thể dùng lại chữ ‘ đán’ trong *sáng đến đêm*.

Mộc Hoa giờ nói, “Thế này thì sao?

“Mây trắng ôm lâu, lâu ôm mây.”

“Cũng không tệ,” ông Diêu nói. “Vế trên tả cảnh theo chiều ngang, và vế dưới tả cảnh theo chiều dọc. Nhưng nó không hoàn toàn thích hợp lắm; nó sẽ tốt hơn cho một tòa tháp nằm trên núi cao.”

“Cha không thấy cái bóng phản chiếu dưới nước à, thưa cha,” Mộc Hoa giải thích. “Những đám mây ở phía dưới bị che khuất bởi bóng của tòa tháp.”

Giờ đây Hồng Ngọc vẫn im lặng, suy nghĩ về câu của mình suốt thời gian này. Mặc dù cô cũng học ở trường truyền giáo, cô đắm mình trong Hán học bởi thiên hướng và năng lực tự nhiên.

“Cháu không biết thế này có được không,” cô nói. Câu của cô là

“Người nhàn xem kịch, kịch xem người.”

“Ai đây?” bà lão Tăng kêu lên, khá ấn tượng bởi cách tiếp cận khác thường này.

“Cô ấy là cháu gái tôi,” ông Diêu nói. “Cháu mới mười lăm tuổi. Tốt lắm!”

Không còn nghi ngờ gì nữa, Hồng Ngọc đã giành được vinh dự, và cha cô rất tự hào về con gái. Không chỉ vì câu đối hoàn toàn tự nhiên và không gượng ép. Nó còn rất phù hợp với tình huống, và đằng sau nó là triết lý sâu sắc rằng những khán giả đang xem vở kịch

thực ra bản thân họ cũng đang diễn trong vở kịch của cuộc đời được các diễn viên bên kia mặt nước theo dõi. Do đó, sau này ông Diêu đã cho khắc câu đối của Hồng Ngọc lên gỗ và treo trong Đạm Hương Hiên.

Thật bất ngờ, A Phi giờ xuất hiện trên sân khấu, theo sau là Lê Liên.

“Có những người ném dao ở bên ngoài,” A Phi hào hứng hét vang qua mặt nước. «Cháu gọi họ vào nhé?»

“Một cô gái và một cậu bé. Trông rất tuyệt vời!” Lê Liên gọi.

Ông Diêu hỏi bà lão Tăng có muốn xem màn biểu diễn không,

và bà cụ nói, «Sao không nhỉ? Ta đã từng xem những người ném dao, nhưng lũ trẻ sẽ thích đấy.»

Ông Diêu cho phép và chẳng mấy chốc những người biểu diễn xuất hiện trên sân khấu bên ngoài cổng sau. A Phi đã tìm thấy hai đứa trẻ Sơn Đông, một cô gái khoảng mười ba và em trai khoảng tám tuổi, đi cùng cha mẹ. Họ là những nghệ sĩ đường phố lang thang từ cửa nhà này sang cửa nhà khác, biểu diễn kỹ năng và thu thập được vài đồng xu mỗi lần. Người mẹ đi đôi chân gót sen xấu xí, với ống quần buộc quanh mắt cá chân, và một đứa bé được buộc trên lưng. Người cha mang một cái thang nhỏ và một cái trống tay. Cô gái mặc một chiếc áo khoác màu tím cũ với tay áo rất

rộng – một thời trang đã lỗi mười năm trước. Chân cô bị bó nhưng cô di chuyển rất nhanh nhẹn. Mặt cô tô phấn một cách thô thiển.

Trong khi mọi người xem qua mặt nước, họ thấy A Phi và Lê Liên đang nói chuyện tự do với những người biểu diễn.

“Những nữ sinh hiện đại này chẳng chút e thẹn gì khi gặp người,” bà Tăng nói.

Hồng Ngọc im lặng lắng nghe nhận xét này. Hồng Ngọc và Lê Liên giờ đều học cùng một trường truyền giáo, nổi tiếng chủ yếu về việc dạy học sinh nói tiếng Anh. Ông Tăng, bất chấp định kiến của mình chống lại Cơ đốc giáo và tất cả những thứ ngoại lai khác, đã

nhượng bộ trong vấn đề này và đã gửi con gái mình đến một trường học Cơ đốc, vì trong các trường công lập kỷ luật đã hoàn toàn tan rã do sự hỗn loạn của tư tưởng, trong khi ở các trường truyền giáo học sinh ít nhất được dạy phải tôn trọng thầy cô. Và bà Tăng có cảm nhận tốt hơn về một thời đại so với chồng bà, và muốn các con gái mình cũng hiện đại như bất kỳ ai. Một khi đã vào một trường như vậy, việc Hán học của họ bị xao nhãng là điều không thể tránh khỏi. Nhưng có sự khác biệt giữa Hồng Ngọc và Lệ Liên. Hồng Ngọc trong thâm tâm vẫn là một cô gái nhạy cảm của kiểu gia đình cũ, trong khi Lệ Liên tiếp thu lối sống hiện đại như vẹt tiếp thu nước.

Màn biểu diễn bắt đầu với một phiên bản thảm thương của một điệu nhảy comic làng cổ. Người cha đánh trống, và gia đình bốn người chia thành hai cặp, đứng đối diện nhau. Đó là một bài hát ngắn kèm theo động tác, đôi lúc những người phụ nữ tiến lên phía trước, và đôi lúc những người đàn ông tiến lên phía trước và chỉ tay vào những người phụ nữ, với một điệp khúc chung:

Terr-r-r-r-la-tapiao-i-piao.

Terr-r-r-r-la-tapiao-i-piao.

Có thể tưởng tượng, được hát bởi một dàn hợp xướng tốt, nó có thể là một bài hát nhỏ rất hay;

nhưng nó chủ yếu dựa vào hiệu ứng hài hước, những cử chỉ làm duyên của người phụ nữ và cô gái và sự tán tỉnh của người đàn ông và cậu bé, và những điều này không thuyết phục lắm. Nhưng giọng hát của cô gái trẻ và cậu em trai nhỏ thì đầy nhiệt huyết và vui vẻ và thật dễ nghe trong không khí mùa xuân.

Sau khi bài hát kết thúc, tiếng trống lại vang lên, và cô gái bước ra bên đồ nhỏ bên dưới sân khấu và bắt đầu ném ba con dao ngắn có đầu nhọn lên không trung liên tiếp nhanh chóng, bắt chúng một cách khéo léo trong tay. Bên đồ rộng khoảng năm feet, nhưng từ phía khán giả, cô gái dường như đứng ngay ở mép và mọi người đều khá

lo lắng cho cô. Tuy nhiên, mắt cô gái vẫn nhìn lên những con dao trên không một cách chăm chú, trong khi cô ném và bắt chúng một cách bình tĩnh bằng tay, rõ ràng không gặp chút khó khăn nào.

Khi cô kết thúc, mọi người vỗ tay tán thưởng, và, hài lòng với tiếng vỗ tay, cô gái mỉm cười khi lui vào. Giờ đây người cha bước ra và cúi chào cả đoàn qua mặt nước. Ông chỉ vào mặt nước phía trước và nói rằng ông sẽ thể hiện kỹ năng của mình. Lấy cái thang tay và đặt chắc chắn trên đầu, ông khụy gối xuống để hạ thấp người, trong khi cậu bé chuẩn bị leo lên.

«Đừng!» Hồng Ngọc hét lên.

«Đừng sợ,» người biểu diễn trò

tung hứng nói qua mặt nước. Không thay đổi tư thế, ông nói, «Nếu Lão gia và Thái thái thấy hay, xin ban thưởng cho con một chút hậu tệ lớn hơn.» Cổ họng ông căng ra và giọng nói mạnh mẽ.

Cậu bé leo lên, trèo nhanh nhẹn lên đỉnh thang. Nghỉ ngơi trên đỉnh với cái thang kẹp giữa hai chân, cậu giơ tay lên và chạm vào mái của tòa tháp. Những người phụ nữ nín thở, trong khi cậu bé bắt đầu tìm cách leo xuống, luồn qua lại giữa các bậc thang, và có lúc treo ngược người. Đó không phải là một kỳ công khác thường, vì cậu bé nhẹ và nhỏ, nhưng hiệu ứng thật thú vị. Trong một trong những động tác xoay chuyển của mình, chân cậu bé đập vào bộ đồ

gỗ trang trí dưới mái nhà và cậu bị hất văng ra, nhưng nhanh như chớp, người cha ném cái thang tay đang đội trên đầu xuống và đỡ lấy cậu bé trong vòng tay mình. Trước khi khán giả kịp sợ hãi, cậu bé đã an toàn ở dưới đất. Người cha cúi chào, và khán giả vỗ tay tán thưởng. Ông Diêu bảo một người hầu cho cậu bé một đồng, và bà nội, cảm động vì sự việc, cũng bảo một trong các cô hầu gái của bà thưởng cho cậu một đồng, nói rằng làm con nhà nghèo thật khổ.

Mộc Lan đang xem với A Mạn đứng bên gối và A Đồng trong tay. Khi màn biểu diễn kết thúc, cô chợt phát hiện ra Đạm Hương không có trong phòng, và đi ra ngoài tìm, thấy cô ngồi một mình trên chiếc

ghế đá dưới gốc cây mai trong vườn phía nam của đại sảnh. Đạm Hương, nhỏ nhắn và mảnh khảnh, mặc đồ màu hồng và ngồi ngược nhìn lên những cành cây điểm xanh, khiến ánh nắng chiếu xiên vạch những đường bóng cành lên mặt cô, và bím tóc của cô buông thõng một bên. Cô ấy đang nghĩ gì vậy?

«Đạm Hương, em đang làm gì ở đây mà không xem biểu diễn vậy?» Mộc Lan hỏi.

Nhanh chóng dùng đầu ngón tay lau mắt, cô mỉm cười thật tươi như Mộc Lan chưa từng thấy cô cười bao giờ và đáp: «Ồ, em chỉ ngồi đây và suy nghĩ thôi.»

«Chị biết em đang nghĩ gì rồi,»

Mộc Lan nói. «Đạm Hương Trai của một khu vườn thân vương. Em có thấy tấm biển trên kia không? Em có thể đọc tên của chính mình đấy.»

«Vâng, nhưng chữ cuối cùng là gì ạ?»

«Đó là ‘traí’ (齋)!»

«Nó trông giống như một cái vung nồi ở trên và một cái bếp lò bằng đất ở dưới với một cục mì ở giữa.»

Mộc Lan cười. «Có lẽ nó được xây cho em, từ rất lâu trước kiếp này. Có lẽ em từng là một tiểu thư/công tử ở đây và đã giết hại một cô hầu gái, và điều đó giải thích cho những năm tháng đau khổ của em.»

Đạm Hương vui đến nỗi nước mắt lại lăn dài trên má. «Ồ, tất cả đã qua rồi!» cô nói.

«Đạm Hương – Tĩnh Hương – Hàn Hương – Noãn Hương,» Mộc Lan nói. «Đều là những cái tên đẹp cả. Bây giờ em có hạnh phúc không?»

«Em phải cảm ơn Nãi nãi vì tất cả. Nếu không có chị, em đã không biết đến ngày này.»

“Không phải do chị,” Mộc Lan nói. “Đó là vận may của em đã đưa em đến đây. Chị có biết trước là cha chị sẽ mua khu vườn này không? Em không nên nghĩ ngợi nữa kéo lại rồi trí. Có điều gì đó đang bảo vệ em như đã có điều gì đó bảo vệ chị khi chị bị lạc lúc còn nhỏ vậy.”

“Nãi nãi” Đạm Hương nói, rồi ngừng lại.

“Có chuyện gì vậy?”

Đạm Hương nhú mày và ngược nhìn thẳng vào mặt Mộc Lan. “Em muốn theo chị suốt đời.”

“Như thế nào?”

“Như Cầm Điều ấy.”

“Ồ!” Mộc Lan thốt lên.

Lúc này Mộc Lan đã có ý định gả Đạm Hương cho chồng mình làm thiếp. Cô là một cô gái hiện đại và có đầy đủ những quan điểm hiện đại chống lại tục bó chân và nạn nàng hầu, nhưng đó là những ý niệm trừu tượng và rõ ràng không áp dụng được vào tình huống trực tiếp của cô. Ý tưởng có một người

thiếp cho chồng lại làm cô say mê. Bằng cách nào đó, quả thật là một người vợ mà không có một nàng thiếp duyên dáng, biết giúp đỡ thì giống như một thái tử mà không có một kẻ tranh ngôi. Địa vị của người vợ “chính thất” chỉ được tôn lên và nổi bật khi có sự hiện diện của một “phó thê”, giống như chức tổng thống nghe có vẻ hay hơn và đáng có hơn khi có hai phó tổng thống vậy.

“Một người vợ không có nàng hầu thì giống như hoa trong bình mà không có lá xanh,” Mộc Lan đã từng nói với Tôn Á.

“Thật lập dị, anh tưởng em là cô gái hiện đại cơ mà,” Tôn Á đã đáp lại.

Có lẽ tốt hơn nên gọi đây đơn giản là một trong nhiều ý nghĩ lập dị của Mộc Lan. Tôn Á cảm thấy cô nghĩ về một người vợ phụ như một thứ xa xỉ quý tộc, như những con thú bằng ngọc mà cô yêu thích. Và cô có một khả năng kết bạn lớn, một kiểu tình bạn thân thiết, không hình thức, cùng chia sẻ vui buồn với nhau suốt đời. Và cô luôn luôn ngưỡng mộ vẻ đẹp ngay cả ở những người phụ nữ khác. Có những ý tưởng về mặt nghệ thuật thì thích đáng, dù về mặt xã hội thì không đúng mực. Hỡi độc giả, nếu muốn, cứ gọi Mộc Lan là trái đạo đức đi. Những điều này không thể giải thích bằng những quy tắc mà các nhà đạo đức đặt ra cho chúng ta.

Tôn Á có điểm yếu trước các cô gái, cô biết điều đó. Anh đã đi dự “yến hoa” của bạn bè về, và kể cho cô nghe về những kỹ nữ mà anh đã gặp, và cô còn quan tâm đến miêu tả của anh về các kỹ nữ hơn là chính bản thân anh. Anh đã gọi cô là “ngốc” về chuyện này, vì anh hoàn toàn hạnh phúc với cô – một trạng thái hoàn hảo chắc chắn là nhờ việc cô không hề hạn chế anh tham dự những bữa yến như vậy.

Còn có Quế Nương, một ví dụ hoàn hảo. Mộc Lan có thể giữ vững địa vị người vợ của mình một cách dễ dàng như bà Tăng đã làm. Địa vị của cô không hề bị đe dọa, nhất là với một cô gái như Đạm Hương.

Khi Đạm Hương nói muốn theo

Mộc Lan suốt đời, cô nghĩ cô ấy muốn nói đến việc trở thành thiếp của chồng cô. Vì vậy, khi Đạm Hương nói, «Như Cẩm Điều ấy,” cô chỉ nói “Ồ!” với một chút gợi ý thất vọng, và không nói thêm gì nữa.

Cô đang nhìn quanh và đứng với Đạm Hương và A Mạn bên một chiếc chum cũ đường kính ba bốn thước có vài con cá vàng lớn bên trong, thì thấy Mạn Nhi cùng con trai đi tới.

“Hai cô chủ tớ các cô đang hưởng thụ ở đây, tránh đám đông phải không?” Mạn Nhi nói.

“Sao chứ, tôi có trốn đâu,” Mộc Lan đáp.

“Nhà họ Ngưu đến rồi,” Mạn

Nhi nói. «Tôi đi ra đây để tránh gặp ông Nguru. Tất cả con cái họ đều đến và cả vợ cả lẫn vợ lẽ đều đến.»

«Ảnh Thanh à? Cô ta như thế nào?» Mộc Lan hỏi.

«Cô ta rất hiện đại, kiểu tóc mới, áo khoác ngoại mùa xuân và giày tây. Như hình các quý bà Thượng Hải hiện đại ấy. Trong nhà cô ta mặc áo khoác hồng nhạt với một bông mẫu đơn cài trên vai trái. Điều buồn cười nhất là, cô ta và Hoài Ngọc đi vào tay trong tay, như một cặp vợ chồng hiện đại, trong khi vợ cả của hắn đi theo sau với lũ trẻ. Và tôi có chuyện muốn nói với cô. Cô ta lúc nào cũng như vậy – làm tôi tức điên lên.»

«Ai thế?»

«Tổ Vân. Khi Ảnh Thanh bước vào, dĩ nhiên, Tổ Vân là người giới thiệu, và khi họ đến chỗ mẹ tôi, cô ta nói: ‘Đây là dì quê của cháu.’ Nếu cô nói điều đó, tôi không bận tâm, nhưng từ miệng cô ta thì không. Chắc cô ta vẫn còn giận về chuyện sáng nay.»

«Chuyện này quá đáng rồi,» Mộc Lan nói. «Nói đùa cũng là thất lễ. Tôi sẽ ngăn cô ta lại. Cô chờ đấy.»

Mộc Lan háo hức muốn xem Ảnh Thanh, và cô cùng Mận Nhi đi đến một phòng bên và nhìn qua cửa chấn song hình hoa mai.

Với sự xuất hiện của gia đình

họ Ngưu, đàn ông và đàn bà tự động tách ra. Hoài Ngọc ở ngoài với ông Tăng, ông Diêu và Kinh Á. Lập Phu và Tôn Á đang nói chuyện trong một góc. Bên trong, các bà các cô đang ngồi với nhau. Bà Diêu đang nói chuyện với vợ cả Hoài Ngọc, người đang bị bốn đứa trẻ vây quanh, và Mộc Hoa đang nói chuyện với lũ trẻ.

Sự có mặt của Ảnh Thanh, từng là một kỹ nữ tai tiếng và giờ là một người thiếp, khiến các bà các cô cảm thấy không thoải mái, vì phụ nữ gia đình vốn có ác cảm tự nhiên với phụ nữ thuộc tầng lớp đó. Đồng thời, họ cũng rất tò mò muốn xem cô ta như thế nào.

Ảnh Thanh đang ngồi với Tố

Vân. Cô ta là một người đàn bà có vẻ ngoài rất quyến rũ, đầy đặn, trắng trẻo và hoạt bát, và ảo tưởng về tuổi trẻ càng được tăng thêm bởi bông mầu đơn trên vai. Cô ta cư xử hoàn toàn tự nhiên, thực sự không ý thức được bất kỳ sự khác biệt nào giữa mình và những phụ nữ gia đình, hoặc giả vờ như vậy. Lạ thay, cô ta không dùng quá nhiều phấn son, nhưng nguồn gốc ca kỹ của cô bị lộ ra bởi chiếc khăn tay lụa màu tím sẫm trên tay mà cô ta liên tục vẩy trong không khí khi nói chuyện. Và thỉnh thoảng, cô ta lại ngồi dang rộng chân hơn mức đứng đắn đối với phụ nữ gia đình. Mặc dù là một người thiếp, cô ta lại mặc váy giống hệt như bất kỳ người vợ thời thượng nào. Áo khoác hồng nhạt của cô, với cổ

cao và tay áo ngắn bó sát vừa dưới khuỷu tay, để lộ đôi cánh tay mềm mại đầy đặn. Trên ngón tay cô, Mộc Lan thấy một viên kim cương bốn carat lấp lánh. Bên cạnh cô, vợ cả Hoài Ngọc, gầy và yếu vì sinh đẻ nhiều, trông như một bức tranh cũ phai màu, thế mà dường như cô vẫn đang mong đợi một đứa con nữa. Trong khi Ảnh Thanh nói chuyện, vẫy chiếc khăn tay tím một cách thoải mái và có vẻ hạnh phúc, thì người vợ cả nhìn như một con vật câm nín, đau khổ, bị kết án.

Tuy nhiên, bọn trẻ dường như đều quay quần bên mẹ chúng và nhìn người tình mới của cha chúng với vẻ nghi ngờ. Tổ Vân gọi một đứa đến chỗ cô, và một trong cặp song sinh bước lại.

«Lại đây với cô nào,» Ảnh Thanh âu yếm nói và giơ tay ra. Cậu bé, ngạc nhiên trước sự biểu lộ tình cảm của cô, lùi lại. Nhưng Ảnh Thanh giơ cánh tay trắng nõn ra nắm lấy và giữ chặt cậu trong vòng ôm. Ảnh Thanh cố chơi với cậu bé bốn tuổi, nhưng khi anh trai song sinh gọi, cậu bứt ra và chạy về phía mẹ. Đột ngột, Ảnh Thanh đứng dậy và đi sang chỗ chồng. Hoài Ngọc, kẻ giả vờ hiện đại, lập tức đứng dậy, nhưng ông Tăng và ông Diêu vẫn ngồi. Ảnh Thanh và Hoài Ngọc đi đến cửa sổ và đứng cùng nhau nhìn ra mặt nước. Hoài Ngọc mời cô ta một miếng thuốc và châm lửa cho cô, và cô ta đặt tay lên vai anh ta.

«Thật là, cô ta không biết xấu

hổ,» Mận Nhi thì thầm với Mộc Lan. «Cô ta làm những điều chúng ta không dám làm.»

Họ đi vào cùng các bà các cô. Thấy Đạm Hương, bà nội chỉ vào cô và nói: «Lan Nhi, cô gái xinh xắn kia là ai vậy, bạn của cháu à?»

«Sao, bà nội, đó là Đạm Hương mà!» Mộc Lan thốt lên.

«Ồ, giờ bà già rồi, lắm lắm rồi,» bà nội nói. «Bà không nhớ được người. Cháu bé ăn mặc đẹp quá, như con gái quan vậy.»

Điều này làm Đạm Hương rất hài lòng và tăng thêm sự tự tin của cô, và từ ngày đó trở đi, Mộc Lan thấy cô trở nên đĩnh đạc hơn và đôi khi còn cười rất vui vẻ.

Khi mọi người sang dự tiệc, đàn ông đi trước, trong khi phụ nữ và trẻ con lại đợi bà nội dẫn đầu.

«A Tuyên, lại với bà đây,» bà nội gọi đứa chắt, và chống một tay vào A Tuyên, một tay vào Hải Đường, bà bắt đầu đi. Mộc Lan nhận thấy Hoàn Nhi đang đỡ mẹ cô, và dường như cô chưa bao giờ thấy một người phụ nữ hạnh phúc và mãn nguyện thực sự hơn mẹ của Lập Phu. So ra, mẹ cô, người đang được Mộc Hoa đỡ, trông như một bà già buồn bã, mặc dù bây giờ bà là chủ nhân một khu vườn thân vương. Bây giờ bà suy sụp tinh thần đến nỗi tính tình hoàn toàn thay đổi và thậm chí mất hẳn cái tính khí nóng nảy ngày xưa.

Men theo một lối đi lát gạch cổ lớn, hai bên là những cây cao, nơi không khí mùa xuân thoang thoảng hương cỏ cây, họ đến đại sảnh yến tiệc.

*

Đại sảnh yến tiệc là một tòa nhà cũ rộng khoảng năm mươi thước, sâu ba mươi thước, phía trước được chống đỡ bởi những cây cột gỗ đỏ đồ sộ và với những cánh cửa cao, mười tám đến hai mươi thước, bên dưới bộ đồ gỗ trang trí sơn màu nền xanh lục. Một tấm hoành phi cũ mang tên của đại sảnh, là «Trung Mẫn Đường», «Trung Mẫn» rõ ràng là thụy hiệu của một trong những tổ tiên của vị

thân vương. Phía trước là một sân đá rộng, với một tấm bia đá ở phía tây được một con rùa đá đội. Tấm bia có hai con rồng trên đỉnh; nó ghi lại công đức của vị thân vương và được Hoàng đế ban tặng. Trước đại sảnh là hai luống mẫu đơn, lộng lẫy trong nắng xuân.

Những người đàn ông đang xem xét tấm bia đá thì Tôn Á và Lập Phu đi tới và cùng với họ là Tô Đồng, anh trai của Tô Than, người đã quen biết khá thân với nhà họ Diêu. Tô Đồng, một bác sĩ được đào tạo ở nước ngoài, biết rất ít tiếng Trung và anh ta trông có vẻ hơi lạc lõng. Anh ta mặc đồ tây, và dáng người rất cân đối, thấp nhưng vai vuông, nói chuyện bằng giọng trầm tĩnh, chắc khỏe. Lập Phu thấy

anh ta đang ngắm con rùa đá thay vì nhìn những dòng chữ khắc, và dùng cây gậy ngoại quốc chọc vào đầu con rùa. Vốn tính ít nói, đôi mắt anh ta rất tinh tường. Lập Phu hơi thích ông ta.

Quay khỏi tấm bia, Hoài Ngọc hỏi ông Diêu: «Khi nào cô Ba nhà mình kết hôn?»

«Có lẽ mùa thu năm nay,» ông Diêu trả lời. Lập Phu đã tốt nghiệp cách đây hai năm và hiện đang đi dạy, vì anh ấy khăng khăng muốn tự kiếm được chút tiền trước khi kết hôn. Ông Diêu không phản đối và bà Diêu thì muốn giữ Mộc Hoa ở bên mình lâu nhất có thể.

Hoài Ngọc nói với Lập Phu: «Chúc mừng! Tôi đã nghe nói nhiều

về anh. Ngưỡng mộ! Ngưỡng mộ! Anh sẽ làm được những điều lớn lao cho đất nước.» Lập Phu ngưng ngừng khi Hoài Ngọc suôn sẻ tuôn ra một tràng: «Đây là thời điểm đất nước ta cần những người như anh. Có quá nhiều việc phải làm: phát triển công nghiệp, nâng cao giáo dục, mở trường cao đẳng, cải tạo xã hội, chấn chỉnh chính trị, và thực hiện các nguyên tắc dân chủ. Có lĩnh vực nào mà không cần nhân tài sao?»

Lập Phu nghĩ rằng tràng lời lẽ đao to búa lớn này giống như những bài phát biểu của các chính trị gia trong lễ tốt nghiệp đại học mà anh quá quen thuộc. «Cải tạo xã hội» và «chấn chỉnh chính trị» là những cụm từ rỗng tuếch nơi đầu

lưỡi của các chính trị gia, khiến anh vô cùng khó chịu. Nhưng anh chỉ đáp lại một cách lịch sự.

Bốn bàn tiệc được bày ra, bà lão Tăng ngồi chỗ tôn kính nhất ở một bàn, với bà Tăng ngồi dưới kế bên, trong khi ông Tăng ngồi chỗ tôn kính nhất ở bàn nam giới, với Hoài Ngọc ngồi kế dưới ông. Ở bàn thứ ba dành cho các phụ nữ trẻ hơn, mẹ Mân Nhi ngồi cao nhất, trong khi vợ Hoài Ngọc và Tố Vân ngồi kế bà một bên còn Ảnh Thanh ngồi kế dưới Tố Vân, qua đó khẳng định vị thế của người vợ chính thức. Những người khác tự nhiên tụ lại thành nhóm, trong khi Lập Phu, Tôn Á và Kinh Á ngồi cùng với các bậc trưởng bối. Em gái Lập Phu là Hoàn Nhi ngồi cạnh Mộc Hoa ở bàn

của bà lão, còn Mộc Lan và Hồng Ngọc thì ngồi với các phụ nữ trẻ. Ở bốn bàn tiệc, ông Phùng, Mộc Lan, Mộc Hoa và San Hô lần lượt ngồi ở các vị trí cuối bàn, đóng vai trò chủ nhà và rót rượu cho khách.

Mộc Lan, với tư cách là bà chủ ở bàn mình, chẳng mấy chốc đã nâng ly chúc mừng mẹ Mận Nhi. Việc bà ấy ngồi chỗ tôn kính là lẽ đương nhiên theo tuổi tác, và Mận Nhi ngồi ngay dưới mẹ mình, đối diện với vợ Hoài Ngọc, Tố Vân và Ảnh Thanh. Một lúc đã trôi qua trước khi mẹ Mận Nhi chịu ngồi vào chỗ tôn kính; bà tranh luận khá lâu rằng vợ Hoài Ngọc mới nên ngồi cao nhất. «Chúng tôi gặp nhau hàng ngày,» bà Tôn nói. «Bà Tân mới là khách chính hôm nay.»

Nhưng bà bị truyền thống tôn trọng tuổi tác đã được thiết lập từ trước bác bỏ, vì vợ Hoài Ngọc thực sự thuộc thế hệ trẻ hơn.

«Mời Dì Tôn,» Mộc Lan nói.

«Rót cho Tân Nãi nãi trước đi, Lan nhi,» mẹ Mận Nhi nói.

«Không, không được đâu,» Mộc Lan đáp. «Thứ nhất, dì thuộc bậc trưởng bối. Dì đã đi qua nhiều cây cầu hơn số đường phố chúng cháu đã đi. Thứ hai, dì đại diện cho gia đình Bà Nội ở đây. Bất kính với Dì Tôn là bất kính với Bà Nội. Dù người ta có nói gì đi nữa, cháu sẽ không cho phép họ nói rằng con gái nhà họ Diêu không biết phép tắc.» Mộc Lan đứng dậy nâng ly,

còn Tố Vân thì ngồi im, nhưng biết mũi tên nhắm vào mình.

Trong bữa ăn, Mộc Lan cố gắng bắt chuyện với Ảnh Thanh, và thấy rằng nhìn gần cô ta còn ưa nhìn hơn lúc nhìn xa. Mộc Lan đang khen Hồng Ngọc về câu đối của cô bé, và kể lại cho Ảnh Thanh và vợ Hoài Ngọc – những người chưa nghe về cuộc thi đối trước khi họ đến.

Ảnh Thanh thuộc tuýp người cao lớn miền Bắc, và giọng nói có chất lượng đầy đặn, trưởng thành. «Tôi nghĩ ra một vế đây,» cô ta nói.

«Đối mây làm mưa, mưa làm mây.»

Giờ đây, cụm từ «mây mưa» là

một cách diễn đạt thi vị cho việc giao hợp. Một cách nói uyển ngữ, nó được chấp nhận trong nhà hát ca trù, nhưng không thích hợp trong đám đông hiện tại. Thực chất nó tương đương với một sự xúc phạm. Hồng Ngọc và Mộc Lan hiểu ý, và Hồng Ngọc đỏ mặt, trong khi Mộc Lan nhìn cô bé và không nói gì.

«Có hại gì chứ?» Ảnh Thanh bạo dạn nói. «Chúng ta đang sống trong thời đại hiện đại mà.»

Nhưng không ai khác lên tiếng, và Ảnh Thanh nhận ra mình đã thể hiện một lỗi về khiêu thâm mỹ.

Ở bàn nam giới, Hoài Ngọc đang là người nói nhiều, với sự say mê của một người đàn ông hoàn

toàn tin tưởng vào thế giới này. Nhưng thế giới của anh ta phần lớn —thậm chí độc nhất— là thế giới chính trị. Đó là một thế giới tốt để sống. Đúng, có vụ ám sát Tổng Giáo Nhân bởi Viên, nhưng đó là điều không tránh khỏi trong chính trường cao cấp. Quốc hội đã bị giải tán, nhưng các nghị viên là những kẻ ngốc, dễ dàng bị mua chuộc. Điều cần thiết là một chính phủ mạnh mẽ và trong sạch. Dù sao thì Hiến pháp được ban hành vào tháng Hai năm ngoái cũng là một điều tốt — nền tảng của dân chủ. Có khả năng Thủ tướng sẽ từ chức. Việc thay đổi nội các chỉ chịu trách nhiệm trước Tổng thống sẽ tạo ra một chính phủ ổn định hơn. Đúng, ba triệu rưỡi sẽ dễ dàng tài trợ cho cơ quan quản lý dầu mỏ

mới. Cần phải có trái phiếu mới trị giá năm mươi triệu đô la cho dịp Tết Đoan Ngọ... (Và, Lập Phu nghĩ, không có một khía cạnh bí mật nào của chính trị, không một quan chức chính phủ cao cấp nào mà anh ta không biết).

Họ trải qua bữa tối như thể được phục vụ một món ăn từ một cơ quan quản lý dầu mỏ ba triệu rưỡi, tiếp theo là một món trái phiếu năm mươi triệu đô la để giúp những người có mặt vượt qua Tết Đoan Ngọ. Hoài Ngọc nói chuyện, hăng giọng và khạc nhổ ồn ào đến mức, đôi khi, cuộc trò chuyện ở các bàn phụ nữ dừng hẳn, như thể tất cả sắp lắng nghe một bí mật chính trị lớn. Ngay cả những người hầu cũng cảm thấy như đang phục vụ

một bữa tối của các bộ trưởng nội các. Chỉ có bà lão là còn nhớ nói một lời khen cho món cá và những cuộn mỡ ngỗng được đầu bếp chế biến tinh tế!

Vào cuối bữa ăn, Lập Phu trở nên bức bối. Hoài Ngọc đang nói:

«Tất cả chúng ta phải đoàn kết và ủng hộ Nguyên thủ Tối cao vĩ đại của chúng ta, để phụng sự đất nước.»

«Tôi không muốn phụng sự đất nước,» Lập Phu bất ngờ nói.

Hoài Ngọc kinh hoàng. Một suy nghĩ như vậy là không thể hiểu nổi đối với anh ta. Nó khiến anh ta hoàn toàn bất ngờ đến mức im lặng một giây, rồi tiếp tục, «Nguyên thủ

Tối cao của chúng ta, cụ Viên, đã sớm đưa đất nước vào khuôn khổ từ lâu lắm rồi, nếu cụ là Hoàng đế, thay vì người Mãn Thanh. Nếu cụ sinh ra sớm hơn hai mươi năm, cụ có thể đã trở thành Hoàng đế, và cụ đã đặt đất nước trên con đường tiến bộ và tự do.»

«Cụ vẫn có thể làm điều đó bây giờ,» Lập Phu nói, «và xóa bỏ sự tồn tại của nền Cộng hòa.»

Bầu không khí đầy nguy hiểm. Mặc dù đây là vào năm 1914, đã có tin đồn rằng Viên Thế Khải đang cố lật đổ nền Cộng hòa và tự xưng Hoàng đế. Không ai, ngay cả những người ủng hộ trung kiên nhất của Viên, dám công khai thảo luận tin đồn đó. Lập Phu là một người

Cộng hòa trung kiên, và từ cách Hoài Ngọc nói về «ủng hộ Nguyên thủ Tối cao vĩ đại của chúng ta», Lập Phu cảm thấy ông ta chắc chắn đang mở đường cho chính mình trở thành một người chủ trương quân chủ khi thời cơ đến.

Trước cú đáp trả cuối cùng của Lập Phu, cuộc trò chuyện hoàn toàn chấm dứt đến mức ông Diêu đứng dậy và giải tán bữa tiệc. Đẩy ghế ra, ông nói, «Tôi cảm ơn mọi người.»

Các khách mời đứng dậy. Mặt Lập Phu đỏ bừng vì tức giận. Mộc Lan đến gần và mỉm cười với anh. Nhưng Mộc Hoa cũng đến gần, và nói giọng nhỏ: «Sao anh phải nói thế với anh ta?»

«Anh không thể nhìn được,»
Lập Phu nói.

CHƯƠNG 27

第二十七章 红玉阿非纯情挚爱

青梅竹马两小无猜

Chương 27: Tình yêu thuần khiết
và tận tụy của Hồng Ngọc và A Phi
- Đôi tình nhân thuở nhỏ

Ngay sau bữa tối, Bà Nội nói bà cần chợ mắt một chút, và các bà lớn tuổi đi vào các sân trước với bà. Những người còn lại tản ra đi dạo quanh dinh thự. Hoài Ngọc nói rằng anh ta và gia đình

phải rời đi vì có một cuộc hẹn. Đối với Ảnh Thanh, đó không phải là một buổi tiệc thành công. Mặc dù chồng cô đã tỏa sáng trong cuộc trò chuyện, cô cảm thấy mình không được chấp nhận hoàn toàn ngang hàng với một người vợ, và các bà các cô cũng không hoàn toàn tự nhiên với cô.

Sau khi tiễn Hoài Ngọc và gia đình ra đến cổng sau, ông Diêu quay lại, đi đến chỗ Lập Phu, và khiến anh ngạc nhiên, nói: «Cháu đáp lại hần đúng đấy. Tốt lắm!»

«Cha, sao cha có thể nói như vậy?» Mộc Hoa nói. «Tốt hơn là đừng đắc tội với một người như Hoài Ngọc.»

Ông Diêu cười và nói: «Ừ, cha

đoán là Lập Phu sẽ an toàn hơn trong tay con hơn là trong tay cha.»

«Chẳng phải nghe hẳn nói về việc ủng hộ Nguyên thủ Tối cao và mấy thứ vớ vẩn đó khiến cha tức giận sao?» Lập Phu nói. «Hàng triệu cho cái này, hàng triệu cho cái kia, như thể hẳn đang điều hành chính phủ vậy!»

«Có hại gì chứ?» Mộc Hoa nói. «Để hẳn nói phần của hẳn và em nghe phần của em. Cứ nghe hẳn như nghe một buổi biểu diễn vậy.»

«Nhưng chính những quan chức kiểu này đang hủy hoại đất nước. Những ánh sáng rực rỡ của nền Cộng hòa!»

Mộc Hoa, thấy Lập Phu lại hăng

hái, cảm thấy như mình đang cưới một con tuần mã thuần chủng, và biết rằng đôi khi cô phải buông lỏng dây cương để cho anh phi nước kiệu một chút. Vì vậy, cô chỉ đổi chủ đề bằng cách nói: «Có vẻ như anh ta không đối xử đúng mực với vợ khi công khai phô trương tình nhân mới như vậy trước đám đông.»

«Tôi sẽ không muốn ở trong địa vị của người vợ đầu,» San Hô nói. «Anh ta cần có ai đó nói thẳng vào mặt những gì người ta nghĩ về hắn.»

Tổ Vân giờ đến tham gia cùng họ, để chồng cô ở lại với ông Tăng và Tô Đồng, những người đã bắt đầu một cuộc trò chuyện khá sôi

nổi chứng đau bụng của Tăng. Khi thấy Tổ Vân đến gần, Mộc Hoa nói với Lập Phu: «Chị anh đến đây. Cần thận lời nói nhé.»

«Thật là một bạn thân trong buồng tâm sự tài giỏi làm sao!» San Hô nói. «Cô đã bắt đầu rồi đấy.»

«Chị không biết tính anh tôi đâu,» em gái của Lập Phu nói. «Anh ấy chẳng để ý đến chuyện cá nhân của mình, nhưng lại dễ bị kích động vì những chuyện chẳng liên quan gì đến anh ấy.»

«Máu Dương Kế Thịnh, tôi biết mà,» Mộc Hoa nói.

«Tôi không hứng thú với chính trị,» Lập Phu nói.

«Nhưng anh có đấy, hơn bất cứ

ai mà tôi biết!» vị hôn thê của anh nói.

«Tôi á? Không thể nào!»

«Lập Phu à,» ông Diêu nói.
«Con gái tôi hiểu anh còn hơn anh hiểu chính mình. Anh nghe cô ấy, rồi anh sẽ ổn thôi.»

Câu chuyện chuyển sang tương lai của Lập Phu. Mặc dù bản thân anh không hoàn toàn rõ, nhưng anh cảm thấy mình muốn trở thành một nhà báo, và anh muốn đi du học sau khi kết hôn. Điều rắc rối với anh là anh có khả năng diễn đạt lưu loát đi kèm với một năng lực đáng ngạc nhiên trong việc phát hiện ra cái gì sai trong bất kỳ tình huống xung quanh, và điều này dẫn đến một tài năng khác thường

trong việc gọi spade là spade (nói thẳng nói thật) và ghim những điều chung chung mơ hồ bằng một cụm từ đặc địa. Và với cấu tạo của con người, khi một cụm từ đặc địa nảy ra trong đầu thì nó phải được thể hiện ở đâu đó, bằng lời nói hoặc bằng văn bản. Có lẽ Lập Phu vốn tính nóng nảy, không khoan dung với cái ác, và đặc biệt là với sự giả dối và đạo đức giả. Nhưng sự không khoan dung với cái ác như vậy phần lớn chỉ là vấn đề nhìn thấy rõ hơn người khác cái ác nằm ở đâu. Người ta thường giết một con rệp khi họ thấy nó, và việc giết con rệp đó luôn đi kèm với một sự thỏa mãn nào đó. Dọn dẹp mọi thứ là một niềm vui phổ biến ở trẻ em, và, ngay cả với người lớn, việc tẩy vết bẩn hay thông một cái cống

bị tắc bằng một cái que cũng luôn theo sau bởi cảm giác thỏa mãn tương tự.

Tiếng hò hét của các cô gái và cậu trai vang lên, trong đó rõ ràng có giọng của A Phi; và một con diều làm theo hình một con ve sầu lớn được nhìn thấy đang vật lộn bay lên không trung về phía đông bắc, nhưng lũ trẻ bị che khuất bởi những cây hoa ở phía trước và những gò đất nhân tạo ở xa hơn. Chẳng mấy chốc, Hồng Ngọc từ từ đi qua các tán cây, một mình, một bóng hình mảnh mai đáng yêu trong bộ áo và quần bằng lụa màu kem. Thỉnh thoảng cô dừng lại ngắm một bông hoa rồi lại bước đi không biết rằng họ đang quan sát mình. Màn thể hiện của cô trong cuộc thi đối liên

đã gây ấn tượng sâu sắc với tất cả mọi người, kể cả ông Diêu, và thậm chí San Hô cũng nghe nói về điều đó.

«Cô bé Hồng Ngọc thật thông minh làm sao!» San Hô nhận xét.

«Thông minh quá đấy,» ông Diêu nói ngắn gọn.

«Sao em không đi thả diều với mọi người?» San Hô gọi.

«Em chạy nhảy một lúc và cảm thấy hơi chóng mặt một chút,» Hồng Ngọc trả lời, và thật vậy cô khá tái nhợt và thở hổn hển. «Là tại thời tiết đấy ạ,» cô nói thêm. «Đột nhiên ấm quá.»

Hoàn Nhi đề nghị đi vào cùng cô, nhưng cô nói mình ổn, chỉ hơi

khó thở một chút. Hoàn Nhi đưa cô đến ngồi trên một chiếc ghế đá gần đó. «Ở đây có bóng râm mát. Tránh nắng ra nhé,» Hoàn Nhi nói.

Hồng Ngọc từ nhỏ đã yếu ớt và dễ bị cảm lạnh, và cô sẽ dễ bị say nắng nếu phơi mình giữa một ngày nóng. Do đó, cô có thói quen tránh nắng, và điều này mang lại cho cô một làn da trắng xanh. Thể chất của cô đã bị suy yếu bởi quá nhiều chai thuốc, quá nhiều thức ăn đặc biệt thanh nhã, và quá nhiều tiểu thuyết. Từ năm mười hai tuổi, cô đã uống rượu Ngũ Gia Bì (Tiger-bone-and-Quince Wine), một loại thuốc bổ thường dành cho người già để bổ gân cốt.

Cô đã dậy sớm sáng hôm đó

và đến vườn với bố mẹ, và cô đã vui vẻ bận rộn bên A Phi trước khi những người khác đến. Sau đó, bữa trưa lại bất thường muộn, và lại có sự hào hứng của cuộc thi đối liên. Sau bữa tối, cô đã ép mình đi lại với A Phi năng động và Lệ Liên và cố theo kịp nhịp độ hối hả của họ, và khi A Phi muốn thả điều, cô ép mình đi theo và cố gắng tham gia, nhưng chẳng mấy chốc thời tiết ấm lên đột ngột đã ảnh hưởng đến cô.

«Ai ở đó thế?» Hoàn Nhi hỏi.

«Mộc Lan, Tôn Á và họ.»

«'Họ' là ý chị thế nào?»

«A Phi, và tất cả trẻ con và các chị họ nhà họ Tăng.»

Lúc này, mọi người thấy Mộc Lan đứng trên đỉnh một gò đất giữ một con điều, rõ ràng là để giúp nó khởi đầu từ độ cao hơn, trong khi ai đó kéo dây từ phía dưới ở một khoảng cách xa.

Điều này thật đáng ngạc nhiên đối với một người mẹ đáng kính của hai đứa trẻ. «Tưởng tượng xem chị ấy kìa!» Mộc Hoa nói.

Con điều bay lên một chút, và Mộc Lan nhảy lên như để giúp nó bay lên. Nhưng con điều đảo qua đảo lại và lao xuống dưới.

Mộc Lan biến mất sau vài phút và A Phi trèo lên gò đất, tay cầm con điều và được Lệ Liên đi theo, người đang tranh giành với cậu để có cơ hội thả điều.

Hồng Ngọc run lên và lên cơn ho. «Em không khỏe đâu. Chúng ta nên vào trong thôi,» Hoàn Nhi nói.

«Vâng, em nghĩ em sẽ vào trong,» Hồng Ngọc nói và San Hô cùng đi vào với cô.

«Người em họ đó của em mảnh khảnh quá,» Lập Phu nói.

«Cô ấy không bao giờ khỏe vào mùa xuân,» Mộc Hoa nói. «Mùa xuân năm ngoái cô ấy nằm liệt giường hơn một tháng, nhưng không phải để nghỉ ngơi. Cô ấy đọc tiểu thuyết đến tận khuya. Đọc quá nhiều tiểu thuyết không tốt cho một cô gái trẻ. Nhưng điều đó không nghiêm trọng bằng việc cô ấy không thể coi mọi thứ nhẹ nhàng, và lòng ham muốn hơn người. Đó

là căn nguyên bệnh tật của cô ấy. Anh nghe nói đến ‘vận may của kẻ ngốc’ chứ, nhưng anh đã bao giờ nghe ai nói về ‘vận may của kẻ thông minh’ chưa? Ở đời tốt hơn là cứ hơi dần dần một chút; dễ dàng hơn và tốt hơn cho tuổi thọ.»

«Em đồng ý với Trịnh Bản Kiêu à?» Lập Phu hỏi.

«Em đồng ý,» Mộc Hoa đáp.

Trịnh Bản Kiêu là một nhà thơ-họa sĩ-thư pháp gia thế kỷ 18, người đã có câu nói nổi tiếng: «Thông minh đã khó; từ thông minh trở lại dần dần lại càng khó hơn.»

«Vậy là em đã thực hiện được cái vòng quay đó rồi à?» Lập Phu nói.

«Đúng vậy.»

«Chúng ta sang chỗ họ chứ?»

Khi Mộc Hoa và Lập Phu đến chỗ nhóm thả diều, họ thấy tất cả trẻ con ở đó, A Tuyên, Bảo Nhã, A Mạn, và các em trai của Hồng Ngọc, ngoài Mộc Lan và chồng cô. Mẫn Nhi thì ở trong nhà và Tiểu Hoan đang trông A Tuyên và vui vẻ hết mức có thể. Mộc Hoa hỏi Lập Phu nghĩ ai là người hạnh phúc nhất ở đó và anh đồng ý rằng Tiểu Hoan là người hạnh phúc nhất.

«Cô ấy bao nhiêu tuổi rồi?» Lập Phu hỏi.

«Hai mươi, em nghĩ vậy,» Mộc Hoa nói.

«Một cô gái lớn như vậy, mà vẫn hoàn toàn ngây thơ đến thế.»

«Không bao giờ có thể đoán trước được đâu,» Mộc Hoa đáp với một nụ cười bí ẩn; và rồi khi đến gần Mộc Lan, cô thốt lên: «Ở đây vui quá nhỉ! Em thấy chị thả điều đấy. Xấu hổ quá đi!»

«Nhìn giày chị này,» Mộc Lan đáp, lau trán. «Chị suýt treo mắt cá chân khi xuống cái gò đất đó. Ý tưởng của A Phi đấy. Nó sẽ không để cho anh rẽ được yên cho đến khi nó lôi anh ấy ra thả điều cho nó.»

«Chị có biết Hồng Ngọc bị ốm không?» Mộc Hoa hỏi.

«Có thật không?» Mộc Lan đáp. «Bọn chị hoàn toàn không biết. Lúc

đầu cô ấy đang chơi với bọn chị, và bọn chị không để ý thấy cô ấy rời đi.»

Con điều giờ đã cao trên không trung, và chẳng có gì để làm ngoài việc giữ dây và Tiểu Hoan đang giữ nó. Khi những người khác đi vào, Lệ Liên vẫn ở lại chơi với A Phi và lũ trẻ.

Mộc Lan nói rằng từ sau bữa cơm, A Phi đã vội vã chạy nhảy khắp nơi với Lệ Liên, chỉ cho cô ấy những thứ khác nhau, bao gồm cả cái điện thoại mới được lắp đặt, và Hồng Ngọc đã cố gắng theo kịp họ. Họ đứng quanh điện thoại một lúc lâu và cố gọi điện bằng cách yêu cầu bất kỳ số nào họ nghĩ ra rồi cúp máy và cười vào mặt những người trả lời.

«Hai đứa hòa hợp với nhau quá. Lệ Liên thật sôi nổi. Chúng thích cùng những thứ, những thứ hiện đại – điện thoại, máy ảnh, điện ảnh. Lệ Liên đi xem phim sau lưng bố cô ấy. Hồng Ngọc thì khác.»

«Cô ấy chỉ thích những thứ Trung Hoa. Nhưng cô ấy thông minh hơn Lệ Liên,» Lập Phu nói.

«Thông minh hơn một trăm lần,» Mộc Lan nói.

«Hơn ai?» Mộc Hoa hỏi, người đang đi sát phía sau.

«Bọn em đang nói về Lệ Liên và Hồng Ngọc,» Mộc Lan nói với chị gái mình bằng giọng thấp.

«Buồn quá phải không?» Lập Phu đột nhiên nói.

Mộc Lan ngược nhìn anh. «Ý anh là sao?»

«Hai người đó.»

«Ý em là ba người đó mới đúng,» Mộc Lan sửa lại. «Ừ, em cho là chẳng có gì nghiêm trọng đâu,» cô nói, sau một lúc ngừng.

Mộc Hoa giờ đã tiến lên và đi bên phải Lập Phu, với Mộc Lan ở bên trái anh, vì chỗ này đường rộng hơn. Thế là ba người họ đi vào và gặp các bà, và Mộc Lan, Mộc Hoa, và Ái Liên đi vào thăm Hồng Ngọc, người đang nằm trên giường, với mẹ cô ngồi bên cạnh. Hoàn Nhi cũng ở đó, đang nói chuyện với cô.

Một lúc sau, Mộc Lan rời đi về nhà. Hoàn Nhi ở lại trong phòng

với Mộc Hoa, vì, mặc dù đang học ở một trường công, cô coi Hồng Ngọc như em gái mình. Cô thấy mặt Hồng Ngọc vẫn căng thẳng vì phấn khích, và nằm đó, với đầu và cổ được kê cao trên gối, cô có vẻ gầy gò khác thường, mặc dù phần dưới khuôn mặt tròn trịa và tạo hình đẹp như một thiếu nữ và má cô ửng đỏ với một ánh hào quang giả tạo.

****Trang 440****

«Giờ em thấy thế nào rồi, Tứ muội?» Mộc Hoa hỏi Hồng Ngọc, người được xếp thứ tư trong số các chị em họ.

«Em chỉ cảm thấy đầu nặng trĩu,» Hồng Ngọc đáp. «Có vẻ như chứng bệnh mùa xuân của em lại

tái phát rồi. Con người giống như hoa cỏ vậy. Mọi người khỏe mạnh và hạnh phúc biết bao. Em nghĩ khi cây của các anh chị kết thành từng chùm quả, em sẽ như những cánh hoa tàn đã trôi bồng bềnh trên mặt nước rồi.»

«Lời lẽ gì mà một cô gái trẻ như em lại nói ra thế!» Mộc Hoa nói. Rõ ràng là Hồng Ngọc đã đọc quá nhiều thơ và quá nhiều truyện lãng mạn. Mộc Hoa ngồi ngắm nghĩa sinh linh tinh tế này và cô xúc động, lòng dạ cô thổn thức hướng về cô. Cô đi lại và bắt mạch cho cô.

«Bình tĩnh lại đi, Tứ muội,» Mộc Hoa nói. «Chị có đọc một vài sách y học và chị nghĩ bệnh của em đến từ

dương quá thịnh mà âm hư. Chúng ta phải có hai nguyên lý hài hòa và cân đối thì mới có được sức khỏe. Hỏa dương bốc lên và khiến phần dưới cơ thể em quá nhẹ, nên em cảm thấy như đang trôi bồng bềnh trên không. Điều em cần là bồi bổ hệ thống âm. Chị nghĩ nếu em kiên trì uống bột trân châu, và dùng lễ thường về ăn uống và điều hòa khí huyết, em sẽ hồi phục nhanh thôi. Đừng quá phụ thuộc vào thuốc men; cơ thể cần rất nhiều chất ngũ cốc để nuôi dưỡng. Ăn nhiều cháo và rau hơn. Gốc rễ của chúng ta nằm ở ruột, trong khi gốc rễ của đàn ông ở cao hơn, ở tim, phổi và gan. Đó là lý do chị nghĩ phụ nữ phải ăn nhiều rau hơn và đàn ông ăn nhiều thịt hơn. Nhưng nguyên lý âm dương không chỉ là vật chất,

chúng còn là tinh thần. Đàn ông có công việc của họ và phụ nữ có công việc của mình. Đọc quá nhiều có hại cho chúng ta. Mọi thứ đều dồn lên đầu và chúng ta bị âm hư. Đất là âm, là đàn bà. Hãy trở về với đất. Chúng ta, phụ nữ, không thể thoát khỏi công việc nuôi dạy con cái và chăm lo ăn mặc. Ngay cả khi một cô gái sinh ra đã thông minh, tốt hơn là nên làm nó mờ đi một chút. Đọc sử và thơ là tốt, nhưng chúng ta không được quá nghiêm túc với nó, nếu không càng đọc nhiều chúng ta càng xa rời cuộc sống hàng ngày. Khi em bị ốm, chị khuyên em nên bỏ đọc tiểu thuyết. Hãy làm một ít việc đan len, nó tốt cho phụ nữ.»

Hồng Ngọc lặng lẽ chú ý lắng

nghe lời khuyên của Mộc Hoa, và bị ấn tượng bởi sự chân thành của cô. Mộc Hoa tiếp tục, «Và chị có một điều nữa muốn nói với em, Tứ muội. Tốt hơn tất cả thuốc men là khả năng coi mọi thứ nhẹ nhàng. Thường thì người càng thông minh, càng trở nên nôn nóng. Chị không nịnh hót em, và chị công bằng khi nói rằng tài năng của em đứng trên bọn chị. Nhưng vì lý do đó, em nên cẩn thận với bản thân. Chị đã đọc rất nhiều câu chuyện về những cô gái tài sắc; có bao nhiêu người trong số họ kết thúc hạnh phúc? Người xưa nói, ‘Má hồng, bạc phận,’ nhưng chị nói không phải má hồng mà chính cái đầu thông minh đã hủy hoại đàn bà. Khi hậu thế tính sổ, khó mà nói ai khôn ai dại. Trong kiếp này, tốt

hơn hết là nên nhìn mọi việc nhẹ nhàng khi chúng đến và đừng mưu tính quá nhiều. Nếu em học được thái độ này, chị có thể hứa với em rằng bệnh của em sẽ biến mất.»

Bây giờ nước mắt lưng tròng trong mắt Hồng Ngọc. «Chị tốt ời, cảm ơn chị đã nói với em những điều này. Trước đây chưa ai cho em lời khuyên chân thành như vậy.»

Mộc Hoa đưa tay đặt lên vai Hồng Ngọc và nói, «Hãy dùng bột trân châu – tinh hoa của nguyên lý âm – trong một thời gian dài, và em sẽ khỏe lại. Giờ thì đi ngủ đi.»

Nói xong, Mộc Hoa rời đi.



Hồng Ngọc cố gắng đi vào giấc ngủ, nhưng không thể. Lời nói của Mộc Hoa giống như một liều thuốc an thần cho cô, và cô bắt đầu suy nghĩ về tất cả những ý nghĩa của chúng, và dường như chúng gọi lên rất nhiều điều. Rồi cô nhớ ra rằng trong khi mọi người khác đã vào thăm cô, chỉ có A Phi và Lệ Liên là không, và cô cứ thao thức. Suy nghĩ của cô miên man hết chuyện này đến chuyện khác, trải qua tất cả những trải nghiệm trong ngày. Và cô tự nhủ, sửa lại câu nói của vị tướng lỗi lạc thời Tam Quốc về một vị tướng lỗi lạc khác, «Trời đã sinh ra Hồng Ngọc, sao còn sinh ra Lệ Liên?»

Cô bắt đầu nghĩ về những mỹ nhân nổi tiếng trong lịch sử và tiểu

thuyết mà cô đã đọc – Mỹ Phi, Phùng Tiểu Thanh, Thôi Oanh Oanh, Lâm Đại Ngọc, Ngọc Huyền Cơ, Chu Thục Trân. Trong hầu hết các câu chuyện, đều có một người đàn ông ngu ngốc, không thấu hiểu. A Phi không ngu ngốc. Cô biết A Phi yêu cô, vì họ lớn lên cùng nhau và chơi với nhau. Nhưng trong khi cô phát triển sớm, thì A Phi thì không. Anh ta cũng không giống hình mẫu một tài tử đa tình trong những truyện tình xưa. Nếu cô là *giai nhân* (tài sắc) thì anh ta không phải là: *tài tử* (người yêu thơ) trong các tiểu thuyết. Anh ta thậm chí còn không biết làm câu đối. Anh ta nói cái thứ tiếng lóng kinh khủng ở trường học của thời hiện đại này. Điện thoại, phim ảnh, những từ tiếng Anh mà anh ta và Lê Liên bắt đầu trộn lẫn

vào lời nói của họ – tất cả những điều này đều chói tai với cô.

Trường truyền giáo nơi Hồng Ngọc theo học nổi tiếng về việc dạy tiếng Anh hội thoại, nhưng cô quá giỏi tiếng Trung nên không thể giỏi tiếng Anh, vì cô chẳng bao giờ để tâm vào nó. Những âm thanh tiếng Anh đối với cô dường như luôn lơ lửng, và cô quá nhạy cảm đến nỗi sợ phát âm chúng không chính xác. Do đó, mặc dù có thể dễ dàng đọc và hiểu tiếng Anh, cô chẳng bao giờ học nói nó tốt. Một người da mặt mỏng không thể học tốt một ngoại ngữ. Ở trường, các học sinh gọi nhau bằng từ tiếng Anh «Miss» và một mình cô đã phản đối điều này – như thế, cô nghĩ, tiếng Trung không có cách nào để gọi các cô gái

hay để các cô gái gọi nhau.

Cuối cùng A Phi mới vào muộn màng. Khi nhà họ Tăng chuẩn bị ra về, anh ta muốn tiễn Mộc Lan và Lê Liên, và lảng vảng ở cổng, mặc dù Mộc Lan nói, «Em nên chạy vào nhanh mà thăm Tứ muội đi. Em ấy bị ốm.»

Do đó, khoảng nửa giờ sau A Phi mới đến. Anh đứng ở cửa gọi, «Tứ muội!» Không có tiếng trả lời. Hồng Ngọc nằm yên bất động, mặt quay đi chỗ khác. Anh gọi lần nữa và cô không nhúc nhích. Nhẹ nhàng anh bước vào phòng bằng đầu ngón chân và ngồi xuống một chiếc ghế gần giường, im lặng chờ đợi. Suốt thời gian đó Hồng Ngọc nằm bất động, nhưng không có âm

thanh thở đều đặn, vì vậy cô không thể đang ngủ. Đột nhiên vai cô giật lên, và A Phi nghe thấy một tiếng nấc thấp. Anh lập tức đến bên giường cô gọi, «Muội muội, có chuyện gì thế?» Tiếng nấc chuyển thành tiếng khóc nén lại, và cô làm một cử động mạnh mẽ và giấu mặt vào gối. Anh chạm vào vai cô và cố gắng xoay cô về phía mình, nói, «Anh xin lỗi ngàn lần. Anh không biết...» nhưng trước khi anh kịp nói xong, cô gạt tay anh ra và nói, «Đừng chạm vào em. Em không giống những người khác có thể đùa giỡn và lẫn lộn với con trai.»

«Vậy thì anh không chạm nữa,» A Phi nói, lùi ra xa. «Xem này, anh đang ngồi đây. Nhưng em phải nói chuyện với anh chứ. Khi anh phát

hiện em biến mất, anh không biết em bị ốm. Muội muội, làm ơn.»

Hồng Ngọc bây giờ quay mặt về phía anh và trả lời, «Làm sao anh biết được? Người khác biết từ lâu trước anh rồi.»

A Phi nhìn cô chăm chăm với vẻ mặt yêu thương và khố sở cho đến khi Hồng Ngọc thấy ngượng. Cô đã không định nói chuyện với anh chút nào, nhưng bây giờ khi anh không trả lời và trông có vẻ hối hận và khố sở như vậy, cô mềm lòng với anh, và nói, «Nhị ca, anh cả ngày hôm nay cứ như mất hồn vậy. Em không có sức để đi theo anh. Anh không thấy mệt sao?»

Có điều gì đó trong lời nói của Hồng Ngọc cho thấy cô quan tâm

đến anh, và A Phi đưa cho cô một chiếc khăn tay, Hồng Ngọc cầm lấy và lau mắt, nói, «Anh thực sự không nên đi chèo thuyền. Em đã rất lo cho anh. Nguy hiểm lắm.»

«Nguy hiểm? Không có gì phải sợ. Ngày mai anh sẽ đi chèo thuyền với em, và em có thể ngồi yên tuyệt đối và anh sẽ chèo cho em.»

«Cám ơn anh! Anh thích điều đó phải không? ‘Tất cả trông thật khác khi ở dưới thuyền,’» Hồng Ngọc nói, trích lời Lê Liên.

«Nhưng đó là sự thật. Tất cả trông khác hẳn từ trên thuyền.»

«Vâng, và ‘người trên bờ trông như đang ở trong lầu các.’ Anh thích thú phải không?»

“Em thật độc ác,” A Phi nói.

“Thành thật mà nói, em không hợp để chơi với anh. Tại sao anh không thể ngồi yên như một người lớn và nói chuyện về mọi thứ, như Lập Phu? Anh biết em không thích những cử động ồn ào. Em sợ nước, kể từ khi em nhìn thấy cô bé chết đuối ở Thập Sát Hải... Nhưng không sao, khi em đi rồi, sẽ có người đi chơi với anh, người thích chèo thuyền và thả diều và điện thoại và thể thao.”

A Phi tiến tới và dọa đặt tay lên miệng cô. “Nếu em nói điều đó lần nữa, anh sẽ bịt miệng em lại!” anh thốt lên.

Cô tự vệ, và rồi anh cố gắng cù cô, nói, “Em dám không? Em

dám không?” và cô bắt đầu xin tha, nói, “Nhị ca, tha cho lần này đi. Em không dám nữa đâu.” Trong khoảnh khắc đó, họ lại là những đứa trẻ một lần nữa, chơi đùa như họ đã từng chơi từ thuở nhỏ. Thấy Hồng Ngọc ho dữ dội vì cười, A Phi buông lỏng, nhưng Hồng Ngọc nói, “Nào, em sẽ kể chuyện này với cô Tăng.”

Anh muốn khoan dung với cô như anh vẫn luôn như vậy, bởi vì anh yêu cô như người em họ xinh đẹp và bạn chơi thời thơ ấu của mình, với tất cả những lỗi lầm và tính khí của cô, ngưỡng mộ cô vì tài năng, và dịu dàng với cô vì sức khỏe yếu ớt. “Vịt chết mổ còn cứng. Muội muội, em sẽ không bao

giờ để một việc yên cho đến khi em thắng,” anh nói.

“Đó là tất cả lỗi của cái tính khí hẹp hòi và hay bắt bẻ của cái miệng hẹp hòi và hay bắt bẻ này của em,” Hồng Ngọc nói. “Em nói với anh, trong tất cả các chị em chúng ta, em ngưỡng mộ Tam tử nhất – chị ấy thật khôn ngoan, chân thành và vững vàng.”

“Nhưng chị ấy không khoan dung với mọi người như Nhị tử. Anh thích Nhị tử hơn,” A Phi trả lời. “Tam tử trông có vẻ bình tĩnh và yên lặng, nhưng khi chị ấy bắt đầu mắng anh, anh sợ chị ấy. Anh không bao giờ sợ Nhị tử. Nhưng, *muội muội*, em nên tự thay đổi tính khí của mình đi.” Đối với anh,

Mộc Lan là hoàn hảo và anh ước Hồng Ngọc có thể giống như vậy.

“Em biết bản thân mình, nhưng tính khí không thể thay đổi,” Hồng Ngọc nói. “Tam tử vừa ở đây và cho em một số lời khuyên thẳng thắn rất hay.”

“Chị ấy nói gì?”

“Chị ấy bảo em hãy xem mọi việc nhẹ nhàng. Đó thực sự là một ‘cuộc nói chuyện tâm tình.’ May cho anh là chị ấy nói chuyện với em trước, không thì bây giờ em đã không nói chuyện với anh rồi.”

“Thật sao! Vậy thì anh nên ra ngoài cảm ơn chị ấy,” A Phi nói, vui mừng thấy cô lại biết điều; và, cố gắng làm cô vui, anh nói, “*Muội

muội*, mọi người đều ngưỡng mộ em vì câu đối đó. Anh tự hào về em. Nó thực sự hay hơn tất cả những câu còn lại do những người khác làm, kể cả của Nhị tỷ. Nhưng anh có một câu hay hơn của em, nếu anh ở đó và có cơ hội.”

“Vậy sao? Cho em nghe đi,” Hồng Ngọc nói.

“Ừ thì, nó là thế này...”

‘Anh yêu em, em yêu anh.’”

Cô bật cười.

“Xấu hổ chưa!” cô nói. “Thanh điệu sai hết rồi. Anh đi học trường hiện đại mà anh còn không biết làm câu đối. Thời xưa, anh sẽ không được vào phòng tân hôn đâu... Em sẽ kể cho anh một câu chuyện.

Người ta nói rằng thời nhà Tống, nhà thơ Tô Đông Pha có một người em gái, và em gái ông lấy Tần Thiệu Du, người có thể nói tiếng Anh.”

“Vớ vẩn gì thế!”

“Không sao. Vào đêm tân hôn, cô dâu yêu cầu chú rể hoàn thành một câu đối nếu không sẽ phải ngủ bên ngoài sân. Đó là một đêm trăng sáng. Vì vậy, cô đặt vế ra khi đóng cửa lại trước mặt chú rể –

‘Đóng cửa lại, đẩy vầng trăng trước cửa sổ ra ngoài.’

Tần không thể hoàn thành câu đối, vì anh ta đã đi học trường hiện đại, và anh ta đi tới đi lui trong sân dưới ánh trăng, gãi đầu. Anh trai cô dâu thấy anh ta trong tình

cảnh này và thương hại. Vì vậy, ông ném một hòn sỏi vào một cái chum nước đứng trong sân.”

“Làm vậy để làm gì?” A Phi hỏi.

“Ừ thì, ông ấy định gợi ý về đối

‘Ném đá vào, làm vỡ bầu trời dưới nước.’”

“Tuyệt!” A Phi kêu lên.

“Đợi một chút. Tần đã không hiểu được gợi ý. Và anh có biết cuối cùng anh ta vào được phòng bằng cách nào không?”

“Bằng cách nào?”

“Ừ thì, anh ta là một cầu thủ bóng chày giỏi. Vì vậy, anh ta cầm một cái gậy bóng chày, đập mạnh vào cửa và vào được.”

A Phi đỏ mặt. “Sao lại thế, người ta không chơi bóng chày thời nhà Tống.”

“Em thề là hoàn toàn có thật. Anh ta thậm chí còn có thể nói tiếng Anh. Em gái nhà thơ hỏi anh ta, ‘Câu đối của anh đâu?’ và anh ta trả lời, ‘Darling, thời nay chúng tôi không học làm câu đối ở trường. Chúng tôi chỉ học chơi bóng chày thôi!’”

“Sao em có thể bịa chuyện chỉ để trêu chọc anh thế!” A Phi nói, và lại bắt đầu cù cô, nhưng cô hứa sẽ ngoan ngoãn, vì cô sợ bị cù nhất.

Lúc này, mẹ cô bước vào và vui mừng thấy hai đứa đang nói chuyện vui vẻ với nhau.

Hồng Ngọc nói với bà, “Tam tử khuyên con nên dùng bột trân châu.”

Và mẹ cô nói, “Nếu nó thực sự tốt, chúng ta có thể trả tiền.”

«Nó là bột từ ngọc trai thật sao? Một liều sẽ tốn bao nhiêu?» A Phi hỏi.

«Chắc phải một trăm năm mươi hoặc hai trăm đô la,» dì của anh trả lời.

«Nếu Tứ muội có thể khỏe mạnh,» A Phi nói, «thì tốn kém bao nhiêu có quan trọng gì? Con sẽ đi nói với Cha.» Nhưng bà Phùng nói, «Không cần vội vàng như vậy,» và anh lại ngồi xuống.

A Phi nhìn người em họ xinh đẹp của mình đang nằm đó trên giường, với khuôn mặt trắng muốt, thanh tú và ánh lên sắc hồng của tình yêu và sự xúc động. Lần đầu tiên, một niềm đam mê trẻ trung, kỳ lạ chộp lấy anh, hoàn toàn khác với tình yêu trẻ con mà anh vẫn luôn dành cho cô trước đây. Và Hồng Ngọc thấy anh đang nhìn chăm chăm vào mình một cách ngốc nghếch, mặc dù mẹ cô có mặt.

«Anh bị điên rồi sao? Anh nhìn em như thể đang nhìn một người lạ vậy!» Hồng Ngọc nói.

«Không,» người anh họ trả lời, «anh chỉ đang ngắm nhìn em thôi. Em sẽ luôn ở như thế để cho anh ngắm nhìn chứ? Tên em là Hồng

Ngọc, và em có vẻ như được làm bằng ngọc thật, nhưng mềm mại và ấm áp. Sau khi uống bột trân châu, em sợ rằng em sẽ giống như viên ngọc quý phát sáng trong đêm vậy.»

Nghe đến đó, Hồng Ngọc đỏ mặt, mỉm cười hạnh phúc và chỉ thốt lên một âm tiết, «Anh!»

«Xem anh ấy kìa,» mẹ Hồng Ngọc nhận xét. «Đôi khi anh ấy bốc đồng, nhưng tâm địa thì tốt. Tôi đã thấy hai đứa lớn lên cùng nhau, bạn bè được hai ngày rồi thù địch ba ngày. Giờ các con đã lớn hơn, cả hai nên cư xử đúng mực hơn, và con, Hồng Ngọc, không được nuông chiều tính khí trẻ con nữa. Còn A Phi, con không được kéo lôi

nó quá nhiều. Nó vốn tính thích yên tĩnh. Hãy để nó nằm yên tĩnh vài ngày, chúng ta có thể từ từ bồi bổ cho nó và nó sẽ khỏe lại thôi.»

CHƯƠNG 28

第二十八章娼妓做夫人煞有介事劣妇
追时尚得意忘形

Chương Hai Mười Tám: Một Gái
Mại Dâm Trở Thành Bà Chủ Nhà
Tăng Với Sự Nghiêm Túc; Một
Người Phụ Nữ Xưa Theo Đuổi
Thời Trang Và Vô Cùng Vui Mừng

Ngôi nhà của Hoài Ngọc ở
hẻm Tô Châu, gần Khu Nhà
Chung, trước kia từng có người

ngoại quốc ở và đã được hiện đại hóa với đèn điện, nhà vệ sinh xả nước và điện thoại. Các phòng ở các phía khác nhau của sân đã được nối với nhau bằng hành lang có mái che nên vào mùa đông, người ta không phải ra ngoài trời để đi từ phía này sang phía kia. Phía đông được dùng làm loại thư phòng, thông với các phòng chính ở phía bắc, là nơi vợ con Hoài Ngọc ở. Ảnh Thanh có sân riêng ở phía tây, lui về phía sau một chút và có thể đến được từ sân phía sau phòng của bà vợ cả bằng một cửa gỗ bốn cánh màu xanh. Một đài phun nước đứng giữa sân của cô. Họ mới chuyển đến và Hoài Ngọc đã trang bị nội thất cho cả phòng ngủ của vợ lẫn tiếp với số lượng và kiểu dáng đồ đạc như nhau. Ở

phía đông của sân chính thứ hai là phòng ăn, nơi cả gia đình cùng dùng bữa.

Vấn đề giường chiếu thì tế nhị hơn vấn đề ăn uống. Các phòng phía bắc của sân trung tâm thứ hai là thư phòng và phòng khách chính của Hoài Ngọc và ít khi được sử dụng. Có một phòng ngủ nhỏ ở đó mà những người ở trước đã dùng làm phòng khách, đầy đủ nhà vệ sinh; nhưng Hoài Ngọc chưa bao giờ ngủ ở đó. Người ta hiểu rằng anh ta sẽ ngủ trong phòng vợ cả vào ngày mừng một và rằm hàng tháng, và trong phòng của Bà Hai vào những ngày còn lại. Vợ cả có cặp song sinh nhỏ nhất ngủ cùng phòng với bà, và Hoài Ngọc nói anh cần yên tĩnh để ngủ. Sự sắp

xếp này, do Hoài Ngọc quyết định, đều khiến mọi người hài lòng. Vợ của Hoài Ngọc, tên là Nhã Cẩn, hài lòng với sự tôn trọng trên danh nghĩa dành cho địa vị của cô. Khi biết chồng mình sắp lấy Ảnh Thanh, cô đã chuẩn bị tinh thần cho điều tồi tệ nhất và sẵn sàng ổn định với một sự sắp xếp có thể gọi là «hòa bình bằng mọi giá.» Cô sẽ nhường nhịn mọi thứ miễn là địa vị làm vợ và mẹ của các con bà không bị xáo trộn.

Nhưng Ảnh Thanh trở về từ bữa tiệc ở nhà họ Diêu với tâm trạng bất mãn. Đó là lần ra mắt xã giao của cô trong số họ hàng, và cô đã cảm nhận một cách sâu sắc địa vị của một người thiếp. Không chỉ vợ cả được ngồi ở vị trí cao hơn tại bàn

tiệc, mà trong suốt buổi tiệc, những người phụ nữ khác nói chuyện với bà vợ cả và các con của bà và đã ít nhiều tỏ ra hờ hững với người thiếp. Các chị em của Mộc Lan thì lịch sự, nhưng chẳng bao giờ thân thiết; và, sau nỗ lực thăm hại của Ảnh Thanh trong việc đối câu đối, Mộc Lan đã ngừng nói chuyện với cô khiến cô hoàn toàn chỉ còn biết dựa vào Tố Vân. Cô rời bữa tiệc với lòng chán ghét chính mình. Một kỹ nữ luôn độc lập và đề cao cá nhân, không quen với những điều chỉnh xã hội phức tạp đòi hỏi trong một gia đình. Cô quyết định điều đó sẽ không xảy ra lần nữa.

Vì vậy, khi về đến nhà, cô đi thẳng vào sân riêng và nằm trên giường, trong suốt phần còn lại

của buổi chiều. Khi Hoài Ngọc hỏi cô có chuyện gì, cô không trả lời. Gần hoàng hôn, cô nói sẽ dùng bữa tối trong phòng riêng của mình. Anh ta quyết định tốt hơn hết là để cô hờn dỗi cho đến khi cô cảm thấy khá hơn.

Khi các đầy tớ nghe tin Bà Hai không khỏe, họ đều đến hỏi thăm, và người đầu bếp đã hết sức chuẩn bị một món ăn đặc biệt để dọn lên phòng ngủ của bà.

Giờ đây, khi Hoài Ngọc quay về nhận ngôi nhà này một tháng trước, anh đã mang theo Lương, một người hầu cũ của nhà họ Tân, một người đàn ông lanh lợi ba mươi lăm tuổi, làm người gác cổng. Lương lớn lên ở Bắc Kinh

và nhận thức rõ những khả năng của một vị trí như vậy. Anh ta và những người hầu khác cũng biết rằng tình nhân mới của chủ nhân là một phụ nữ có danh tiếng cao trong giới kỹ nữ, rằng giờ đây họ có hai bà chủ để làm hài lòng thay vì một, mặc dù bà chủ mới quan trọng hơn, và rằng bản thân họ sẽ nắm thế thượng phong trong gia đình chẳng bao lâu nữa. Lương đề nghị rằng Bà Hai nên có một máy điện thoại nhánh trong phòng riêng của mình, và sự chu đáo này ngay lập tức giúp anh ta được lòng bà.

Đã có một cuộc tranh giành giữa các nữ tỳ để được hầu hạ trong sân của Ảnh Thanh, và vợ của Lương được Ảnh Thanh chọn

vì những lý do chính đáng. Khi vợ Lương đến hầu Ảnh Thanh, cô nói với bà, «Tôi thấy bà là người thông minh, và hiểu được ân huệ tôi ban cho bà đây. Nếu bà và chồng bà phục vụ tôi tốt và trung thành, các người sẽ được hậu thưởng.» Ngoài cặp vợ chồng họ Lương, còn có cậu con trai nhỏ của họ chạy việc vặt, mua trái cây, thuốc lá, và linh tinh, và luôn làm rất nhanh; và còn có tài xế, người có nhiều cơ hội chở Ảnh Thanh hơn là bà vợ cả vốn ít khi đi đâu. Và Ảnh Thanh đã mang theo người hầu gái riêng của mình là Dã Tường Vi, người đã ở với cô nhiều năm, và do đó đi lại trong nhà với vẻ quan trọng. Chỉ có người hầu cũ của bà vợ cả, Đinh Ma, vẫn trung thành ngoan cố với bà chủ của mình.

Vì vậy, đã có một sự xôn xao khá lớn trong sân của Ảnh Thanh vào cuối buổi chiều hôm đó. Ảnh Thanh được hầu hạ rất chu đáo. Dã Tường Vi truyền lệnh, và không ai dám cãi lời cô. Đầu bếp, vốn thường là người kiêu ngạo, đã đích thân đến và đứng ngoài cửa để nhận lệnh từ Dã Tường Vi. Chỉ có Đinh Ma là không xuất hiện.

Ảnh Thanh cho gọi Lương; và, khi anh ta đến và đứng ở cửa phòng ngủ, cô gọi anh ta vào và anh ta rụt rè bước vài bước vào trong ngưỡng cửa. Anh ta thấy Ảnh Thanh nằm trên giường, nửa người được che phủ, và không dám ngẩng đầu lên, nhưng đứng nghiêm nhìn xuống sàn nhà.

«Lão Lương,» cô nói, «ta có vài việc cần nói với người. Ngày càng có nhiều khách đến gặp lão gia. Người biết rằng với địa vị hiện tại của lão gia, ngài không thể tiếp tất cả mọi người. Bất cứ ai đến, hãy cho ta biết trước, và ta sẽ quyết định. Hơn nữa, các người phải có đồng phục phù hợp với địa vị của chúng ta. Và khi có khách đến, nên có một người phụ trách riêng việc trà nước và khăn mặt. Ta giao hết việc này cho người. Trong mọi việc lớn nhỏ, nên có một người cầm đầu; nếu không khi có việc cần làm, người giao cho ta và ta giao cho người, thì sẽ hỗn loạn hoàn toàn. Chúng ta không thể tiếp tục như lâu nay được.»

«Vâng, thưa bà,» Lương đáp. «Bà nói đúng. Chính tiểu nhân cũng nghĩ vậy. Có nhiều đầy tớ và nhiều miệng ăn như vậy, mà không có ai cầm đầu. Bà nói đến việc may đồng phục. Chỉ mới hôm qua tiểu nhân muốn mua vài chậu hoa mà thấy khó khăn. Khi Đinh Ma từ chối lấy tiền từ Bà Cả, tiểu nhân không thể làm gì được.»

«Ta không biết lại tệ đến vậy,» Ảnh Thanh nói, gay gắt. «Nếu người tuân lệnh ta, người có nghĩ ai dám chống lại người không?»

«Không, thưa bà. Khi bà sẵn lòng phát lệnh tướng quân, tiểu nhân có thể khiến mọi việc được làm theo ý bà. Tiểu nhân chỉ biết một bà chủ trong nhà này thôi.»

Ảnh Thanh mỉm cười và nói, «Lão Lương, người biết nói chuyện đấy. Ta ước gì việc làm của người tốt như lời nói. Ta muốn dùng một kẻ hầu trung thành. Ta luôn hậu thưởng cho người của ta.»

«Tiểu nhân được hân hạnh nhờ ơn bà,» Lương đáp. «Nếu bà hạ cố dùng tiểu nhân, chỉ cần ra lệnh cho tiểu nhân một lần làm bất cứ việc gì, và bà sẽ thấy Lão Lương này có xứng đáng với sự tin cậy của bà không.»

«Điều đó có nghĩa là nếu ta ra lệnh người giết một người, người cũng sẽ làm sao?» Ảnh Thanh vừa nói vừa cười.

«Không, thưa bà, điều đó tiểu nhân không dám.»

«Lại đây,» Ảnh Thanh nói với một nụ cười. Lão Lương thận trọng tiến lên vài bước và do dự, nhưng bà bảo anh ta lại gần giường của mình hơn. Bà nhìn anh ta từ đầu đến chân và nói, «Giả sử ta phát một mệnh lệnh tướng quân để đặt người đứng đầu các đầy tớ, người sẽ phục vụ ta thế nào?»

Như một vị tướng nhận mệnh lệnh của Hoàng đế, Lão Lương quỳ xuống, và bộp tung, bộp tung, lạy bà chủ của mình, nói, «Nếu phu nhân hạ cố ban cho tiểu nhân vinh dự này, tiểu nhân có người để nương tựa suốt đời. Vợ tôi và cả gia đình tôi sẽ phục vụ bà.»

«Đứng lên đi,» Ảnh Thanh nói. «Ta sẽ nói chuyện với lão gia về

việc này. Thực ra ta chưa có việc gì đặc biệt cho người làm lúc này. Nhưng mà...» Bà ra hiệu bằng bàn tay trắng nõn của mình cho anh ta tiến đến và nói thì thầm, khiến anh ta phải đến gần. Lão Lương phấn khích trước không khí mờ mờ. «Người biết tên Đinh Ma đó. Ắ là một đầy tớ cũ trong nhà này và ắ đang bắt đầu lên mặt. Ắ là đầy tớ của Bà Cả, và ta không muốn can thiệp.»

Và Ảnh Thanh thì thầm với Lương những gì anh ta phải làm.

Sau bữa tối, Hoài Ngọc sang xem Ảnh Thanh thế nào và hỏi liệu anh có nên ở lại bên vợ cả không, vì hôm nay là ngày rằm.

«Anh có thể sang bù vào tối mai

mà, em biết đấy, nếu em không khỏe.»

«Anh sang bên ấy đi,» Ảnh Thanh nói. «Em không thực sự ốm, và em sẽ được chăm sóc chu đáo ở đây. Tốt hơn là em có một đêm yên tĩnh một chút.»

«Em giận anh à?» Hoài Ngọc hỏi sau một lúc.

«Không, không phải giận anh. Ngồi xuống đi, em muốn nói chuyện với anh. Anh có nghe em nói không?»

«Cưng ơ, dĩ nhiên rồi. Có chuyện gì vậy?»

«Khi em đến nhà anh,» Ảnh Thanh nói, «em muốn nó trở thành một mái nhà, yên bình và

được quản lý tốt, như bất kỳ gia đình quan chức nào khác. Trong mấy ngày qua em đã thấy có sự hỗn loạn lớn. Một số đầy tớ nghe bà chủ này, những kẻ khác nghe bà chủ kia. Và khi thực sự có việc cần làm, thì không có ai làm. Như Đức Thánh đã nói, nhà phải có trật tự thì đất nước mới bình an. Phận sự của mỗi người đầy tớ cần phải được quy định rõ ràng, và phải có một người cầm đầu có quyền lực.»

«Ồ, chuyện đó hả?» Hoài Ngọc nói, khá nhẹ nhõm. «Anh biết Nhã Căn không thể quản gia đâu. Việc này luôn luôn như thế. Em muốn anh giao cho em nắm quyền kiểm soát tất cả các đầy tớ sao?»

«Không, anh hiểu lầm em rồi.

Em không có thời gian để bận tâm với đầy tớ. Tất cả những gì em muốn là thấy ai đó được đặt vào vị trí phụ trách, người sẽ có quyền kiểm soát những người khác – như Lão Lương chẳng hạn. Nếu không, anh ra lệnh cho một đầy tớ ở bên này, thì lệnh đó sẽ bị hủy bỏ ở bên kia. Em nghĩ Lão Lương là người tốt.»

«Hãy cứ như ý em muốn,» Hoài Ngọc nói. Vì vậy, sáng hôm sau, anh ra lệnh Lão Lương sẽ đảm nhận việc quản lý dịch vụ gia đình và những người đầy tớ nam nữ khác phải nghe lệnh của ông ta, và ông ta cũng sẽ kiểm soát tiền cho các chi phí lặt vặt. Kết quả là người vợ bắt đầu trải qua những phiền toái nhỏ nhất. Nếu bà sai

ai đó, người đầy tớ ấy luôn luôn bận việc, và Đinh Ma phải đi lấy nước và pha trà, thậm chí tự mình ra ngoài mua đồ nếu bà chủ không muốn chờ lâu.

Đinh Ma tức giận và bối rối. Cô đã ở với bà chủ được sáu bảy năm; cô đã giúp nuôi dạy các con; và cô đã giúp bà chủ vượt qua nhiều khó khăn, đến nỗi cô giống như một người mẹ với bà. Do đó, cô luôn là người đầy tớ có quyền lực nhất trong nhà, và bà chủ luôn lắng nghe những gì cô nói. Cô đưa bọn trẻ đến các công viên, và khi có tiệc tùng, cô giúp gọi món. Đột nhiên, quyền lực này bị lấy mất khỏi cô. Và còn có cô Dã Tường Vi kia, đi khắp nhà như thể Đinh Ma không tồn tại, và bắt đầu sai cô làm việc

này việc nợ. Đình Ma trở nên bất phục tùng và đã có vài lần cãi vã với Dã Tường Vi. Bà chủ bối rối và không biết phải làm sao.

Một ngày nợ, Đình Ma bước vào chỗ bà chủ, vừa khóc vừa nói, có mặt Ảnh Thanh. Cô phải ra ngoài mua đồ, và khi đi qua cổng, đã lăm băm điều gì đó về tình hình, và Lão Lương nghe thấy đã tát cô.

«Thưa bà chủ, con không thể làm việc ở đây nữa,» Đình Ma nói, lau nước mắt. «Họ đều chống lại con. Lão Lương và vợ hắn cùng Dã Tường Vi liên kết với nhau để nịnh hót Bà Hai. Những người đầy tớ khác, thấy Lương là người có quyền và có thể thừa chuyện đến tai Bà Hai, tất nhiên cũng cố gắng

làm hài lòng bà ta. Tài xế sẵn lòng chạy việc vặt bên ngoài cho Dã Tường Vi, nhưng từ chối làm bất cứ điều gì cho con. Bà thấy chúng ta đang đến mức nào rồi đấy. Thật sự, như tục ngữ nói, vua mới, triều thần mới.»

Bà Ngưu gọi Lương để giải quyết tranh chấp, và hẳn xuất hiện không một mình, mà dẫn theo cả vợ và Dã Tường Vi.

«Thưa bà chủ,» Lão Lương nói, «Trong gia đình có nhiều đầy tớ như vậy. Từ khi ông chủ giao cho tôi phụ trách, mọi người đều đi làm việc của mình. Chỉ có Đinh Ma là không nghe lời tôi nói, dựa vào việc đã ở đây trước tôi. Khi tôi nói với cô ta, cô ta thậm chí còn không

trả lời. Tất cả chúng tôi đều phục vụ ông chủ và các bà chủ; tại sao cô ta phải là một ngoại lệ?»

«Làm đầu đầy tớ có nghĩa là anh có thể đánh người ta sao?» Đinh Ma kêu lên. Nhưng trước khi cô có thể tiếp tục, Dã Tường Vi nói, «Cô nên im lặng thì hơn. Sẽ không hay ho gì nếu tôi kể hết mọi chuyện ra đâu.»

«Nếu muốn tính sổ, tốt hơn chúng ta nên giải quyết một lần cho xong,» vợ Lão Lương nói. «Ôi, còn nhiều chuyện lắm đây! Chúng tôi không bận tâm những gì cô ta nói về chúng tôi, nhưng là những gì cô ta nói về bà chủ chúng tôi.»

«Vâng, tôi nghe cô ta nói Bà Hai là một con hồ ly tinh,» Dã Tường Vi nói.

«Tôi không nói thế,» Đinh Ma nói.

« Cô có nói. Đầu bếp cũng nghe thấy,» Dã Tường Vi nói.

«Nếu cô muốn từ chức, chúng tôi cũng có thể cùng từ chức,» Lão Lương nói.

Ảnh Thanh, người đã im lặng lắng nghe, giờ nói, «Các người đều trở nên vô kỷ luật cả rồi. Đinh Ma là đầy tớ cũ ở đây, và các người nên để cô ta được tùy ý một chút. Đinh Ma, tôi không biết có đúng là cô đã nói những điều họ bảo cô nói hay không. Tôi có phải là hồ ly tinh

hay không thì không phải việc của cô. Nhưng lông mi của cô được hồ và dính bằng nước cơm đấy. Tôi không quan tâm cô nói và làm gì giữa các người với nhau, miễn là đừng lôi tôi vào.»

Quay sang người vợ, cô nói, «Chị, sự việc này đã đi quá xa rồi. Hôm nay tôi sẽ không xử lý Đình Ma và sẽ cho qua chuyện đó. Nhưng chúng ta không thể tiếp tục để xảy ra những cuộc cãi vã và la lối trong nhà. Trong mọi gia đình phải có sự tôn trọng người cầm đầu. Nếu chúng ta chỉ định Đình Ma làm đầu, tôi không nghĩ cô ta sẽ có thể giành được sự tôn trọng và được tất cả các đầy tớ tuân lệnh. Vậy thì, nếu cô ta mong ở lại đây, cô ta phải đồng ý với những người khác

và mang lại một chút bình yên cho gia đình. Chị nói sao?»

Người vợ, ngạc nhiên trước lời nói này, chỉ nói, «Các người đã nghe những gì Bà Hai vừa nói. Đừng để ai nói đến chuyện từ chức nữa. Tất cả các người phải cố gắng sống hòa thuận với nhau.»

Không có yêu cầu Lương xin lỗi Đình Ma vì đã tát cô, nhưng bằng cách nào đó dường như Đình Ma đã bị coi là sai một cách rõ ràng và trong mắt mọi người đã được tha bổng một cách dễ dàng hơn là cô đáng phải chịu. Nhóm của Lương rõ ràng là chiến thắng.

Khi Hoài Ngọc được nghe kể câu chuyện từ cả người vợ lẫn người thiếp, anh nghĩ Ảnh Thanh đã rộng

lượng và mắng Đinh Ma nghiêm khắc vì chuyện ngồi lê đôi mách và cái lưỡi độc địa của cô. Từ ngày đó trở đi, tình hình nhanh chóng trở nên không thể chịu đựng nổi đối với Đinh Ma. Lương đối xử với cô bằng những lời chế nhạo và khinh miệt. Đôi khi gần giờ ăn tối, cô bị sai ra ngoài mua đồ và khi về nhà sẽ thấy những người đầy tớ khác đã cất hết thức ăn. Cô trở nên rất cău kỉnh và một ngày nọ Lương lại tát cô và nói, «Đi mà mách với Bà Chủ đi. Sao cô không đi? Rồi chúng tôi sẽ cùng từ chức.»

Đinh Ma bước vào khóc lóc và lại nói với bà chủ, «Con không thể sống trong nhà này nữa.»

«Đinh Ma, cô không thể đi

được. Các con nhỏ phụ thuộc vào cô nhiều lắm,» người vợ nói.

«Chẳng còn cách nào khác đâu,» Đinh Ma khẳng khẳng. «Con sẽ đập vỡ cái bát cơm tám đồng một tháng này. Con thà nhận một công việc ba đồng mà được bình yên hơn. Nhưng con lo cho bà. Khi con đi rồi, mọi chuyện sẽ tồi tệ hơn với bà.»

Cô nhấc vạt áo lên để lau nước mắt và bà chủ khóc cùng cô, và khi chúng nghe tin Đinh Ma sắp đi, lũ trẻ cũng khóc theo.

Ngay khi Đinh Ma vừa đi, vợ lão Lương đã tiến cử một người chị họ của ả để phục vụ bà chủ. Và người vợ cùng các con bắt đầu cảm nhận được sự thù địch xung

quanh, và thậm chí không dám nói điều gì trước mặt Lima, người đầy tớ mới. Người chồng ngày càng xa cách với các con, những đứa trẻ bí mật căm ghét Ảnh Thanh, và những cuộc nói chuyện bí mật giữa mẹ và các con trai chống lại người thiếp đã gắn kết họ lại gần nhau hơn. Những cuộc trò chuyện thì thầm này thực sự trở thành niềm vui thực sự mà Nhã Cẩn và các con bà yêu thích và nhớ mãi về sau. Bọn trẻ không chỉ sợ, mà còn bắt đầu ghét cha chúng vì đã bỏ mặc mẹ chúng, và trở thành con người thật của mình, cảm thấy hạnh phúc nhất khi cha chúng và Ảnh Thanh đi xa đến Thiên Tân.

*

Giờ đây, Ảnh Thanh là một chuyên gia được đào tạo trong việc đối phó với đàn ông. Cô có thể rất giải trí ngay cả khi không khỏe, và cô có thể tỏ ra không khỏe khi trên thực tế chẳng có vấn đề gì. Chính trong một trong những tâm trạng không khỏe đó, cô tỏ ra hiệu quả nhất. Cô có thể là một người phụ nữ trưởng thành, hào hoa trong các bữa tiệc, đứng vững trước các quan chức và đối xử với họ bằng vẻ thân quen dễ dàng; cô cũng có thể, chỉ bằng một thay đổi trong trang phục và biểu cảm, trông giống như một cô gái trẻ nhỏ bé, nhút nhát, dễ bị tổn thương và ngây thơ. Đàn ông thích cả hai, nhưng Ảnh Thanh biết vai thứ hai này tăng bốc tất cả

đàn ông hơn, và đặc biệt là Hoài Ngọc. Nói đại khái, hai vai khác nhau này được tượng trưng bởi hai kiểu búi tóc khác nhau; khi tóc cô búi cao và cô mặc váy và giày cao gót, cô là nữ thần quyến rũ xã hội, nhưng khi cô tết tóc và mặc áo gilê cùng quần ngắn và dép lê ở nhà, cô có thể trông giống một cô gái mười tám tuổi, và một cách tăng bốc, là bất lực.

Một buổi tối khi cô đang trong tâm trạng trẻ con đó, nằm trên giường với chiếc áo gilê đỏ mở phía trên và nhai lê, cô dường như lo lắng về điều gì đó. Cô lười biếng nhai quả lê và dường như muốn nói điều gì đó lại không muốn nói. Giữ quả lê ăn dở trên tay duỗi thẳng trên giường, cô ngừng ăn.

Hoài Ngọc nhìn thấy cánh tay trắng mũm mĩm của cô, thứ mịn như nhung khi chạm vào và bím tóc của cô buông xuống một bên ngực, khi cô tựa trên những chiếc gối mềm. Anh ngửi thấy hương thơm từ cơ thể cô và biết mình khao khát cô hơn bất cứ thứ gì khác trên đời, và anh cố ve vãn cô. Nhưng cô quay đi và nói, «Làm ơn đừng.»

«Chuyện gì thế?» Hoài Ngọc nói, lấy quả lê khỏi tay cô. Cô cuộn người vào lòng anh và nằm đó không nói một lời, mắt chớp chớp. Cô đã đánh mất sự độc lập kiêu hãnh, và giống như một đứa trẻ nhỏ bé, ngọt ngào, rất yên lặng.

«Em đang nghĩ gì thế?» anh hỏi, bối rối.

«Chỉ đang nghĩ thôi,» cô lười biếng trả lời.

«Em giận anh hả? Là gì vậy?»

Cô ngồi dậy một chút, và khi cô nói, cô dường như hoàn toàn khác với người phụ nữ Hoài Ngọc thấy ở các bữa tiệc. Bằng giọng mềm mỏng, nài nỉ, cô nói, «Không giận anh, nhưng cũng giống vậy thôi. Anh chưa bao giờ là thiếp, và anh không biết làm thiếp là như thế nào. Hôm nọ ở bữa tiệc nhà họ Tăng, mọi sự lịch sự đều dành cho người vợ, chứ không phải cho người là thiếp, và em bị nhìn như thể em là một con thú kỳ lạ. Các bà vợ bênh nhau, như các quan chức bảo vệ lẫn nhau. Giờ em đã nhận ra sai lầm của mình. Rốt cuộc, không

có gì bằng một vợ một chồng, bay theo đôi và làm tổ theo cặp.»

“Em muốn anh làm gì?” Hoài Ngọc nói. «Suy cho cùng, Nhã Cẩn là mẹ của các con anh. Em không có ý bảo anh ly dị bà ấy chứ.»

“Em không yêu cầu anh ly dị bà ấy. Công lý của Trời và lương tâm con người! Nhưng ai cũng muốn đứng lên ngồi xuống ngang hàng với người khác. Em không thể bị làm nhục trước mặt người khác lần nữa. Anh sẽ nghe em chứ?”

“Anh sẽ làm bất cứ điều gì em muốn.”

Những ngón tay cô đang ng-
hịch các cúc áo trên áo khoác của
anh và cô dường như không vội

vàng nói điều cô muốn. Tay cô lướt trên ngực anh. Thấy cô yên lặng và phiền muộn như vậy, anh ôm cô chặt hơn. Niềm kiêu hãnh nam tính của anh được thỏa mãn và anh nói, “Em yêu, anh sẽ làm bất cứ điều gì em muốn. Anh là chủ nhà này và anh chỉ muốn làm em hạnh phúc.”

Trong khoảnh khắc đó, Ảnh Thanh biết mình đã chinh phục được. Cô ngược nhìn mặt anh và nói, “Em biết em muốn gì, nhưng em không biết liệu anh có làm được không.”

“Nói anh nghe. Nói anh nghe. Anh hứa đây.”

Cô bấy giờ đứng dậy và ra lệnh cho anh cũng phải ngồi dậy. “Giờ ngồi đó và đừng nhúc nhích cho

đến khi em nói xong,” cô nói, và cô tiếp tục bằng giọng nói lạnh lạnh chuyên nghiệp nhất của mình, một sự pha trộn giữa vẻ mềm mỏng nữ tính và sự cứng rắn trong quyết tâm, tiến tới với tốc độ tự nhiên của một người phụ nữ đã nắm được người đàn ông của mình ngay nơi cô muốn.

“Ông Cử số Một, em đã chọn lấy anh vì em tin anh là người có thể tin cậy cả đời. Cùng nhau chúng ta có thể đi xa. Nhưng anh biết đấy, điều đó không dễ dàng với em, và để tránh cho bản thân khỏi bị sỉ nhục thêm, em sẽ chỉ ở với anh với ba điều kiện. Anh sẽ hứa chứ?”

Hoài Ngọc tò mò. «Anh không thể hứa cho đến khi anh biết chúng là gì!»

“Em muốn anh hứa. Đừng hỏi, và em sẽ nói lý do sau khi anh hứa.”

“Thôi được, nói anh nghe.”

Ảnh Thanh bắt đầu, “Thứ nhất, ít nhất trong xã hội, em phải xuất hiện như người vợ duy nhất của anh. Em không thể chịu đựng việc đi lại với người đàn bà đó. Thứ hai, ở nhà, em phải kiểm soát tất cả tiền bạc và các đầy tớ. Em sẽ đưa cho Nhã Cẩn một khoản cố định để điều hành gia đình mỗi tháng. Anh không thể điều hành một gia đình với hai đầu, một số đầy tớ nghe lệnh bà chủ này, số khác nghe lệnh bà chủ kia. Nếu bà ta không gây rắc rối cho em, em sẽ công bằng với bà ấy.”

“Và điều thứ ba?”

“Đừng ngắt lời cho đến khi em nói xong. Thứ ba, em phải được sử dụng xe hơi và có sự tự do hoàn toàn. Như vậy, chúng ta có thể tiếp đãi và đi chơi, và anh sẽ sớm thấy em có giá trị với anh thế nào. Giờ thì trả lời em về ba điều kiện này và em sẽ nói phần còn lại.”

“Nhà chủ tốt của tôi ạ,” Hoài Ngọc nói với một nụ cười dễ dãi. «Tôi hoàn toàn nghe theo lệnh của cô. Hứa ba điều này với tôi không khó. Điều thứ nhất thì dễ, vì cô ta cũng chẳng thích xuất hiện trước công chúng. Việc dùng xe chỉ là chuyện nhỏ, và tôi cũng không định nhốt cô lại. Điều thứ hai, về việc quản gia nhân, thì cô đã có rồi. Nhưng quản lý tiền bạc có nghĩa là cô sẽ điều khiển tôi, phải không?»

“Đừng sợ. Anh có hứa không? Tôi sẽ nói về chuyện đó sau.”

“Tại sao cô lại yêu cầu điều này?”

“Nó sẽ làm em vui, thế thôi.”

“Vậy thì tôi hứa, nhưng đây là chính trị trong gia đình. Phần thưởng của tôi cho tất cả chuyện này là gì?”

“Tôi sẽ làm anh hạnh phúc. Tất cả đã hứa chưa?”

“Tất cả đã hứa,” Hoài Ngọc nói.

Ảnh Thanh ấn một nụ hôn dài lên môi Hoài Ngọc, vì giờ cô biết mình đang nắm trong tay một người đàn ông đã trở thành công cụ quyền lực, nhưng ngoan ngoãn

phục vụ cho tham vọng của cô.

“Anh là người đàn ông khôn ngoan,” cô nói. “Thành thật mà nói, anh sẽ thấy em, Ảnh Thanh, có thể làm được điều gì đó với anh và cho anh. Từ khi là cô gái mười sáu tuổi, em đã muốn kết hôn. Nhưng tất cả đàn ông em gặp đều là những gã già béo ngốc nghếch với nhiều tiền, hoặc những gã trẻ ngốc nghếch chỉ biết săn tìm lạc thú. Nếu giàu có và sung sướng là tất cả những gì em muốn, em đã có thể dễ dàng kết hôn từ lâu. Đôi khi em gặp những chàng trai trẻ tử tế. Em đã yêu một chàng trai trẻ, yêu điên cuồng, khi em mười tám tuổi, nhưng anh ta sợ không dám cưới em. Anh ta hứa sẽ cưới và rồi bỏ đi không một lời nói. Em nghĩ anh ta đã có vợ và có

một con sư tử cái ở nhà. Em không thể ăn không thể uống và cứ nghĩ về anh ta cho đến khi em từ bỏ. Rồi em trở nên chai sạn, và em lao vào tất cả những gã già béo ngốc nghếch sẵn sàng trả tiền hậu hĩnh cho em, mua nữ trang và quà tặng cho em, và em từ bỏ mọi ý nghĩ về hôn nhân. Em cho họ thứ họ muốn, và bắt họ trả giá cho nó. Các anh đàn ông là những sinh vật kỳ lạ; cô gái càng không quan tâm đến một người đàn ông, anh ta càng đuổi theo cô ấy. Khi em gạt bỏ hết những ý nghĩ ngốc nghếch về tình yêu khỏi đầu, em thấy ngày càng dễ dàng hơn để đối phó với đàn ông, và em ngày càng được nhiều người theo đuổi. Nhưng rất cuộc, một cô gái làng chơi phải nghĩ đến tương lai của mình. Em nghĩ một

ngày nào đó em sẽ tiết kiệm đủ tiền và lấy một người bán dầu và ổn định cuộc sống gia đình nhỏ và nhận nuôi một vài đứa trẻ. Nhưng anh biết đấy, chi phí quá nặng; tất cả những gì em có lại phải tuôn ra khỏi tay em. Em không thể cắt giảm chi phí mà vẫn hưởng uy tín như cũ, và nếu cứ tiếp tục như vậy, em sẽ luôn mắc nợ, và em phải lấy tiền từ những gã già ngốc nghếch giàu có để qua được Tết Đoan Ngọ và Tết Trung Thu. Rồi anh đến. Em nghĩ em có thể làm được điều gì đó với anh và em hy vọng mình đã không lựa chọn sai.

“Giờ thì những điều kiện em đã yêu cầu đều là vì lợi ích của anh. Nếu chúng ta muốn vươn lên trong xã hội, chúng ta phải song hành bước

ra thế giới. Không được có vấn đề và lo lắng trong nhà. Bên trong phải thống nhất trước khi chúng ta có thể chinh phục thế giới bên ngoài. Thứ hai, anh biết em không đến nhà anh chỉ để hưởng một cuộc sống nhàn nhã. Nếu vậy, đã không có những điều kiện khác. Anh biết rõ như em rằng tất cả quan chức đều thăng tiến nhờ phụ nữ, chị em hay vợ hoặc thiếp. Chính trị là vấn đề của giao tiếp xã hội. Em quen với loại việc này và em đã giúp một vài người đàn ông có được chức vụ chính trị trên chiếc gối của em. Ví dụ, anh có được công việc này thông qua người anh thứ năm của bà thứ ba của Giám đốc; em có thể đi thẳng đến bà thứ ba. Đó là tất cả những gì em theo đuổi, đi lại để giúp anh trong các mối quan hệ xã

hội, và em không thể làm điều này trong khi đồng thời chịu đựng rắc rối với gia nhân ở nhà và xuất hiện trong xã hội với tư cách là tình nhân của anh. Em phải xứng với danh tiếng của mình. Và nếu anh có được chức thị trưởng Bắc Kinh hay Thiên Tân và trở nên giàu có quyền lực, thì ngoài vợ con anh ra còn ai được hưởng lợi nữa đâu!”

Anh ta chăm chú lắng nghe cô và bị ấn tượng mạnh. “Tuyệt vời! Cô đã tính toán mọi thứ. Tim gan của anh ời, em thật quyến rũ và khôn ngoan. Anh nghĩ vận đỏ của anh đã đến.”

“Nhưng còn một điều kiện thứ tư. Coi chừng đấy!” Ảnh Thanh nói, chỉ tay vào anh. «Sẽ không có

người phụ nữ nào khác ngoài em.”

“Anh sẽ không cần người phụ nữ nào khác khi có em bên cạnh,” anh ta nói, một cách kiên quyết.

Từ ngày đó trở đi, Ảnh Thanh thường xuyên ra ngoài cùng chồng trong xe hơi mà không có người vợ cả. Danh tiếng, kinh nghiệm xã hội và sự khéo léo của cô khiến cô luôn được các quan chức và các bà vợ lẽ của họ chào đón, những người đang muốn kết thân với cô. Ở nhà, cô trở thành chủ gia đình và các gia nhân càng muốn làm hài lòng cô hơn người vợ cả. Giờ đây, người vợ cả trở thành quản gia của gia đình, chỉ đạo nhà bếp và việc nhà, nhưng nhận lệnh từ Ảnh Thanh.

*

Một vài ngày sau đó, Tổ Vân đến thăm Ảnh Thanh.

“Cô nên có điện thoại trong nhà mình chứ,» Ảnh Thanh nói với cô. «Ở đây tôi không thể sống thiếu nó. Sẽ thuận tiện hơn nhiều cho chúng ta khi liên lạc với nhau. Và đôi khi cô bỏ lỡ những cuộc chơi mahjong[mahjong: mạt chược cổ điển; ma trước] hay nhất. Người ta có thể gọi điện ngay cho cô và chúng ta có thể cùng nhau ra ngoài nhiều hơn vào buổi tối.»

“Chẳng cần phải nói tôi cũng biết điều này,” Tổ Vân đáp. «Ai mà chẳng muốn có điện thoại? Nhưng tôi không giống chị, là bà chủ trong chính ngôi nhà của mình. Mọi thứ

đều phải được cha mẹ chấp thuận, và nếu tôi đưa ra bất kỳ ý tưởng nào như vậy, chắc chắn sẽ bị bác bỏ. Chị biết con tiểu hồ ly tinh đó giờ thực sự đang điều hành nhà cửa mà.» Ảnh Thanh biết cô ta ám chỉ Mộc Lan. “Tôi ghen tị với chị biết bao! Chị tự do và có thể đi đâu tùy thích với chồng. Nếu chị sống trong một đại gia đình, chị sẽ biết nó thế nào.”

“Vậy tại sao cô không dọn ra ngoài?”

“Tôi đã nghĩ đến điều đó, nhưng không đơn giản vậy đâu. Số Một và Số Ba cấu kết với nhau và khi tôi đến gần, họ đột nhiên im bặt. Tôi chẳng có ai để nói chuyện ngoài những cô hầu gái của mình. Và cái

anh chồng ngu ngốc của tôi! Anh ta kiếm tiền cho cả gia đình và vẫn bị mắng, trong khi Tôn Á chẳng làm gì cả lại được trọng vọng. Tôi đã nghĩ đến việc chia gia tài và ra ngoài sống một mình trong một gia đình nhỏ như chị, nhưng Kinh Á không dám và nói là không thể làm được.”

“Cô không thể bắt họ chia gia tài sao?”

“Cha mẹ còn sống. Làm sao tôi có thể làm được?”

“Ôi, đầu óc đơn giản của cô! Hãy khiến họ làm điều đó bằng cách khiến họ vui mừng khi tổng khư được cô ra.”

“Nhưng chị biết là không thể

mà. Tôi sẽ sẵn lòng làm nếu có thể. Có những nghĩa vụ gia đình. Chị không hiểu một đại gia đình là thế nào đâu.”

“Chà, khi cô muốn làm một điều gì, cứ làm đi. Chỉ là trường hợp biết mình muốn gì. Cô không thể lãng phí tuổi trẻ của mình và làm bản thân khổ sở chỉ để chiều lòng người khác.”

“Ước gì tôi có được sự dũng cảm như chị. Trước hết phải thuyết phục được cái anh chồng tội nghiệp của tôi đã.”

“Cô là phụ nữ. Nếu cô không thể đối phó với cái anh chồng đó của cô, thì chính cô là kẻ ngốc.» Ảnh Thanh hạ giọng và nói, “Hãy nhìn xem tôi đã làm gì ở đây. Tôi

đã khiến anh trai cô để tôi hoàn toàn kiểm soát việc nhà. Giờ, cô sẽ thấy chuyện xảy ra, nếu không tôi không phải là Ảnh Thanh.”

“Anh chồng tôi chính là điều tôi đến để nói với chị. Tôi chắc chắn rằng giữa chị và anh trai tôi, chúng ta có thể đẩy anh chồng quý giá của tôi tiến lên. Nếu tình hình xấu nhất xảy ra, và chúng tôi không thể tách khỏi gia đình, chúng tôi phải cố gắng kiếm cho anh ta một công việc ở Thiên Tân hoặc nơi khác, để tôi có thể thoát khỏi cái địa ngục sống đó.”

“Cô đừng lo. Tôi có thể sắp xếp chuyện đó. Có cái Tổng cục Quản lý Dầu mỏ sắp được thành lập, với tiền của Mỹ. Công ty Standard Oil

có một dự án để thăm dò khả năng có dầu ở Sơn Tây. Anh trai cô đang tự mình làm việc đó, và có lẽ anh ấy có thể kiếm một công việc cho chồng cô.”

“Nhưng anh ấy không phải kỹ sư,” Tổ Vân nói. «Anh ta biết gì về dầu mỏ chứ?»

“Ôi, đồ ngốc!” Ảnh Thanh cười. “Những công việc bẩn thỉu là do các kỹ sư làm. Cô tưởng anh trai cô cũng biết gì về dầu mỏ sao?»

“Tôi sẽ làm bất cứ điều gì để thoát khỏi con hồ ly cái đó,” Tổ Vân nói. «Chị đã thấy cô ta xúc phạm tôi thế nào khi cô ta nâng cốc chúc mừng mẹ của Mận Nhi rồi đó. Cái lưỡi của cô ta! Bằng cách nào đó tôi không bao giờ tìm được lời

để đáp lại. Cô ta biết cách luồn lách để được lòng cha mẹ. Và cô ta đang dùng tiền của gia đình để mua chuộc lòng người trong số gia nhân. Bọn gia nhân bóc lột và cô ta biết hết tất cả mà chẳng nói gì.”

“Đối với tôi thì có vẻ như cả hai chị em nhà họ Diêu đều không dễ đối phó. Em gái cô ta cũng sắc sảo. Cô ta trầm lặng và điềm tĩnh, nhưng tôi còn sợ cô ta hơn cả Mộc Lan. Ngay khi nhìn thấy cô ta, tôi cảm thấy thật là...”

Điện thoại reo. Ảnh Thanh nhắc ống nghe gần giường và nói, “A lô... Chen Nãi nãi... Ồ, là chị đấy! Một buổi chơi mahjong tối nay... Tốt, tôi sẽ đến.”

Đặt điện thoại xuống, cô nói,

«Cô thấy đấy, tiện lợi biết bao! Là vợ Ngũ thiếu gia họ Trần gọi về buổi chơi mahjong tối nay. Cô nên đi cùng chúng tôi.» Ngũ thiếu gia họ Trần là người anh thứ năm của bà thứ ba của Giám đốc.

“Tôi không tự do như chị. Tôi phải xin phép mẹ.”

«Đó chính là vấn đề. Cô cứ khẳng khẳng đòi ra ngoài, và quậy tung lên nếu không được. Chẳng bao lâu nữa họ sẽ vui mừng khi cô rời khỏi nhà.»

«Ước gì tôi có được sự dũng cảm như chị,» Tố Vân nói.

«Cô sẽ có mà,» Ảnh Thanh đáp.

Tố Vân trở về nhà với một quan điểm mới và một quyết tâm lớn hơn

để giành lấy tự do. Cô xin phép mẹ đi chơi tối hôm đó, và ngạc nhiên thay bà mẹ dễ dàng đồng ý. Chẳng có rắc rối gì cả.

Vì vậy, Tố Vân bắt đầu ra ngoài ngày càng nhiều hơn trong sự đồng hành của Ảnh Thanh, đôi khi có chồng, đôi khi không. Đặc biệt, Tố Vân thích đi xe hơi của Ảnh Thanh, và cô thường về nhà khuya. Chiếc xe hơi gây ấn tượng với gia đình Tăng, những người vẫn sử dụng xe ngựa. Tố Vân không dám yêu cầu họ mua xe hơi nhưng cô đã đặt ra vấn đề về điện thoại. Cô có lý do chính đáng. Nhà Hoài Ngọc có một cái, vậy tại sao họ không có? Nhưng ông Tăng ghét điện thoại, một cái tiến ngoại lai xâm phạm sự riêng tư của gia đình. Nhưng về

vấn đề này, Tố Vân tình cờ có sự ủng hộ của Mộc Lan vì nhà họ Diêu cũng có một cái, và ông Tăng im lặng khi Mộc Lan đề xuất nó như ý tưởng của riêng cô. Điện thoại được lắp đặt, và Mộc Lan liên tục nói chuyện với Mộc Hoa và A Phi và cha cô, nhưng không với mẹ cô, bà chỉ có thể sử dụng điện thoại khi người khác đã kết nối giúp. Và Tố Vân sẽ nói chuyện nửa giờ với Ảnh Thanh, đến nỗi bất cứ khi nào có cuộc gọi cho Tố Vân, các gia nhân đều biết là từ Ảnh Thanh.

Ngay sau đó, Hoài Ngọc nhận được một công việc cho chính mình ở Tổng cục Quản lý Dầu mỏ mới, đồng thời vẫn giữ chức vụ cũ. Anh ta cũng kiếm được một công việc ở đó cho Kinh Á, với mức lương hậu

hình năm trăm đô la, cộng thêm chi phí giao tiếp sáu trăm mỗi tháng. Đề nghị quá tốt đến nỗi ông Tăng để Kinh Á đi với Hoài Ngọc đến Sơn Tây làm việc tại Cục Thăm dò Dầu mỏ ở Thái Nguyên.

Việc chồng vắng nhà tạo cơ hội tốt cho Tố Vân ra đi, và cô xin phép về thăm bố mẹ ở Thiên Tân trong thời gian dài. Cô biết ơn Ảnh Thanh đã cho cô sự tự do mới này và đã tạo cho cô rất nhiều mối quan hệ xã hội mới. Ảnh Thanh cũng thường đi sống ở Thiên Tân, nhưng từ chối ở nhà họ Ngưu mới. Gia đình họ Ngưu cũ không nghĩ đến việc kiểm soát một người con dâu như Ảnh Thanh, và cô tuyên bố rằng tất cả thành công của chồng mình là nhờ các hoạt động xã hội của cô, và anh

ta độc lập. Cô nói ở đó cô có nhiều nghĩa vụ xã hội hơn phải duy trì, và khách sạn là nơi tiện lợi hơn để tiếp khách. Người ta có thể có dịch vụ hoàn hảo mọi lúc. Điều này không bất thường. Những người chồng Trung Quốc ở các nhượng địa nước ngoài thường có một ngôi nhà rẻ tiền để ở và tiếp đãi xa hoa tại các khách sạn. Người ta thuê phòng khách sạn để đánh mahjong cả đêm; các tác giả thuê một phòng nhỏ để tránh xa những phiền nhiễu từ tiếng trẻ con khóc ở nhà và viết một bài báo; các đại lý thương mại có văn phòng trong phòng khách sạn để đàm phán và các nhân viên chính trị có phòng ở đó để sắp xếp và nhận hối lộ; một số gái mại dâm có phòng cố định để tiếp khách du lịch. Một khách

sạn luôn luôn ồn ào và sống động. Người ta có thể dùng trà, mì, cà phê, bánh mì nướng, một bữa ăn Tây, một bữa ăn Tàu, thuốc phiện, đàn bà, vào bất cứ giờ nào ngày đêm, và nhà vệ sinh xả nước, bồn tắm tráng men và phòng tắm lát gạch trắng luôn đẹp đến thế và nước nóng luôn sẵn sàng. Khách sạn quả thực là hình ảnh thu nhỏ của cuộc sống hỗn loạn tại khu tô giới nước ngoài.

Tổ Vân bị cuộc sống khách sạn Thiên Tân hấp dẫn một cách không thể cưỡng lại được. Ngày nào và đêm nào, cô cũng đến thăm Ảnh Thanh. Tiền chảy như nước trong khách sạn, và điều đó mê hoặc Tổ Vân. Thật tốt khi được hiện đại, có điện thoại bên cạnh giường,

được ngủ trên những chiếc giường đồng có lò xo mềm với gương ở đầu giường, được nằm trên những chiếc ghế sô-pha trắng tinh không tì vết, có nước nóng lạnh chảy mãi mãi, và có những người phục vụ chỉ biết tuân lệnh và không hỏi gì cả. Thật tốt khi được tự do!

CHƯƠNG 29

第二十九章 赏奇士莫愁嫁立夫

怀骨肉陈妈寻爱子

Chương 29: Ngưỡng mộ học giả xuất chúng, Mộc Hoa kết hôn; Bà mẹ Trần đi tìm con trai yêu dấu

Mộc Hoa giờ đây đang cẩn thận lên kế hoạch cho đám cưới của mình với sự giúp đỡ của chị gái. Cô muốn một đám cưới hiện đại tại Khách sạn Đại Bắc Kinh (Grand Hotel de Pékin) nhưng

cũng muốn có các nghi thức truyền thống thông thường và phòng tân hôn thông thường ở nhà. Cô dâu sẽ mặc đồ trắng và đội mạng che mặt, và cô muốn Lập Phu xuất hiện trong trang phục Tây phương. Hồng Ngọc và Ái Liên sẽ là phù dâu, Tô Đồng và A Phi sẽ là phù rể, và A Mạn sẽ là cô bé rải hoa. Lệ Liên sẽ chơi bản Hành khúc Đám cưới của Mendelssohn. Có vẻ như Hồng Ngọc cũng hào hứng về đám cưới như chính cô dâu vậy. Cô ấy trông rất rục rỏ vào ngày hôm đó đến nỗi nó đã gây ra rất nhiều lời bàn tán về cô và A Phi. Sau đám cưới, cặp đôi mới sẽ có một dãy phòng trong khách sạn để qua đêm. Ngay sau đó, cô dâu sẽ cùng chồng đến Nhật Bản, nơi anh sẽ học tập.

Lập Phu đã muốn đến Anh, nhưng bà Diêu đã trở nên rất yếu và sau nhiều lần thảo luận, các chị em quyết định Mộc Hoa không nên đi xa đến thế. Mỗi lần cô nói về việc ra nước ngoài, mẹ cô lại khóc và nói rằng bà không còn sống được bao lâu nữa. Bà quá yếu và trông thật đáng thương đến nỗi Mộc Hoa phải thỏa hiệp chọn Nhật Bản.

Nhiệm vụ của Mộc Hoa là chăm lo thức ăn và thuốc men cho mẹ, và ban đêm một người hầu nữ phải ngủ cùng phòng để làm bạn với bà. Chuyện xảy ra như thế này. Một lần, bà Diêu nghe nói về một bà đồng có thể triệu hồi linh hồn của những người thân đã chết và nhập vào họ. Bà đi xe ngựa đến gặp bà đồng và trở về nhà còn tệ hơn trước,

và đốt hương trước bài vị linh hồn của Ngân Bình. Như thường lệ, bà đồng, mà không biết gì về thân chủ của mình, luôn có thể xưng hô đúng với bà. Bà Diêu muốn nói chuyện với con trai mình, nhưng thay vào đó, linh hồn Ngân Bình lại hiện ra và với một tiếng cười chào bà là «Thái thái». Bà Diêu muốn dừng lại, nhưng bà đồng đã nhập đồ và nói tiếp. Cách nói chuyện và giọng Hàng Châu giống Ngân Bình đến kinh ngạc khiến bà Diêu bị một cơn sốc nặng. Ngân Bình ra lệnh cho bà hãy chăm sóc tốt đứa con trai nhỏ Bảo Nhã của cô, vì nó sẽ lớn lên thành một nhân vật quan trọng.

«Xin thương xót một bà già,» bà Diêu nài xin. «Tôi thề là tôi không có ý làm hại cô. Tôi chỉ muốn con

traị tôi đượ hạnh phúc với cô.»

«Đừng lo lắng,» hồn Ngân Bình nói. «Nó đang ở với tôi. Ở đây tôi cô đơn quá nên Diêm Vương thương hại và cho phép tôi hóa thành một con ngựa cái và đưa nó đến đây.»

«Tôi còn sống được bao lâu nữa, cô có biết không?»

«Tôi không biết, thái thái. Nhưng tôi có nghe một tên quý nói rằng sẽ có người khác trong gia đình chết trước bà và rồi sẽ đến lượt bà.»

Bà Diêu gần như ngất đi, và trở về nằm liệt giường hàng tuần. Kể từ lúc đó, tình trạng của bà ngày càng xấu đi. Bà thuê các ni cô đến cầu nguyện Đức Phật cho bà, và đi

thăm các đền chùa, và mặc dù ông Diêu không tin vào những điều này, ông vẫn cho phép bà. Tâm trí bà đang nghĩ về thế giới bên kia nhiều hơn hiện tại, và hậu quả là bà đã trở nên cực kỳ tốt bụng cũng như mộ đạo. Ngay cả việc sống trong khu vườn của hoàng thân cũng không làm bà hạnh phúc hơn.

Số tiền mà Lập Phu sẽ dùng để sang Nhật Bản du học sẽ lấy từ của hồi môn của Mộc Hoa. Trên thực tế, chi phí đám cưới do gia đình họ Diêu chi trả. Số tiền tiết kiệm của Lập Phu chỉ đủ cho một đám cưới nhỏ, giản dị, và anh không thích đám cưới lớn họ đang lên kế hoạch, nhưng Mộc Lan cùng những người khác khẳng định rằng điều này chỉ là công bằng với em gái cô.

Mộc Hoa rất thực tế. Khi vấn đề về cửa hồi môn được đưa ra, cô nói cô không cần nhiều thứ và thà lấy tiền mặt. Cha cô lúc này không có quá nhiều tiền mặt, nhưng ông nói sẽ cho cô mười ngàn đô la, ngoài đám cưới sẽ tốn vài ngàn.

«Cha, sao cha có thể làm thế?» Mộc Lan nói. «Con đã có cửa hồi môn trị giá khoảng năm mươi ngàn đô la. Và Lập Phu và em đều sẽ đi du học nhiều năm ở nước ngoài.»

«Lập Phu sẽ ổn thôi,» cha cô trả lời. «Và Mộc Hoa thì tần tiện hơn con. Em con có thể làm được nhiều hơn với một ngàn hơn là con với hai ngàn. Trong trường hợp của con, cha đang chơi với tiền đấy.»

«Thế là không công bằng!» Mộc Lan nói.

Kết quả là người cha đưa cho Mộc Hoa mười lăm ngàn đô la tiền mặt, một tiệm trà ở Tô Châu trị giá khoảng năm ngàn, và vài ngàn trong của hồi môn, cộng với chi phí đám cưới, đưa tổng số lên khoảng ba mươi ngàn đô la. Mộc Hoa hài lòng. Cô có thể làm được nhiều hơn với một số tiền mặt so với số lượng gấp đôi bằng trang sức và đồ cổ.

Lập Phu và mẹ anh giờ đang sống ở nhà cũ của Mộc Hoa trên ngõ Mã Dạ Nhân, và phòng tân hôn chính là căn phòng mà các chị em đã ngủ thời thơ ấu. Mộc Hoa giờ đã quá quen thuộc với Lập Phu đến

nổi cô và Mộc Lan sang giúp chuẩn bị phòng. Giường cưới là một chiếc giường cũ được chạm khắc và sơn mài, có cột xung quanh và ngăn kéo. Thanh ray thứ ba ở đầu giường hơi lỏng, và Mộc Lan vẫn nhớ thời nhỏ cô đã chơi với nó như thế nào bằng cách vặn nó xung quanh. Cô đứng trước nó và lưu luyến trước ngăn kéo ở cuối giường với bức vẽ hai con uyên ương đã từng làm say mê trí tưởng tượng trẻ thơ của cô. Cô nhớ đêm cô được đính hôn và Mộc Hoa đang ngủ say trong chiếc giường kia, và cô nằm thao thức nghĩ rằng em gái mình may mắn hơn cô. Và giờ tiên đoán của cô đã thành hiện thực.

Ông Phó lúc này đang sống ở Bắc Kinh, mới nhận chức Ngự sử

trong Ngự sử đài gần đây, và đã chấm dứt cuộc sống ẩn dật ở Thiên Tân, nơi ông biên tập sách cũ từ khi nước Cộng hòa được thành lập. Cả ông và bà Phó đều tham gia tích cực vào các việc sắp xếp trước và sau đám cưới, và chính ông Phó chủ trì nghi lễ. Theo yêu cầu của Lập Phu, ông tặng cặp đôi một đôi câu đối để treo trong phòng tân hôn và để nhớ về ông. Thật bất ngờ với ông Phó, Mộc Hoa nói, «Bác Phó ời, nếu bác muốn viết, xin viết những chữ sau:

“Sắt cầm hảo hợp

(Sắt, Cầm: Hai loại đàn cổ thường được tấu cùng nhau để tạo nên âm thanh du dương, hòa quyện. Hảo hợp/Hòa hợp: Sự hòa hợp, tốt đẹp.)

Loan phụng hòa minh”

(Loan là chim mái và phụng chỉ chim trống)

«Sao lại là những câu sáo rỗng thế này?» Ông Phó hỏi.

«Cháu muốn thế ạ,» Mộc Hoa nói. «Chúng phổ biến, nhưng chúng vẫn là những câu hay, phải không ạ?»

Sau đám cưới, Mộc Hoa và chồng ổn định cuộc sống ở nhà một thời gian trước khi lên đường sang Nhật. Ngôi nhà là nơi cô lớn lên, nhưng khác biệt là giờ đây cô là bà chủ. Mỗi viên gạch, bậc thềm và góc cạnh đều quen thuộc với cô. Và ở đó có chồng cô, và mẹ chồng cùng Hoàn Nhi, sống cùng

nhau trong một cuộc sống «tiểu gia đình» – gần như quá lý tưởng.

Cậu và vợ cô đang sống ở sân phía tây nam, vốn từng là thư phòng của ông Diêu.

Kể từ cuộc nói chuyện hôm đó trong vườn, Hồng Ngọc đã yêu quý Mộc Hoa bằng tình yêu của một cô gái đã lớn, biết suy nghĩ, và họ đã có nhiều cuộc trò chuyện tâm tình hơn về việc «làm mờ đi trí thông minh của một người». Một ngày nọ Hồng Ngọc nói với cô, «Về tính thiếu kiên nhẫn, em nghĩ anh Lập Phu cũng thiếu kiên nhẫn như chính em vậy. Anh ấy cũng thích vượt trội. Anh ấy thật may mắn khi có chị hướng dẫn, chị Ba ạ!»

Bản thân Lập Phu cũng đã khá

hiếu Hồng Ngọc. Một ngày, Lập Phu có lời nhận xét kỳ lạ với Mộc Hoa: «Lẽ ra phải có Lục Hành thay vì Ngũ Hành. Hồng Ngọc thực sự thuộc loại ngọc. Cô ấy là ngọc đến tận xương, thuần khiết, kiêu hãnh, cứng rắn và dễ vỡ.» Và Mộc Hoa đáp: «Là ngọc vừa là lợi thế vừa là bất lợi. Ngọc không bao giờ bị vấy bẩn, và vừa cứng cũng vừa dễ vỡ. Ngọc tốt nhất nên có ánh mềm mại. Anh có thấy cô ấy từ chối cố gắng làm hài lòng cha mẹ em không?» «Cô ấy sẽ là chính con người thật của mình. Dù vậy, anh ngưỡng mộ cô ấy vì điều đó,» Lập Phu trả lời. Tuy nhiên, đúng là dưới ảnh hưởng của Lập Phu và Mộc Hoa, Hồng Ngọc đã học cách kiềm chế bản thân và trở thành một cô gái trưởng thành, biết suy nghĩ hơn.

Điều hoàn toàn mê hoặc bà Phùng là cách cư xử của Lập Phu với bà, thật thân mật và hoàn toàn không gò bó. Bà Phùng là một phụ nữ được nuôi dạy theo truyền thống cũ và rất cẩn thận trong cách cư xử. Khi sống với chị dâu, bà chưa bao giờ cho phép mình vượt quá các quy tắc, bất chấp sự thân thiết của họ. Nhưng sống với gia đình Lập Phu thì hoàn toàn khác. Đó là điều gì đó khó định nghĩa, một cái gì mới mẻ mà bà không thể hiểu nổi. Lập Phu rõ ràng đã vứt bỏ tất cả các quy tắc, nhưng vẫn sống phù hợp với chúng và không bao giờ rẻ tiền, dù có thân mật đến đâu. Mẹ Lập Phu luôn xin lỗi vì con trai bà đã phá vỡ các quy tắc lễ nghi, và bà Phùng luôn đáp lại rằng bà không nhận thấy bất kỳ quy tắc lễ nghi

nào bị phá vỡ. Cách cư xử tốt như nhiều thứ khác thuộc về tinh thần, và mặc dù Lập Phu phá vỡ mọi quy tắc, anh không bao giờ thất lễ. Anh chỉ đang sống tự nhiên. Và vì vậy hai gia đình sống hòa thuận với nhau và quý mến nhau.

Thực ra, Lập Phu đã chịu ảnh hưởng rất lớn từ bố vợ, ông Diêu, và là một người phá bỏ tượng thần tượng đối với Nho giáo, đặc biệt là sự kiềm chế và các quy tắc lễ nghi của Khổng giáo. Diêu lão gia đã bắt anh đọc Lão Tử và Trang Tử, và một trong những câu nói của Lão Tử đã in sâu trong tâm trí anh là:

Do đó, sau khi Đạo (Tự nhiên) mất đi, người ta nói về Đức tính;

Sau khi Đức tính mất đi, rồi

người ta nói về Lòng nhân;

Sau khi Lòng nhân mất đi, rồi
người ta nói về Nghĩa;

Sau khi Nghĩa mất đi, rồi người
ta nói về Lễ nghi.

Giờ đây, Lễ nghi cho thấy sự
phai mòn của lòng chân thật bẩm
sinh của con người

Và là khởi đầu của sự hỗn loạn.

Các bậc Tiên tri chỉ là thời kỳ
hoa nở của Đạo

Và là khởi đầu của sự ngu muội.

Do đó, người có Đức đứng vững
trên sức mạnh của gốc rễ

Chứ không đứng trên cái đang
phai mòn;

Anh ta cư ngụ trong phần thực chất của quả, chứ không phải trong biểu hiện hoa nở.

Vì vậy, anh ta chọn một và bỏ đi cái kia.

*

Mộc Hoa rất hạnh phúc trong tuần trăng mật ở nhà, hạnh phúc đến mức cô không muốn rời đi, và gần như ước rằng mình có thể định cư vĩnh viễn ở đó và bắt đầu công việc nội trợ thường ngày mà cô yêu thích. Bản thân cô không có ham muốn du lịch, muốn xem Nhật Bản hay bất kỳ quốc gia nào khác. Trong tháng đầu tiên của cuộc hôn nhân, Lập Phu thấy một điều hoàn

toàn kinh ngạc đối với anh. Anh đã sống với phụ nữ – mẹ và chị gái – suốt cả cuộc đời, nhưng giờ đây lần đầu tiên anh thấy một cái gì đó nữ tính, hay vợ tính, hình ảnh của Mộc Hoa, người đơn giản và im lặng cho rằng đây là nhà của cô và cô chứ không phải ai khác sẽ điều hành nó. Cô ấy dường như đối với anh có một niềm vui không thể diễn tả, bởi vì nó sâu sắc và bản năng, trong việc đưa cho người đầu bếp thực đơn trong ngày, trông coi việc giặt giũ, đã giặt và chưa giặt, cắm hoa mỗi sáng, và lấy giỏ đồ thêu của mình ngồi gần cửa sổ ở một góc đầy nắng trong phòng để làm công việc kim chỉ của mình. Nó có nghĩa là sự bình yên. Nó cũng có nghĩa là giấc mơ hạnh phúc trần thế của Mộc Hoa. Đây sẽ là một

ngôi nhà sạch sẽ và ngăn nắp. Điều đó đã xảy ra như vậy đối với Lập Phu.

Việc anh chuyển sang trang phục phương Tây cho đám cưới và cho chuyển đi nước ngoài đã có những hậu quả lớn. Đột nhiên anh mất kiểm soát tủ quần áo của mình. Anh vẫn luôn độc lập và quen tự chăm sóc bản thân. Giờ đây anh không biết áo sơ-mi, cà-vạt, cúc áo, khăn tay và tất của mình ở đâu; và anh cảm thấy hoàn toàn bất lực. Mộc Hoa, và không ai khác, quyết định nơi để quần áo của anh, và trong việc đóng gói và mở gói, phải có sự thay đổi chỗ. Lập Phu, khi tìm một đôi tất, sẽ trở nên mất kiên nhẫn, và Mộc Hoa sẽ mỉm cười nói, «Giờ thì chậm

thôi, chậm thôi,» và tự đi lấy đôi tất mà anh muốn. Chúng sẽ có mùi long não. Lập Phu chưa bao giờ thấy một thứ như vậy. Những viên long não có một sức hấp dẫn kỳ lạ đối với cô vợ trẻ của anh. Cô hào phóng với chúng – long não trong rương, va-li, tủ quần áo, được làm thành những túi nhỏ và treo hoặc giấu khắp nơi.

Và đôi giày của Lập Phu thậm chí còn có sức hấp dẫn lớn hơn đối với Mộc Hoa. Cô đã biết những đôi giày Tây tốt nhất phải trông như thế nào, kể từ khi Tích Nhân mua chúng cho chuyến đi đến Anh của anh ta. Trước đám cưới, các chị em đã cùng Lập Phu đi mua giày và họ đã quyết định kiểu dáng và chất lượng mà anh nên có. Giờ đây sau

đám cưới, Mộc Hoa không hài lòng và đưa anh đến cửa hàng một ngày, và chi một số tiền kinh khủng là một trăm hai mươi lăm đô la cho ba đôi giày làm ở Anh cho anh.

«Cha anh gọi cô là người tiết kiệm. Tôi không tin điều đó,» Lập Phu nói.

Trong chuyến hải trình đến Nhật Bản, Mộc Hoa, trẻ trung, xinh đẹp và hiện đại, đã giúp họ kết bạn được nhiều người mà Lập Phu không thể làm được nếu chỉ có một mình anh. Nhưng có một lần, ngồi một mình trên ghế boong, anh đã ghi nhớ trong đầu những điều sau:

Anh đã hoàn toàn mất kiểm soát tủ quần áo của chính mình.

Anh đã biết rằng váy áo của phụ nữ phải được gói trong những chiếc khăn lụa đặc biệt, và không ai được chạm vào chúng, trong khi lục soát một cái rương.

Rằng Mộc Hoa có nhiều chiếc khăn lụa trơn như vậy.

Rằng tất cả các bộ com lê và váy áo đều có mùi long não.

Rằng giày tạo nên nền tảng cho nhân cách của một người đàn ông.

Rằng cắn móng tay là thói xấu.

Rằng đi trước một quý bà khi lên xe là thói xấu.

Và rằng tất cả sự tôn trọng hiện đại này đối với phụ nữ là một phiền toái cho đàn ông.

Cuối cùng, anh tin chắc rằng tất cả những điều này không quan trọng theo cách này hay cách khác, và rằng anh yêu Mộc Hoa, nhưng không hiểu phụ nữ.

Sau này Lập Phu còn biết thêm một điều đáng chú ý nữa, rằng Mộc Hoa giống như một con sứa bám vào anh và bao bọc lấy anh, thích ứng các đường nét của mình một cách mềm mại và linh hoạt với mong muốn và ý thích của anh và đóng vai trò bảo vệ anh khỏi thế giới bên ngoài. Sự kiên nhẫn vô hạn, khả năng thích ứng vô hạn, sự vị tha vô hạn của Mộc Hoa làm anh sửng sốt. Sự thoải mái và phúc lợi của anh là luật lệ của cô, và anh cảm thấy như thể người phụ nữ

này đã đặt cược tất cả vào anh và tương lai của anh.

Lập Phu, người có lẽ đã trở thành một tinh thần cô độc, một sách, thoải mái hơn giữa cây cối và muông thú và những người nông dân nghèo khổ hơn là trong thành phố, và có thể là một kẻ nổi loạn lớn chống lại những người giàu có, thấy rằng mình bị buộc phải có một gia đình giàu có và xinh đẹp, và một người vợ vừa bảo thủ vừa thực tế và có kế hoạch mang lại cho anh sự an toàn và tiện nghi. Anh cảm thấy mình đang bị mua chuộc, mặc dù anh chưa bao giờ hòa giải với cuộc sống của người giàu. Anh không bao giờ cay đắng với họ, vì anh luôn may mắn, nhưng anh luôn giữ sự khinh bỉ từ thời thơ

ấu đối với tầng lớp mà anh và mẹ anh chưa bao giờ thuộc về. Điều này thể hiện rõ nhất ở sự khinh thường của anh đối với cách cư xử trên bàn ăn, sự khó chịu của anh khi phải rửa tay và chải tóc trước bữa tối, sự khăng khăng của anh trong việc cắt móng tay nơi công cộng, và luôn luôn có một sự thô kệch nào đó mà vợ anh đang cố gắng mài giũa đi.

«Đừng cho tay vào túi quần,» cô sẽ nói.

«Tại sao không?» anh sẽ hỏi.

«Nó không lịch sự, không đẹp.»

«Tại sao?»

«Không có tại sao cả. Chỉ đơn giản là không lịch sự.»

Và anh sẽ tranh luận, «Giờ thì em sẽ không bao giờ có thể thuyết phục anh không cho tay vào túi quần trừ khi và cho đến khi em có thể đưa ra một lý do chính đáng cho việc đó. Em không thể. Do đó em sai và anh đúng.»

Tuy nhiên, anh dần dần không cho tay vào túi quần nữa vì cô mong muốn điều đó và vì anh quan tâm đến cô. Và Mộc Hoa với đôi mắt sáng đôi khi khẳng khẳng, đôi khi nhượng bộ, nhưng luôn kiên nhẫn chờ đợi và quan sát để chọn đúng thời điểm để nói. Ở Lập Phu có một tính chất dễ bùng nổ, một cảm giác nổi loạn nhanh chóng trước áp lực, và Mộc Hoa khôn ngoan biết điều đó và chỉ gây áp lực vừa đủ để không làm anh chống đối. Vì

Mộc Hoa có thể chờ đợi. Mỗi lần cô nhượng bộ, anh biết mình đã bị đánh bại. Và cô càng hiểu anh, cô càng biết rằng bằng cách không làm anh chống đối, cô có thể khiến anh làm bất cứ điều gì cuối cùng, và vì vậy cô dần dần uốn nắn anh theo ý muốn của mình.

Lập Phu giờ đang tiêu của hồi môn của Mộc Hoa, và anh bừa bãi với tiền bạc như cô tiết kiệm. Tuy nhiên, trong suốt năm đầu tiên của cuộc hôn nhân, cô không bao giờ một lần khiến Lập Phu cảm thấy rằng đó là tiền của cô, coi đó như điều hiển nhiên rằng giờ đây họ thuộc về nhau. Lập Phu bắt đầu nghĩ rằng sau tất cả, cưới một người vợ giàu cũng không phải là điều tồi. Một lần anh nói với cô, “Nếu anh

là Kinh Á, anh đã ly dị Tố Vân ngay lập tức.” Ý anh là Mộc Hoa rất khác biệt và rằng anh thực sự trân trọng và yêu cô, nhưng anh nghĩ lời khen ngợi rõ ràng dành cho cô là không cần thiết. Và vì vậy cô không bao giờ được ghi công một cách công khai vì đã giúp anh bằng tiền của mình, và anh không bao giờ nói lời biết ơn của mình một cách trực tiếp.

Vì trí tuệ ưu việt của cô đã khiến cuộc sống trở nên dễ dàng cho anh, Lập Phu đôi khi nghĩ bản thân anh chỉ là một kẻ ngốc, mặc dù có lẽ là một kẻ ngốc sáng chói. Cô chín chắn còn anh non nớt. Vì vậy, anh ngày càng tiếp nhận quan điểm của cô nhiều hơn, lắng nghe lời khuyên của cô, khinh thường lý luận của

chính mình và tôn trọng lẽ thường của cô. Anh rất trân trọng và nâng niu cô, cảm thấy cô luôn đáng tin cậy và mạnh mẽ như chính mảnh đất tốt.

Tuy nhiên, ở đâu đó sâu trong tâm hồn, anh nhớ rằng mình là con trai của một người nghèo và tự hào về điều này và về sự độc lập của mình. Anh ghét cách cư xử của người giàu, những giá trị giả tạo của phụ nữ xã hội, như được đại diện bởi Tố Vân, và sự đạo đức giả và gian xảo của các chính trị gia, như được đại diện bởi Hoài Ngọc. Và sự căm ghét này là vĩnh viễn.

*

Chưa đầy sáu tuần trôi qua sau khi họ đến Kyoto thì một bức thư từ Mộc Lan đến nói rằng mẹ họ đang ốm nặng, và đã mất khả năng nói. Sau khi nhận được bức thư thứ hai từ San Hô, Mộc Hoa quyết định trở về nhà ngay lập tức, mặc dù cô vô cùng miễn cưỡng rời xa Lập Phu. Cô phải về nhà vì dường như đó là nhiệm vụ tự nhiên của cô, vì cô đã chăm sóc mẹ mình nhiều năm mỗi khi bà ốm, và cô không thể để việc đó cho San Hô hay Mộc Lan hay bất cứ ai khác ngoài chính mình.

Điều này thay đổi hoàn toàn kế hoạch của họ và cô không chắc khi nào mình có thể trở lại với Lập Phu. Anh nói rằng anh có thể tự chăm sóc bản thân, và Mộc Hoa không nghi ngờ điều đó, nhưng anh đột

nhiên nhận ra mình đã trở nên phụ thuộc vào cô dâu trẻ của mình như thế nào. Cô nói nếu cô không thể rời nhà, anh hãy đến với cô vào kỳ nghỉ hè.

Khi chia tay, cô khóc, vì cô không thể kiểm soát được bản thân. Điều cuối cùng cô nói là, “Hãy chăm sóc bản thân, ăn uống đầy đủ, và đừng cố tiết kiệm. Nếu bất cứ lúc nào anh cần tiền, hãy viết thư và nói với em.”

Cô thấy rằng mẹ cô đã yếu hơn nhiều. Bà là một cảnh tượng đáng thương, khi bà chỉ vào cổ họng và ngực của mình, và không thể nói được. Tô Đồng đã được tham vấn và đã khám nghiệm kỹ lưỡng, nhưng anh không thể nói bà bị

bệnh gì. Các người hầu đều đồng ý rằng bà đã bị “ma ám” – có lẽ là hồn ma Ngân Bình. Lời nguyện rửa của Tích Nhân lên mẹ anh đã thành sự thật. Và giờ đây bà không thể chịu được sự hiện diện của tiểu Bảo Nhã, đứa con của Ngân Bình, gần mình. Bà dường như sợ nó, mặc dù nó là đứa cháu nội duy nhất của bà. Thật khó cho đứa trẻ nhỏ khi nghe nói mẹ mình là một con ma, và nó trở nên phẫn nộ và muốn bảo vệ bà chống lại tất cả mọi người. Nó đã biết rằng mình là cháu trai của gia đình Diêu này và chủ nhân tương lai của khu vườn công tử này, và nó định lớn lên sẽ thành một người đàn ông lớn, để trả thù cho mẹ mình và đặt chân dung của mẹ ở trung tâm của Trùng Minh Đường. Và nó ghét bà

nội của mình. Những suy nghĩ này thường khiến đứa trẻ nhỏ trở nên rất nghiêm trang.

Giờ đây với cả hai con gái đã lấy chồng và mẹ ốm, Vườn trở thành một nơi ảm đạm, cô đơn. Có ít nhất mười khu sân ở, và không đủ người để lấp đầy một nửa số đó. Vì vậy, họ quyết định cho thuê ngôi nhà cũ, và ông bà Phùng và gia đình Lập Phu chuyển sang sống trong Vườn với gia đình của họ. Nhiệm vụ của Mộc Hoa do đó được chia ra giữa việc đối với mẹ cô và mẹ chồng, nhưng cô ở một sân gần mẹ cô, trong khi mẹ và em gái của Lập Phu sống ở một sân khác. Ông Diêu đang sống với A Phi ở Hội Quán Tự Xét. Sân của Hồng Ngọc ở phía trước sân của Mộc Hoa, cho

phép họ nói chuyện với nhau qua một cửa sổ có chấn song trong bức tường trắng của sân, và một tình bạn lớn đã nảy sinh giữa họ.

*

Vào đầu mùa hè ngay trước khi Lập Phu trở về vào kỳ nghỉ, Mộc Hoa sinh ra một bé trai. Đó là một ca sinh khó, và đứa trẻ mất hai mươi giờ để ra khỏi bụng mẹ. Gia đình đã quyết định rằng sẽ thuận tiện hơn nếu để Mộc Hoa ở nhà trong lúc sinh nở, hơn là đưa cô đến bệnh viện, nhưng điều đó gần như chứng minh là nguy hiểm đến tính mạng. Mộc Lan đã đến trong lúc sinh nở và chứng kiến sự đau đớn của em gái mình, đến nỗi cô

đôi lúc nghĩ rằng sức lực của Mộc Hoa đang cạn kiệt. Cô giữ một nồi nhân sâm Triều Tiên hầm trên bếp để tăng cường tim cho em. Khi mọi việc kết thúc, may mắn cả mẹ và con đều an toàn, nhưng mặt Mộc Hoa trắng bệch như tờ giấy và cô nằm trên giường hàng tuần trước khi hồi phục hoàn toàn, với Mộc Lan chăm sóc cô suốt thời gian đó.

Lập Phu về nhà thấy hai chị em cùng nhau trong phòng anh. Nằm trên giường, với con trai bên cạnh, Mộc Hoa mỉm cười chào đón chồng. Lập Phu cúi xuống và hôn vợ trước mặt Mộc Lan.

“Cậu không biết cô ấy đã trải qua những gì đâu,» Mộc Lan nói.

Nhưng Mộc Hoa giờ đã hạnh phúc và cho anh xem đứa trẻ, nói, “Đây là con trai của anh. Em suýt chết để mang lại sự sống cho nó.” Cô bảo anh ngồi trên trên giường và cầm tay anh, nói: “Em cảm thấy như thân thể mình bị hành hình. Nhưng điều đó thật đáng giá. Và em cảm thấy như tinh thần và thể xác mình được thanh tẩy – và tất cả tội lỗi của em được tha thứ qua những cơn đau khủng khiếp này,» cô thêm.

“Em có tội lỗi gì sao?” Mộc Lan mỉm cười nói. “Em ấy đã nói rằng sẽ sẵn sàng trải qua tất cả lần nữa.”

“Em thật sự muốn vậy, để có thêm một Tiểu Phú nữa,” Mộc Hoa nói.

Cô nói với Lập Phu rằng cô sẽ đặt tên cho con trai họ là Hiếu Phú, hay Tiểu Phú.

“Nghe như tên của một người quét đường hay khuân vác vậy,” Lập Phu nói.

“Em chưa từng nghĩ vậy. Với em nó không có vẻ như thế. Với em, nó chỉ có nghĩa là Tiểu Phú thôi. Anh có đề nghị gì không?”

“Gọi nó là Hiếu Phú, nhưng với chữ ‘hiếu’ thanh trắc chứ không phải thanh hỏi,” Mộc Lan đề nghị.

«Ý là ‘Hiếu Phú’ ư? Đó là một cái tên đã được dùng rồi.»

«Chữ đó, hoặc chữ ‘hiếu’ với bộ ‘tiểu’ và bộ ‘nhục’, ý là ‘con giống cha’,» Mộc Lan nói.

«Vây hay hơn. Suy cho cùng, hiếu thảo cũng là giống cha,» Mộc Hoa nói.

«Hai chữ hiếu đó có lẽ có liên quan với nhau,» Lập Phu nhận xét.

Một người hầu gái trên bốn mươi tuổi bước vào, với một tách trà long nhãn và Mộc Hoa nói, «Đây là Trần Ma, người hầu mới của chúng ta.»

Trần Ma nở một nụ cười rộng với Lập Phu và nói, «Thưa ông, tôi chào mừng ông về nhà. Ông không biết bà chủ đã trải qua những gì đâu. Giờ đây tôi sẽ chăm sóc ông trong khi bà ấy vẫn còn trên giường.»

Khi Trần Ma rời khỏi phòng,

Mộc Hoa nói, «Đó là một người phụ nữ phi thường nhất, lịch sự và đầy tình mẫu tử và rất đoan trang. Chẳng cần bảo cô ấy làm bất cứ điều gì, và kể từ khi cô ấy đến, mọi thứ trong sân này đều ngăn nắp. Cô ấy nói chuyện với tôi như thể tôi là con của cô ấy vậy.»

Mộc Hoa bắt đầu kể cho họ nghe về Trần Ma, nói rằng, «Câu chuyện của cô ấy khiến tôi thức trắng đêm, giờ khi tôi đã biết làm mẹ là thế nào. Em, Lập Phu, tự hào về mẹ của em, nhưng đây mới là một người mẹ tuyệt vời.»

«Cô ấy mất con trai trong thời Cách mạng,» Mộc Hoa tiếp tục, «và không biết nó ở đâu, hoặc đã chết hay còn sống. Khi chúng tôi thuê cô

ấy, cô ấy đồng ý làm mọi việc, chỉ với một điều kiện, rằng mỗi tháng một lần cô ấy phải được nghỉ một ngày. «Để làm gì vậy?» Tôi hỏi, và cô ấy nói, «Để đi tìm con trai tôi.» Thế là tôi hứa với cô ấy, và cô ấy đến làm việc với chúng tôi và đã ở đây được hai hoặc ba tháng rồi. Cô ấy làm việc rất tốt, như thế đó là nhà của cô ấy vậy. Và rồi vào ban đêm cô ấy may vá liên tục, để làm quần áo cho đứa con trai đã mất của mình, mặc dù cô ấy không thể gửi chúng cho nó. Cô ấy cho tôi xem một đồng lớn quần áo cô ấy đã làm. Cô ấy tiêu hết tiền tiết kiệm của mình vào việc đó. Con trai cô ấy, cô ấy nói, giờ hẳn đã hai mươi rồi, nhưng cô ấy lạc mất nó ở làng quê thuộc huyện Trường Lệ, phía đông bắc Bắc Kinh, khi nó mười sáu

tuổi. Nó bị một toán bắt lính bắt đi và buộc phải mang vác hành lý cho lính trong thời Cách mạng. Tôi đã thấy chiếc áo bông chần dày, chắc mà cô ấy làm cho nó khi nó mười bảy tuổi, và một chiếc khác to hơn khi nó mười tám tuổi, và một chiếc khác to hơn nữa khi nó mười chín tuổi. Cô ấy gói chúng cẩn thận, và mang ra phơi nắng đều đặn. Cô ấy nói rằng cô ấy biết chính xác nó cao bao nhiêu mỗi năm, và tay áo của nó nên dài bao nhiêu. Ngay lúc này cô ấy đang làm một bộ đồ vải mùa hè màu xanh cho nó, để sẵn sàng khi cô ấy tìm thấy nó, hoặc gửi cho nó, ngay khi cô ấy biết nó ở đâu. Và mỗi tháng một lần, cô ấy dậy rất sớm và bước vào phòng tôi, khuôn mặt rạng rỡ hy vọng và nói rằng hôm nay là ngày nghỉ của

cô ấy và cô ấy sẽ đi tìm nó hôm nay. Đêm đến, cô ấy trở về nhà thất thần, lê bước chân mệt mỏi, với gói quần áo vẫn ở dưới cánh tay. Cô ấy đi khắp thành phố, thành Đông, thành Tây, thành Bắc, thành Nam, và đôi khi ra cả ngoài cổng thành.»

«Nhưng tại sao cô ấy nghĩ con trai mình ở Bắc Kinh?» Lập Phu nói.

«Chỉ vì cô ấy không thể đi đâu khác. Chủ yếu cô ấy đến thành Nam vì ở đó có rất nhiều binh lính. ‘Nếu nó ở đó, tôi sẽ nhận ra nó, ngay cả trong đám đông hàng nghìn người,’ cô ấy nói. Cô ấy đợi nó trở về làng suốt một năm sau khi Cách mạng kết thúc. Rồi cô ấy bỏ nhà nông trang và nói sẽ đến kinh đô vì

binh lính thường đi qua đây. Cô ấy đi khắp nơi và chặn những người lính trẻ lại để nhìn mặt họ, và họ cười và hỏi cô ấy muốn gì. Có vẻ như thật vô vọng, nhưng tôi không dám nói với cô ấy điều đó, vì tôi không muốn lấy đi niềm hy vọng đang giữ cô ấy sống. Cô ấy sẽ không bao giờ từ bỏ chừng nào cô ấy còn sống.»

Mắt Mộc Lan ngân ngấn, và Lập Phu thở dài nói, «Chiến tranh gây ra những điều như vậy, chia lìa vợ chồng và mẹ con.»

«Hãy nghĩ về đứa con trai đó!» Mộc Lan nói. «Có một người mẹ như vậy rồi lại bị lạc mất bà! Tôi tự hỏi nó như thế nào.»

«Cô ấy không bao giờ nói về nó. Cô ấy sẽ không thảo luận về nó với bất kỳ ai,» Mộc Hoa nói.

«Có lẽ nó chỉ là một thằng ngốc tội nghiệp, chỉ thân thương trong mắt mẹ nó,» Lập Phu nói.

«Không, tôi có cảm giác rằng nó hẳn phải là một cậu bé rất tốt,» Mộc Lan nói. «Khuôn mặt người mẹ có sự cao quý và sức mạnh tính cách như vậy.»

«Cô ấy có đến chùa cầu nguyện không?» Lập Phu hỏi.

«Không, điều kỳ lạ là cô ấy không tin vào Phật. Cô ấy luôn nói, ‘Lòng thành kính nằm ở trong tâm.’ Anh có thể thấy điều đó ở cô ấy. Anh chưa bao giờ thấy một người

phụ nữ sạch sẽ hơn, tóc và quần áo luôn gọn gàng như vậy. Cô ấy nói, ‘Trời không bao giờ phụ người lương thiện.’ Đôi khi tôi gần như tin rằng cô ấy sẽ tìm thấy nó dù đã bốn năm trôi qua.»

«Chúng ta phải đối xử tốt với cô ấy,» Lập Phu nói, «và khiến cô ấy cảm thấy rằng cô ấy đang ở trong một ngôi nhà thực sự của chính mình.»

«Anh sẽ thấy,» Mộc Hoa nói. «Cô ấy sẽ đối xử với anh như con trai và che chở cho anh, như cô ấy đang đối xử với em như con gái vậy. Nhưng anh chỉ có thể giả vờ là con trai cô ấy thôi, vì đây là vấn đề máu thịt không thể mượn hay thay thế được. Con trai là con trai.»

Tiểu Phú bắt đầu khóc, và Mộc Hoa quay lại cho nó bú, và cảm thấy bình yên và hạnh phúc. Khoảnh khắc thật đẹp, thật tự tại, thật trọn vẹn, cô muốn nó mãi mãi như thế này.

Đó là một mùa hè hoàn hảo. Lập Phu thường thức dậy từ lúc tỉnh mơ từ hơi ẩm thơm ngát của da thịt vợ mình và bước ra ngoài làn không khí buổi sáng mùa hè mát lành của khu vườn và cảm thấy muốn ôm trọn mặt đất này, sự tồn tại này. Mộc Hoa sẽ dậy rất sớm để cho con bú và sang thăm cha mẹ cô. Cha cô cũng là người dậy sớm, và thường thì cha vợ và con rể sẽ cùng nhau đi dạo dưới những tán cây cao trước bữa sáng, vạt áo nhẹ của họ bị ướt bởi cỏ. Nhưng như

nhà thơ Đào Uyên Minh đã nói, áo ướm thì có sao, nếu người ta đạt được điều lòng mình mong muốn?

Mộc Lan và Tôn Á cùng Mận Nhi thường đến vào buổi sáng với các hầu gái và trẻ con, và ở lại cả ngày trong khu vườn. Sau khi dùng bữa trưa với một món canh nhẹ từ đậu Hà Lan non vỏ cứng, nấu với đường tinh luyện và táo tàu, cả nhóm, bao gồm San Hô, Hồng Ngọc, A Phi và Hoàn Nhi, sẽ thư thả trên Đài Triều Thuỷ và tán gẫu suốt buổi chiều. Mộc Hoa, bận rộn với con nhỏ và các công việc khác, sẽ tham gia cùng họ trễ hơn để uống trà, trong khi ông Diêu thường nghỉ ngơi sau bữa trưa ở Tĩnh Tự Trai.

Mộc Lan đã dạy con gái A Mạn

học đọc và viết. Đứa trẻ tiếp thu chữ rất dễ dàng, và Đạm Hương bị mê hoặc bởi thứ chữ tượng hình này và bắt đầu tự học nó. Thường trong khi mọi người đang nói chuyện, Đạm Hương sẽ kéo Hoàn Nhi sang một bên và nhờ nó dạy cho mình, và cô ấy học rất nhanh.

Thỉnh thoảng bà Tăng và Quế Nương cũng đến, cùng với các con gái của bà. Quế Nương đang trở nên béo mập, từ sau trận ốm dài sau khi sảy thai. Bà Diêu thường nằm trên giường và không thể ngủ ngon giấc. Vẫn không nói được, bà sẽ ngồi rất lâu trước một pho tượng Phật trong phòng và đốt hương và cầu nguyện thầm lặng. Họ đã từng thử trừ tà bằng cách mời một vị sư Tây Tạng đến tụng kinh Đà La Ni,

nhưng không có kết quả. Bà vẫn ăn và ho được như thường, nhưng bà đã mất khả năng phát âm. Đôi khi môi bà bắt đầu cử động, nhưng chúng chỉ run rẩy và tạo ra những cử động vô nghĩa và không có âm thanh phát ra.

Mộc Lan đề nghị rằng người hầu gái Trần Ma có thể giúp ích rất nhiều nếu được chuyển sang phục vụ mẹ. Đó là một sự hy sinh lớn về phần Mộc Hoa, nhưng cô đã làm như Mộc Lan đề nghị và ngay lập tức tình trạng của mẹ cô được cải thiện rất nhiều, bởi vì Trần Ma hiểu được những mong muốn của người mẹ và có thể nói chuyện với bà. Trong những năm sau đó, Trần Ma trở thành người bạn đồng hành không thể thiếu và thường xuyên

của bà Diêu, và chỉ vào những ngày cô ấy đi tìm con trai, San Hô và Mộc Hoa mới thay thế vị trí của cô.

Vào cuối mùa hè, Lập Phu trở lại Nhật Bản để tiếp tục việc học, nhưng Mộc Hoa ở lại với mẹ cô.

CHƯƠNG 30

第二十章 贪利追欢素云

甘墮洛 因情应势木兰议从商

Chương Hai mươi: Tổ Vân, bị lòng tham và dục vọng chi phối,...; Mộc Lan, trước hoàn cảnh, đề nghị kinh doanh.

 hòng đi vắng, Tổ Vân cảm thấy khó khăn và cô đơn khi ở lại với mẹ chồng, và đang cố gắng dành càng nhiều thời gian ở Thiên Tân càng tốt. Anh ta đã sắp

xếp rằng, trong số một ngàn một trăm đô la từ lương tháng và phụ cấp chi tiêu của anh ta, sáu trăm sẽ được gửi về nhà anh ta ở Bắc Kinh. Tố Vân khẳng khẳng rằng đây là tiền của chồng cô và do đó thuộc về cô, và bà Tăng đã lặng lẽ cho người gửi séc đến khi cô ta không có ở nhà. Đôi khi, khi trở về Bắc Kinh, cô ta sẽ đến nhà Ảnh Thanh ở một hoặc hai đêm, nơi cô ta luôn thấy mình được vui vẻ bận rộn, thường xuyên được mời đi dự các bữa tiệc mahjong.

Ông Tăng ghét phải thấy con dâu mình đi lại với một cựu ca kỹ tai tiếng, và ông nghe tin đồn rằng hai người thường xuyên được thấy cùng nhau khi họ đều ở Thiên Tân, và ông hối hận về mối lương duyên

mà mình đã sắp đặt cho con trai.

«Sao ông không ngăn cô ta lại?»
Quỳnh Nương nói với ông.

«Cô ta chỉ sẽ gây thêm rắc rối trong nhà thôi. Chỉ có thể thay đổi diện mạo của một ngọn núi, nhưng không thể thay đổi bản tính của một con người,» ông trả lời.

Tuy nhiên, Tố Vân cảm thấy cô ta đang làm một việc phục vụ lớn lao cho gia đình bằng cách thúc đẩy chồng mình tiến lên và tạo các mối quan hệ cho anh ta. «Anh ta vẫn sẽ chỉ là một viên chức nhỏ ở Bộ Nội vụ, nếu chúng ta không đưa tay ra nắm lấy anh ta,» cô ta nói với Ảnh Thanh.

«Đây mới chỉ là khởi đầu,»

Ảnh Thanh nói. «Lục phu nhân của Tổng thống Viên vẫn có thể làm được điều gì đó lớn lao cho chúng ta.» Lục phu nhân là người thân của một họ Hồng nổi tiếng và là người được tổng thống sủng ái.

Tổ Vân nhìn thấy các chủ ngân hàng và quan chức hưu trí đi lại bằng xe limousine và sống trong những biệt thự hiện đại trị giá hàng trăm nghìn đô la. Cô ta thấy vợ, tình nhân và con gái họ mặc những bộ váy dạ hội hiện đại thời thượng, trong các nhà hát, phòng khiêu vũ khách sạn và các hộp đêm, và cô ấy biết đó là nơi cô ấy thuộc về. Từ khi Ảnh Thanh nắm quyền kiểm soát tài khoản ngân hàng của Hoài Ngọc, cô ấy đã đầu cơ trái phiếu chính phủ và vàng

thỏi thông qua một thanh niên tên Chin, một người bạn rất thân của Hoài Ngọc. Tổ Vân nghe nói quá nhiều về những vụ giao dịch này đến nỗi tên và lãi suất của nhiều đợt phát hành trái phiếu trở nên quen thuộc với cô. Một hôm qua điện thoại, Ảnh Thanh biết được rằng cô đã kiếm được chín ngàn đô la ròng chỉ qua một đêm.

“Sao cô không tham gia vào đi?” Ảnh Thanh nói. «Cô có tiền riêng của cô mà. Cô có thể đã kiếm được dễ dàng bốn, năm ngàn nếu nghe lời khuyên của tôi.”

“Nếu tôi thua thì sao?” Tổ Vân hỏi.

“Cô không thể thua được. Chin là người thông tin nhanh nhạy

nhất tại Sở Giao dịch. Anh ta cũng mua bán cho Lục Phu nhân nữa.”

“Tôi chỉ có khoảng mười ngàn tiền riêng, và tôi không thích mạo hiểm nó. Kinh Á chẳng tiết kiệm được xu nào, và chị biết anh ta không có quyền tự do quyết định trong nhà.”

“Ôi, đồ đầu đất,” Ảnh Thanh cười nói. «Cô nói cô muốn ra ngoài sống riêng cơ mà. Đây là cơ hội của cô đấy. Tôi có ý này. Cô chơi với số mười ngàn ấy và nếu thắng, tiền là của cô. Nếu thua, cứ nói với Kinh Á và bảo anh ta xin tiền từ cha anh ta. Nếu anh ta phản đối, càng tốt. Thế thì đòi chia gia tài. Trong lúc đó, cô có cơ hội kiếm được chút tiền cho bản thân. Tuyệt đối không

có rủi ro đâu.»

Và thế là Tố Vân bắt đầu tham gia tích cực vào các giao dịch. Khi khóa sổ tháng đầu tiên, cô đã kiếm được một ngàn rưỡi.

“Hurray! Chúng ta cũng kiếm được tiền, không kém gì đàn ông,” Tố Vân nói.

“Rốt cuộc cô là con gái của Thần Tài mà,» Ảnh Thanh nói.

Và thế là đêm đó họ có một buổi ăn mừng lớn tại phòng của Ảnh Thanh trong khách sạn. Chin là một người tự lập, rất tinh anh và giỏi giao thiệp, đã bỏ đại học sau năm nhất. Kinh nghiệm đã dạy anh ta cách hòa đồng và dễ dãi với mọi người mình gặp. Anh ta có thể đùa

giống, có thể khiêu vũ, biết tất cả những nơi chốn trong thành phố, và luôn sẵn lòng làm vui lòng một quý bà. Anh ta là một tay nghiện thuốc lá dữ dội, và thay vì mang những bao thuốc, anh ta mang theo một hộp thiếc năm mươi điếu trong tay, và sẽ thề rằng sáng nay mới mở nó và giờ đã hết nửa.

Các quý bà thích anh ta và gọi anh ta là “Lão Chin”. Đôi chân anh ta dường như không biết mệt và anh ta lúc nào cũng cao hứng. Anh ta có thể sắp xếp các bữa ăn tối, đặt phòng, lên kế hoạch đi chơi ngoại ô. Bất cứ khi nào các quý bà chán và không có việc gì làm vào buổi tối, họ có thể gọi cho Lão Chin. Có thể liên lạc với anh ta qua điện thoại

và anh ta sẽ rời vợ đến phòng của họ bất cứ lúc nào trong đêm.

“A lô! Tướng quân Wu! Tôi có thể làm gì cho ngài? Ngài muốn tôi đến ngay ư? Được thôi.” Vì ở đầu dây bên kia, Ảnh Thanh luôn được biết đến với tên gọi Tướng quân Wu.

Thế rồi mọi người sẽ cao hứng và buổi tối sẽ trôi qua một cách dễ dàng và vui vẻ.

Trước mặt Chin, Tố Vân là một con người khác. Vẻ kiêu hãnh, bộ mặt xã giao, những cách điệu đài các của cô biến mất. Ký ức khó chịu về gia đình và sự bực bội vì tính cách nhu nhược, đàn độn của chồng, đều biến mất. Cô lại chỉ là một người phụ nữ trẻ muốn tìm

chút vui thú, và cô đã tìm thấy điều đó khi ở bên Chin. Chin nói với một người bạn chỉ trích sự kiêu kỳ của Tổ Vân nơi công cộng rằng, «Ngài bạn thân mến, ngài đối xử bất công với cô ấy đấy. Cô ấy là một phụ nữ có tâm hồn giản dị nhất, rất dễ làm hài lòng. Ngài không biết lòng dạ của những quý bà thượng lưu này đâu cho đến khi ngài thấy họ trong áo lót và quần đùi. Họ chỉ là những linh hồn tầm thường thôi. Đôi khi tôi đưa cô ấy về nhà sau rạp hát, cô ấy có vẻ rất mệt mỏi. Cô ấy là một trong những linh hồn cô đơn nhất mà tôi biết. Ngài không thể trách cô ấy vì muốn có chút vui vẻ. Ngài nên nhìn thấy mặt đúng đắn của cô ấy, tức là mặt về đêm.»

Đúng là linh hồn của Tố Vân đã trần trụi hoàn toàn trước người tình vui chơi của cô. Cô lại là một đứa trẻ, chơi đùa với người bạn vui tính của mình, và khi tìm lại được niềm vui trẻ thơ đã đánh mất từ lâu, cô cũng lấy lại được chút ngọt ngào tự nhiên của tuổi thơ. Thường thì chỉ riêng việc được hạnh phúc cũng khiến một người trở nên nhân tính lại. Và dường như chỉ có Chin là hiểu cô.

Bây giờ khi Ảnh Thanh bắt Hoài Ngọc hứa rằng sẽ không có người đàn bà nào khác cho anh ta, cô không có ý rằng sẽ không có người đàn ông nào khác cho bản thân cô. Điều này không bất công, bởi vì anh ta đã hứa quá dễ dàng như anh ta vẫn luôn làm, và cô biết

anh ta quá rõ, và cô bắt anh ta hứa chỉ với ý nghĩa rằng cô sẽ không chịu đựng việc anh ta đi với phụ nữ trong khi cô biết chuyện. Và thế là hai quý bà thường xuyên được thấy cùng với Chin trong các vũ trường, rạp hát và nhà hàng, điều này đương nhiên đến tai ông Tăng. Tại các rạp hát và vũ trường, họ cũng gặp nhiều quan chức từ Bắc Kinh, những người đến hưởng lạc vào cuối tuần, cũng như một vài “tướng quân” mặc áo dài và một vài vị quan già đầu hói trông kỳ lạ, đội mũ Tây và chống gậy Tây nhưng mặc trang phục Trung Hoa, những người mà một hoặc hai thập kỷ trước là những quan chức Mãn Thanh nổi bật và giờ đây tên tuổi của họ xa vời đến nỗi gọi lên một thời đại đã qua. Tố Vân không

thể tin vào mắt mình khi được Ảnh Thanh thì thầm bảo rằng người này là cựu Tổng đốc Ngô và người kia là cựu Tuần phủ Phúc Kiến nổi tiếng. Nhưng đó là một đám đông hỗn tạp già trẻ. Và Tố Vân yên tâm vì biết rằng mình không thể có con.

Cô viết thư cho chồng rằng cô rất hạnh phúc, rằng Lão Chin là một người rất tốt, và rằng cô đang kiếm tiền trên Sở Giao dịch. Điều này làm Kinh Á sợ hãi, anh lo sợ có chuyện rắc rối, và anh ủ rũ cả ngày. Với anh vợ, người đang ở cùng anh tại Thái Nguyên, anh nói, “Tôi ở đây làm việc đầu tắt mặt tối để cố kiếm chút tiền mồ hôi nước mắt ở nơi man rợ này, không có một khách sạn hay rạp hát tử tế nào, còn vợ tôi thì đi hưởng lạc và

đùa với tiền của tôi trên Thị trường Chứng khoán.”

“Đừng lo,” Hoài Ngọc an ủi anh. “Hai người phụ nữ đó có thể tự lo cho bản thân. Lão Chin là một trong những người bạn tốt nhất của tôi. Anh ta là một quân tử.”

“Không, tôi phải ngăn cô ấy lại. Anh biết đấy, anh à, tôi tin vào cái gọi là sao tốt hay sao xấu của một người. Chơi trên Sở Giao dịch thì không sao với anh, vì anh luôn may mắn. Nhưng tôi không phải là một trong những người may mắn đó. Từ khi tôi sinh ra, tôi cảm thấy, tôi đã ở dưới một ngôi sao xui xẻo. Vận may không bao giờ đến với tôi. Tôi không nói điều này để chống lại em gái anh, nhưng hãy nhìn cuộc

hôn nhân của tôi. Tôi được gì chứ? Hãy nhìn em trai tôi hưởng lạc với Mộc Lan. Có gì đó không ổn với tôi. Tôi sợ tôi sẽ bị phá sản nếu em gái anh tiếp tục đầu cơ.”

Lời tiên tri của anh đã thành sự thật quá rõ ràng. Sau hai tháng, anh nghe nói vợ mình đã thua mười ngàn đô la và đã mượn số tiền đó từ mẹ cô, và rằng anh phải báo tin cho cha anh và bằng cách nào đó trả lại số tiền.

Anh tức giận và viết thư bảo rằng anh từ chối để cha anh gánh chịu khoản lỗ, và rằng anh sẽ sớm trở về để giải quyết với cô.

*

Khi bà nội của họ qua đời vào ngày 17 tháng Chín năm đó, cả Kinh Á và Tổ Vân đều phải trở về Bắc Kinh. Bà nội qua đời thanh thản vào một buổi sáng không ai hay biết, đầu bà trượt khỏi chiếc gối da trơn.

Kinh Á trở về gầy hơn nhiều và rám nắng, và mặc một chiếc áo khoác ngoại và quần soóc kaki, thứ mà anh đã bắt đầu mặc qua việc giao du với các kỹ sư Mỹ. Đôi chân gầy của anh lộ ra rất bất lợi trong đôi tất len dày. Mẹ anh rất đau lòng khi thấy anh gầy và thay đổi như vậy, nhưng anh nói rằng sức khỏe anh tốt, và rằng anh đã bắt đầu thích những ngọn núi cao của Sơn Tây. Anh kể về những cuộc phiêu lưu của mình, về việc

ngã khỏi lưng lừa trên đường núi và chuyển đi lớn với các kỹ sư, và trại của họ nơi anh nấu bữa ăn đầu tiên. Nhìn chung, kinh nghiệm đó dường như có lợi cho anh; tiếp xúc với thiên nhiên và với những người nông dân chất phác đã cho anh một cái nhìn về cuộc sống mà anh chưa từng có trước đây. Anh nói công việc vẫn đang tiếp diễn, nhưng theo các kỹ sư thì dường như có rất ít triển vọng về dầu mỏ.

Các anh em rất thân ái trong cuộc gặp đầu tiên sau một năm xa cách. Trong những ngày đầu để tang bà nội, vấn đề khoản lỗ mười ngàn đô la tạm thời bị gác lại. Nhưng Tố Vân đã nói với chồng về chuyện đó. Anh không thể hiểu tại sao cô ấy phải đầu cơ. Sau khi

đã gặp những cô gái miền núi và bị ấn tượng bởi vẻ đẹp, dáng đi thẳng tắp, sự tự lập và sự hoàn toàn thiếu đi sự e thẹn giả tạo của họ, Tố Vân, với việc rên rỉ tìm kiếm sự thương hại trong rắc rối của mình, chỉ khơi dậy trong anh một cảm giác ghê tởm.

“Tôi đã bảo cô đừng đầu cơ mà,” anh nói, một cách kiên quyết hơn anh từng nói với cô trước đây. “Thôi, cô có tiền riêng của cô, và vì cô đã thua, cô có thể tự bù đắp lấy.”

Giọng điệu của anh làm cô sốc. «Thật là vô lý!» cô nói. «Tôi đang cố kiếm tiền cho anh, và khi tôi thua, tôi phải tự trả ư? Anh đen bạc lương tâm.»

«Được rồi. Cô cứ giải trình với Cha. Tôi không dính dáng gì đến chuyện đó.»

Nhưng trong những ngày tiếp theo, cô đã thuyết phục Kinh Á tin rằng sẽ là một sự bất công lớn nếu bắt một mình cô gánh chịu khoản lỗ, và nghĩ rằng đã đến lúc chia gia tài, vì anh có tất cả trách nhiệm và không có đặc quyền nào của người con trai duy nhất kiếm tiền trong gia đình. Sẽ là một ý hay nếu nhân cơ hội này để buộc giải quyết vấn đề. Vì vậy, Kinh Á đồng ý nói chuyện với cha anh về việc này.

Cái chết của bà nội và các chi phí tang lễ liên quan tạo nên một dịp để ông Tăng đánh giá tình hình gia đình. Lúc này ông đang mắc

một căn bệnh suy nhược kỳ lạ, tiểu đường, được Ngự y xác định là ‘chứng tiêu khát’. Ông luôn cảm thấy nóng rát bên trong, và ông bị khát liên tục và thường xuyên đói, nhưng ông không có cảm giác thèm ăn và nước da ngày càng nhợt nhạt. Ông càng uống nhiều nước, càng muốn giải tỏa nhiều hơn. Canh bạch hổ và canh nhân sâm chứng tỏ không có tác dụng. Chân ông yếu đến mức ông liên tục nằm trên giường hay trên trường kỷ. Khi người ta nhận ra có một chất nổi trong nước tiểu của ông, các thầy thuốc nói với ông rằng đó là một dạng *hsaoko* (tiêu khát) nặng và hệ thống thận của ông đã bị tổn thương. Ông Tăng đủ là một nhà nho để biết rằng đây là căn bệnh nổi tiếng mà nhà thơ –

tình nhân Tư Mã Tương Như mắc phải vào thế kỷ thứ hai trước Công nguyên và hy vọng hồi phục là một hoặc hai trong mười trường hợp. Thầy thuốc bảo ông ngừng ăn đồ ăn bổ béo và ngủ riêng, tách biệt với Quế Nương. Vì vậy, ông cảm thấy rất chán nản trong suốt thời gian đó.

Một buổi tối, ông Tăng, nằm trên trường kỷ trong phòng khách, muốn nói chuyện với các con trai, và cả gia đình tụ tập trước mặt ông. «Kinh Á và Tôn Á,» ông bắt đầu, «bà nội các con đã mất và cha mẹ các con đã già. Nhờ tổ tiên phù hộ, chúng ta đã có một thời gian yên ổn trong suốt những năm qua. Cha không có gì phải hối hận trước tổ tiên khi ra đi. Mặc dù cha

không có nhiều để lại cho các con, nhưng cũng đủ để các con không bị đói. Trong các tiền trang, chúng ta có tổng tiền mặt gần mười vạn đồng. Cha kiếm được số tiền này qua nhiều năm tiết kiệm cẩn thận, có sự giúp đỡ của mẹ các con, và cha không vor vét tiền của dân, mà chỉ nhận những gì tự nhiên đến với cha với tư cách là một quan chức ở địa vị của cha. Có lẽ so với các quan chức khác thời Mãn Thanh, cha có thể tự cho mình là tham nhũng, nhưng so với những quan chức của Dân quốc này, cha phải tự cho mình là thanh liêm.» Lời nói đùa về các quan chức hiện đại này khiến tất cả các con mỉm cười. «Giờ ngoài tiền mặt, chúng ta chỉ có ngôi nhà này, một cửa hàng lụa trị giá mười hoặc mười lăm ngàn

đồng, và đất đai ở nông thôn không mang lại thu nhập gì cho chúng ta, vì thuế quá nặng. Cha muốn các con biết những điều này. Chi phí rất lớn và đám tang này sẽ tốn ít nhất vài ngàn đồng.» Ông muốn nói thêm nhưng ngừng lại để lấy hơi.

Tố Vân nhìn Kinh Á, và sau một chút do dự, anh lấy can đảm nói, «Thưa Cha, con muốn nói với Cha một chuyện. Xin Cha đừng giận.»

«Chuyện gì vậy?» người cha hỏi bằng giọng quan phương trang trọng nhất.

«Vâng, trong khi con đi vắng, ‘cô dâu’ của con đã thua một ít tiền trên Sở Giao dịch Thiên Tân.»

Đây là lần đầu tiên Mộc Lan và chồng nghe thấy điều này, họ nhanh chóng nhìn Tố Vân, người đang cúi mặt xuống.

«Gì cơ?» Ông bố kêu lên.

«Cô ấy đã thua lỗ trên trái phiếu chính phủ.»

«Trúng vịt lộn à!» Người cha kêu lên. «Ai bảo con chơi những thứ đó — ‘bán không, mua không’! Con không có chút lý trí nào hơn thế sao?» Giọng điệu quan cách của ông giống như một vị quan tòa và Kinh Á cảm thấy mình như một tên tội phạm đang bị xét xử. Một sự im lặng căng thẳng bao trùm.

«Bao nhiêu?» Người cha cuối cùng hỏi.

«Một vạn,» Kinh Á nói. «Cô ấy nghĩ có thể kiếm chút tiền an toàn cho chúng ta.»

Ông Tăng thốt ra một tiếng hừ giận dữ qua bộ râu và ria mép.

Quay sang Tổ Vân, ông nói, «Ai bảo con đầu cơ và kiếm tiền cho chúng ta?»

«Thưa cha,» Tổ Vân nói, được củng cố bởi sự sẵn sàng cho một cuộc đoạn tuyệt hoàn toàn, «chỉ là vận rủi thôi ạ; con đã nghe theo lời khuyên của người am hiểu nhất tại Sở Giao dịch, người đang mua bán cho Lục Phu nhân của Tổng thống.»

«Hắn tên gì?»

«Họ Kim.»

Ông Tăng ngồi thẳng dậy và gõ mạnh chiếc tẩu dài xuống sàn nhà. «Đồ ngốc trẻ tuổi! Ta đã muốn nói chuyện với con; giờ con trai ta ở đây, con cũng nên biết điều này. Đừng tự lừa dối mình mà nghĩ rằng ta không biết hết về những gì con đang làm ở Thiên Tân với cái ả Ảnh Thanh đó và với tên Kim đó. Người ta đang cười nhà ta vì chuyện đáng hổ thẹn đó rồi. Con có một gia đình ở đây, nhưng con không thể ở lại nhà ta. Và con còn phải đi lại tán tỉnh đàn ông trẻ để làm trò cười cho chồng con và nhà ta.»

Mặt Tố Vân đỏ bừng, Kinh Á vừa kinh ngạc vừa tức giận, anh kêu lên: «Cha, cha đang nói gì vậy?»

«Con cũng nên biết điều này. Cả thành đang bàn tán về chuyện đó. Con định làm gì?»

Tổ Vân giờ đã sẵn sàng tự bảo vệ mình. «Thưa cha, cha đã nghe những lời đồn đại vô căn cứ. Con không làm gì sai cả. Đi chơi với đàn ông không có gì lạ trong thời hiện đại.»

«Dừng lại!» Người cha quát lên. «Nếu con không biết xấu hổ, thì ta còn biết. Tất cả đàn bà hiện đại đều là *vong bát*!»

Giờ thì *vong bát* là từ nguyên rửa nặng nề nhất có thể trong quan thoại.

Ban đầu nó có nghĩa là «quên mất tám» — *sỉ* (sự hổ thẹn) là

đức cuối cùng trong tám đức — nhưng cách dùng đã liên kết nó với «con rùa» và do đó biến nó thành một từ lảng mạ thấp hèn, mà các quan hay dùng với tội phạm và gia nhân. Cả gia đình ngồi im lặng kinh sợ trước người cha nổi giận, đang thở hồn hển dữ dội. Bị chạm nổi đau bởi lời lảng mạ này, Tố Vân che mặt xấu hổ và khóc toáng lên. Quế Nương đỡ ông già bệnh từ đi-văng dậy và dắt ông, vẫn phì phò vì tức giận, vào phòng trong. Sau khi ông biến mất, Tố Vân đột nhiên ngừng khóc, đứng dậy và bước ra khỏi phòng. Bà Tăng ngồi im lặng giận dữ, trong khi Kinh Á bối rối và cay đắng, cảm thấy mình đã mất mặt trước cả gia đình.

Bà Tăng quát bảo tất cả các cô

hầu gái đi ra ngoài. «Con trai của mẹ,» bà nói, «chuyện này liên quan đến thanh danh của cả gia tộc. Dù tin đồn có thật hay không, con cũng nên chấm dứt chúng. Nếu mẹ biết con gái nhà họ Tân là như thế này, mẹ đã không bao giờ làm mỗi cuộc hôn nhân này cho con. Nếu ‘cô dâu’ của con không cẩn thận hơn, nó sẽ giết chết cha con.»

Đột nhiên, Kinh Á gục ngã như một đứa trẻ. Anh khóc to đến nỗi dường như tất cả những nỗi thống khổ tinh thần trong nhiều năm qua của anh, những điều anh chưa bao giờ nói ra và không thể nói với ai, giờ tuôn trào thành một dòng lệ trước mặt mẹ mình. Thấy con trai như vậy, người mẹ cũng khóc, và vuốt ve anh như thể anh là một đứa

trẻ, bà nói: «Bình tĩnh lại đi con. Mẹ biết là khó cho con. Mẹ sẽ bảo cha con trả tiền và bù lỗ. Nếu con muốn ở nhà, con có thể từ chức. Chúng ta không cần con đi xa như vậy để kiếm tiền.»

Tôn Á và Mộc Lan cũng đến an ủi anh, và Tôn Á nói:

«Anh Hai, chúng ta sẽ xin cha đưa tiền cho anh.»

Và Mộc Lan nói: «Anh Hai, anh nên đến chỗ chị Tố Vân bây giờ. Cố gắng trấn an chị ấy và nói rằng ở nhà không có chuyện gì không thể giải quyết. Rốt cuộc, gia đình vẫn là gia đình. Và anh cũng đừng quá bận tâm, hãy coi như chuyện đã qua.»

«Chuyện cô ấy đã làm gì ở Thiên Tân mà cha nói thế?» Kinh Á hỏi.

«Chúng em không biết,» Mộc Lan nói. «Chắc cha đã nghe từ bên ngoài. Anh nên đến chỗ chị ấy bây giờ.»

Vậy là Kinh Á bước ra khỏi phòng, đầu anh quay cuồng với những suy nghĩ và cảm xúc mâu thuẫn. Anh thấy Tổ Vân đang khóc trên giường, và cố gắng an ủi cô, nhưng cô không nói một lời nào.

Đột nhiên, anh bị một cơn sóng giận dữ tràn ngập. «Anh không nghĩ em cần phải khóc như vậy,» anh nói. «Còn anh thì sao? Em đã làm gì với anh? Để bị cười chê là kẻ mọc sừng! Nếu cha mắng em, đó là đúng thôi. Em đã tự làm xấu

mặt mình và cả anh. Nhìn các chị em dâu em kìa. Tại sao họ có thể ở nhà, còn em thì không?»

Phùng phùng với cảm giác bị xúc phạm cá nhân, anh rời bỏ vợ mình, đi ra ngoài và nói chuyện với em trai về tình hình kinh doanh của gia đình.

«Anh có thể là một người anh cả ngu ngốc,» anh nói, «nhưng chuyện hôm nay không hoàn toàn là lỗi của chị dâu em. Các em không nói chuyện với cô ấy. Đó là lý do tại sao cô ấy phải đi với Ảnh Thanh.»

«Anh Hai,» Mộc Lan nói, «đừng bắt công như vậy. Không ai cố ý phân biệt đối xử với chị ấy. Anh biết chị dâu thứ hai khó chiều mà.»

«Điều anh muốn nói,» Kinh Á nói, sau một lúc ngừng lại, «là cô ấy sẽ không bao giờ hoàn toàn hạnh phúc trong ngôi nhà này. Thành thật mà nói, anh nói với các em, cô ấy muốn tách ra khỏi gia đình và sống riêng. Giờ thì có đám tang của bà nội, và sớm thôi anh sẽ lại đi xa. Cha mẹ già rồi, và nếu các em đồng ý, chúng ta có thể xin cha chia gia tài. Chúng tôi sẽ dọn ra ngoài, và sẽ bớt va chạm đi nhiều.»

Tôn Á nhìn Mộc Lan, và cô nói: «Cặp vợ chồng trẻ nào mà không muốn sống riêng? Nhưng còn có cha mẹ. Chừng nào cha mẹ còn sống, không ai muốn chia gia đình cả. Không nên làm vậy.»

«Nhưng,» Kinh Á tiếp tục, «còn có chuyện thua lỗ trong đầu cơ này. Sẽ là sai lầm nếu các em phải chịu một phần tổn thất. Và nhân tiện, tại sao em không thử đi làm việc gì đó, Tôn Á? Giờ anh kiếm được từng này một tháng. Mọi người đều đang tiêu tiền chung. Nếu anh đưa thu nhập của mình vào quỹ chung, Tố Vân sẽ không hài lòng, và nếu anh không làm vậy, các em có thể nghĩ anh ích kỷ.»

«Ồn mà,» Tôn Á trả lời. «Anh không cần phải cảm thấy như vậy đâu. Đây đều là những ý tưởng hiện đại. Trước đây chúng ta chưa bao giờ có những vấn đề như vậy. Có gì khác biệt đâu? Chẳng phải tất cả đều trong gia đình sao? Nếu chúng ta phát lên, chúng ta cùng

phất lên, và nếu chúng ta thua lỗ, chúng ta cùng thua lỗ. Nhưng em biết chị dâu thứ hai. Đối với Mộc Lan và em, anh có thể giữ tất cả thu nhập của mình. Và chúng em chỉ đang tiêu tiền của cha thôi.»

Cuộc trò chuyện không đi đến kết luận nào. Nhưng trong khi họ đang nói chuyện, Tiểu Hoan chạy đến, kêu lớn: «Nhị Gia, Nhị Gia! Nhị Gia ở đâu? Nhị Thiếu nãi nãi treo cổ tự tử rồi!»

Họ chạy vào và thấy Tố Vân nằm trên sàn nhà và căn phòng trong tình trạng rất hỗn độn. Bị sủ nhục trước mặt tất cả phụ nữ trong gia đình, cô đã đứng lên một cái ghế đầu, quấn quanh cổ một sợi dây lưng bện, buộc nó vào trụ giường

cao rồi đá ghế ra. Sợi dây lưng bên đã đứt và cô ngã xuống sàn nhà. Hàn Hương nghe thấy tiếng ngã và chạy vào, thấy chuyện đã xảy ra liền hét lên cầu cứu. Một người hầu gái đã đến và thấy cô bất tỉnh, nhưng vẫn còn thở. Quế Nương đến, nhưng bà Tăng và Mận Nhi trốn đi, run rẩy sợ hãi. Chỉ khi phát hiện ra Tố Vân chưa chết, bà Tăng và những người khác mới đến xem cô. Cô được đặt lên giường và chỉ sau hai mươi phút mới bắt đầu rên rỉ, nhắm mắt, mặc kệ những gì đang xảy ra xung quanh.

Cầm Điều nói với Mộc Lan: «Thực ra sợi dây không đứt. Em nhìn thấy mà. Nút thắt đã tuột ra.»

Mộc Lan nhìn cô và nói: «Tốt

hơn hết là em đừng nói gì cả. Chúng ta có thể bị gia đình cô ấy buộc tội ép tự tử, nếu cô ấy thành công.»

*

Dù việc tự tử có thật hay không, Tổ Vân cũng giành được một chiến thắng một phần. Một sự phân chia tài sản đã được thực hiện, nhưng chỉ trên sổ sách. Cô không đạt được mục tiêu trước mắt là sống tách biệt khỏi gia đình. Mỗi trong ba chi của gia đình, bao gồm Mận Nhi đại diện cho Bình Á, sẽ chỉ nhận được hai mươi ngàn đô la và một ít đất đai ở nông thôn; và con trai của Mận Nhi, với tư cách là cháu đích tôn của gia đình, sẽ được nhận cửa hàng lụa để lo cho việc học hành

của cậu, trong khi mỗi con gái của Quế Nương, Ái Liên và Lệ Liên, sẽ có năm ngàn đô la được để dành riêng cho hồi môn. Ngôi nhà ở Bắc Kinh không bị chia và sẽ không chia chừng nào cha mẹ còn sống, nhưng số tiền bán được cuối cùng sẽ chỉ được chia giữa Kinh Á và Tôn Á. Cha mẹ giữ phần còn lại của số tiền cho mình. Theo lời thỉnh cầu của bà Tăng, ông Tăng đã trả cho Kinh Á số lỗ mười ngàn đô la từ quỹ chung, điều đó có nghĩa là gánh nặng được phân bổ đều giữa ba chi của gia đình.

Mỗi chi sẽ tiêu tiền của mình hoặc đầu tư theo lời khuyên và sự chấp thuận của cha mẹ. Mộc Lan thích sự sắp xếp này và cô cùng Tôn Á bắt đầu suy nghĩ rất kỹ xem

họ nên làm gì với phần của mình, và họ thầm cảm ơn Tổ Vân vì điều đó.

Kinh Á đã xin nghỉ một tháng để về nhà dự đám tang của bà nội. Nhưng vì vợ mình, anh ở lại năm tuần; và vào cuối tuần thứ năm, anh nhận được một bức điện tín nói rằng đại diện người Mỹ ở Thái Nguyên đang hỏi tại sao một đám tang của bà nội lại kéo dài năm tuần, và anh tốt hơn nên trở lại ngay lập tức.

Vào ngày anh lên đường, anh nói với em trai mình:

«Anh sẽ giữ chặt tiền của mình; cô ta sẽ không được đụng vào nó để chơi bời nữa,» anh nói với Tôn Á. «Anh sẽ cho cô ta bốn trăm một

tháng, và thế là đủ rồi. Tại sao một người phụ nữ lại phải tiêu bốn trăm hay thậm chí ba trăm một tháng, anh không thể hiểu nổi.»

«Tại sao không? Năm mươi đô la đánh ma tước trong một đêm là không có gì,» Tôn Á nói. «Cô ấy đã đồng ý chưa?»

«Cô ta có đồng ý hay không, cô ta cũng sẽ phải bằng lòng. Em có nghĩ anh sẽ làm nô lệ chỉ để cho cô ta có tiền chơi bời không? Anh phải tính từng xu mình tiêu... Em biết thế nào rồi đấy. Chúng anh không giống như hai em... Cô ta ghét anh, anh biết mà... Ôi, hôn nhân là một cái gông, nó là một cái gông!»

Một tiếng thở dài bật ra từ tận sâu trong bụng anh. Anh sờ vào

cổ áo như thế đó là một cái gông tượng trưng cho mình, và Mộc Lan và Tôn Á cảm thấy rất thương anh. Đột nhiên anh nói thẳng với Mộc Lan:

«Nếu anh có một người vợ như em, anh sẽ không ngại làm việc chăm chỉ và tiêu hết tất cả. Ít nhất anh cũng sẽ có được một chút niềm vui từ nó. Nhưng giờ anh có được niềm vui gì từ nó chứ?»

«Anh Hai,» Mộc Lan nói, «anh giờ đã hiểu tại sao em không hòa hợp được với chị ấy rồi. Chúng em sẽ cố gắng một lần nữa để làm cho chị ấy cảm thấy thoải mái hơn trong nhà, nhưng phải có sự đáp lại. Tất nhiên, giờ chị ấy hơi xấu hổ về bản thân, nhưng chẳng mấy

chốc chị ấy sẽ vượt qua. Ít nhất em sẽ không nhắc đến quá khứ nữa.»

Kinh Á ngồi nghe mà như không nghe. «Nếu anh — anh —» anh nói lắp bắp.

«Gì cơ?» Mộc Lan hỏi.

«Anh chấm dứt với cô ta rồi,» anh kêu lên. «Anh chấm dứt với tất cả con gái nhà giàu rồi. Nếu anh — nếu anh có cơ hội kết hôn lại, em biết anh sẽ cưới loại con gái nào không?» Anh gần như đang nói với chính mình. «Ở bên Sơn Tây kia, anh đã thấy rất nhiều cô gái nông dân dịu dàng. Bất kỳ cô nào trong số họ cũng sẽ biết ơn nếu anh cưới cô ta.»

«Anh không đùa đấy chứ?» Tôn Á nói.

«Em không tin ư? Trời ơi, ba trăm đô la một tháng, thậm chí một trăm, thậm chí năm mươi, cũng sẽ làm một người vợ nông dân nghèo phát điên lên với hạnh phúc. Và cô ấy sẽ chăm sóc tôi tốt, sẽ trung thành và mãn nguyện và sẽ làm việc cả ngày. Đây không phải là cuộc sống, cứ cãi vã nhau liên tục mỗi ngày như thế này.»

«Anh không định ly dị với chị ấy đấy chứ?» Mộc Lan hỏi, xúc động.

«Ly dị? Bất cứ lúc nào chị ấy sẵn sàng, tôi cũng sẵn sàng. Có khác gì nhau đâu? Nhưng đừng để chị ấy biết vội... Em có biết loại cô gái mà anh muốn cưới không?» Qua giọng điệu, Kinh Á dường như đã cảm thấy tự do và hạnh phúc. «Anh sẽ cưới một cô gái đã trải qua

cuộc sống rất khổ cực. Một người tị nạn đói kém chẳng hạn—bị bán từ nhỏ, làm nô tì, và đói khát. Rồi lại bị bán lần nữa làm thiếp của ai đó, và bị vợ cả đánh đập. Rồi lần thứ ba...» Kinh Á ngừng lại.

«Rồi lần thứ ba,» Mộc Lan nói tiếp cho anh ta, «thứ ba, cô ấy bỏ trốn vào một tu viện và trở thành ni cô trên núi Ngũ Đài, đoạn tuyệt với thế gian, và rồi cô ấy gặp một chàng trai trẻ du lịch cùng với các kỹ sư Mỹ và đem lòng yêu và quyết định kết hôn trở lại.»

«Chính thế! Chính thế!» Kinh Á kêu lên, phấn khích. «Một cô gái như thế sẽ là một người vợ tuyệt vời biết bao! Và anh sẽ đối xử với cô ấy như một nữ hoàng!»

Và khi anh ta rời đi, những lời cuối cùng là, «Anh thực sự vui khi đi. Có lẽ có một ni cô trên núi Ngũ Đài đang đợi anh. Ai mà biết được?»

Đạm Hương đã đứng bên cạnh với A Mạn lắng nghe cuộc nói chuyện này, và Kinh Á đã không để ý đến cô. Khi anh ta đi rồi, Mộc Lan nhìn Đạm Hương và nhìn lâu đến nỗi dường như lần này Mộc Lan chậm hiểu và đang cố gắng nối lại một chuỗi dài những suy nghĩ rời rạc từ trước đến giờ.

Cuối cùng, cô mỉm cười và nói, «Đạm Hương, em có lên núi Ngũ Đài hay không?»

Đạm Hương cúi đầu cho A Mạn ăn bằng đũa.

*

Mộc Lan cố gắng suy nghĩ rất kỹ về việc họ nên làm gì với số tiền của mình. Ý tưởng của cô là với số tiền này, Tôn Á nên tìm một công việc. Cô nói với Tôn Á:

«Anh có thể làm được việc gì?»

«Chẳng gì cả, em yêu à.»

«Anh muốn làm gì?»

«Chúng ta không cần phải xét lại toàn bộ vấn đề nữa. Anh được đào tạo để làm quan. Giờ thì anh từ chối làm quan. Vì vậy, anh chẳng thể làm gì cả.»

«Tôn Á,» cô nói, «lần này xin anh hãy nghiêm túc. Nếu chúng ta

gửi số tiền này vào ngân hàng và nhận được lãi suất 7 phần trăm, chúng ta sẽ có khoảng một nghìn bốn trăm một năm, không đủ sống nếu chúng ta phải trả tiền thuê nhà. Nhưng điều chính yếu là anh phải tìm một công việc nào đó. Giờ thì em là con gái nhà thương nhân, và em có một vài tham vọng bình dân. Anh có muốn nghe không?»

«Tất nhiên rồi.»

«Ừ, em muốn làm một thương dân. Không chính trị. Không danh tiếng. Không quyền lực. Chỉ đơn giản là vợ của một thương nhân bình thường—với đủ sống và không lo lắng nhiều. Một tiệm trà ở đây, một tiệm vải ở kia, và sở hữu một nhà hàng nhỏ nơi anh và em

có thể chắc chắn có thức ăn ngon nhất. Khi các bậc cao niên qua đời, chúng ta có thể đi sống trong một ngôi nhà giản dị với một khu vườn nhỏ, nơi không ai muốn làm hại chúng ta, và khi anh rảnh rỗi, chúng ta có thể cùng nhau đi chèo thuyền. Anh biết em chưa bao giờ được thấy Hàng Châu. Nó vẫn ở trong tim em như một giấc mơ—sau khi nghe mẹ và Hồng Ngọc nói về nó. Đầu cá chép Hàng Châu rất nổi tiếng. Chúng ta sẽ có một ngôi nhà bên Hồ. Em có thể sẽ học vẽ. Và ở đó, các con chúng ta sẽ lớn lên và chính em sẽ dạy chúng. Điều đó không đòi hỏi nhiều từ cuộc sống, phải không?»

«Cô em ngẫu hứng, như thế là đòi hỏi rất nhiều đấy. Em nghĩ

chúng ta sẽ có cái may mắn đó sao?»

«Thật đấy, em không đòi hỏi nhiều từ anh đâu. Trời phù hộ chúng ta khỏi quyền lực và vinh quang! Anh có thể ngạc nhiên, nhưng em có thể là vợ của một thương nhân bình thường. Em có thể nấu món canh rau củ ngon lành cho anh!»

«Ừ, vậy thì tiệm gì?» Tôn Á hỏi.

«Cha em sở hữu nhiều tiệm. Chúng ta có thể đề nghị mua một tiệm trà hoặc tiệm thuốc từ cha. Tiệm nào cũng được. Ngay cả một tiệm quạt, hoặc một trong những tiệm kéo nổi tiếng của Hàng Châu. Cái gì cũng được trừ tiệm cầm đồ. Em không thể chịu được điều đó.»

«Em sẽ làm gì nếu em thừa kế một tiệm cà phê?»

«Em sẽ trả lại tất cả đồ đạc và đóng cửa nó lại! Nhưng em thích những tiệm khác này. Mọi người dường như đều rất bận rộn.»

«Tất cả đều là trí tưởng tượng của em đấy, Cô em ngẫu hứng. Em lớn lên trong nhà một người giàu có. Đó là lý do tại sao một tiệm nhỏ dường như rất thơ mộng đối với em.»

«Giờ thì anh có thể quản lý một cửa tiệm, phải không?»

«Tất nhiên là anh có thể, nhưng cụ thể là gì?»

«Chúng ta sẽ nói chuyện với cha em về việc này.»

Khi Mộc Lan và Tôn Á đi gặp ông Diêu, ông này suy nghĩ một lúc và nói, «Các con có thể có một trong những cửa tiệm của cha ở Hàng Châu nếu các con muốn nó. Nhưng các con không thể vào nam khi cha mẹ các con còn sống. Tại sao không tiếp quản phần hùn trong tiệm đồ cổ của bà Hoa? Nó đang làm ăn rất tốt. Năm ngoái họ kiếm được năm nghìn đô la.»

«Đó là một ý kiến tuyệt vời!» Mộc Lan nói. «Nhưng nó thuộc về Bác.»

«Có thể sắp xếp được.»

«Em có nghĩ Bác sẽ nhường phần của mình không?»

«Bác ấy sẽ làm vậy, vì con gái

và con rể của cha,» người cha tự tin nói.

«Cô ấy có bán sách cũ không?»

«Hầu hết các tiệm đồ cổ đều làm, nhưng tiệm của bà Hoa thì không.»

Mộc Lan càng nghĩ về tiệm đồ cổ, ý tưởng càng cuốn hút cô. Đó là một công việc nhàn nhã, với rất ít khách hàng, và những người có đến thì cũng giống như những cổ vật vậy, và họ sẽ la cà và tán gẫu cả buổi chiều. Cô sẽ gặp các họa sĩ và học giả ở đó, và nếu cô thêm một gian cho sách cổ, cô sẽ gặp nhiều học giả hơn nữa và kết giao với họ.

Việc đã được thực hiện. Ông Phùng nói ông sẽ giữ lại một phần

tư phần hùn hiện tại của mình, vì tiệm đang kiếm được nhiều tiền, nhưng sẽ bán cho Tôn Á ba phần tư với giá mười lăm nghìn đô la, vì tất cả đều trong gia đình. Ông Tăng sẵn lòng đồng ý, khi Tôn Á nói chuyện với ông về việc này. Và thế là, ông Phùng đưa họ đến thảo luận với bà Hoa, người vô cùng tự hào rằng cô con gái nhà họ Diêu giàu có sắp trở thành đối tác của bà.

Tình cờ, ngay ngày đầu tiên ở tiệm, Tôn Á và Mộc Lan gặp họa sĩ già Kỳ ở đó. Ông đang ngủ gật và ngáy trên một chiếc ghế mây, với cái bụng to lên xuống và bộ râu cũng chuyển động theo. Mộc Lan tưởng ông là một nhân viên cũ hoặc người thân của bà Hoa và hỏi

thì thầm: «Ông ấy là ai vậy?»

«Đó là cụ Kỳ lớn—họa sĩ đấy.»

Ông Kỳ không ngủ, vì ông nói bằng một giọng trầm, mắt nhắm nghiền, «Đừng bán tôi. Tôi không thuộc về cửa tiệm. Nhưng tôi sẵn sàng để bán chỉ trong một buổi tối—đổi lấy hai cân rượu và một đĩa thịt cừu ngâm.»

Mộc Lan nói, với tiếng cười trầm thấp, du dương của mình, «Tôi đã lâu mong được gặp ông, cụ Kỳ.»

«Giọng nói tuyệt làm sao! Giọng nói tuyệt làm sao!» họa sĩ già nói, mắt vẫn nhắm. «Có một giọng nói mà tôi muốn vẽ đấy.»

Mắt ông từ từ mở ra. Nhìn thấy Mộc Lan, ông ngồi dậy và vội vàng tìm dép của mình.

«Bà là ai?» ông hỏi. Trước khi Mộc Lan được giới thiệu, ông tiếp tục, «Không sao! Tôi vẫn muốn vẽ một quý bà với giọng nói như bà!»

Mộc Lan vô cùng vui mừng, và cô nói, «Thật vậy, ông có sẵn sàng để bán cho buổi tối nay không? Chúng tôi muốn mua ông cho tối nay với hai cân rượu. Chúng ta sẽ đi bất cứ nơi nào ông nói. Trấn Dương lâu hay Túy Mỹ trai.»

Sự thân mật không theo lệ thường khi nói chuyện với họa sĩ lớn đã làm Mộc Lan sợ sau khi cô mời mọc, nhưng nó lại rất hợp với họa sĩ già. Và thế là, sau khi tán gẫu

cả buổi chiều ở tiệm, họ ăn mừng quan hệ đối tác mới vào tối hôm đó cùng với bà Hoa và họa sĩ Kỳ. Và đó là cách Tôn Á bắt đầu ngày làm ăn đầu tiên của mình.

